

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ



KẾ HOẠCH BÀI DẠY
LỊCH SỬ 12

GIÁO VIÊN: BÙI HẠNH DUNG
TỔ: XÃ HỘI

Năm học: 2025-2026

CHỦ ĐỀ 1: THẾ GIỚI TRONG VÀ SAU CHIẾN TRANH LẠNH

BÀI 1: LIÊN HỢP QUỐC

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được bối cảnh lịch sử và quá trình hình thành Liên hợp quốc; Trình bày được mục tiêu và nguyên tắc hoạt động cơ bản của Liên hợp quốc
- Nêu được vai trò của Liên hợp quốc trong việc duy trì hoà bình, an ninh quốc tế.
- Trình bày được vai trò của Liên hợp quốc trong lĩnh vực thúc đẩy phát triển, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế, tài chính, thương mại quốc tế, nâng cao đời sống người dân; trong việc bảo đảm quyền con người, phát triển văn hoá, xã hội

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

*** Năng lực riêng:**

- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về quá trình thành lập Liên hợp quốc.

3. Về phẩm chất

Trách nhiệm: Tự hào về vai trò và đóng góp của Việt Nam trong quá trình hoạt động của Liên hợp quốc và có ý thức sẵn sàng đóng góp sự nghiệp chung của Liên hợp quốc và cộng đồng quốc tế.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem 1 số hình ảnh và đặt câu hỏi

? Đây là tổ chức quốc tế nào?



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Ngày 7-6-2019, tại phiên họp Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc ở Niu Y-oóc (Mỹ), với số phiếu bầu 192/193 phiếu, Việt Nam chính thức trở thành Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021. Đây là lần thứ hai Việt Nam đảm nhiệm vị trí này trong Liên hợp quốc – tổ chức liên chính phủ lớn nhất trên thế giới.

Vậy bối cảnh lịch sử và quá trình hình thành Liên hợp quốc như thế nào? Mục tiêu và nguyên tắc hoạt động ra sao? Từ khi thành lập đến nay, Liên hợp quốc có những vai trò gì? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài hôm nay.



Hình 1. Phiên họp Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc tại Niu Y-oóc (Mỹ), 7-6-2019

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Một số vấn đề cơ bản về Liên hợp quốc

a. Mục tiêu: - Nêu được bối cảnh lịch sử và quá trình hình thành Liên hợp quốc; Trình bày được mục tiêu và nguyên tắc hoạt động cơ bản của Liên hợp quốc;

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

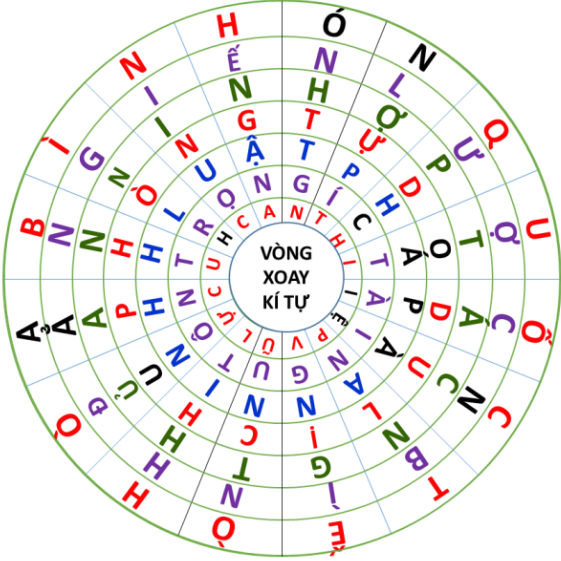
c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Bối cảnh lịch sử và quá trình hình thành GV cho HS xem video về lịch sử hình thành Liên Hợp quốc, yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và làm bài tập ? Đọc thông tin tư liệu SGK, hình 2 và đoạn video sau. Hoàn thành bài tập về bối cảnh ra đời và quá trình hình thành của Liên hợp quốc	1. Một số vấn đề cơ bản về Liên hợp quốc a. Bối cảnh lịch sử và quá trình hình thành – Chiến tranh thế giới thứ 2 bước vào giai đoạn cuối, các nước Đồng minh nhận thấy cần phải hợp tác để tiêu diệt phát xít và kết thúc chiến tranh.

ST T	Nội dung	Đúng	Sai	
1	Liên hợp quốc ra đời vào giai đoạn cuối của chiến tranh thế giới thứ nhất			– Các nước nhận thấy cần một tổ chức quốc tế nhằm duy trì hòa bình trật tự thế giới sau chiến tranh. – Quá trình hình thành Liên hợp quốc kéo dài 1941 đến năm 1945. Ngày 24/10/1945, Liên hợp quốc chính thức được thành lập. b. Mục tiêu, nguyên tắc hoạt động Mục tiêu Hiến chương Liên hợp quốc xác định mục tiêu của tổ chức là: – Duy trì hoà bình và an ninh quốc tế. - Thúc đẩy quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc trên cơ sở tôn trọng quyền bình đẳng, quyền tự quyết dân tộc. - Hợp tác quốc tế để giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội, văn hoá, nhân đạo, bảo đảm quyền con người và những quyền tự do cơ bản. - Là trung tâm điều hoà hoạt động của các quốc gia vì những mục tiêu chung. Nguyên tắc hoạt động - Bình đẳng về chủ quyền của tất cả các quốc gia. - Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của các quốc gia. - Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hoà bình. - Từ bỏ đe dọa bằng vũ lực hoặc sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế. - Không can thiệp vào công việc thuộc thẩm quyền nội bộ của các nước. - Tôn trọng các nghĩa vụ quốc tế và luật pháp quốc tế.
2	Là tổ chức quốc tế nhằm duy trì hòa bình và trật tự thế giới sau chiến tranh			
3	Liên hợp quốc được thành lập với 31 nước thành viên			
4	Liên hợp quốc chính thức được thành lập vào ngày 24/10/1945			
5	Hiến chương liên hợp quốc được thông qua tại hội nghị quốc tế tổ chức ở Xan phran-xi-xcô 6/1945			
6	Tại hội nghị Tê-hê-ran nguyên thủ 3 nước Liên Xô, Mỹ, Anh đã thống nhất thành lập Liên hợp quốc			

Nhiệm vụ 2: Mục tiêu, nguyên tắc hoạt động
GV chia lớp làm 4 nhóm thảo luận và hoàn thành phiếu học tập
? Tìm từ khóa về Mục tiêu, nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc
Vòng 1. Dựa vào vòng xoay kí tự tìm các từ khoá nói về mục tiêu và nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc
Vòng xoay kí tự



Phiếu học tập

STT	Từ khoá	STT	Từ khoá
1		6	
2		7	
3		8	
4		9	
5		10	

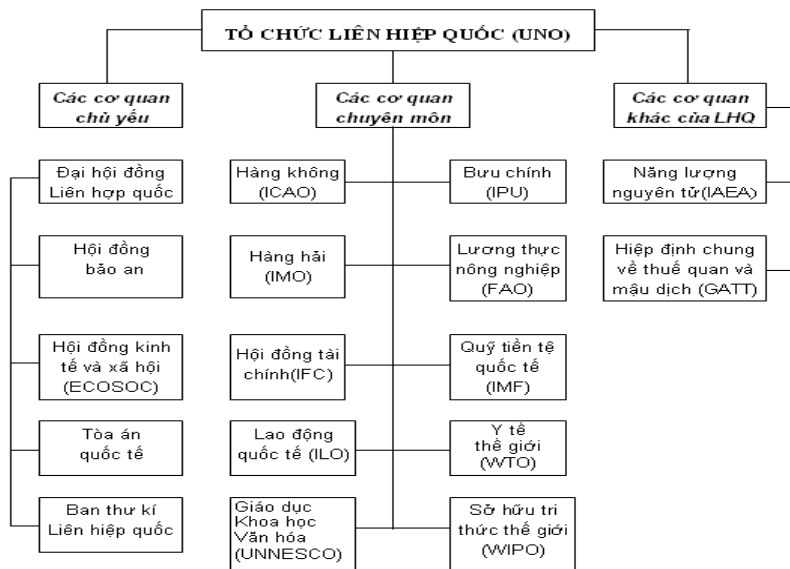
Vòng 2: Sắp xếp các từ khoá vào các lĩnh vực tương ứng thể hiện về mục tiêu và nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc

Mục	Nội dung
Mục tiêu	Duy trì...(1)...và...(2)...quốc tế. Thúc đẩy quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc trên cơ sở tôn trọng quyền...(3)...., quyền tự quyết dân tộc. ...(4)....quốc tế để giải quyết các vấn đề

	kinh tế, xã hội, văn hoá, nhân đạo, bảo đảm quyền con người và những quyền ...(5)....cơ bản. Là trung tâm điều hoà hoạt động của các quốc gia vì những mục tiêu chung.	
Nguyên tắc hoạt động	Bình đẳng về chủ quyền của tất cả các quốc gia. ...(6)...toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của các quốc gia. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hoà bình. Từ bỏ đe dọa bằng ...(7)...hoặc sử dụng vũ lực trong quan hệ...(8)..... Không ...(9)....vào công việc thuộc thẩm quyền nội bộ của các nước. Tôn trọng các nghĩa vụ quốc tế và ...(9)....quốc tế.	
B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK. GV cung cấp 1 số hình ảnh tư liệu Nhiệm vụ 1		
 Từ trái sang phải: Winston Churchill, Franklin D. Roosevelt và Joseph Stalin tại Hội nghị Yalta.		



Nhiệm vụ 2



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Nhiệm vụ 1

ST T	Nội dung	Đúng	Sai
1	Liên hợp quốc ra đời vào giai đoạn cuối của chiến tranh thế giới thứ nhất		
2	Là tổ chức quốc tế nhằm duy trì hòa bình và trật tự thế giới sau chiến tranh		
3	Liên hợp quốc được thành lập với 31 nước thành viên		
4	Liên hợp quốc chính thức được thành lập vào ngày 24/10/1945		
5	Hiến chương liên hợp quốc được thông qua tại hội nghị quốc tế tổ chức ở Xan phran-xi-xcô 6/1945		
6	Tại hội nghị Tê-hê-ran nguyên thủ 3 nước Liên Xô, Mỹ, Anh đã thống nhất thành lập Liên hợp quốc		

Trong giai đoạn cuối của Chiến tranh thế giới thứ hai, tình hình thế giới có sự chuyển biến quan trọng, ưu thế trên chiến trường thuộc về phe Đồng minh chống phát xít.
 Các nước trong phe Đồng minh nhận thấy vấn đề cấp bách là cần phải thiết lập một tổ chức quốc tế có vai trò thực sự trong

việc duy trì hoà bình, an ninh thế giới sau khi Chiến tranh thế giới kết thúc

Nhiệm vụ 2

Vòng 1:

STT	Từ khoá	STT	Từ khoá
1	Tôn trọng	6	Hòa Bình
2	Luật pháp	7	Bình đẳng
3	Can thiệp	8	Vũ Lực
4	Hợp tác	9	Tự do
5	Quốc tế	10	An ninh

Vòng v2:

MỤC	NỘI DUNG	STT	Từ khóa
Mục tiêu	Duy trì HÒA BÌNH và AN NINH quốc tế. Thúc đẩy quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc trên cơ sở tôn trọng quyền BÌNH ĐẲNG , quyền tự quyết dân tộc. HỢP TÁC quốc tế để giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội, văn hoá, nhân đạo, bảo đảm quyền con người và những quyền TỰ DO cơ bản. Là trung tâm điều hoà hoạt động của các quốc gia vì những mục tiêu chung.	1	Tôn trọng
Nguyên tắc hoạt động	Bình đẳng về chủ quyền của tất cả các quốc gia. TÔN TRỌNG toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của các quốc gia. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hoà bình. Từ bỏ đe dọa bằng VŨ LỰC hoặc sử dụng vũ lực trong quan hệ. QUỐC TẾ Không CAN THIỆP vào công việc thuộc thẩm quyền nội bộ của các nước. Tôn trọng các nghĩa vụ quốc tế và LUẬT PHÁP quốc tế.	2	Luật pháp
		3	Can thiệp
		4	Hợp tác
		5	Quốc tế
		6	Hòa Bình
		7	Bình đẳng
		8	Vũ lực
		9	Tự do
		10	An ninh

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

2. Vai trò của Liên hợp quốc

- a. **Mục tiêu:** - Nêu được vai trò của Liên hợp quốc trong việc duy trì hoà bình, an ninh quốc tế.
- b. **Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- c. **Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- d. **Tổ chức thực hiện**

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)	2. Vai trò của Liên hợp quốc

Nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm

Lớp chia thành 4 nhóm. GV cho HS xem 1 đoạn video về vai trò của Liên Hợp Quốc và yêu cầu HS Đọc thông tin tư liệu SGK, đoạn video. Các nhóm hoàn thành phiếu học tập sau về vai trò của Liên hợp quốc

Phiếu học tập

Mục	Nội dung
a. Duy trì hòa bình an ninh quốc tế	
b. Thúc đẩy phát triển	
c. Đảm bảo quyền con người, phát triển văn hóa, xã hội	

Nhiệm vụ 2: Trả lời cá nhân

? Đọc thông tin tư liệu và quan sát các hình từ 4 đến 7.

Cho biết trong các vai trò của Liên hợp quốc em ấn tượng với vai trò nào? vì sao?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

GV hướng dẫn HS thảo luận

GV cung cấp thông tin hình ảnh



a. Duy trì hòa bình an ninh quốc tế

- Liên hợp quốc đóng vai trò quan trọng trong việc ngăn chặn các cuộc xung đột...

- Liên hợp quốc đã soạn thảo và xây dựng một hệ thống các công ước quốc tế về giải trừ quân bị, chống chạy đua vũ trang, hạn chế vũ khí hạt nhân,...

- Liên hợp quốc còn có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy quá trình phi thực dân hoá, thủ tiêu hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân, chấm dứt các hình thức của chế độ phân biệt chủng tộc.

b. Thúc đẩy phát triển

- Liên hợp quốc ưu tiên tạo môi trường thuận lợi để thúc đẩy hợp tác quốc tế về kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học, kĩ thuật thông qua các chương trình, quỹ trực thuộc, các tổ chức chuyên môn và các tổ chức liên chính phủ.

- Liên hợp quốc cũng có nhiều chương trình hỗ trợ các nước về vốn, tri thức, kĩ thuật, nhân lực,... để phát triển kinh tế, nâng cao đời sống người dân, đặc biệt là đối với các nước đang phát triển.

c. Đảm bảo quyền con người, phát triển văn hóa, xã hội



Các tổ chức của Liên hợp quốc hoạt động tại Việt Nam



Năm 1988, Lực lượng gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc đã được trao tặng Giải thưởng Nô-ben Hoà bình. Năm 2001, Tổ chức Liên hợp quốc và Tổng Thư kí Cô-phi Ăn-ta An-nan được trao tặng Giải thưởng Nô-ben Hoà bình.

Hình 4. Binh lính gìn giữ hoà bình Liên hợp quốc tại biên giới Ê-ri-tre-a và Ê-ti-ô-pi-a



Ở vị trí nổi bật tại phòng họp Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc – nơi được mệnh danh là “căn phòng quan trọng nhất trên thế giới” – là một bức tranh cỡ lớn, thể hiện khát vọng hoà bình của nhân loại, được sáng tác năm 1952 bởi họa sĩ nổi tiếng người Na Uy – Pê Cờ-rôc. Trung tâm của bức tranh là hình chim phượng hoàng trời dấy từ đống tro tàn, tượng trưng cho sự hồi sinh của thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Thông điệp của bức tranh này cũng thể hiện tầm nhìn của Liên hợp quốc trong việc duy trì hoà bình, an ninh quốc tế.



Hình 5. Tranh của họa sĩ Pê Cờ-rôc tại phòng họp Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc (Niu Y-Ôc, Mỹ)

- Liên hợp quốc đã nỗ lực thúc đẩy việc xây dựng và kí kết những văn bản, điều ước quốc tế quan trọng nhằm bảo đảm quyền cơ bản của con người (đặc biệt là quyền đối với phụ nữ), xây dựng một thế giới an toàn hơn, công bằng hơn và tạo cơ hội phát triển cho tất cả mọi người.

- Liên hợp quốc đã đề ra Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỉ, nhằm xoá bỏ đói nghèo, hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học, tăng cường bình đẳng giới và vị thế, năng lực của phụ nữ, giảm tỉ lệ tử vong ở trẻ em, cải thiện sức khoẻ bà mẹ, phòng chống HIV/AIDS, sốt rét và các bệnh dịch khác, bảo đảm bền vững môi trường,....

- Liên hợp quốc cũng có sự hỗ trợ hiệu quả đối với các nước trong quá trình phát triển văn hoá, xã hội, giáo dục, y tế.



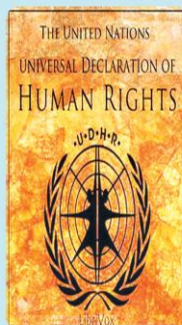
Năm 2015, Liên hợp quốc thông qua Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững, đặt ra 17 mục tiêu, hành động mang tính toàn cầu đến năm 2030.

Hình 6. Mục tiêu Chương trình nghị sự 2030 của Liên hợp quốc



Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền là tuyên ngôn về các quyền cơ bản của con người. Văn kiện này được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua và công bố theo Nghị quyết 217A (III) ngày 10-12-1948 tại Pa-ri (Pháp). Trong đó, Điều 1 của Tuyên ngôn khẳng định: “Mọi người sinh ra đều được tự do và bình đẳng về nhân quyền và các quyền. Mọi người đều được tạo hoá ban cho lí trí và lương tâm, và cần phải đối xử với nhau bằng tình anh em”.

Hình 7. Trang bìa Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV đưa ra các câu hỏi trắc nghiệm khách quan, HS trả lời câu hỏi cá nhân, đúng sẽ có điểm cộng

Câu 1: Hội nghị quốc tế họp tại Xan Phranxixcô (Mĩ) đã thông qua Hiến chương và tuyên bố thành lập Liên Hợp quốc có sự tham gia của đại biểu bao nhiêu nước?

- A. 40 nước
- B. 50 nước
- C. 55 nước
- D. 60 nước

Câu 2: Hiến chương của Liên hợp quốc được thông qua tại hội nghị nào?

- A. Hội nghị Xan Phran-xi-xcô
- B. Hội nghị Pôt-xđam
- C. Hội nghị I-an-ta
- D. Hội nghị Pa-ri

Câu 3. Tổ chức nào sau đây không thuộc Liên hợp quốc?

- A. UNICEF.
- B. NATO.
- C. WTO.
- D. UNESCO.

Câu 4. Liên hợp quốc quyết định lấy ngày 24-10 hàng năm làm ngày Liên hợp quốc là vì đó là ngày

- A. Kết thúc chiến tranh lạnh.
- B. Chiến tranh thế giới thứ 2 kết thúc
- C. Bế mạc hội nghị I-an-ta.
- D. Khai mạc lễ thành lập Liên hợp quốc.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

CH	1	2	3	4
----	---	---	---	---

TL	B	A	B	D
----	---	---	---	---

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

- a) **Mục tiêu:** củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS
- b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.
- c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.
- d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Sưu tầm tư liệu về một số cơ quan chuyên môn của liên hợp quốc hoạt động tại Việt Nam. giới thiệu tư liệu đó với thầy cô và bạn học

MỞ RỘNG		Các tổ chức chuyên môn của Liên Hợp Quốc hoạt động ở Việt Nam	
STT	TÊN TỔ CHỨC	TÊN VIẾT TẮT	
1	Quỹ Nhi Đồng Liên Hiệp Quốc	UNICEF	
2	Tổ chức Văn Hóa – Khoa học – Giáo dục Liên Hiệp Quốc	UNESCO	
3	Tổ chức Y tế thế giới	WHO	
4	Tổ chức Lương – Nông	FAO	
5	Quỹ tiền tệ quốc tế	IMF	
6	Lao động quốc tế	ILO	
7	Bưu chính	UPU	
8	Hàng không	ICAO	
	Hàng hải	IMO	

Việt Nam là thành viên không thường trực của Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc nhiệm kì 2008 – 2009.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

BÀI 2: TRẬT TỰ THẾ GIỚI TRONG CHIẾN TRANH LẠNH (TIẾT 1)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được quá trình hình thành và tồn tại của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

*** Năng lực riêng:**

- Khai thác được thông tin, hình ảnh và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.

3. Về phẩm chất

Trách nhiệm: Ý thức được trách nhiệm của thế hệ trẻ trong xây dựng và phát triển đất nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem video về Chiến tranh thế giới 2 và đặt câu hỏi
? Sự kiện lịch sử nào đang được nhắc tới trong video?

- A. Chiến tranh thế giới 1
- B. Chiến tranh thế giới 2
- C. Chiến tranh Việt Nam

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Ngày 27-7-1953, tại phòng đàm phán ở làng Bàn Môn Điểm nằm giữa biên giới Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Triều Tiên và Đại Hàn Dân quốc, một hiệp định đình chiến được kí kết sau 3 năm chiến tranh. Triều Tiên chính thức bị chia cắt thành hai quốc gia với hai chế độ chính trị, xã hội khác nhau. Đây là một trong những biểu hiện của Trật tự thế giới hai cực l-an-ta tồn tại từ năm 1945 đến năm 1991.

Vậy Trật tự thế giới hai cực l-an-ta hình thành và tồn tại như thế nào? Sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực l-an-ta có tác động ra sao đối với tình hình thế giới? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài hôm nay



Hình 1. Toàn cảnh khu Bàn Môn Điểm nhìn từ phía Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Triều Tiên

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Sự hình thành và tồn tại của trật tự thế giới hai cực I-an-ta

- a. Mục tiêu: - Trình bày được quá trình hình thành và tồn tại của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.
- b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Sự hình thành trật tự thế giới hai cực I-an-ta GV cho HS xem video về thông tin hội nghị Ianta, yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và làm bài tập ? Lớp chia thành 4 nhóm: Đọc sách giáo khoa và xem đoạn video sau hoàn thành nhiệm vụ học tập về sự hình thành trật tự thế giới hai cực I-an-ta	1. Sự hình thành và tồn tại của trật tự thế giới hai cực I-an-ta a. Sự hình thành trật tự thế giới hai cực I-an-ta - Đầu năm 1945, chiến tranh thế giới thứ 2 bước vào giai đoạn kết thúc nhiều vấn đề quan trọng và cấp bách đặt ra với các nước Đồng minh. - Từ ngày 4 -> 11/2/1945, tại I-an-ta diễn ra hội nghị giữa 3 cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh. Hội nghị đưa ra nhiều quyết định quan trọng. - Những quyết định của hội nghị đã trở thành khuôn khổ của một trật tự thế giới mới gọi là “trật tự thế giới hai cực I-an-ta”. b. Sự tồn tại của trật tự thế giới hai cực I-an-ta - Trật tự thế giới hai cực I-an-ta trải qua hai giai đoạn: - Giai đoạn từ năm 1945 đến đầu những năm 70 của thế kỷ XX: Là sự đối đầu về tư tưởng, chính trị, kinh tế, quân sự giữa một bên là cực Mỹ và cực Liên Xô - Giai đoạn từ đầu những năm 70 của thế kỷ XX đến năm 1991: Trật

Where: Hội nghị giữa 3 cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh ở đâu (địa điểm)?

Who: Những nhân vật lịch sử nào đại diện cho 3 cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh tham dự hội nghị?

What: Hội nghị đưa ra những quyết định quan trọng gì?

How: Những quyết định của hội nghị đã dẫn đến hệ quả như thế nào?

Nhiệm vụ 2: Sự tồn tại của trật tự thế giới hai cực I-an-ta

GV chia lớp làm 4 nhóm thảo luận và hoàn thành phiếu học tập

Giai đoạn	Nội dung
Giai đoạn từ năm 1945 đến đầu những năm 70 của thế kỷ XX	
Giai đoạn từ đầu những năm 70 của thế kỷ XX đến năm 1991	

? Xem những đoạn tư liệu sau em có nhận xét gì về mục đích phát động chiến tranh lạnh của Mỹ



Tư liệu. "Theo To-ru-man, các nước Đông Âu "vừa mới bị cộng sản thôn tính"... Vì vậy, Mỹ phải đứng ra "đảm nhiệm sứ mạng lãnh đạo thế giới tự do"... chống lại "sự đe dọa" của chủ nghĩa cộng sản, chống lại sự "bành trướng" của Liên Xô."

(Nguyễn Anh Thái (Chủ biên), *Lịch sử thế giới hiện đại từ 1945 đến 1995*, Quyển A, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 1999, tr. 34)

Nhân vật lịch sử

He-ri S. Tru-man
(1884 – 1972)

Tru-man trở thành Tổng thống thứ 33 của Mỹ, nhiệm kì 1945 – 1953, sau khi Tổng thống Ru-dơ-ven qua đời. Không lâu sau khi đảm nhận vị trí Tổng thống, ông là người đầu tiên và duy nhất đến nay cho phép sử dụng bom hạt nhân trong chiến tranh. Tru-man còn được biết đến như là người khởi đầu cho Chiến tranh lạnh, ban hành kế hoạch Mác-san (Marshall), thành lập khối NATO, ủng hộ Pháp tái chiếm Việt Nam.



B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

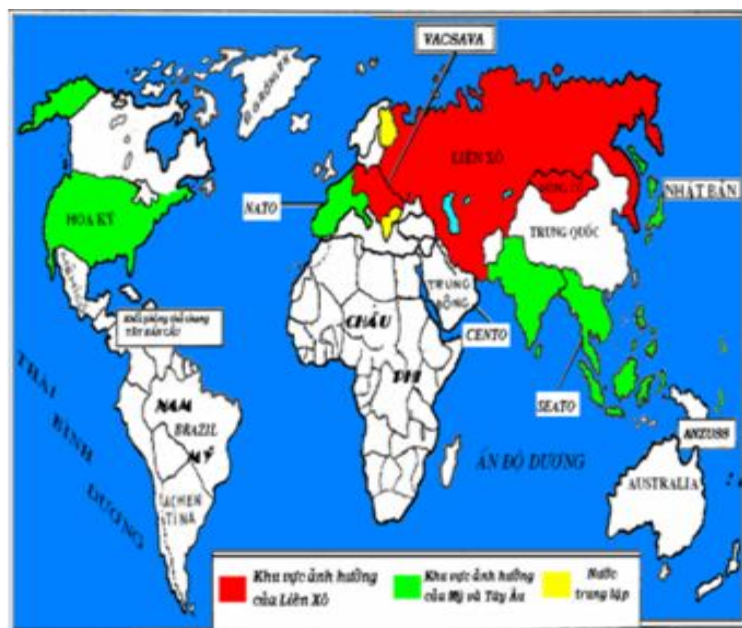
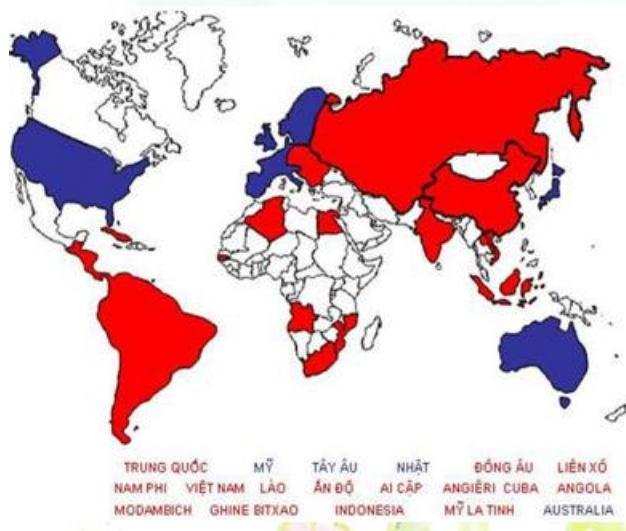
HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp 1 số hình ảnh tư liệu

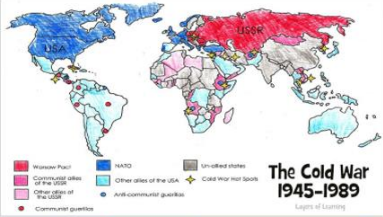
tự thế giới hai cực I-an-ta xói mòn và đi đến sụp đổ.

Nhiệm vụ 1



SỰ PHÂN CHIA KHU VỰC ẢNH HƯỞNG TRÊN THẾ GIỚI THEO TRẬT TỰ HAI CỰC YALTA

Nhiệm vụ 2: Sự tồn tại của trật tự thế giới hai cực I-an-ta

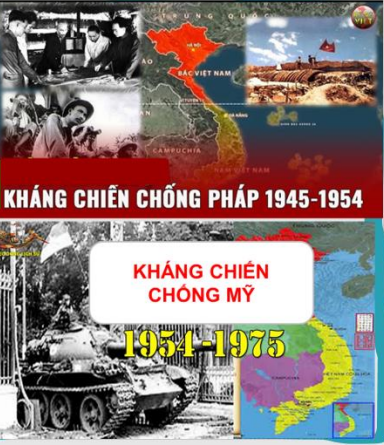


The Cold War 1945-1989
Layers of tension

MỸ VÀ CÁC QUỐC TƯ BẢN CHỦ NGHĨA	LIÊN XÔ VÀ CÁC QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA	
KINH TẾ Thực hiện Kế hoạch Mác-xan (1947); Mỹ đầu tư khoảng 13 tỉ USD cho 16 nước Tây Âu phục hồi kinh tế.	Thành lập Hội đồng Tương trợ kinh tế – SEV (1949), thúc đẩy sự hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau giữa các nước xã hội chủ nghĩa.	
CHÍNH TRỊ – QUÂN SỰ Thành lập Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương – NATO (1949); Chế tạo thành công bom nguyên tử (1945); Phóng thành công vệ tinh nhân tạo (1958)...	Thành lập Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va (1955); Chế tạo thành công bom nguyên tử (1949); Phóng thành công vệ tinh nhân tạo (1957)...	
MỞ RỘNG ẢNH HƯỞNG Ở CÁC KHU VỰC		
Đức Ủng hộ thành lập Nhà nước Cộng hoà Liên bang Đức ở Tây Đức (9 – 1949);	Ủng hộ thành lập Nhà nước Cộng hoà Dân chủ Đức ở Đông Đức (10 – 1949).	
Triều Tiên Ủng hộ thành lập Nhà nước Dân Chủ Quốc ở phía nam (Hàn Quốc, 8 – 1948); viện trợ và trực tiếp tham gia trong cuộc chiến tranh với Cộng hoà Dân chủ nhân dân Triều Tiên (1950 – 1953).		Ủng hộ thành lập Nhà nước Cộng hoà Dân chủ nhân dân Triều Tiên ở phía bắc (9 – 1948); viện trợ và trực tiếp tham gia trong cuộc chiến tranh với Hàn Quốc (1950 – 1953).
Cu-ba Chống Chính phủ Cu-ba do Phi-đen Cát-xơ-rô đứng đầu, thực hiện lệnh phong tỏa hải quân đối với Cu-ba (10 – 1962).		Hỗ trợ kinh tế, đưa quân đội thường trực và một số tên lửa hạt nhân vào Cu-ba (10 – 1962).
Việt Nam Giúp thực dân Pháp tiến hành chiến tranh xâm lược (1950 – 1954); thiết lập, hỗ trợ chính quyền ở miền Nam, tiến hành chiến tranh xâm lược ở miền Nam và chống phá công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954 – 1975).		Ủng hộ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1950 – 1954); ủng hộ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất đất nước (1954 – 1975).



CHIẾN TRANH TRIỀU TIÊN (1950 - 1953)



KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP 1945-1954
KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ 1954-1975



Bức tường Berlin – Biểu tượng lịch sử đáng nhớ nước Đức trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh





Hình 3. Tổng thống Mỹ R. Ních-xơn và Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô L. Bre-giơ-nép kí các văn kiện (1972)

27/05/1972: Xô-Mỹ ký các thỏa thuận hạn chế vũ khí chiến lược



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Nhiệm vụ 1

Why: Tại sao 3 cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh lại họp nhau ở I-an-ta vào giai đoạn cuối chiến tranh thế giới thứ 2?

Đầu năm 1945, Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc, nhiều vấn đề quan trọng và cấp bách đặt ra với các nước Đồng minh:

- ✓ Nhanh chóng đánh bại hoàn toàn chủ nghĩa phát xít.
- ✓ Tổ chức lại thế giới sau chiến tranh, phân chia quyền lợi giữa các nước thắng trận....

When: Hội nghị giữa 3 cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh diễn ra vào thời gian nào?

Từ ngày 4 đến ngày 11/2/1945

Where: Hội nghị giữa 3 cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh ở đâu (địa điểm)?

Thành phố I-an-ta (Liên Xô)

Who: Những nhân vật lịch sử nào đại diện cho 3 cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh tham dự hội nghị?

Winston Churchill, Franklin D. Roosevelt và Joseph Stalin

What: Hội nghị đưa ra những quyết định quan trọng gì?

Hội nghị đưa ra nhiều quyết định quan trọng:

- ✓ Thống nhất mục tiêu chung trong việc tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật.
- ✓ Thành lập tổ chức Liên hợp quốc để duy trì hoà bình và an ninh quốc tế.

- ✓ Thoả thuận về việc phân chia phạm vi ảnh hưởng giữa các nước lớn, chủ yếu là giữa Liên Xô và Mỹ ở châu Âu, châu Á sau chiến tranh.

How: Những quyết định của hội nghị đã dẫn đến hệ quả như thế nào?

Những quyết định của Hội nghị I-an-ta cùng những thoả thuận sau đó giữa ba cường quốc tại Hội nghị Pốt-xđam (Đức) tháng 7-1945 đã trở thành khuôn khổ của một trật tự thế giới mới, thường được gọi là “Trật tự thế giới hai cực I-an-ta”.

Trật tự thế giới hai cực I-an-ta hình thành đã chia thế giới thành hai cực đối lập: cực Liên Xô và cực Mỹ.

Nhiệm vụ 2

Giai đoạn	Nội dung
Giai đoạn từ năm 1945 đến đầu những năm 70 của thế kỷ XX	- Là sự đối đầu về tư tưởng, chính trị, kinh tế, quân sự giữa một bên là cực Mỹ và cực Liên Xô - Quan hệ quốc tế trở nên căng thẳng khi Mỹ phát động chiến tranh lạnh nhằm chống lại Liên Xô (1947) và các nước Đông Âu.
Giai đoạn từ đầu những năm 70 của thế kỷ XX đến năm 1991	- Trật tự thế giới hai cực I-an-ta xói mòn và đi đến sụp đổ. - Đầu những năm 70 của thế kỷ XX xu thế hòa hoãn Đông - Tây bắt đầu xuất hiện. - Sự tan rã của Liên Xô năm 1991 đã chấm dứt sự tồn tại của trật tự thế giới hai cực I-an-ta.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: Chiếc hộp thần kì

Luật chơi: Có 5 chiếc hộp, mỗi chiếc hộp chứa 1 câu hỏi, trả lời đúng sẽ nhận được phần quà của chiếc hộp đó

Câu 1: Tham dự hội nghị I-an-ta gồm 3 cường quốc nào

Câu 2: Trật tự thế giới hai cực I-an-ta chấm dứt vào thời gian nào?

Câu 3. Trật tự thế giới 2 cực I-an-ta hình thành đã chia thế giới thành 2 cực đối lập đó là cực nào

Câu 4. Tháng 3 – 1947, Tổng thống của Mĩ Truman đã chính thức phát động cuộc "Chiến tranh lạnh" nhằm mục đích gì ?

Câu 5: Liên minh quân sự lớn nhất của các nước tư bản phương Tây do Mĩ cầm đầu nhằm chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu là

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

CH	1	2	3	4	5
TL	Liên Xô Mỹ Anh	1991. Khi Liên Xô tan rã	cực Liên Xô và cực Mỹ	Chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.	Tổ chức NATO

GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Sưu tầm thông tin trên internet, một số hình ảnh về vị trí nơi đất nước bị chia cắt do tác động của Chiến tranh lạnh ở Đức, Việt Nam, bán đảo Triều Tiên và ghi chú thích ở dưới mỗi bức hình.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

BÀI 2: TRẬT TỰ THẾ GIỚI TRONG CHIẾN TRANH LẠNH (TIẾT 2)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực 1-an-ta.
- Phân tích được tác động sự sụp đổ Trật tự thế giới hai cực I-an-ta đối với tình hình thế giới.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

***Năng lực riêng:**

- Khai thác được thông tin, hình ảnh và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về Trật tự thế giới hai cực l-an-ta.

3. Về phẩm chất

Trách nhiệm: Ý thức được trách nhiệm của thế hệ trẻ trong xây dựng và phát triển đất nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem hình ảnh và đặt câu hỏi

? Những hình ảnh trên gợi nhớ đến sự kiện lịch sử nào?



25/12/1991: Gorbachev từ chức

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2. Nguyên nhân, tác động của sự sụp đổ trật tự thế giới hai cực I-an-ta

a. Mục tiêu- Nêu được nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực 1-an-ta.

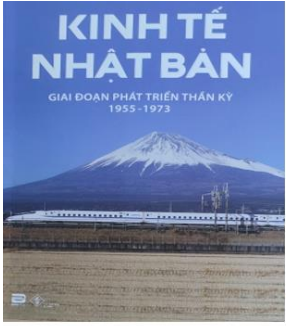
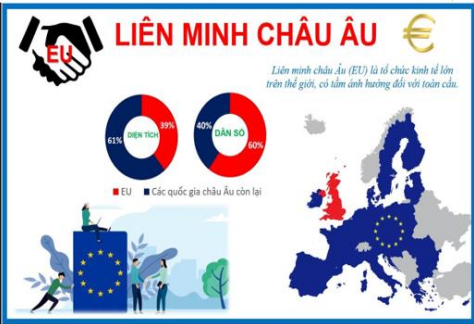
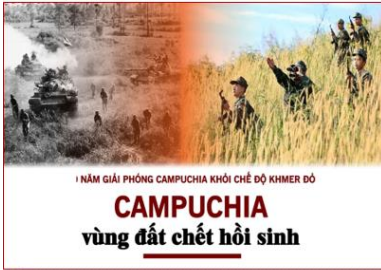
- Phân tích được tác động sự sụp đổ Trật tự thế giới hai cực I-an-ta đối với tình hình thế giới.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và làm bài tập ? Mỗi nhóm chuẩn bị 1 tờ giấy A4 hoặc giấy đôi: lập sơ đồ tư duy theo ý tưởng của em về nguyên nhân và tác động của sự sụp đổ trật tự thế giới hai cực I-an-ta đối với tình hình thế giới	2. Nguyên nhân, tác động của sự sụp đổ trật tự thế giới hai cực I-an-ta a. Nguyên nhân Sự sụp đổ của trật tự thế giới hai cực I-an-ta xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau.

BẢNG ĐÁNH GIÁ		b. Tác động. -Trật tự thế giới hai cực I-an-ta sụp đổ có tác động lớn đến thế giới đưa tới xu thế phát triển mới. - Sự sụp đổ của trật tự thế giới hai cực I-an-ta còn nhiều tác động không nhỏ đến nhiều vấn đề ở nhiều nơi trên thế giới đặc biệt là ở châu Âu.
Tiêu chí	Điểm (thang điểm 10)	
Trình bày đúng nội dung yêu cầu		
Trình bày rõ ràng, rành mạch		
Hình thức sáng tạo, cấu trúc trình bày hợp lý		
Thời gian trình bày đúng quy định		
Hs hoạt động tích cực/có tham gia nhận xét các nhóm khác		
B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK. GV cung cấp 1 số hình ảnh tư liệu		
 		
 		



GV cung cấp thêm 1 số tư liệu

Tư liệu

Thập niên 2000 là thời kì chuyển tiếp trong quan hệ quốc tế: chuyển từ trật tự đơn cực đang hình thành sang trật tự thế giới mới.

Sự kiện tác động mạnh mẽ đến quan hệ quốc tế đầu thế kỉ XXI là cuộc tấn công khủng bố của tổ chức An Kê-đa vào Mỹ (11-9-2001). Các tuyên bố của Tổng thống Hoa Kỳ G. Bu-sơ (buộc thế giới phải chọn phe: phe chống khủng bố do Mỹ lãnh đạo hoặc là phe khủng bố – kẻ thù của Mỹ), hành động chiến tranh can thiệp vào Áp-ga-ni-xtan, I-rắc (từ năm 2001) đã phản ánh nỗ lực rõ ràng của Mỹ trong thiết lập trật tự đơn cực. Tuy nhiên, nỗ lực này đối mặt với những trở ngại sau: chiến tranh và khủng hoảng tài chính 2008 – 2009 làm suy yếu sức mạnh Mỹ; sự trỗi dậy mạnh mẽ của Trung Quốc và các chiến lược đối ngoại của nước này (chẳng hạn sáng kiến “Vành đai, con đường”) nhằm tạo ra hệ thống kinh tế mới lấy Trung Quốc làm trung tâm; sự ổn định kinh tế - chính trị ở Nga và mong muốn khôi phục vị thế cường quốc hàng đầu thế giới; các trung tâm Liên minh châu Âu, Ấn Độ, Nhật Bản tham gia vào quá trình cạnh tranh quyền lực. Do vậy, Mỹ không thể tiếp tục thiết lập trật tự đơn cực mà thay vào đó, Mỹ và các trung tâm quyền lực vừa nêu trở thành các cực trong quan hệ quốc tế. Điều này dẫn đến trật tự thế giới mới dần hình thành theo hướng đa cực, trong đó, xu thế chung trong quan hệ giữa các nước là đối thoại và hợp tác.

Diện mạo của mô hình đa cực cũng tồn tại nhiều quan điểm khác nhau. Hen-ri Kít-xinh-giơ (Henry Kissinger) trong cuốn “Nền ngoại giao”, dự báo: hệ thống các quan hệ quốc tế thế kỉ XXI sẽ bao gồm ít nhất 6 cực quan trọng là Mỹ, châu Âu (bao gồm một số nước), Trung Quốc, Nhật Bản, Nga và Ấn Độ (và một số quốc gia khác có thể trở thành các “cực”). Xa-mu-en Hun-tinh-ton (Samuel Huntington) trong cuốn “Sự va chạm của các nền văn minh”, nhắc đến bảy nền văn minh gồm Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, đạo Hồi, đạo Chính thống, Mỹ La-tinh và châu Phi như là những tiền đề hình thành các cực, các trung tâm sức mạnh trong quan hệ quốc tế. Giáo sư Sác-lơ Cúp-chan (Charles Kupchan) tại Đại học Gioóc-giô-tao (Georgetown) (Mỹ), đề xuất mô hình thế giới ba cực gồm: cực Bắc Mỹ do Mỹ đứng đầu, cực châu Âu do Đức và Pháp đứng đầu, cực Đông Á do Trung Quốc và Nhật Bản đứng đầu. Viện Nghiên cứu Chiến lược quốc tế Hoa Kỳ phác thảo mô hình trật tự thế giới theo các vòng tròn đồng tâm: vòng tròn hạt nhân là các quốc gia nòng cốt gồm Mỹ, EU, Nhật Bản, trong đó, Mỹ là nước đứng đầu; vòng tròn thứ hai là các quốc gia chuyển đổi gồm các nước Đông Âu, Mỹ La-tinh, Đông Nam Á (nhưng Trung Quốc, Nga, Ấn Độ chưa được xếp vào nhóm nước này); vòng tròn thứ ba là các quốc gia gồm Fran, Irắc, Li-bi, Triều Tiên, Cu-ba,...; vòng tròn thứ tư, ngoài cùng, là các quốc gia (Xô-ma-li, Li-bê-ri-a và nhiều quốc gia khác).

(Theo Nguyễn Tiến Nghĩa, Trật tự thế giới sau Chiến tranh lạnh: Những quan niệm khác nhau, Tạp chí Cộng sản, số 20, tháng 10-2006)

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Nguyên nhân

- ✓ Chạy đua vũ trang khiến cả Liên Xô và Mỹ tốn kém, suy giảm thể mạnh kinh tế, buộc hai bên phải tự điều chỉnh, từng bước hạn chế căng thẳng.
- ✓ Sự vươn lên của các nước trên thế giới nhằm thoát khỏi ảnh hưởng của hai cực; thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc và sự ra đời của hàng loạt các quốc gia độc lập.
- ✓ Sự thay đổi trong cán cân kinh tế thế giới, đặc biệt là sự nổi lên của Nhật Bản và các nước Tây Âu.
- ✓ Xu thế hoà hoãn, toàn cầu hoá và ảnh hưởng của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba.
- ✓ Sự khủng hoảng, suy yếu rồi tan rã của Liên Xô - quốc gia đứng đầu hệ thống xã hội chủ nghĩa

Tác động

- ✓ Trong quan hệ quốc tế, một trật tự thế giới mới dần hình thành theo xu thế đa cực. Mỹ tiếp tục là siêu cường có sức mạnh vượt trội, nhưng phạm vi ảnh hưởng bị thu hẹp ở nhiều nơi.
- ✓ Trật tự thế giới hai cực I-an-ta sụp đổ đã mở ra chiều hướng và những điều kiện để giải quyết hoà bình các cuộc tranh chấp, xung đột như ở Áp-ga-ni-xtan, Cam-pu-chia, Na-mi-bi-a
- ✓ Sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta cũng tạo điều kiện cho các cường quốc mới nổi có vị trí, vai trò lớn hơn trong quan hệ quốc tế, đặc biệt là Trung Quốc, Ấn Độ và một số nước lớn ở châu Âu.

✓ Sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta còn có những tác động không nhỏ đến vấn đề dân tộc, bản sắc cộng đồng, tôn giáo,... ở nhiều nơi trên thế giới, đặc biệt là ở châu Âu. B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	
--	--

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV đưa ra các câu hỏi trắc nghiệm khách quan, HS trả lời cá nhân

Câu 1: Trật tự hai cực Ianta sụp đổ vào thời điểm nào ?

- A. Năm 1949.
- B. Năm 1989.
- C. Năm 1990
- D. Năm 1991

Câu 2: Hiệp định hạn chế vũ khí tiến công chiến lược giữa Liên Xô và Mĩ ký vào thời gian nào? gọi tắt là gì?

- A. Năm 1972, gọi tắt là SALT-1.
- B. Năm 1974, gọi tắt là SALT-2.
- C. Năm 1972, gọi tắt là ABM.
- D. Năm 1973, gọi tắt là ABM.
- D. Năm 1973, gọi tắt là ABM.

Câu 3. Những cơ sở để khẳng định Mĩ khó có thể thiết lập được trật tự thế giới "một cực" ?

- A. Phạm vi ảnh hưởng của Mĩ sau Chiến tranh lạnh bị thu hẹp.
- B. Thế giới đã hình thành ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn.

GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

C. Trung Quốc đang vươn lên mạnh mẽ.

D. Tất cả các ý trên.

Câu 4. Những vấn đề toàn cầu đang đặt ra hiện nay như môi trường, bệnh tật, xung đột, chiến tranh, ... đã đặt ra yêu cầu gì đối với các nước?

A. Thành lập phe liên minh.

B. Hợp tác cùng nhau giải quyết.

C. Hợp tác với quốc gia mạnh nhất.

D. Thành lập tổ chức bảo vệ hòa bình.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

CH	1	2	3	4
TL	D	A	D	B

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Sưu tầm tư liệu và vận dụng những kiến thức đã học em hãy cho biết sự sụp đổ của trật tự thế giới hai cực I-an-ta đã tác động như thế nào đến Việt Nam

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

BÀI 3: TRẬT TỰ THẾ GIỚI SAU CHIẾN TRANH LẠNH (TIẾT 1)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

*** Năng lực riêng:**

- Vận dụng được những hiểu biết về thế giới sau Chiến tranh lạnh để giải thích những vấn đề thời sự trong quan hệ quốc tế.

3. Về phẩm chất

Trách nhiệm: Ý thức được trách nhiệm của thế hệ trẻ trong xây dựng và phát triển đất nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem video và đặt câu hỏi

? Xem đoạn video về sự kiện Bức tường Berlin và cho biết đây là sự kiện lịch sử nào?



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Tháng 12-1989, trong cuộc gặp với Tổng thống Mỹ G. Bút-sơ tại đảo Man-ta, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô M. Goóc-ba-chốp đã phát biểu: "Chúng tôi đều nhận thấy rằng thế giới đã chấm dứt kỉ nguyên của Chiến tranh lạnh và bước vào một kỉ nguyên mới".

Vậy xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh diễn ra như thế nào? Đa cực là gì và xu thế đa cực trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh thể hiện ra sao? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.



Hình 1. Tổng thống Mỹ G. Bút-sơ và Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô M. Gôóc-ba-chốp trong cuộc gặp tại đảo Man-ta (12-1989)

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh

- Mục tiêu** - - Nêu được xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh.
- Nội dung**: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- Sản phẩm**: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- Tổ chức thực hiện**

Hoạt động dạy – học		Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và Hoàn thành phiếu học tập sau		1. Xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh Sau khi chiến tranh lạnh kết thúc thế giới phát triển theo những xu thế chính sau: - Xu thế đa cực - Xu thế lấy phát triển kinh tế là trọng tâm - Xu thế đối thoại hợp tác trong quan hệ quốc tế - Xu thế toàn cầu hóa
Các xu thế	Biểu hiện và Lấy ví dụ	
Xu thế đa cực		
Xu thế lấy phát triển kinh tế là trọng tâm		
Xu thế đối thoại hợp tác trong quan hệ quốc tế		
Xu thế toàn cầu hóa		

Nhiệm vụ 2: Cá nhân

? Kể tên một số công ty đa quốc gia trên thế giới

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

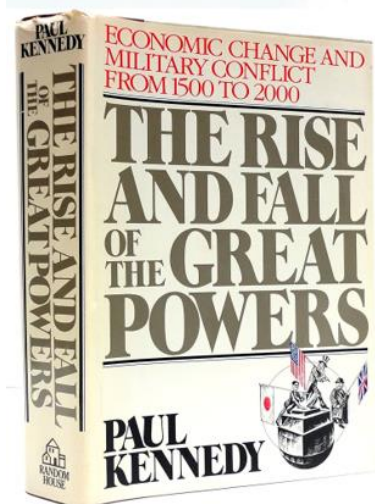
GV cung cấp 1 số hình ảnh tư liệu

Nhiệm vụ 1



Xu thế đa cực trong quan hệ quốc tế

Trong tác phẩm "The Rise and Fall of the Great Powers" (Sự trỗi dậy và suy tàn của các cường quốc), nhà sử học Mỹ – Pôn Ken-nơ-đi đã nhấn mạnh, *các nguồn lực kinh tế, sự phát triển khoa học – kỹ thuật, sức mạnh quân sự tạo nên sức mạnh tổng hợp của đất nước, quyết định vị trí quyền lực của đất nước trong cục diện thế giới*. Sự phát triển hay suy thoái của các yếu tố này tạo nên sự hưng thịnh và suy vong không chỉ của các cường quốc mà cả các quốc gia khác trong một thế giới phức tạp, đan xen và phụ thuộc nhau.



Các nước điều chỉnh chiến lược, lấy hợp tác phát triển kinh tế làm trọng tâm. Cạnh tranh sức mạnh tổng hợp, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế, khoa học kĩ thuật, thay thế cho chạy đua vũ trang trong Chiến tranh lạnh.



Từ năm 1986, Việt Nam bắt đầu công cuộc Đổi mới, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, được xếp trong nhóm những nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới, đồng thời gắn kết phát triển kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội.

Quy mô GDP Việt Nam giai đoạn 1986 - 2022

Year	GDP (Tỷ USD)
1986	~5
1990	~10
1995	~25
2000	~40
2005	~75
2010	~145
2015	~240
2020	~345
2021	~370
2022	~410

Lễ khai mạc Hội nghị Bộ trưởng WTO (năm 2022) bàn về việc cải tổ hệ thống giải quyết tranh chấp WTO

TUYÊN BỐ VỀ ỦNG XỬ CỦA CÁC BÊN Ở BIỂN ĐÔNG

DOC

Ký ngày 4/11/2002 tại Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 8 tại thủ đô Phnom Penh của Campuchia

Mục đích đầu tiên và quan trọng nhất

Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tìm kiếm giải pháp hòa bình và lâu dài cho tranh chấp ở Biển Đông

Củng cố và phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác liên lạc giữa các bên liên quan

3 nội dung chính

Quy định về nguyên tắc chung điều chỉnh quan hệ giữa các nước và giải quyết tranh chấp

Xây dựng lòng tin

Hoạt động hợp tác

Ngày 20-7-2012, Ngoại trưởng các nước ASEAN đã ra Tuyên bố “Nguyên tắc 6 điểm của ASEAN về Biển Đông”.

Nhiệm vụ 2

Value of countries' listed firms*

Matched to companies with equivalent market capitalisation

31st January 2014

Sources: Bank of America Merrill Lynch; Bloomberg; The Economist

*Freely-traded shares only, for firms accounting for 85% of market value

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Các xu thế	Biểu hiện và Lấy ví dụ

Xu thế đa cực	Đây là xu thế thể hiện rõ ở đầu thế kỉ XXI với sự xác lập trật tự thế giới mới, nhiều cực, nhiều trung tâm trong quan hệ quốc tế.
Xu thế lấy phát triển kinh tế là trung tâm	Kinh tế trở thành nhân tố quyết định sức mạnh tổng hợp của từng quốc gia, đồng thời đóng vai trò trung tâm trong quan hệ quốc tế.
Xu thế đối thoại hợp tác trong quan hệ quốc tế	Các nước điều chỉnh quan hệ với nhau theo chiều hướng hòa hoãn đối thoại đa dạng hóa xây dựng quan hệ hợp tác chiến lược ổn định và lâu dài.
Xu thế toàn cầu hóa	Thể hiện ở sự phát triển mạnh mẽ của thương mại quốc tế, sự mở rộng của các công ty xuyên quốc gia, sự ra đời của các tổ chức liên kết thương mại, tài chính quốc tế...
B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: Nhỏ cà rốt



Cách chơi:

Học sinh chọn đáp án nào bạn hãy bấm vào củ cà rốt theo đáp án đó.

Chú thỏ sẽ tự đi đến chỗ củ cà rốt và sẽ biết được đáp án đúng, sai.

Cuối cùng bấm vào bác nông dân sẽ ra đáp án đúng.

Bấm vào màn hình qua slide chứa câu hỏi tiếp theo.

Câu 1: Trong cuộc gặp gỡ không chính thức ở Manta (Địa Trung Hải, 12/1989), Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô và Tổng thống Mỹ đã cùng tuyên bố

- A. chấm dứt việc chạy đua vũ trang.
- B : chấm dứt Chiến tranh lạnh.
- C : hạn chế vũ khí hạt nhân hủy diệt.
- D : giữ gìn hòa bình, an ninh cho nhân loại.

Câu 2: Những vấn đề toàn cầu đang đặt ra hiện nay như môi trường, bệnh tật, xung đột, chiến tranh, ... đã đặt ra yêu cầu gì đối với các nước?

- A : Hợp tác cùng nhau giải quyết.
- B : Thành lập phe liên minh.
- C : Hợp tác với quốc gia mạnh nhất.
- D : Thành lập tổ chức bảo vệ hòa bình.

Câu 3. Trật tự thế giới mới đang trong quá trình hình thành theo xu hướng

- A : Đơn cực
- B : Hai cực
- C : Ba cực
- D : Đa cực

Câu 4. Hầu như các quốc gia đều điều chỉnh chiến lược phát triển, tập trung vào phát triển

GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

A : Quân sự

B : Chính trị

C : Kinh tế

D : Văn hóa

Câu 5: Dưới tác động của cuộc cách mạng khoa học công nghệ thế giới diễn ra xu thế gì?

A : Toàn cầu hóa

B : Chiến tranh khu vực

C : Hòa bình.

D : Tất cả đều sai

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

CH	1	2	3	4	5
TL	B	A	D	C	A

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Theo em để trở thành một cực trong thế giới đa cực các quốc gia cần phải làm gì?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

BÀI 3: TRẬT TỰ THẾ GIỚI SAU CHIẾN TRANH LẠNH (TIẾT 2)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được khái niệm đa cực; nêu được xu thế đa cực trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

*** Năng lực riêng:**

- Vận dụng được những hiểu biết về thế giới sau Chiến tranh lạnh để giải thích những vấn đề thời sự trong quan hệ quốc tế.

3. Về phẩm chất

Trách nhiệm: Ý thức được trách nhiệm của thế hệ trẻ trong xây dựng và phát triển đất nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem hình ảnh và đặt câu hỏi

? Em biết gì về công ty này?



Unilever là một công ty đa quốc gia của Anh chuyên sản xuất các mặt hàng tiêu dùng như mỹ phẩm, hóa chất giặt tẩy, kem đánh răng, dầu gội, thực phẩm.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

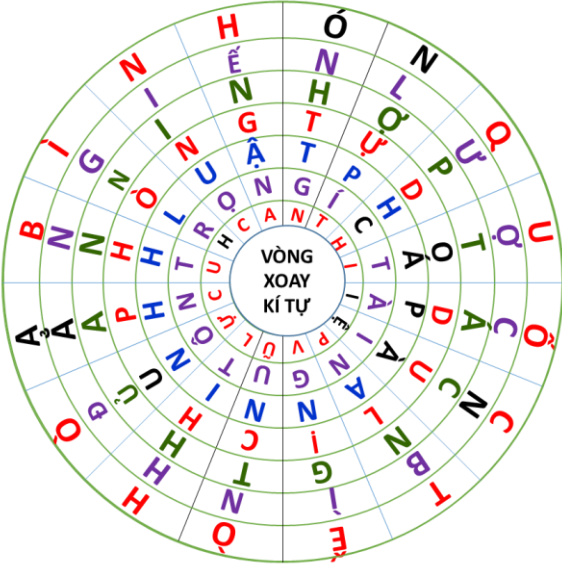
B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2. Xu thế đa cực trong quan hệ quốc tế

- a. Mục tiêu- - Trình bày được khái niệm đa cực; nêu được xu thế đa cực trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh.
- b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học				Sản phẩm dự kiến	
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Khái niệm đa cực GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ? Hãy phân biệt trật tự đơn cực với trật tự đa cực. Nhiệm vụ 2: Xu thế đa cực Lớp chia thành 4 nhóm hoàn thành nhiệm vụ học tập sau Tìm từ khóa về biểu hiện của các xu hướng đa cực trong quan hệ quốc tế Vòng 1: Dựa vào vòng xoay kí tự tìm các từ khoá nói về các xu thế đa cực				2. Xu thế đa cực trong quan hệ quốc tế a. Khái niệm đa cực Trật tự đa cực là thuật ngữ dùng để chỉ một trật tự thế giới có sự tham gia của nhiều nước, nhiều trung tâm, trong đó không một chủ thể nào áp đảo cũng như chi phối sự phát triển của thế giới. b. Xu thế đa cực - Mỹ bị suy giảm sức mạnh tương đối trong tương quan so sánh với các cường quốc khác. - Các trung tâm quyền lực ngày càng vươn lên, khẳng định sức mạnh về kinh tế, quân sự, chính trị đối với thế giới. - Vai trò của các trung tâm, tổ chức kinh tế, tài chính quốc tế và khu vực ngày càng lớn. - Xu thế đa cực đem lại những thời cơ lớn nhưng cũng tạo ra không ít thách thức cho các nước.	
					
STT	Từ khoá	STT	Từ khoá		
1		6			
2		7			
3		8			

4		9	
5		10	

Vòng 2: Sắp xếp các từ khoá vào các lĩnh vực tương ứng các xu hướng đa cực trong quan hệ quốc tế

Mục	CÁC XU HƯỚNG ĐA CỰC
Biểu hiện	- Mỹ bị.....(1).....sức mạnh tương đối trong tương quan so sánh với các cường quốc khác. Các trung tâm quyền lực ngày càng vươn lên, khẳng định sức mạnh về....(2)....., quân sự, chính trị đối với thế giới. - Vai trò của các trung tâm, tổ chức kinh tế,(3).....quốc tế và khu vực ngày càng lớn. - Bên cạnh đó, hoạt động của các công ty xuyên quốc gia cũng có(4)....., ngày càng lớn trong các ngành, các lĩnh vực của nền kinh tế thế giới. - Trong một thế giới(5)....., các quốc gia vừa cạnh tranh vừa....(6)....., nhằm vươn lên và khẳng định vị thế của mình. Xu thế đa cực đem lại những(7)....., lớn nhưng cũng tạo ra không ít.....(8)....., cho các nước.

Thảo luận

Hiện nay cục diện thế giới theo xu hướng đa cực, đa trung tâm diễn ra nhanh hơn”. Theo em xu thế đó mang lại những cơ hội và thách thức nào cho Việt Nam trong công cuộc phát triển đất nước?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

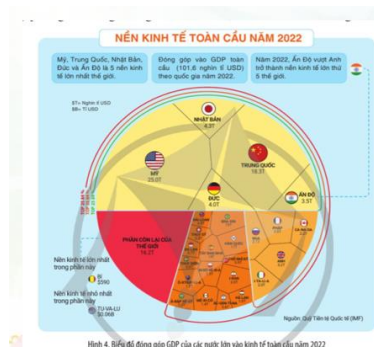
HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp 1 số hình ảnh tư liệu

Nhiệm vụ 2

Mặc dù Mỹ vẫn giữ vị trí số một thế giới về kinh tế và các lĩnh vực như: vốn, khoa học - công nghệ,... nhưng vị thế của nước này đang ngày càng bị giảm dần trước sự nổi lên của các trung tâm khác. Năm 2000, GDP của Mỹ gấp khoảng 12 lần Trung Quốc, nhưng đến năm 2021 chỉ còn gấp khoảng 1,3 lần.



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Nhiệm vụ 1: Khái niệm đa cực

- Trật tự đơn cực thuật ngữ dùng để chỉ một trật tự thế giới mà ở đó chỉ có duy nhất một chủ thể có khả năng áp đảo cũng như chi phối sự phát triển của thế giới.
- Đa cực là một thuật ngữ trong quan hệ quốc tế, dùng để chỉ một trật tự thế giới có sự tham gia của nhiều nước, nhiều trung

tâm, trong đó không một chủ thể nào áp đảo cũng như chi phối sự phát triển của thế giới.

Phân biệt trật tự đơn cực và trật tự đa cực:

- + Trật tự đơn cực: do một siêu cường chi phối, dẫn dắt các quan hệ quốc tế.
- + Trật tự đa cực: nhiều nước, nhiều trung tâm, tổ chức quốc tế phản ánh tương quan so sánh lực lượng mới trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh.

Nhiệm vụ 2: Xu thế đa cực

Vòng 1: Dựa vào vòng xoay kí tự tìm các từ khoá nói về các xu thế đa cực

STT	Từ khoá	STT	Từ khoá
1	Suy giảm	5	Thời cơ
2	Kinh tế	8	Ảnh hưởng
3	Tài chính	7	Hợp tác
4	Đa cực	9	Thách thức

Vòng 2: Sắp xếp các từ khoá vào các lĩnh vực tương ứng các xu hướng đa cực trong quan hệ quốc tế

MỤC	CÁC XU HƯỚNG ĐA CỰC	STT	Từ khóa
Biểu hiện	- Mỹ bị Suy giảm sức mạnh tương đối trong tương quan so sánh với các cường quốc khác. Các trung tâm quyền lực ngày càng vươn lên, khẳng định sức mạnh về kinh tế quân sự, chính trị đối với thế giới. - Vai trò của các trung tâm, tổ chức kinh tế, Tài chính quốc tế và khu vực ngày càng lớn. - Bên cạnh đó, hoạt động của các công ty xuyên quốc gia cũng có Ảnh hưởng ngày càng lớn trong các ngành, các lĩnh vực của nền kinh tế thế giới. - Trong một thế giới đa cực, các quốc gia vừa cạnh tranh vừa hợp tác, nhằm vươn lên và khẳng định vị thế của mình. Xu thế đa cực đem lại những thời cơ, lớn nhưng cũng tạo ra không ít thách thức cho các nước.	1	Suy giảm
		2	Đa cực
		3	Tài chính
		4	Kinh tế
		5	Thời cơ
		6	Ảnh hưởng
		7	Hợp tác
		8	Thách thức

Các cường quốc Mỹ, Trung Quốc, Liên bang Nga, Liên minh châu Âu (EU), Nhật Bản, Ấn Độ,... - gia tăng cạnh tranh sức mạnh, tầm ảnh hưởng trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, quân

sự, đối ngoại. Tuy Mỹ vẫn là cường quốc số một thế giới, song Mỹ đã suy giảm sức mạnh tương đối trong tương quan so sánh với các cường quốc khác. - Nhóm nước đang phát triển có xu hướng tự chủ chiến lược về tài chính, công nghệ và an ninh - quốc phòng, tăng cường tầm ảnh hưởng của mình, ủng hộ thế giới đa cực. - Nhiều trung tâm, nhiều tổ chức kinh tế, tài chính, thương mại quốc tế mới đã hình thành thông qua quá trình hợp tác, liên kết, cạnh tranh, như: BRIC, APEC, ASEM, ASEAN, MERCOSUR, FTAA, CPTPP,... - Xu thế đa cực, đa trung tâm đã góp phần củng cố hoà bình, an ninh, giữ vững sự ổn định trật tự thế giới. Tuy vậy, hiện nay vẫn còn nhiều thách thức đặt ra trong quan hệ quốc tế. B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	
---	--

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: Giải cứu nông trại



Cách chơi:

GV đưa ra các câu hỏi trắc nghiệm, HS có nhiệm vụ trả lời, mỗi câu trả lời đúng HS sẽ cứu được 1 con vật

Câu 1: Sau khi các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu sụp đổ và Liên Xô tan rã nước nào ra sức thiết lập thế giới đơn cực

- A. Nga
- B. Trung Quốc
- C. Anh
- D. Mỹ

Câu 2: Vào khoảng thời gian nào trật tự thế giới từng bước chuyển sang đa cực?

- A. Đầu thế kỉ XXI
- B. Đầu thế kỉ XX
- C. Đầu thế kỉ XIX
- D. Đầu thế kỉ XVIII

Câu 3. Năm 2010 nước nào vượt qua Nhật Bản trở thành nền kinh tế lớn thứ 2 của thế giới

- A. Nước Nga
- B. Nước Trung Quốc
- C. Nước Anh
- D. Nước Pháp

Câu 4. Nhóm kinh tế nào là một liên minh gồm 7 nước có nền công nghiệp tiên tiến: Anh, Mỹ, Đức, Nhật Bản, Pháp, Canada và Italy

- A. G5
- B. G6

GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

C. G7

D. G8

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

CH	1	2	3	4
TL	D	A	B	C

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Theo em tuyên bố: “Việt Nam là bạn là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế” phản ánh Việt Nam hướng đến xu hướng nào của trật tự thế giới sau chiến tranh lạnh (1991)?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

BÀI 4: SỰ RA ĐỜI VÀ PHÁT TRIỂN CỦA HIỆP HỘI CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á (ASEAN) (TIẾT 1)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được quá trình hình thành và mục đích thành lập của ASEAN.
- Trình bày được quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10.
- Nêu được các giai đoạn phát triển chính của ASEAN (từ năm 1967 đến nay).

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- + Năng lực tự chủ và tự học: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập; tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.
- + Năng lực giao tiếp và hợp tác: hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.
- + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.

*** Năng lực riêng:**

- Năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua việc nhận diện các loại hình tư liệu lịch sử (tư liệu chữ viết, hình ảnh,...), biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu để trình bày được quá trình hình thành và mục đích thành lập của ASEAN.

Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc trình bày được quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10.

Năng lực tự chủ và tự học thông qua việc nêu được các giai đoạn phát triển chính của ASEAN từ năm 1967 đến nay.

Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua việc biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu để tìm hiểu về quá trình thành lập ASEAN.

3. Về phẩm chất

- Chăm chỉ và trách nhiệm thông qua việc thực hiện các công việc cá nhân và nhóm trong quá trình học tập.
- Ý thức đoàn kết, gắn bó, tôn trọng nền văn hoá, xã hội và các giá trị của các quốc gia trong khu vực cũng như tinh thần hữu nghị, hợp tác của ASEAN.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV mời HS tham gia trò chơi ô chữ

Câu 1: Quốc gia có hình dáng lãnh thổ hình chữ “S”? (7 ô chữ).

Câu 2: Quốc gia nào ở Đông Nam Á không giáp biển? (3 ô chữ).

Câu 3: Quốc gia nào ở Đông Nam Á thoát khỏi tình trạng thuộc địa trong Chiến tranh thế giới thứ hai? (7 ô chữ).

Câu 4: Kua-la-lăm-pua là thủ đô của nước nào? (8 ô chữ).

Câu 5: Quốc gia nào trẻ nhất Đông Nam Á? (8 ô chữ).

Câu 6: Miến Điện đổi tên thành? (6 ô chữ).

Câu 7: Đất nước In-đô-nê-xi-a được mệnh danh là đất nước? (6 ô chữ).

Câu 8: Ma-ni-la là thủ đô của nước nào? (9 ô chữ).

Câu 9: Tên viết tắt của khối quân sự Đông Nam Á do Mỹ, Anh, Pháp thành lập? (5 ô chữ).

Câu 10: Tập đoàn Pôn Pôt Iêng Xa-ri thực hiện chế độ diệt chủng ở nước nào? (9 ô chữ).

KHOÁ: Đây là tên viết tắt tổ chức liên kết khu vực ở nước Đông Nam Á? (5 ô chữ).

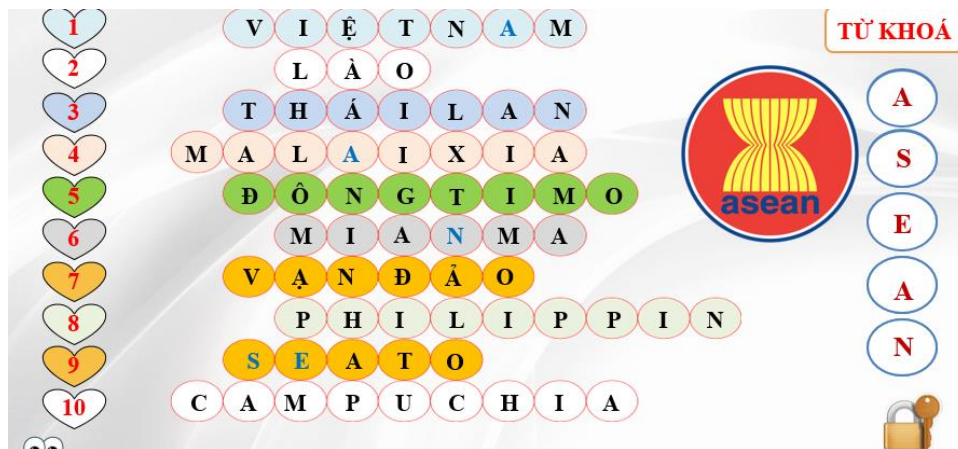
Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Sản phẩm dự kiến



B4: Kết luận, nhân định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Lá cờ của ASEAN ở hình bên được sử dụng chính thức từ ngày 31-5-1997, khi tổ chức này có 7 thành viên. Ở giữa cờ là biểu tượng bó lúa 10 nhánh, thể hiện ý tưởng về một tổ chức bao gồm đầy đủ các nước trong khu vực Đông Nam Á.

Ngày 30-4-1999, tại Hà Nội, ý tưởng đó đã thành hiện thực khi Cam-pu-chia gia nhập ASEAN – sự kiện gắn liền với vai trò vận động đặc biệt của Việt Nam. ASEAN trở thành mái nhà chung của 10 nước Đông Nam Á, đồng thời tiếp tục là một trong những tổ chức khu vực thành công nhất trên thế giới.

Vậy ASEAN được hình thành như thế nào? Mục đích thành lập của tổ chức này là gì? Quá trình phát triển của ASEAN từ năm 1967 đến nay diễn ra qua những giai đoạn nào? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.



HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Quá trình hình thành và mục đích thành lập của ASEAN

- a. **Mục tiêu**- Trình bày được quá trình hình thành và mục đích thành lập của ASEAN.
- b. **Nội dung**: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- c. **Sản phẩm**: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- d. **Tổ chức thực hiện**

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Quá trình hình thành GV yêu cầu Lớp chia thành 4 nhóm hoàn thành nhiệm vụ sau về quá trình hình thành ASEAN theo công thức 5W+ 1H <i>What: Tên gọi tổ chức là gì?</i> <i>Where: Tổ chức thành lập tại đâu?</i> <i>When: Thành lập khi nào?</i> <i>Who: Những nước nào tham gia sáng lập?</i> <i>Why: Tại sao tổ chức được thành lập?</i> <i>How: Tổ chức hoạt động như thế nào?</i>	1. Quá trình hình thành và mục đích thành lập của ASEAN a. Quá trình hình thành - ASEAN ra đời trong bối cảnh thế giới và khu vực Đông Nam Á có nhiều chuyển biến quan trọng. - Sau chiến tranh thế giới thứ hai, xu hướng khu vực hóa trên thế giới bắt đầu xuất hiện và ngày càng trở nên phổ biến. Ở Đông Nam Á các nước có nhu cầu hợp tác với nhau để cùng phát triển kinh tế, xã hội. - Ngày 8/8/1967, tại Băng Cốc hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á được thành lập trên cơ sở tuyên bố ASEAN. b. Mục đích thành lập của ASEAN - Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội và phát triển văn hoá

5 W's & 1 H

What Tên gọi tổ chức là gì?	Where Tổ chức thành lập tại đâu?	When Thành lập khi nào?	Who Những nước nào tham gia sáng lập?	Why Tại sao tổ chức được thành lập?	How Tổ chức hoạt động như thế nào?
---------------------------------------	--	-----------------------------------	---	---	--

Nhiệm vụ 2: Mục đích thành lập ASEAN

GV yêu cầu Nhìn vào bảng, HS tìm những từ khoá nhằm nêu được mục đích thành lập của ASEAN.

S	X	T	H	I	N	H	V	U	O	N	G	Q	K	G	J	F	D	S	A
T	H	U	O	Y	U	I	O	K	D	L	Q	A	A	S	D	G	H	J	A
H	Q	T	P	D	S	A	T	A	I	K	E	R	H	S	D	A	O	I	I
I	A	O	T	E	F	X	A	S	B	A	Q	Z	C	V	N	D	H	O	T
K	S	L	A	M	N	S	A	E	Y	I	U	I	Q	A	U	A	S	C	V
H	S	S	C	H	T	T	H	O	N	G	N	H	A	T	U	I	O	E	V
N	G	A	X	O	I	H	K	C	V	X	M	H	N	D	A	E	T	I	O

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.
- Hình 4 trong SGK tr. 19 để thấy được các mục đích cơ bản của việc thành lập tổ chức ASEAN. GV có thể gợi ý cho HS về nội dung của các mục tiêu này là hướng tới xây dựng một khu vực hoà bình và hợp tác ở Đông Nam Á.

Mục Góc mở rộng trình bày các mục đích khác của việc thành lập tổ chức ASEAN: được trình bày trong Tuyên bố Băng Cốc (tháng 8-1967). GV có thể cho HS tìm hiểu các mục đích này và rút ra nhận xét đặc điểm của các mục đích này. Gợi ý: các

trong khu vực thông qua hợp tác, hướng tới một Đông Nam Á hoà bình và thịnh vượng.

- Thúc đẩy hoà bình, ổn định khu vực thông qua tôn trọng công lí và nguyên tắc luật pháp trong quan hệ giữa các nước thành viên, tuân thủ Hiến chương Liên hợp quốc.

- Thúc đẩy hợp tác, tích cực giúp đỡ lẫn nhau về kinh tế, xã hội, văn hoá, khoa học, kĩ thuật, hành chính.

mục đích này chủ yếu hướng tới kinh tế, kĩ thuật, khoa học, văn hoá, giáo dục và nâng cao hợp tác của ASEAN với các đối tác bên ngoài khu vực.

Mục Em có biết? kết hợp với Hình 5 trong SGK tr.20 để thấy được quá trình thực hiện, triển khai các mục đích này. GV nhấn mạnh các mục đích của ASEAN được triển khai thông qua các hội nghị, trên cơ sở đó, văn kiện, hiệp định, tuyên bố chung được đưa ra để các nước thành viên thực thi. GV gợi ý sự kiện ASEAN ra Tuyên bố về khu vực hoà bình, tự do và trung lập năm 1971 có liên quan đến việc Mỹ leo thang chiến tranh ở Việt Nam, đặc biệt là từ năm 1970, Mỹ mở rộng chiến tranh sang Cam-pu-chia và Lào. Điều này làm các nước ASEAN lo ngại nguy cơ chiến tranh lan rộng. Từ đó giúp HS lí giải tại sao các nước ASEAN lại lựa chọn “hoà bình, tự do và trung lập”

GV cung cấp 1 số hình ảnh tư liệu



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	
--	--

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: Chiếc vòng đa sắc



Cách chơi:

GV đưa ra các câu hỏi trắc nghiệm, HS có nhiệm vụ trả lời, mỗi nhóm sẽ có 4 bảng màu tương ứng với các đáp án muốn chọn, khi chọn HS sẽ giơ bảng màu. mỗi câu trả lời đúng HS sẽ có điểm cộng

Câu 1: Khu vực Đông Nam Á hiện nay có bao nhiêu nước?

- A. 9
- B. 10
- C. 11
- D. 12

Câu 2: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập vào thời gian nào?

- A. 6 – 8 – 1976.
- B. 8 – 8 – 1976.
- C. 8 – 8 – 1967.

D. 6 – 8 – 1967.

Câu 3. Hãy chọn đáp án đúng để hoàn thiện đoạn tư liệu về tổ chức ASEAN: “Mục tiêu của ASEAN là phát triển ... (1) và... (2) thông qua những nỗ lực hợp tác chung giữa các nước thành viên, trên tinh thần duy trì hòa bình và ổn định khu vực”.

- A. (1) kinh tế (2) văn hóa
- B. 1) an ninh, (2) chính trị
- C. (1) kinh tế, (2) chính trị.
- D. (1) kinh tế, (2) xã hội

Câu 4. Vì sao tổ chức ASEAN được thành lập?

- A. Các cường quốc bên ngoài đã có sự can dự vào khu vực
- B. Xu thế toàn cầu hóa trên thế giới
- C. Các quốc gia bước vào thời kỳ phát triển kinh tế
- D. Tất cả đều đúng

Câu 5: Các quốc gia Đông Nam Á tham gia sáng lập ASEAN là:

- A. Thái Lan, Cam-pu-chia, Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po, Phi-lip-pin.
- B. Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po, Phi-lip-pin.
- C. Thái Lan, Mi-an-ma, Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po, Phi-lip-pin.
- D. Thái Lan, Bru-nây, Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po, Phi-lip-pin.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

CH	1	2	3	4	5
TL	C	C	A	D	B

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

- a) **Mục tiêu:** củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS
- b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Quan sát lá cờ ASEAN dưới đây kết hợp tìm kiếm thông tin trên internet hãy giải thích và nêu ý nghĩa của các biểu tượng được thể hiện trên lá cờ.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

BÀI 4: SỰ RA ĐỜI VÀ PHÁT TRIỂN CỦA HIỆP HỘI CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á (ASEAN) (TIẾT 2)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được quá trình hình thành và mục đích thành lập của ASEAN.
- Trình bày được quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10.
- Nêu được các giai đoạn phát triển chính của ASEAN (từ năm 1967 đến nay).

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- + Năng lực tự chủ và tự học: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập; tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.
- + Năng lực giao tiếp và hợp tác: hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.
- + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.

*** Năng lực riêng:**

GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

- Năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua việc nhận diện các loại hình tư liệu lịch sử (tư liệu chữ viết, hình ảnh,...), biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu để trình bày được quá trình hình thành và mục đích thành lập của ASEAN.

Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc trình bày được quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10.

Năng lực tự chủ và tự học thông qua việc nêu được các giai đoạn phát triển chính của ASEAN từ năm 1967 đến nay.

Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua việc biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu để tìm hiểu về quá trình thành lập ASEAN.

3. Về phẩm chất

- Chăm chỉ và trách nhiệm thông qua việc thực hiện các công việc cá nhân và nhóm trong quá trình học tập.

- Ý thức đoàn kết, gắn bó, tôn trọng nền văn hoá, xã hội và các giá trị của các quốc gia trong khu vực cũng như tinh thần hữu nghị, hợp tác của ASEAN.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.

- Các kênh hình (phóng to).

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

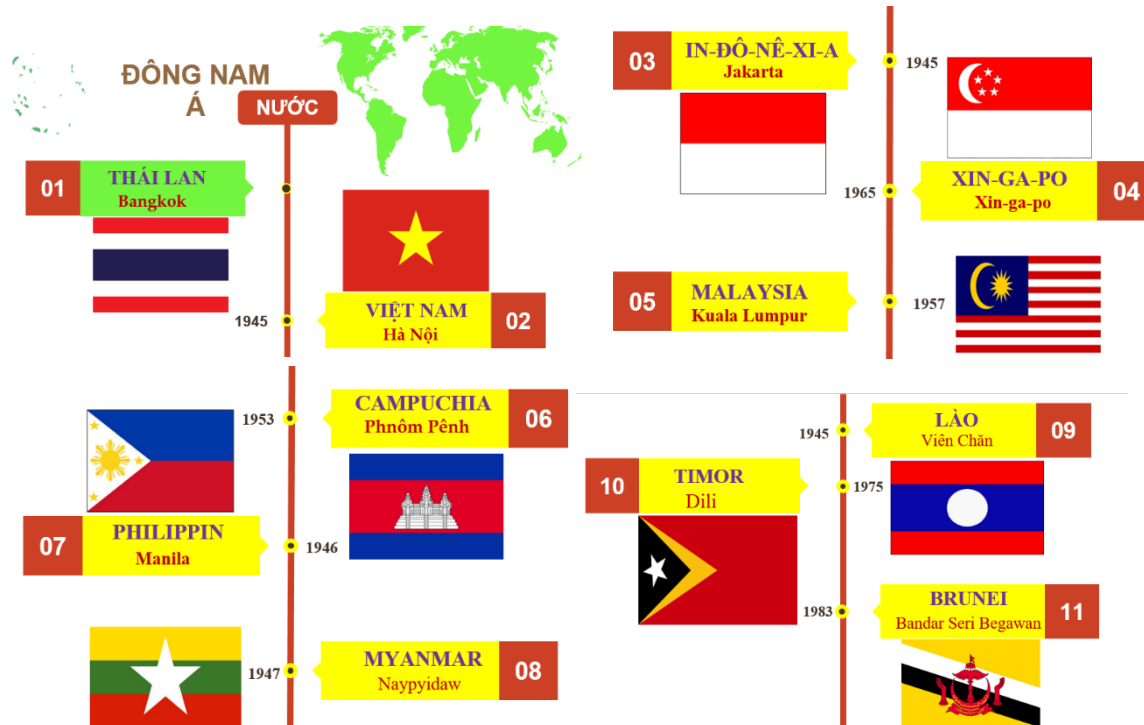
HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV mời HS tham gia trò chơi **Nhìn vào hình lá cờ đoán tên quốc gia và thủ đô**



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2. Quá trình phát triển của ASEAN

- Mục tiêu-** Trình bày được quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10.
- Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- Tổ chức thực hiện**

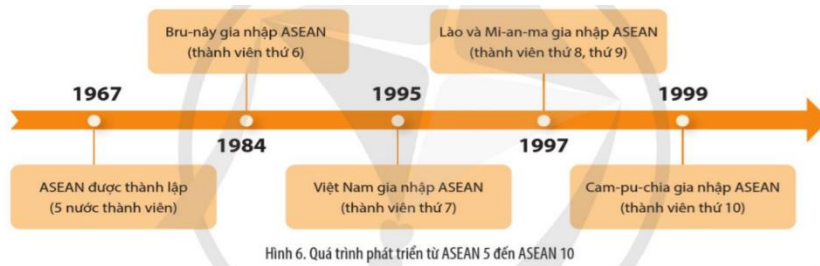
Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
---------------------	------------------

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Nhiệm vụ 1: Từ ASEAN 5 (1976) đến ASEAN (1999)

GV yêu cầu HS hoạt động nhóm

Đọc tư liệu và thông tin trong SGK để hoàn thành trực thời gian về hành trình phát triển từ ASEAN 5 (1967) đến ASEAN 10 (1999).



Nhiệm vụ 2: Ai nhanh Hơn

GV mời HS tham gia trò chơi: Đoán tên nước bằng các gợi ý

ĐÂY LÀ NƯỚC NÀO?

- ✓ Đây là một trong những nước có GDP thấp nhất thế giới.
- ✓ Sử dụng đồng đô la Mỹ là đơn vị tiền tệ chính thức.
- ✓ Tùng là thuộc địa của Bồ Đào Nha.
- ✓ Thủ đô là Đi-li (Dili).

Nhiệm vụ 3: Các giai đoạn phát triển chính của ASEAN

GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi

Đọc tư liệu và thông tin trong SGK để thiết kế sơ đồ tư duy về các giai đoạn phát triển chính của ASEAN (1967 đến nay)

PHIẾU ĐÁNH GIÁ SƠ ĐỒ TƯ DUY		
Nội dung chấm	Tiêu chí	Điểm
Hình thức trình bày (25%)	Độc đáo, sáng tạo, sắp xếp hợp lí, bảo đảm thời gian,...	
	Hay, sáng tạo, nhưng sắp xếp chưa hợp lí, chưa bảo đảm thời gian,...	
	Thiếu ý tưởng sáng tạo, sắp xếp rời rạc, chưa bảo đảm thời gian,...	
Nội dung (50%)	Nội dung đầy đủ, chính xác, đúng yêu cầu, nguồn tài liệu rõ ràng, khoa học, có tính giáo dục,...	
	Nội dung chưa đầy đủ, thiếu phong phú, nguồn tài liệu chưa rõ ràng,...	
	Còn ít tư liệu, chưa cung cấp đủ nội dung,...	
Thuyết trình (25%)	Tự tin, cuốn hút, nghiêm túc, bảo đảm thời gian, trả lời câu hỏi đúng trọng tâm,...	
	Còn lúng túng, chưa hoàn thành tốt nhiệm vụ thuyết trình,...	
Tổng điểm		

2. Quá trình phát triển của ASEAN

a. Từ ASEAN 5 (1976) đến ASEAN (1999)

Từ khi thành lập, ASEAN có 5 thành viên (1967) đến năm 1999 phát triển lên 10 thành viên

b. Các giai đoạn phát triển chính của ASEAN

- 1967-1976: Thành lập và bước đầu phát triển về cơ cấu tổ chức, nguyên tắc hoạt động. Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN là cơ chế hoạch định chính sách cao nhất.

- 1976-1999: Thiết lập quan hệ chính trị ổn định trong khu vực, mở rộng thành viên và từng bước nâng cao vị thế của ASEAN trên trường quốc tế

- 1999-2015: Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, tăng cường hợp tác nội khối và hợp tác quốc tế, từng bước chuẩn bị cho sự ra đời của Cộng đồng ASEAN. Năm 2007, Hiến chương ASEAN được thông qua.

- 2015 đến nay: Cộng đồng ASEAN được xây dựng và phát triển với ba trụ cột là Cộng đồng Chính trị – An ninh, Cộng đồng Kinh tế và Cộng đồng Văn hoá - Xã hội. ASEAN tăng cường hợp tác và kết nối khu vực, đồng thời không ngừng nâng cao vị thế trong khu vực và trên thế giới.

Phiếu học tập

Giai đoạn	Sự kiện
Giai đoạn 1967 – 1976	
Giai đoạn 1976 - 1999	
Giai đoạn 1999 – 2015:	
Giai đoạn 2015 - nay	

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp 1 số hình ảnh tư liệu



Tháng 11 – 1971, ra Tuyên bố về Khu vực Hoà bình, Tự do và Trung lập (ZOPFAN).



Hội nghị Bali 2-1976 (Indonesia)

Năm 1976, ASEAN ký Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở Đông Nam Á (TAC) và thông qua Tuyên bố về sự hòa hợp ASEAN (Tuyên bố Bali). Được ký nhân dịp Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ nhất, TAC đặt nền móng cho việc xây dựng chuẩn mực ứng xử giữa các quốc gia ở khu vực nhằm thúc đẩy nền hòa bình, sự thân thiện và hợp tác giữa các bên tham gia. Tuyên bố Bali khẳng định các nỗ lực thúc đẩy hòa bình, tiến bộ và phồn vinh của các nước thành viên và cam kết mở rộng hợp tác ASEAN trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa-xã hội và chính trị.



Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở Đông Nam Á (TAC) tạo cơ sở cho sự phát triển và hợp tác kinh tế giữa các thành viên, từng bước mở rộng quan hệ hợp tác, đối thoại với các đối tác bên ngoài; mở rộng ASEAN 5 thành ASEAN 10.



ASEAN thông qua lộ trình xây dựng Cộng đồng ASEAN với ba trụ cột (2009): Cộng đồng Chính trị – An ninh ASEAN (APSC), Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) và Cộng đồng Văn hoá - Xã hội ASEAN (ASCC).



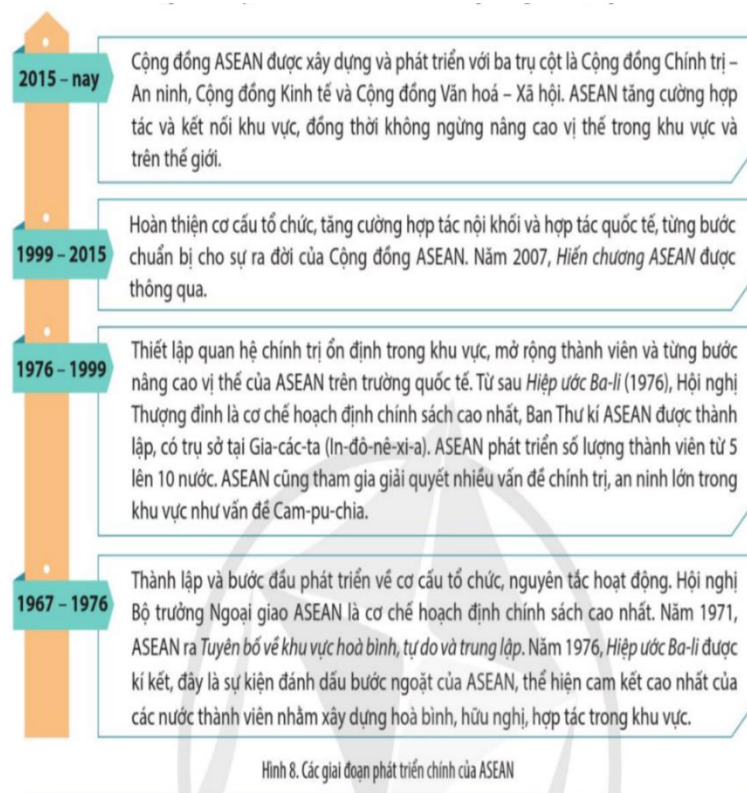
B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Nhiệm vụ 1



Nhiệm vụ 2

Năm 1999, Ti-mo Lét-xtê giành được độc lập (tách ra khỏi In-đô-nê-xi-a), sau cuộc trưng cầu dân ý do Liên hợp quốc bảo trợ và trở thành quốc gia thứ 11 của khu vực Đông Nam Á (năm 2002). Năm 2011, Ti-mo Lét-xtê nộp đơn xin gia nhập ASEAN. Ngày 11 – 11 – 2022, tại Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 40, các nhà lãnh đạo của các nước ASEAN đã thống nhất về nguyên tắc kết nạp Ti-mo Lét-xtê là thành viên thứ 11 của ASEAN.



Nhiệm vụ 3

Giai đoạn	Sự kiện
Giai đoạn 1967 – 1976	Thành lập và bước đầu phát triển về cơ cấu tổ chức, nguyên tắc hoạt động. Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN là cơ chế hoạch định chính sách cao nhất.
Giai đoạn 1976 - 1999	Thiết lập quan hệ chính trị ổn định trong khu vực, mở rộng thành viên và từng bước nâng cao vị thế của ASEAN trên trường quốc tế
Giai đoạn 1999 – 2015:	Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, tăng cường hợp tác nội khối và hợp tác quốc tế, từng bước chuẩn bị cho sự ra đời của Cộng đồng ASEAN. Năm 2007, Hiến chương ASEAN được thông qua.
Giai đoạn 2015 - nay	Cộng đồng ASEAN được xây dựng và phát triển với ba trụ cột là Cộng đồng Chính trị – An ninh, Cộng đồng Kinh tế và Cộng đồng Văn hoá - Xã hội. ASEAN tăng cường hợp tác và kết nối khu vực, đồng thời không ngừng nâng cao vị thế trong khu vực và trên thế giới.
B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

- a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.
- b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: Chiếc vòng đa sắc



Cách chơi:

GV đưa ra các câu hỏi trắc nghiệm, HS có nhiệm vụ trả lời, mỗi câu trả lời đúng HS sẽ nhận được phần quà trong hộp tương ứng

Câu 1: Việt Nam gia nhập ASEAN vào năm nào?

Câu 2. Nước nước nào gia nhập ASEAN muộn nhất

Câu 3. Tuyên bố nào của ASEAN góp phần phát triển hệ thống tổ chức và cơ chế hoạt động.

Câu 4. ASEAN thông qua lộ trình xây dựng cộng đồng ASEAN với 3 trụ cột nào?

Câu 5. Thành viên thứ 6 gia nhập ASEAN là nước nào?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

Câu 1: 1995 (Bạn được tặng 1 tràng vỗ tay)

Câu 2. Ti-mo Lét-xtê (Bạn được tặng 1 cái bắt tay của bạn kế bên)

Câu 3. Tuyên bố về sự hòa hợp ASEAN I (Tuyên bố Bali) Bạn được tặng 1 lời chúc từ 1 người bạn mà bạn chọn

GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

Câu 4. Cộng đồng chính trị - an ninh, cộng đồng kinh tế, Cộng đồng văn hóa - xã hội (Bạn được thêm 1 lượt)

Câu 5. Bru-nây (Bạn được chỉ định 1 bạn trả lời câu hỏi tiếp theo)

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Thiết kế một infographic hoặc một video những hình ảnh tư liệu về quá trình hình thành và phát triển của ASEAN từ năm 1967 đến nay để giới thiệu với thầy cô và các bạn trong lớp

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

BÀI 5: CỘNG ĐỒNG ASEAN TỪ Ý TƯỞNG ĐẾN HIỆN THỰC (TIẾT 1)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được nét chính về ý tưởng, mục tiêu và kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN.
- Trình bày được nội dung ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN.
- Nêu được những thách thức và triển vọng của Cộng đồng ASEAN. Có ý thức sẵn sàng tham gia vào các hoạt động xây dựng Cộng đồng ASEAN.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Năng lực chung: Bài học cũng góp phần hình thành năng lực tự chủ và tự học thông qua việc tổ chức các hoạt động học tập cá nhân, năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động của các nhóm HS.

*** Năng lực riêng:**

- Năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua khai thác hình ảnh và đọc thông tin tư liệu để nêu được nét chính về ý tưởng, mục tiêu và kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN.
- Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc trình bày được nội dung ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN.
- Năng lực tự chủ và tự học thông qua việc nêu được những thách thức và triển vọng của Cộng đồng ASEAN. Có ý thức sẵn sàng tham gia vào các hoạt động xây dựng Cộng đồng ASEAN.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua việc biết cách sưu tầm và sử dụng tài liệu để tìm hiểu về quá trình hình thành và mục tiêu của Cộng đồng ASEAN.

3. Về phẩm chất

Chăm chỉ và trách nhiệm thông qua việc thực hiện các công việc cá nhân và nhóm trong quá trình học tập. Có ý thức sẵn sàng tham gia vào các hoạt động xây dựng Cộng đồng ASEAN.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV mời HS tham gia trò chơi **Ô chữ**



Hàng ngang số 1 có 7 chữ cái, đây là tên quốc gia có sản lượng gạo xuất khẩu đứng đầu trên thế giới.
Hàng ngang số 2 có 7 chữ cái, đây là tên của quốc gia có biểu tượng sau:



Hàng ngang số 3 có 9 chữ cái, đây là tên của quốc gia được xem là đất nước của vịnh đảo

Hàng ngang số 4 có 8 chữ cái, đây là quốc gia ở khu vực Đông Nam Á có một nửa diện tích ở lục địa và một nửa kia ở hải đảo.

Hàng ngang số 5 có 8 chữ cái, đây là quốc gia đã tổ chức thành công ngày hội văn hoá thể thao khu vực Đông Nam Á (Seagame) lần thứ 23.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Dự kiến sản phẩm



B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.



Hình 1. Thí sinh In-đô-nê-xi-a giành Huy chương Vàng trong Kì thi tay nghề ASEAN lần thứ 10 (2014)

Từ ngày 23-10-2014 đến ngày 28-10-2014, tại Hà Nội, 293 thí sinh từ 10 nước ASEAN đã tham gia Kì thi tay nghề ASEAN lần thứ 10, với chủ đề "Kĩ năng nghề - giá trị đích thực của chúng ta". Kì thi này là hoạt động thực hiện Tuyên bố của lãnh đạo cấp cao ASEAN về phát triển nguồn nhân lực và kĩ năng nghề cho phục hồi kinh tế và phát triển bền vững tại Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 17 diễn ra ở Hà Nội năm 2010, đồng thời cũng nhằm thực hiện cam kết xây

dựng Cộng đồng ASEAN vào năm 2015.

Vậy ý tưởng, mục tiêu, kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN đã được hình thành như thế nào? Cộng đồng ASEAN được xây dựng trên những trụ cột nào? Những thách thức và triển vọng của Cộng đồng ASEAN là gì? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Ý tưởng mục tiêu và kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN

- a. Mục tiêu-** - Nêu được nét chính về ý tưởng, mục tiêu và kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN.
- b. Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- c. Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- d. Tổ chức thực hiện**

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến										
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN GV yêu cầu Lớp chia thành 4 nhóm hoàn thành nhiệm vụ học tập sau <table><tr><th>Thời gian</th><th>Nội dung</th></tr><tr><td>1967</td><td></td></tr><tr><td>1997</td><td></td></tr><tr><td>2003</td><td></td></tr></table> Nhiệm vụ 2: Mục tiêu của Cộng đồng ASEAN GV yêu cầu HS trả lời cá nhân ? Dựa vào tư liệu sau Em hãy cho biết mục tiêu xây dựng cộng đồng ASEAN? “Cộng đồng ASEAN sẽ được thành lập gồm ba trụ cột là hợp tác chính trị và an ninh, hợp tác kinh tế, hợp tác văn hoá – xã hội, được gắn kết chặt chẽ và cùng tăng cường cho mục đích bảo đảm hoà bình, ổn định lâu dài và thịnh vượng chung trong khu vực”. (Trích: Tuyên bố Ba-li II, năm 2003) Nhiệm vụ 3: Kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN GV yêu cầu Lớp chia thành 4 nhóm hoàn thành nhiệm vụ học tập sau Đọc tư liệu và thông tin trong SGK để thiết kế sơ đồ tư duy về các giai đoạn phát triển chính của ASEAN (1967 đến nay) Phiếu học tập <table><tr><th>Thời gian</th><th>Sự kiện</th></tr></table>	Thời gian	Nội dung	1967		1997		2003		Thời gian	Sự kiện	1. Ý tưởng mục tiêu và kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN a. Ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN - Ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN đã khởi nguồn từ khi ASEAN thành lập. Tuyên bố Băng Cốc (1967) đã nêu ra mục tiêu xây dựng một cộng đồng hoà bình và thịnh vượng ở Đông Nam Á. - ASEAN chính thức khẳng định ý tưởng thành lập Cộng đồng ASEAN tại Hội nghị cấp cao ASEAN không chính thức lần thứ hai được tổ chức tại Ma-lai-xi-a (1997). b. Mục tiêu của Cộng đồng ASEAN - Mục tiêu tổng quát của Cộng đồng ASEAN là xây dựng một tổ chức hợp tác liên chính phủ có liên kết sâu rộng, dựa trên cơ sở pháp lí là Hiến chương ASEAN. - Cộng đồng ASEAN được hình thành dựa trên ba trụ cột là Cộng đồng Chính trị - An ninh, Cộng đồng Kinh tế và Cộng đồng Văn hoá - Xã hội. c. Kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN
Thời gian	Nội dung										
1967											
1997											
2003											
Thời gian	Sự kiện										

2003	
2007	
22/11/2015	
31/12/2015	

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp 1 số hình ảnh tư liệu

TƯ LIỆU :

“Đến năm 2020, ASEAN sẽ thiết lập được một Đông Nam Á hoà bình và ổn định, ở đó mỗi nước sống bình yên, những nguyên nhân xung đột đã được loại bỏ qua việc tôn trọng công li, luật pháp và tăng cường tinh thần tự cường quốc gia và khu vực... toàn bộ Đông Nam Á sẽ là một cộng đồng ASEAN nhận thức được các mối liên hệ lịch sử của mình, hiểu rõ di sản văn hoá của mình và gắn bó với nhau bằng một bản sắc chung của khu vực”.

(Trích: Tầm nhìn ASEAN 2020)



- Năm 2003, các nhà lãnh đạo ASEAN quyết định thành lập Cộng đồng ASEAN vào năm 2020.

- Đến năm 2007, tại Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 12, lãnh đạo ASEAN nhất trí sẽ đạt mục tiêu này vào năm 2015 (thay vì đến năm 2020).

- Ngày 22-11-2015, các nhà lãnh đạo ASEAN đã nhóm họp tại Ma-lai-xi-a, kí Tuyên bố Cua-la Lăm-pơ, chính thức thành lập Cộng đồng ASEAN.

- Cộng đồng ASEAN có hiệu lực từ ngày 31-12-2015



TƯ LIỆU :

“Cộng đồng ASEAN sẽ được thành lập gồm ba trụ cột là hợp tác chính trị và an ninh, hợp tác kinh tế và hợp tác văn hoá – xã hội được gắn kết chặt chẽ và cùng tăng cường cho mục đích đảm bảo hoà bình, ổn định lâu dài và cùng thịnh vượng trong khu vực.”

(Trích Thỏa ước Ba-li II (2003), Nguồn: Bộ Ngoại giao)





Lễ kí Tuyên bố Cu-a-la Lăm-pơ thành lập Cộng đồng ASEAN (2015)

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Nhiệm vụ 1

Thời gian	Nội dung
1967	ASEAN ký tuyên bố về sự hòa hợp ASEAN II (Tuyên bố Ba-li II) đặt nền móng cho sự hình thành Cộng đồng ASEAN
1997	ASEAN chính thức khẳng định ý tưởng thành lập Cộng đồng ASEAN tại Hội nghị cấp cao ASEAN không chính thức lần thứ hai
2003	ASEAN ký tuyên bố về sự hòa hợp ASEAN II (Tuyên bố Ba-li II) đặt nền móng cho sự hình thành Cộng đồng ASEAN

Nhiệm vụ 2

Xây dựng hiệp hội thành tổ chức hợp tác liên Chính phủ liên kết sâu rộng và ràng buộc.

Giữ vai trò trung tâm ở khu vực.

Làm sâu sắc hơn quan hệ với các đối tác.

Hoạt động theo luật lệ, hướng tới người dân

Gắn kết về chính trị, liên kết về kinh tế, trách nhiệm về xã hội, hợp tác với bên ngoài.

Nhiệm vụ 3

Thời gian	Sự kiện
2003	các nhà lãnh đạo ASEAN quyết định thành lập Cộng đồng ASEAN vào năm 2020
2007	Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 12, lãnh đạo ASEAN nhất trí sẽ đạt mục tiêu này vào năm 2015 (thay vì đến năm 2020)
22/11/2015	Các nhà lãnh đạo ASEAN đã nhóm họp tại Ma-lai-xi-a, kí Tuyên bố Cua-la Lăm-pơ, chính thức thành lập Cộng đồng ASEAN.
31/12/2015	Cộng đồng ASEAN có hiệu lực

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

2. Ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN

a. Mục tiêu- Trình bày được nội dung ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học			Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV yêu cầu Lớp chia thành 4 nhóm hoàn thành nhiệm vụ học tập sau Phiếu học tập			2. Ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN a. Cộng đồng chính trị - an ninh ASEAN b. Cộng đồng kinh tế ASEAN c. Cộng đồng văn hóa - xã hội ASEAN
Trụ cột	Mục đích	Nội dung	

a. Cộng đồng chính trị - an ninh ASEAN		
b. Cộng đồng kinh tế ASEAN		
c. Cộng đồng văn hóa - xã hội ASEAN		

? Tại sao sự ra đời của Cộng đồng ASEAN đánh dấu bước ngoặt trong tiến trình hợp tác của khu vực Đông Nam Á?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV hướng dẫn HS thảo luận bằng các câu hỏi gợi mở

? Vì sao ASEAN xác định đây là trụ cột đầu tiên? Có vấn đề chính trị, an ninh nào mà tổ chức này đang phải đối mặt?

Tình hình Biển Đông, sự trỗi dậy của Trung Quốc, chủ nghĩa khủng bố,...

? Tình hình này đặt ra những yêu cầu gì?

- Hợp tác chính trị an ninh, quốc phòng ở Đông Nam Á. Sự ra đời của APSC mở ra một bước tiến mới của hợp tác khu vực.

- APSC không phải là một liên minh tổ chức quân sự.

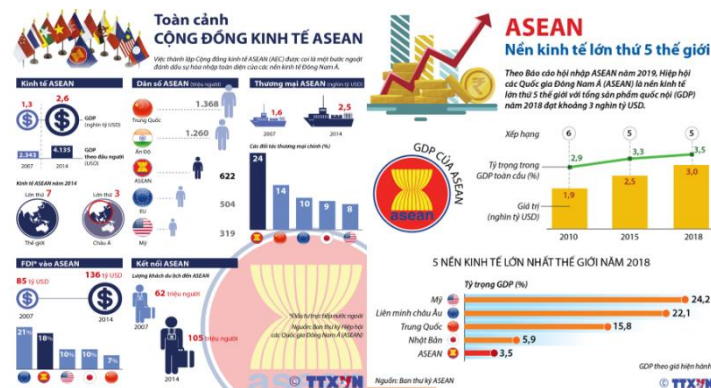
GV cung cấp 1 số hình ảnh tư liệu

TƯ LIỆU :

Kế hoạch Tổng thể xây dựng Cộng đồng Chính trị – An ninh ASEAN (2009-2015) bao gồm ba nội dung chính: “Xây dựng một cộng đồng dựa trên các giá trị và chuẩn mực chung; Tạo dựng một khu vực gắn kết, hoà bình và tự cường với trách nhiệm chung đối với an ninh toàn diện; Hướng tới một khu vực năng

động và rộng mở với bên ngoài trong một thế giới ngày càng liên kết và tùy thuộc".

(Nguồn: Cổng Thông tin ASEAN – Việt Nam)



TU LIỆU :

Kế hoạch Tổng thể xây dựng Cộng đồng Văn hoá - Xã hội ASEAN (2009) xác định sáu nội dung chính bao gồm: Phát triển con người; Phúc lợi và bảo hiểm xã hội; Bình đẳng xã hội và các quyền; Bảo đảm bền vững về môi trường; Xây dựng bản sắc ASEAN; Thu hẹp khoảng cách phát triển.

(Theo Bộ Công Thương, Cộng đồng Kinh tế ASEAN 2015, NXB Thế giới, 2016, tr. 10)

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Trụ cột	Mục đích	Nội dung
a. Cộng đồng chính trị - an ninh ASEAN	Là khuôn khổ hợp tác chính trị an ninh toàn diện nhằm xây dựng một môi trường hoà bình và an ninh cho phát triển ở khu vực Đông Nam Á thông qua việc nâng cao hợp tác chính trị an ninh trong khối ASEAN, kết hợp với sự tham gia của các đối tác bên ngoài.	Trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của ASEAN là đồng thuận, không can thiệp vào công việc nội bộ, không sử dụng vũ lực và đe dọa sử dụng vũ lực, thúc đẩy hoà bình, ổn định và hợp tác khu vực.
b. Cộng đồng kinh tế ASEAN	- là khuôn khổ hợp tác nhằm xây dựng ASEAN thành một thị trường và một nền tảng sản xuất thống nhất, trong đó có sự lưu chuyển tự do của hàng hoá, dịch vụ, đầu tư, vốn và lao động có tay nghề.	- AEC thúc đẩy chính sách cạnh tranh về kinh tế, bảo vệ người tiêu dùng, bảo vệ sở hữu trí tuệ, phát triển cơ sở hạ tầng, thương mại điện tử,... hướng tới sự thịnh vượng chung của các quốc gia thành viên.

c. Cộng đồng văn hóa xã hội ASEAN	-là khuôn khổ hợp tác hướng tới xây dựng một ASEAN lấy con người làm trung tâm và có trách nhiệm xã hội.	- Xây dựng tình đoàn kết và thống nhất bền lâu giữa các quốc gia và dân tộc ASEAN bằng cách tạo dựng bản sắc chung, xây dựng một xã hội chia sẻ, đùm bọc, hoà thuận và rộng mở, nơi cuộc sống và phúc lợi của người dân được nâng cao - Trên cơ sở đó, tại Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 10 (2004), Kế hoạch tổng thể xây dựng ASCC được thông qua, gồm 6 nội dung chính.	
B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.			

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV yêu cầu HS Hoàn thành bảng về cơ hội và thách thức của Cộng đồng ASEAN đối với Việt Nam

Cộng đồng ASEAN	Cơ hội	Thách thức
APSC		
AEC		
ASCC		

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

Cộng đồng ASEAN	Cơ hội	Thách thức
APSC	Việt Nam tham gia vào một cộng đồng hợp tác an ninh, chính trị, vì thế có sức mạnh của tập thể trong việc xử lý các vấn đề an ninh, biên giới, lãnh thổ theo công ước quốc tế	Việt Nam cũng phải ứng phó với nhiều vấn đề liên quan như chia rẽ giữa các nước thành viên đối với vấn đề Biển Đông,... Với
AEC	Việt Nam có lợi thế để thu hút đầu tư nước ngoài, mở rộng thị trường, thúc đẩy du lịch, dịch vụ,...	Việt Nam cũng đứng trước nguy cơ cạnh tranh mạnh mẽ từ các nước trong khu vực
ASCC	Việt Nam có lợi thế là nước đa dạng về tộc người và bản sắc văn hoá, có nhiều di sản văn hoá đặc sắc,....	Việc mở cửa cũng đặt ra nhiều thách thức như tội phạm xuyên quốc gia từ Đông Nam Á, nạn buôn người, ma túy, nhập cư bất hợp pháp và các vấn đề về xung đột văn hoá,...

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

- Mục tiêu:** củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS
- Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.
- Sản phẩm:** Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Hãy nêu những việc em có thể có phần xây dựng và phát triển cộng đồng ASEAN vững mạnh trong thời gian tới

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

BÀI 5: CỘNG ĐỒNG ASEAN TỪ Ý TƯỞNG ĐẾN HIỆN THỰC (TIẾT 2)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được nét chính về ý tưởng, mục tiêu và kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN.
- Trình bày được nội dung ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN.

- Nêu được những thách thức và triển vọng của Cộng đồng ASEAN. Có ý thức sẵn sàng tham gia vào các hoạt động xây dựng Cộng đồng ASEAN.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Năng lực chung: Bài học cũng góp phần hình thành năng lực tự chủ và tự học thông qua việc tổ chức các hoạt động học tập cá nhân, năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động của các nhóm HS.

*** Năng lực riêng:**

GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

- Năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua khai thác hình ảnh và đọc thông tin từ liệu để nêu được nét chính về ý tưởng, mục tiêu và kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN.
- Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc trình bày được nội dung ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN.
- Năng lực tự chủ và tự học thông qua việc nêu được những thách thức và triển vọng của Cộng đồng ASEAN. Có ý thức sẵn sàng tham gia vào các hoạt động xây dựng Cộng đồng ASEAN.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua việc biết cách sưu tầm và sử dụng tài liệu để tìm hiểu về quá trình hình thành và mục tiêu của Cộng đồng ASEAN.

3. Về phẩm chất

Chăm chỉ và trách nhiệm thông qua việc thực hiện các công việc cá nhân và nhóm trong quá trình học tập. Có ý thức sẵn sàng tham gia vào các hoạt động xây dựng Cộng đồng ASEAN.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV mời HS tham gia trò chơi **Dựa vào câu chào đoán tên đất nước ?**



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

3. Cộng đồng ASEAN sau năm 2015

a. Mục tiêu- - Nêu được những thách thức và triển vọng của Cộng đồng ASEAN. Có ý thức sẵn sàng tham gia vào các hoạt động xây dựng Cộng đồng ASEAN.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) ❖ Nhiệm vụ 1: Tầm nhìn ASEAN đối với Cộng đồng ASEAN GV yêu cầu Lớp thảo luận cặp đôi Dựa vào tư liệu sách giáo khoa hoàn thành nhiệm vụ học tập sau.	3. Cộng đồng ASEAN sau năm 2015 -Tầm nhìn ASEAN đối với Cộng đồng ASEAN - ướng tới việc thúc đẩy hợp tác và hội nhập ngày càng chặt chẽ hơn trên các trụ cột APSC, AEC, ASCC

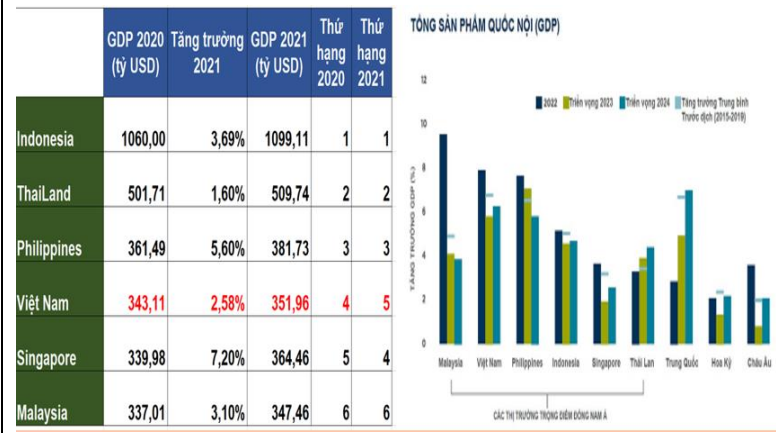
Thời gian	Nội dung	-Triển vọng đối với Cộng đồng ASEAN
Tháng 11/2015		Triển vọng: ASEAN sẽ tiếp tục phát triển với mức độ liên kết, hợp tác ngày càng sâu rộng trên cả 3 trụ cột, tiếp tục là một trong những khu vực phát triển năng động nhất trên thế giới.
Tháng 11 - 2020		
Nhiệm vụ 2: Những thách thức và triển vọng của Cộng đồng ASEAN		
GV yêu cầu HS thảo luận nhóm		
Dựa vào tư liệu sách giáo khoa hoàn thành nhiệm vụ học tập sau.		
Mục	Nội dung	Ví dụ minh họa
Thách thức		
Triển vọng		
B2: Thực hiện nhiệm vụ		
GV hướng dẫn HS trả lời		
HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.		
- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.		
GV cung cấp 1 số hình ảnh tư liệu		
		



TẦM NHÌN ASEAN SAU NĂM 2015

Mục tiêu liên kết sâu rộng hơn; coi trọng hơn cơ sở pháp lí và người dân cũng như đoàn kết, thống nhất và vai trò trung tâm của ASEAN; Mối quan hệ gắn kết và hỗ trợ giữa ba trụ cột của cộng đồng được thể hiện đậm nét qua các mục tiêu xuyên suốt (liên kết và gắn kết, dựa trên luật lệ, nâng cao năng lực, hướng tới người dân và phục vụ lợi ích thiết thực của người dân, năng động và sáng tạo, phát triển bền vững, quan hệ rộng mở với bên ngoài trong lúc bảo đảm vai trò trung tâm của ASEAN)".

(Trích trong Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025)



GDP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á

SOURCE: World Bank, 2014

Quốc gia	GDP bình quân đầu người
Singapore	\$88.450
Brunei	\$35.110
Malaysia	\$13.310
Thái Lan	\$7.810
Indonesia	\$5.270
Việt Nam	\$4.620
Philippines	\$4.130
Campuchia	\$2.630
Lào	\$1.980
Timor-Leste	\$1.450
Myanmar	\$1.250

THÁI LAN

CAMPUCHIA

Đền Preah Vihear

Khu vực tranh chấp 4,6km²

ÔNG CAMPUCHIA CHIẾM ĐƯỢC ĐỀN NHƯNG ÔNG THÁI LAN CHẶN LỐI LÊN

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Nhiệm vụ 1

Thời gian	Nội dung
Ngày 22/11/2015	Thông qua văn kiện Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025 nhằm thúc đẩy hợp tác, gắn kết trong Cộng đồng ASEAN.
Tháng 11 - 2020	Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 37 diễn ra tại Hà Nội đã thông qua văn kiện Tuyên bố Hà Nội về Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN sau năm 2025, hướng tới thúc đẩy hợp tác và hội nhập ngày càng chặt chẽ hơn trên các trụ cột APSC, AEC, ASCC..

Nhiệm vụ 2

Mục	Nội dung	Ví dụ minh họa
Thách thức	- Thách thức an ninh đến từ cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn; thay đổi cấu trúc địa - chính trị khu vực châu Á – Thái Bình Dương nói riêng và toàn cầu nói chung. - Sự đa dạng của các nước thành viên về chế độ chính trị, tôn giáo; khoảng cách về phát triển kinh tế giữa các nước thành viên. - Nguy cơ chia rẽ của ASEAN về các vấn đề khu vực và quốc tế, đặc biệt là khi ASEAN vận hành dựa trên nguyên tắc đồng thuận. - Thách thức an ninh phi truyền thống gia tăng, như ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, tội phạm xuyên quốc gia, dịch bệnh,... đe dọa môi trường hoà bình, an ninh, ổn định để phát triển của Cộng đồng ASEAN.	Vấn đề tranh chấp biển Đông, tranh chấp lãnh thổ giữa Cam-pu-chia và Thái Lan - Indonesia là nền kinh tế lớn nhất Đông Nam Á Sự tranh giành ảnh hưởng của Mỹ và Trung Quốc Quản trị lưu vực sông Mê Công
Triển vọng	- Sự vươn lên của khu vực châu Á – Thái Bình Dương nói chung và Đông Nam Á nói riêng là cơ sở để Cộng đồng ASEAN tiếp tục phát triển với	

	mức độ liên kết ngày càng chặt chẽ và sâu rộng trên cả ba trụ cột. - Cộng đồng ASEAN đang ngày càng hoàn thiện thể chế, chính sách, cơ chế hợp tác và đạt được nhiều thành tựu về chính trị, kinh tế, giáo dục, khoa học, kỹ thuật,...; từng bước gắn kết các quốc gia Đông Nam Á để trở thành khu vực phát triển năng động, thịnh vượng mới của thế giới. - Về đối ngoại, vị thế của ASEAN ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế. ASEAN có quan hệ rộng mở với các đối tác bên ngoài, tham gia và đóng vai trò quan trọng tại nhiều diễn đàn lớn trên thế giới.	
B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.		

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: Câu cá



Cách chơi: HS chọn 1 con cá bất kì, trả lời đúng câu hỏi của GV sẽ câu được con cá mình muốn, mỗi con cá câu được sẽ có thể quy đổi ra điểm cộng



Câu hỏi 1: vấn đề nào được Xem là thách thức lớn nhất mà+ đồng ASEAN phải đối mặt

- A. vấn đề kinh tế
- B. vấn đề văn hóa
- C. vấn đề an ninh
- D. vấn đề chính trị

Câu hỏi 2: hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 3 7 được tổ chức ở đâu?

- A. Việt Nam
- B. Singapore
- C. Campuchia
- D. Lào

Câu hỏi 3: hội nghị thượng đỉnh ASEAN lần thứ bao nhiêu đã thông qua tầm nhìn cộng đồng ASEAN 2025

- A. 24
- B. 25

C. 26

D. 27

Câu hỏi 4: Một trong những khó khăn cho các nước ASEAN trong

A. dân số đông

B. Mỹ can thiệp

C. trình độ phát triển kinh tế

D. vấn đề biển đông

Câu hỏi 5: Một trong những tầm nhìn của Cộng đồng ASEAN 2025

A. liên kết sâu rộng hơn

B. phát triển kinh tế hơn

C. phát triển văn hóa

D. liên kết với bên ngoài

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

CH	1	2	3	4	5
DA	C	A	D	C	A

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

Thông qua các nguồn sử liệu trên internet hãy cho biết những đóng góp của Việt Nam cho sự phát triển của Cộng đồng ASEAN sau năm 2015

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

BÀI 6: CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 (TIẾT 1)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được nét chính về bối cảnh lịch sử, diễn biến chính của Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- Nêu được nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- Phân tích được ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- Phân tích được bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

*** Năng lực riêng:**

Vận dụng những bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám năm 1945 trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

3. Về phẩm chất

Bồi dưỡng HS niềm tự hào dân tộc, lòng biết ơn đối với các thế hệ đi trước đã chiến đấu, hi sinh để giành độc lập dân tộc, ý thức trách nhiệm đối với việc học tập và cuộc sống.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem video về sự kiện Mỹ ném bom nguyên tử xuống Nhật bản và yêu cầu HS trả lời câu hỏi

Xem video và cho biết sự kiện lịch sử nào đang được nhắc tới trong video?

- A. Chiến tranh thế giới thứ nhất
- B. Trận Xích Bích
- C. Mỹ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Chiều ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), trước sự chứng kiến của hàng vạn người dân Thủ đô và vùng lân cận, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, tuyên bố thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà - nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á, là thành quả to lớn của Cách mạng tháng Tám năm 1945..

Vậy Cách mạng tháng Tám năm 1945 diễn ra trong bối cảnh lịch sử nào? Diễn biến chính của cuộc Cách mạng ra sao? Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa và bài học kinh nghiệm là gì? Chúng ta sẽ tìm hiểu trong bài học hôm nay.



Hình 1. Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), 2-9-1945

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Bối cảnh lịch sử

- a. Mục tiêu-** - Trình bày được nét chính về bối cảnh lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- b. Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- c. Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- d. Tổ chức thực hiện**

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: GV yêu cầu Lớp thảo luận nhóm GV cho HS xem đoạn video về Nhật đầu hàng Đồng minh và thời cơ của CMT8, yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập sau	1. Bối cảnh lịch sử - Thế giới: Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc. Đến ngày 15 8 - 1945, Nhật Bản tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện. - Trong nước: + Từ tháng 3 - 8 – 1945, cao trào kháng Nhật, cứu nước đã diễn ra trong cả nước,

BỐI CẢNH LỊCH SỬ CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

1. Bối cảnh thế giới

- Chiến tranh thế giới thứ hai:

.....

- Tình thế của quân Nhật ở châu Á – Thái Bình Dương:

.....

.....

2. Bối cảnh trong nước

- Quân Nhật:.....

- Chính phủ Trần Trọng Kim:....

.....

- Sự chuẩn bị của Đảng Cộng sản Đông Dương và quần chúng:

.....

.....

Nhiệm vụ 2: thảo luận cặp đôi

GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi hoàn thành bảng sau

CHUẨN BỊ TIẾN TỚI KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN

Thời gian	Nội dung sự kiện
Tháng 3 - 8/1945	
Ngày 13/8/1945	
Ngày 14 – 15/8/1945	
Ngày 16-17/8/1945	

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp 1 số hình ảnh tư liệu



+ Ngày 13-8-1945, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh thành lập Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc, ban bố Quân lệnh số 1, chính thức phát động Tổng khởi nghĩa trong cả nước.

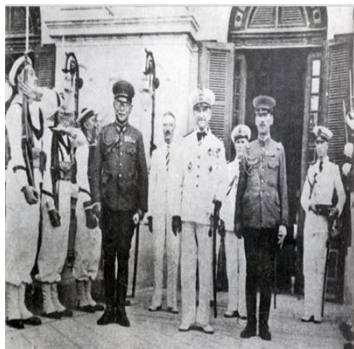
+ Ngày 14 – 15/8/1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào, thông qua kế hoạch lãnh đạo toàn dân Tổng khởi nghĩa.

+ Ngày 16 - 17/ 8/ 1945, Đại hội Quốc dân được triệu tập tại Tân Trào.

=> "Thời cơ ngàn năm có một" cho tổng khởi nghĩa giành chính quyền xuất hiện.



Ngày 14-8-1945, Nhật hoàng tuyên bố trên đài phát thanh chấp nhận đầu hàng không điều kiện các nước Đồng minh.



Toàn quyền Đông Dương Đờ Cu đón tướng Nhật sau ngày Nhật đảo chính Pháp



Quân đội Nhật ở Đông Dương rệu rã, Chính phủ Trần Trọng Kim hoang mang.



Lính Nhật đuổi đánh người dân đang cướp kho thóc



Lực lượng Việt Minh hỗ trợ dân phá kho thóc



Đền Tân Trào, nơi đây Bác Hồ chủ trì Đại hội quốc dân.



Quốc dân Đại hội Tân Trào. (ảnh minh họa)

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm**NV 1****BỐI CẢNH LỊCH SỬ CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945****1. Bối cảnh thế giới**

- Chiến tranh thế giới thứ hai:

Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc: phát xít Đức đầu hàng Đồng minh**2. Bối cảnh trong nước**

- Quân Nhật:.....

Quân đội Nhật ở Đông Dương rệu rã, Chính phủ Trần Trọng Kim hoang mang.

- Tình thế của quân Nhật ở châu Á – Thái Bình Dương:

Mỹ ném 2 quả bom nguyên tử xuống Nhật Bản; Hồng quân Liên Xô tấn công quân đội Nhật Bản ở Đông Bắc Trung Quốc. Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện (ngày 15-8-1945)

- Sự chuẩn bị của Đảng Cộng sản Đông Dương và quần chúng:

Từ tháng 3 đến tháng 8 – 1945 Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh đã có nhiều sự chuẩn bị cho cuộc Tổng khởi nghĩa**NV 2****CHUẨN BỊ TIẾN TỚI KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN****Thời gian****Nội dung sự kiện**Tháng 3 -
8/1945

Ở nhiều địa phương, quần chúng cách mạng đã sẵn sàng đứng lên khởi nghĩa khi thời cơ đến.

Ngày
13/8/1945

Trung ương Đảng và tổng bộ Việt Minh thành lập ủy ban khởi nghĩa toàn quốc ban bố quân lệnh số 1. Chính thức phát động Tổng khởi nghĩa trong cả nước.

Ngày 14 –
15/8/1945

Hội nghị toàn quốc của đảng Cộng sản Đông Dương họp ở Tân Trào thông qua kế hoạch lãnh đạo toàn dân tổng khởi nghĩa

Ngày 16-
17/8/1945

Đại hội Quốc dân họp ở Tân Trào tán thành chủ trương tổng khởi nghĩa thông qua 10 chính sách của việt minh cử ra ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam do Hồ Chí Minh làm chủ tịch

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

2. Diễn biến chính

- a. Mục tiêu-** - Trình bày được nét chính về diễn biến chính của Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- b. Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- c. Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- d. Tổ chức thực hiện**

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: GV yêu cầu Lớp thảo luận nhóm GV yêu cầu Hoạt động nhóm, hoàn thành nhiệm vụ học tập sau ? Việc giành chính quyền ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn có tác động như thế nào đối với cả nước? ? Sự kiện ngày chủ tịch Hồ Chí Minh đọc tuyên ngôn độc lập tại quảng trường Ba Đình nói lên điều gì? ? Sự kiện Vua Bảo Đại thoái vị trao ấn kiếm cho đại diện chính phủ có ý nghĩa như thế nào?	2. Diễn biến chính - Ngày 18-8 - 1945, nhân dân Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh và Quảng Nam đã giành chính quyền sớm nhất trong cả nước. - Khởi nghĩa giành chính quyền ở các đô thị lớn: Hà Nội (19 – 8), Huế (23 – 8), Sài Gòn (25 – 8). - Từ ngày 25 đến ngày 28 – 8 – 1945, các địa phương khác trong cả nước từ rừng núi, nông thôn, thành thị nối tiếp nhau khởi nghĩa... Đồng Nai Thượng và Hà Tiên là hai địa phương giành thắng lợi cuối cùng. - Ngày 30-8-1945, vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị, chế độ phong kiến Việt Nam hoàn toàn sụp đổ. - Ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc Tuyên ngôn Độc lập, tuyên bố với nhân dân và thế giới sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Đồng Nai Thượng và Hà Tiên là hai tỉnh cuối cùng giành được chính quyền.

28-8

Khởi nghĩa thắng lợi ở Sài Gòn.

25-8

Khởi nghĩa thắng lợi ở Huế.

23-8

Khởi nghĩa thắng lợi ở Hà Nội.

19-8

Khởi nghĩa thắng lợi ở Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam – là bốn tỉnh giành được chính quyền ở tỉnh lỵ sớm nhất cả nước.

18-8

Một đơn vị Giải phóng quân do Võ Nguyên Giáp chỉ huy từ Tân Trào về giải phóng thị xã Thái Nguyên, mở đường tiến về Hà Nội.

16-8

Khởi nghĩa thắng lợi ở một số xã, huyện thuộc các tỉnh đồng bằng sông Hồng, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh,...

14, 15-8

Hình 2. Diễn biến chính của Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp 1 số hình ảnh tư liệu

Quân chúng cách mạng chiếm Phủ khâm sai ở Hà Nội

Cuộc mít-tinh phát động khởi nghĩa giành chính quyền do mặt trận Việt Minh tổ chức tại Nhà hát Lớn Hà Nội ngày 19-8-1945



Nhân dân Sài Gòn biểu tình giành chính quyền trên Đại lộ Norodom ngày 25/8/1945

Nhân dân Sài Gòn biểu tình giành chính quyền ngày 25/8/1945



Hai tỉnh cuối cùng của Việt Nam giành được chính quyền vào ngày 28/8 là Đồng Nai Thượng và Hà Tiên.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

? Việc giành chính quyền ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn có tác động như thế nào đối với cả nước?

Cổ vũ nhân dân cả nước đứng lên Tổng khởi nghĩa giành chính quyền

? Sự kiện ngày chủ tịch Hồ Chí Minh đọc tuyên ngôn độc lập tại quảng trường Ba Đình nói lên điều gì?

Tuyên bố với thế giới nền độc lập dân tộc, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

? Sự kiện Vua Bảo Đại thoái vị trao ấn kiếm cho đại diện chính phủ có ý nghĩa như thế nào?

Chấm dứt vĩnh viễn sự tồn tại của chế độ quân chủ ở Việt Nam

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: Ai là triệu phú

Gv mời 1 vài HS ngồi ghế nóng, các HS còn lại sẽ là người trợ giúp



Câu 1: Tháng 8/1945 điều kiện khách quan bên ngoài rất thuận lợi, tạo thời cơ cho nhân dân ta vùng lên giành lại độc lập, đó là:

- A. Sự thất bại của phe phát xít ở chiến trường châu Âu
- B. Sự thắng lợi của Hồng quân Liên Xô ở mặt trận Xô - Đức.
- C. Sự tan rã của phát xít Đức và sự đầu hàng vô điều kiện của phát xít Nhật
- D. Sự nổi dậy giành thắng lợi của nhân dân các nước Đông Âu.

Câu 2: Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương họp từ ngày 13 đến 15/8/1945 ở đâu?

- A. Phay Khắt (Cao Bằng)
- B. Bắc Sơn (Võ Nhai)
- C. Pác Bó (Cao Bằng)
- D. Tân Trào (Tuyên Quang)

Câu 3: Sự kiện nào dưới đây đánh dấu Cách mạng tháng Tám 1945 đã thắng lợi hoàn toàn.

GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

- A. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị, trao ấn tín cho chính quyền cách mạng
- B. Hai địa phương cuối cùng trên cả nước (Đồng Nai Thượng, Hà Tiên) giành được chính quyền
- C. Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam cải tổ thành Chính phủ lâm thời nước VNDCCH
- D. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc “Tuyên ngôn Độc lập-khai sinh nước VNDCCH”.

Câu 4: Cách mạng giành chính quyền ở Hà Nội nổ ra vào ngày tháng năm nào?

- A. 18-8-1945.
- B. 19-8-1945.
- C. 20-8-1945.
- D. 21-8-1945.

Câu 5: Tổng khởi nghĩa đã nhanh chóng thành công trong cả nước, chỉ trong vòng 15 ngày:

- A. Từ ngày 13- 27/8/1945.
- B. Từ ngày 16- 30/8/1945.
- C. Từ ngày 15- 29/8/1945.
- D. Từ ngày 14- 28/8/1945

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

CH	1	2	3	4	5
DA	C	D	D	B	D

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

- a) **Mục tiêu:** củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS
- b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.
- c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.
- d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Sưu tầm tư liệu, tìm hiểu về cuộc khởi nghĩa giành chính quyền trong cách mạng tháng tám năm 1945 ở địa phương em. Giới thiệu tư liệu đó với thầy cô và bạn học

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

BÀI 6: CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 (TIẾT 2)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được nét chính về bối cảnh lịch sử, diễn biến chính của Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- Nêu được nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- Phân tích được ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- Phân tích được bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

*** Năng lực riêng:**

GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

Vận dụng những bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám năm 1945 trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

3. Về phẩm chất

Trách nhiệm: Bảo vệ và xây dựng đất nước, đấu tranh chống lại các thế lực thù địch trong và ngoài nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem video về sự kiện Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn độc lập và yêu cầu HS trả lời câu hỏi

Nêu cảm nhận của em về sự kiện trên?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

3. Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm

- a. Mục tiêu-** - Nêu được nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- Phân tích được ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- Phân tích được bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- b. Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- c. Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- d. Tổ chức thực hiện**

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến						
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Nguyên nhân thắng lợi GV yêu cầu hoạt động nhóm, HS hoàn thành phiếu học tập sau PHIẾU HỌC TẬP NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 <table><tr><td>1. Nguyên nhân chủ quan</td><td>2. Nguyên nhân khách quan</td></tr><tr><td></td><td></td></tr></table> 3. Nguyên nhân nào mang tính chất quyết định? vì sao? Nhiệm vụ 2: Ý nghĩa lịch sử Lớp chia thành 4, xem video nhóm hoàn thành nhiệm vụ học tập sau GV yêu cầu các nhóm hoàn thành bài tập nối, nhóm nào nhanh hơn sẽ có điểm cộng <table><tr><td>TỪ KHÓA</td><td>Ý NGHĨA</td></tr></table>	1. Nguyên nhân chủ quan	2. Nguyên nhân khách quan			TỪ KHÓA	Ý NGHĨA	3. Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm a. Nguyên nhân thắng lợi - Chủ quan: Đường lối lãnh đạo cách mạng đúng đắn, sáng tạo của Đảng; truyền thống yêu nước, đoàn kết của nhân dân; quá trình chuẩn bị lâu dài, chu đáo. - Khách quan : Thắng lợi của lực lượng Đồng minh và Hồng quân Liên Xô trong cuộc chiến tranh chống phát xít, đặc biệt là chiến thắng trước quân phiệt Nhật Bản. b. Ý nghĩa lịch sử - Trong nước: + Mở ra bước ngoặt lớn của dân tộc: kết thúc ách cai trị hơn 80 năm của thực dân Pháp và gần 5 năm
1. Nguyên nhân chủ quan	2. Nguyên nhân khách quan						
TỪ KHÓA	Ý NGHĨA						

1. Đập tan	A. Sự ra đời của nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa	của quân phiệt Nhật; chấm dứt vĩnh viễn chế độ quân chủ. + Đưa đến sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á. + Mở đầu kỉ nguyên mới: kỉ nguyên độc lập, tự do, nhân dân lao động nắm chính quyền, làm chủ đất nước; giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng xã hội. + Đưa Đảng Cộng sản Đông Dương trở thành đảng cầm quyền, chuẩn bị điều kiện tiên quyết cho những thắng lợi tiếp theo của cách mạng Việt Nam. - Quốc tế: Góp phần vào chiến thắng chủ nghĩa phát xít trong Chiến tranh thế giới thứ hai, cổ vũ các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc đứng lên đấu tranh tự giải phóng. c. Bài học kinh nghiệm - Bài học về sự lãnh đạo của Đảng - Bài học về xây dựng và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc - Bài học xác định thời cơ, tạo và chớp thời cơ - Bài học kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại
2. Chấm dứt	B. Khâu yếu nhất trong hệ thống thuộc địa	
3. Góp phần	C. Kỷ nguyên mới thì nguyên độc lập, tự do, nhân dân làm chủ đất nước	
4. Đưa đến	D. Ách cai trị hơn 80 năm của thực dân Pháp, gần 5 năm của quân phiệt Nhật	
5. Mở đầu	E. Làm suy yếu chủ nghĩa đế quốc. Cổ vũ các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc đứng lên tự giải phóng.	
6. Chọc thủng	F. Chế độ quân chủ hơn 1000 năm ở Việt Nam	

Nhiệm vụ 3: Bài học kinh nghiệm

Hoạt động nhóm, xem đoạn video hoàn thành phiếu học tập sau

PHIẾU HỌC TẬP

BÀI HỌC KINH NGHIỆM CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Bài học	Nội dung
Về sự lãnh đạo của Đảng	
Về xây dựng và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc	
Về nắm bắt thời cơ	

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cho HS xem các video tư liệu

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

NV 1

NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945	
1. Nguyên nhân chủ quan	2. Nguyên nhân khách quan
- Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh - Truyền thống yêu nước, tinh thần bất khuất của nhân dân Việt Nam trong công cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do. - Sự chủ động, linh hoạt của các cấp bộ Đảng và Mặt trận Việt Minh trong quá trình chỉ đạo, tổ chức khởi nghĩa.	Thắng lợi của Hồng quân Liên Xô và quân Đồng minh trong cuộc chiến tranh chống chủ nghĩa phát xít đã tạo ra thời cơ thuận lợi cho cuộc Tổng khởi nghĩa, đồng thời cổ vũ tinh thần đấu tranh giải phóng dân tộc của các tầng lớp nhân dân.
3. Nguyên nhân nào mang tính chất quyết định? vì sao? Thắng lợi của cách mạng tháng Tám là sự kết hợp cả nguyên nhân khách quan (giữ vai trò quan trọng) và nguyên nhân chủ quan (giữ vai trò quyết định)	

NV 2

TỪ KHÓA	Ý NGHĨA
1. Đập tan	D. Ách cai trị hơn 80 năm của thực dân Pháp, gần 5 năm của quân phiệt Nhật
2. Chấm dứt	F. Chế độ quân chủ hơn 1000 năm ở Việt Nam
3. Góp phần	E. Làm suy yếu chủ nghĩa đế quốc. Cổ vũ các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc đứng lên tự giải phóng.
4. Đưa đến	A. Sự ra đời của nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa
5. Mở đầu	C. Kỷ nguyên mới thì nguyên độc lập, tự do, nhân dân làm chủ đất nước
6. Chọc thủng	B. Khâu yếu nhất trong hệ thống thuộc địa

NV3

Bài học	Nội dung
Về sự lãnh đạo của Đảng	Cần có đường lối chiến lược đúng đắn và vận dụng sáng tạo, linh hoạt vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của đất nước
Về xây dựng và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc	Cần tập hợp, tổ chức các lực lượng yêu nước rộng rãi trong một mặt trận dân tộc thống nhất, từ đó phát huy sức mạnh to lớn của các tầng lớp nhân dân và khối đoàn kết toàn dân
Về nắm bắt thời cơ	Cần xác định rõ thời cơ và giá trị của thời cơ; chủ động tạo thời cơ và nhanh chóng chớp thời cơ để hành động

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: Món quà may mắn

HS sẽ chọn 1 hộp quà bất kì và trả lời câu hỏi, mỗi câu trả lời đúng HS sẽ nhận món quà của hộp quà đã chọn



Câu 1. Nhận xét nào sau đây về cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam KHÔNG đúng

- A. Còn tính chất nhân dân sâu sắc
- B. Có tính chất dân tộc điển hình
- C. Có tính chất bạo lực rõ rệt
- D. Có tính chất dân chủ điển hình

Câu 2. Nguyên nhân khách quan đưa tới thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là gì?

- A. Thắng lợi của quân Đồng minh trong cuộc chiến tranh chống phát xít
- B. Sự chuẩn bị chu đáo trong suốt 15 năm của Đảng cộng sản Đông Dương
- C. Sự lãnh đạo tài tình của Đảng cộng sản Đông Dương
- D. Nhân dân Việt Nam có truyền thống yêu nước, tinh thần đấu tranh bất khuất

Câu 3: Sự kiện nào đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chế độ phong kiến Việt Nam?

- A. Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập
- B. Khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội thắng lợi
- C. Khởi nghĩa giành chính quyền ở Huế thắng lợi
- D. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị

Câu 4. Cách mạng tháng Tám năm 1945 mang ý nghĩa gì quan trọng nhất đối với Việt Nam?

- A. Người dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ
- B. Đem lại độc lập tự do cho dân tộc Việt Nam
- C. Chọc thủng khâu yếu nhất trong hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc
- D. Lật đổ chế độ phong kiến tồn tại hàng chục thế kỉ ở Việt Nam

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV

GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

CH	1	2	3	4
DA	D	A	D	B

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Theo em bài học lịch sử nào của cách mạng tháng Tám năm 1945, có thể vận dụng và phát huy trong công cuộc xây dựng đất nước hiện nay

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

BÀI 7: CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945 - 1954) (T1)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được nét khái quát về bối cảnh lịch sử, diễn biến chính của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.
- Nêu được nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.
- Phân tích được ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

***Năng lực riêng:**

Sưu tầm, khai thác được thông tin, hình ảnh và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

3. Về phẩm chất

Bồi dưỡng HS truyền thống yêu nước, lòng tự hào về truyền thống đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc, có ý thức trân trọng những thành quả của các thế hệ đi trước tạo nên; có ý thức trách nhiệm đối với hoàn thành nhiệm vụ học tập, hợp tác hiệu quả với bạn học.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem video về sự kiện Làn đầu Bác Hồ nổi giận và yêu cầu HS trả lời câu hỏi

Nêu cảm nhận của em về sự kiện trên?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Hình bên là chiếc xe đạp thồ của Trịnh Ngọc - dân công tỉnh Thanh Hoá tham gia phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ. Phương tiện thô sơ này lập kỉ lục khi chở tới 345,5 kg/chuyến. “Bình chủng xe đạp thồ” đã góp phần quan trọng vào thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), đúng như nhận định của Giuyn Roa, một tác giả người Pháp: đánh bại quân đội Pháp là những chiếc xe đạp “thồ 200, 300 kg hàng và đẩy bằng sức người, những con người ăn chưa đủ no và ngủ thì nằm ngay dưới đất trải tấm ni lông”. Vậy cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp diễn ra trong bối cảnh lịch sử nào? Diễn biến chính ra sao? Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến là gì? Bài học sẽ giúp em hiểu rõ hơn những nội dung này



Hình 1. Chiếc xe đạp thồ của Trịnh Ngọc, trưng bày tại Bảo tàng Thanh Hoá

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Bối cảnh lịch sử

a. Mục tiêu- - Trình bày được nét khái quát về bối cảnh lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến				
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Đọc tư liệu và hoàn thành phiếu học tập về bối cảnh lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) PHIẾU HỌC TẬP BỐI CẢNH LỊCH SỬ CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945 - 1954) <table border="1"> <tr> <th>1. Bối cảnh quốc tế</th><th>2. Bối cảnh trong nước</th></tr> <tr> <td style="height: 100px;"></td><td></td></tr> </table> B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời	1. Bối cảnh quốc tế	2. Bối cảnh trong nước			1. Bối cảnh lịch sử - Trên thế giới: Chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống. Phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa, phụ thuộc và phong trào đấu tranh vì hoà bình, dân chủ ở các nước tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh. Quan hệ quốc tế diễn biến phức tạp và từng bước chịu sự chi phối của Chiến tranh lạnh. - Trong nước: Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Việt Nam bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do. Nhân dân Việt Nam trở thành người làm chủ đất nước, gắn bó và quyết tâm bảo vệ chế độ mới. Tuy vậy, vừa mới ra đời, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã bị các
1. Bối cảnh quốc tế	2. Bối cảnh trong nước				

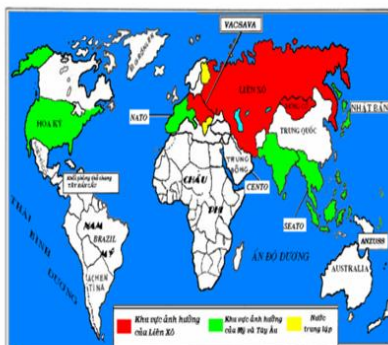
HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp tư liệu hình ảnh

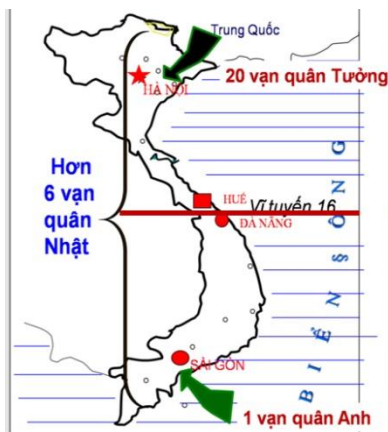


Hệ thống xã hội chủ nghĩa đang hình thành.



SỰ PHÂN CHIA KHU VỰC ẢNH HƯỞNG TRÊN THẾ GIỚI THEO TRẬT TỰ HẠI CỤC YALTA

Sự hình thành Trật tự thế giới hai cực I-an-ta



Quân Anh vào miền Nam



Quân Anh vào miền Nam



Quân Nhật



Quân Anh vào miền Nam

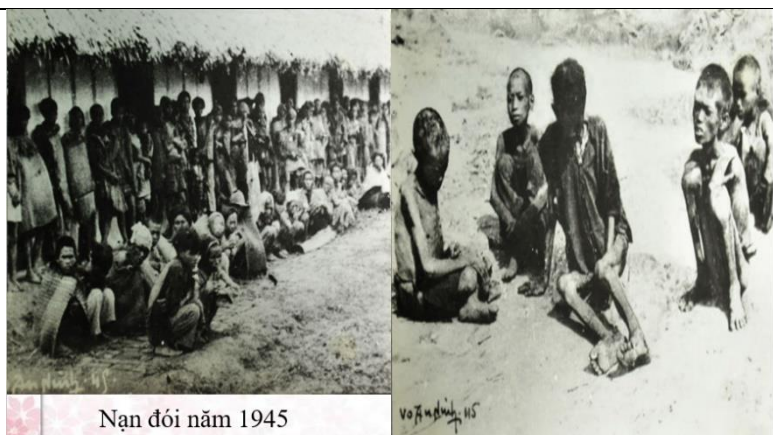


Quân Pháp



Quân Anh

nước để quốc liên kết với các thế lực thù địch trong và ngoài nước chống phá, xâm lược.



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

1. Bối cảnh quốc tế	2. Bối cảnh trong nước
+ Hệ thống xã hội chủ nghĩa đang hình thành. + Phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa, phụ thuộc và phong trào đấu tranh vì hoà bình, dân chủ ở các nước tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh. + Quan hệ quốc tế diễn biến phức tạp và từng bước chịu sự chi phối của Chiến tranh lạnh.	- Cách mạng tháng Tám năm 1945, Việt Nam bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do. Nhân dân Việt Nam trở thành người làm chủ đất nước, gắn bó và quyết tâm bảo vệ chế độ mới. - vừa mới ra đời, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã bị các nước đế quốc liên kết với các thế lực thù địch trong và ngoài nước chống phá, xâm lược.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

2. Diễn biến chính

a. Mục tiêu - Trình bày được nét khái quát về diễn biến chính của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến																						
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Kháng chiến chống thực dân pháp trở lại xâm lược Nam Bộ (1945 - 1946) GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và hoàn thành phiếu học tập <table border="1"> <tr> <th colspan="2">Kháng chiến chống thực dân pháp trở lại xâm lược ở Nam Bộ (1945 - 1946)</th></tr> <tr> <th>Mục</th><th>Nội dung</th></tr> <tr> <td>Nguyên nhân</td><td></td></tr> <tr> <td>Diễn biến</td><td></td></tr> <tr> <td>Kết quả</td><td></td></tr> <tr> <td>Ý nghĩa</td><td></td></tr> </table> Nhiệm vụ 2: Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 – 1950) GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi: ? Trình bày những sự kiện chính dẫn đến cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ <table border="1"> <tr> <th colspan="2">Những sự kiện chính dẫn đến cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ</th></tr> <tr> <th>Thời gian</th><th>Sự kiện</th></tr> <tr> <td>11/1946</td><td></td></tr> <tr> <td>18/12/1946</td><td></td></tr> <tr> <td>19/12/1946</td><td></td></tr> </table>	Kháng chiến chống thực dân pháp trở lại xâm lược ở Nam Bộ (1945 - 1946)		Mục	Nội dung	Nguyên nhân		Diễn biến		Kết quả		Ý nghĩa		Những sự kiện chính dẫn đến cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ		Thời gian	Sự kiện	11/1946		18/12/1946		19/12/1946		2. Diễn biến chính a. Kháng chiến chống thực dân pháp trở lại xâm lược Nam Bộ (1945 - 1946) - Đêm 22, rạng ngày 23 – 9 – 1945, thực dân Pháp đánh úp trụ sở Ủy ban nhân dân Nam Bộ và cơ quan tự vệ thành phố Sài Gòn, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai. - Quân dân Nam Bộ nhất tề đứng lên chiến đấu chống quân xâm lược bằng nhiều hình thức. Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tán thành, kêu gọi nhân dân cả nước ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân Nam Bộ - Cuộc chiến đấu ở Nam Bộ đã giáng đòn đầu tiên vào âm mưu “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp. b. Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 – 1950) - Trước những hành động gây hấn của Pháp, ngày 18 và 19-12-1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp.
Kháng chiến chống thực dân pháp trở lại xâm lược ở Nam Bộ (1945 - 1946)																							
Mục	Nội dung																						
Nguyên nhân																							
Diễn biến																							
Kết quả																							
Ý nghĩa																							
Những sự kiện chính dẫn đến cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ																							
Thời gian	Sự kiện																						
11/1946																							
18/12/1946																							
19/12/1946																							

? Vẽ sơ đồ tư duy diễn biến chính của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn (1946 – 1950)



B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp tư liệu hình ảnh

Nv 1



Các đoàn quân “nam tiến” vào miền Nam kháng chiến

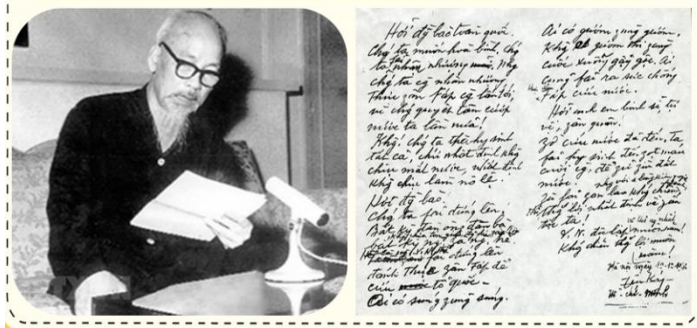
- Với đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường, kì tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế. Quân và dân Việt Nam đã từng bước giành được những thắng lợi quân sự.

- Những thắng lợi quân sự tiêu biểu: Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16, Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947, Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950

Nv 2



Tối 19/12/1946 , chủ tịch Hồ Chí Minh đọc lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến



Đường lối
kháng chiến
chống thực
dân Pháp

Toàn dân: do toàn dân tiến hành, không phân biệt giai cấp, tôn giáo, đảng phái.

Toàn diện: đấu tranh trên tất cả các mặt trận như quân sự, chính trị, kinh tế,...

Trường kì: cuộc chiến đấu phải lâu dài do so sánh lực lượng lúc đầu giữa ta và địch chênh lệch.

Tự lực cánh sinh: vận mệnh của dân tộc phải do chính nhân dân Việt Nam quyết định, sự giúp đỡ bên ngoài chỉ là điều kiện hỗ trợ.

15.3 Tóm tắt đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 – 1954)



“Quyết tử quân” Hà Nội ôm bom ba càng đón đánh xe tăng Pháp

Bức ảnh phản ánh một hiện thực lịch sử sinh động về các chiến sĩ trung đoàn Thủ đô “quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”. Hành

động quyết tử của chiến sĩ Trần Thành mãi mãi là tấm gương sáng về tinh thần yêu nước và lòng dũng cảm sẵn sàng hy sinh để bảo vệ Tổ quốc mà các thế hệ thanh niên cần học tập...

GV cung cấp thông tin

Hỡi đồng bào yêu quý,

Quân ta đã mở chiến dịch trên mặt trận Cao – Bắc – Lạng.

Chiến dịch này rất quan trọng cho Cao – Bắc – Lạng và cho cả toàn quốc.

Đồng bào ba tỉnh đã cố gắng rất nhiều trong việc chuẩn bị chiến dịch như: góp quân lương, sửa đường sá, vận tải, chuyên chở, giúp đỡ bộ đội, v.v..

Tôi trân trọng thay mặt Chính phủ và quân đội cảm tạ đồng bào.

Tôi kêu gọi toàn thể đồng bào ba tỉnh, các uỷ ban kháng chiến và hành chính, các đoàn thể nhân dân cố gắng thêm nữa, tiếp tục giúp đỡ cho bộ đội ta trước mặt trận để quân ta giết nhiều địch, đánh thắng to.

Đồng bào hãy tiến lên làm gương kiểu mẫu cho nhân dân toàn quốc, giúp cho chiến dịch được thắng lợi.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 9 tháng 9 năm 1950

HỒ CHÍ MINH



Anh hùng La Văn Cầu

La Văn Cầu sinh năm 1932, dân tộc Tày, quê ở huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Ông đã chiến đấu 29 trận, trận nào cũng thể hiện rõ tinh thần gương mẫu, dũng cảm, kiên quyết vượt qua khó khăn, chấp hành nghiêm mệnh lệnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Trận Đông Khê (năm 1950), cánh tay phải bị đạn bắn gãy nát, La Văn Cầu khẩn thiết yêu cầu đồng đội chặt hộ cánh tay để khỏi vướng rồi lại tiếp tục ôm bộc phá xông lên, phá tan lô cốt đầu cầu, mở đường cho đơn vị xung phong diệt gọn vị trí địch.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

NV 1

Kháng chiến chống thực dân pháp trở lại xâm lược ở Nam Bộ (1945 - 1946)	
Mục	Nội dung
Nguyên nhân	Đêm 22, rạng ngày 23 – 9 – 1945, được sự giúp đỡ của quân Anh, thực dân Pháp đánh úp trụ sở Ủy ban nhân dân Nam Bộ và cơ quan

	tự vệ thành phố Sài Gòn, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai.	
Diễn biến	Quân dân Nam Bộ nhất tề đứng lên chiến đấu chống quân xâm lược bằng nhiều hình thức như: đốt cháy tàu Pháp vừa cập bến cảng Sài Gòn, đánh phá kho tàng... Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tán thành, kêu gọi nhân dân cả nước ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân Nam Bộ	
Kết quả	Cuộc chiến đấu ở Nam Bộ đã giáng đòn đầu tiên vào âm mưu “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp.	
Ý nghĩa	Tạo điều kiện để nhân dân Nam Bộ và cả nước chuẩn bị lực lượng cho cuộc kháng chiến lâu dài.	
NV 2		
Những sự kiện chính dẫn đến cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ		
Thời gian	Sự kiện	
11/1946	Thực dân Pháp từng bước khiêu khích, tấn công quân sự tại Hải Phòng, Lạng Sơn, Đà Nẵng, Hà Nội,...	
18/12/1946	Pháp gửi tối hậu thư đòi Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu, để cho quân Pháp làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự ở Hà Nội.	
19/12/1946	Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp Hội nghị bất thường mở rộng tại Vạn Phúc (Hà	

	Nội), quyết định phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp.	
Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía bắc vĩ tuyến 16 (2-1946 – 2-1947) Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía bắc vĩ tuyến 16 (Hà Nội, Nam Định, Vinh, Huế, Đà Nẵng,...) bước đầu làm phá sản kế hoạch “đánh nhanh, thắng nhanh” của Pháp. Đặc biệt, cuộc chiến đấu của quân dân Thủ đô Hà Nội đã giam chân quân Pháp trong gần 2 tháng, tạo điều kiện để các cơ quan của Đảng, Chính phủ rút khỏi Hà Nội an toàn.	Chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947 Tháng 10-1947, quân Pháp tấn công lên Việt Bắc. Quân dân Việt Nam đã chủ động phản công và giành thắng lợi ở Chợ Đồn, Chợ Rã, Đoan Hùng, Khe Lau,... Sau hơn 2 tháng, quân Pháp phải rút khỏi Việt Bắc. Chiến thắng Việt Bắc thu – đông năm 1947 đã làm phá sản hoàn toàn kế hoạch “đánh nhanh, thắng nhanh” của Pháp.	Chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950 Tháng 6-1950, Đảng và Chính phủ quyết định mở chiến dịch Biên giới, nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, khai thông biên giới Việt – Trung, mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc. Sau hơn 1 tháng, chiến dịch kết thúc thắng lợi. Quân Pháp phải rút khỏi Cao Bằng, Đồng Khê, Thất Khê,... Lực lượng kháng chiến giành được thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.
Hình 3. Diễn biến chính những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 – 1950)		
B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.		

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: Bóng bay

Theo bạn, điều gì xảy ra khi một người nguyên thủy nhìn thấy một quả bóng bay.

Tất nhiên, anh ta sẽ tìm cách tấn công nó để tự vệ.

Hãy giúp quả bóng bay tránh xa anh ta.

Cách chơi :

Học sinh: Học sinh trả lời thật nhanh câu hỏi trong vòng 15 giây (Có thể đưa ra nhiều đáp án liên tục cho đến khi có đáp án đúng).

Giáo viên : Nếu học sinh trả lời đúng chỉ cần bấm vào màn hình.

Bấm vào hòn đá có biểu tượng người để qua câu tiếp theo.



Câu 1. Pháp nổ súng quay lại xâm lược Việt Nam lần thứ 2 vào thời gian nào?

Câu 2. Vì sao chính phủ Việt Nam chủ động ký với pháp bản hiệp định sơ bộ (3/1946)

Câu 3: Khi pháp quay lại xâm lược tinh thần chống pháp của nhân dân Nam bộ như thế nào?

Câu 4. Trong chiến dịch Biên giới, trận đánh nào ác liệt và có ý nghĩa nhất?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

Câu 1: 23/9/1945

Câu 2: Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kí với Pháp Hiệp định Sơ bộ 6/3/1946 vì quân Pháp đã thỏa thuận với quân quân Trung Hoa Dân quốc

Câu 3: Nhân dân Nam Bộ đứng lên kháng chiến chống Pháp quyết liệt

Câu 4: Trận Đông Khê

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Sưu tầm tư liệu về cuộc kháng chiến chống thực dân pháp xâm lược trở lại của nhân dân Nam bộ.

Giới thiệu tư liệu đó với thầy cô và bạn học

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
 - Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.
- dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

BÀI 7: CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945 - 1954) (T2)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được nét khái quát về bối cảnh lịch sử, diễn biến chính của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.
- Nêu được nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.
- Phân tích được ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

***Năng lực riêng:**

GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

Sưu tầm, khai thác được thông tin, hình ảnh và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

3. Về phẩm chất

Trách nhiệm: Ý thức được trách nhiệm của thế hệ trẻ trong xây dựng và phát triển đất nước

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem video về sự kiện chiến thắng Điện Biên Phủ và yêu cầu HS trả lời câu hỏi

Đoạn video sau đang nhắc đến chiến thắng lịch sử nào của dân tộc ta?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Bối cảnh lịch sử

- a. Mục tiêu**- - Trình bày được nét khái quát về bước phát triển mới của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân pháp (1951 - 1953)
- b. Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- c. Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- d. Tổ chức thực hiện**

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến										
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)\ Nhiệm vụ 1: Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân pháp (1951 - 1953) Gv yêu cầu hs thảo luận cặp đôi trả lời câu hỏi ? Đọc tư liệu và hoàn thành phiếu học tập về bước phát triển mới của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân pháp (1951 - 1953) PHIẾU HỌC TẬP <table><tr><th colspan="2">Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân pháp (1951 - 1953)</th></tr><tr><th>Mục</th><th>Những thắng lợi tiêu biểu</th></tr><tr><td>Về chính trị</td><td></td></tr><tr><td>Về kinh tế</td><td></td></tr><tr><td>Về quân sự</td><td></td></tr></table> Nhiệm vụ 2: Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp kết thúc (1953 - 1954) Đọc tư liệu và hoàn thành phiếu học tập về Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp thắng lợi (1953 - 1954)	Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân pháp (1951 - 1953)		Mục	Những thắng lợi tiêu biểu	Về chính trị		Về kinh tế		Về quân sự		1. Bối cảnh lịch sử c. Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân pháp (1951 - 1953) - Tháng 02 – 1951, tại chiến khu Việt Bắc, Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương. - Nền kinh tế kháng chiến được xây dựng, đáp ứng cơ bản nhu cầu đời sống của nhân dân. Sự nghiệp văn hoá, giáo dục, y tế được chú trọng phát triển - Quân đội Việt Nam chủ động mở nhiều chiến dịch trên chiến trường chính Bắc Bộ: các chiến dịch ở Trung du và Đồng bằng Bắc Bộ (1950-1951), chiến dịch Hoà Bình (đông – xuân 1951-1952), chiến dịch Tây Bắc (thu – đông năm 1952), chiến dịch Thượng Lào (xuân – hè năm 1953).
Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân pháp (1951 - 1953)											
Mục	Những thắng lợi tiêu biểu										
Về chính trị											
Về kinh tế											
Về quân sự											

PHIẾU HỌC TẬP

Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp thắng lợi (1953 - 1954)

Mục	Nội dung
Kế hoạch Na-va	
Chủ trương của Đảng Lao động Việt Nam	
Những thắng lợi tiêu biểu	

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp tư liệu hình ảnh

NV 1



Tình cảnh Hội trường Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II Đảng Lao động Việt Nam tại xã Vinh Quang, huyện Châm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, tháng 2-1951

Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II Đảng Lao động Việt Nam tại xã Vinh Quang, huyện Châm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, tháng 2-1951



Khu di tích Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng

d. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp kết thúc (1953 - 1954)

- Tháng 7/ 1953, được sự viện trợ của Mỹ, thực dân Pháp đề ra kế hoạch Na-va với hi vọng trong 18 tháng sẽ giành một thắng lợi quân sự quyết định để “kết thúc chiến tranh trong danh dự”.

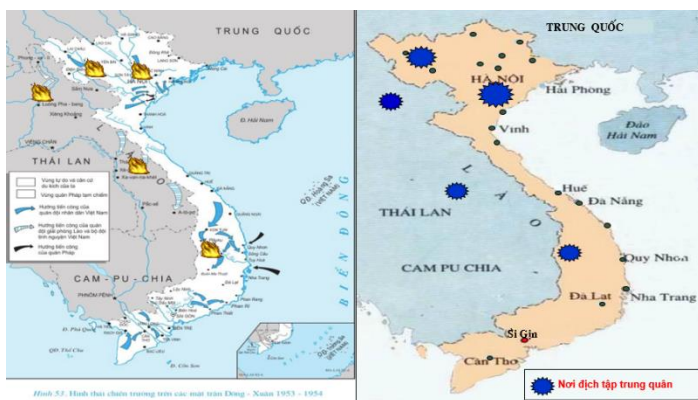
- Tháng 9 – 1953, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp đề ra phương hướng chiến lược cho Đông - Xuân 1953 - 1954

- Trong cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 1954, bộ đội chủ lực mở một loạt chiến dịch tấn công quân Pháp ở Lai Châu, Trung Lào, Thượng Lào, Bắc Tây Nguyên,... Chiến dịch Điện Biên Phủ trải qua 56 ngày đêm (từ ngày 13 3 – 1954 đến ngày 7 – 5 – 1954) với ba đợt kết thúc thắng lợi



Mặt trận Liên Việt (3 – 1951)

**Liên minh nhân dân Việt – Miên –
Lào được thành lập (11-3-1951)**

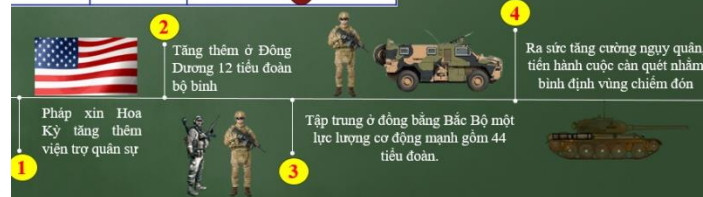


NV 2

Năm	Tỷ Franc	Chiếm tỉ lệ trong ngân sách Đồng Dương
1950	52	19% 
1951	62	16% 
1952	200	35% 
1953	285	43% 
1954	555	73% 

THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NAVA

Kế hoạch Nava là kế hoạch quân sự do Tổng chỉ huy quân đội Liên hiệp Pháp (Navarre) ở Đông Dương đưa ra nhằm xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương, với hy vọng trong 18 tháng sẽ "kết thúc chiến tranh trong danh dự".



Nguyễn Chí Thanh

Phạm Văn Đồng

Chủ tịch Hồ Chí Minh

Trường Chinh

Võ Nguyên Giáp



Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp quyết định chủ trương tác chiến Đông - Xuân 1953 - 1954.

Chủ trương, kế hoạch của Đảng ta:

- Tháng 9/ 1953, Bộ chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng đã họp tại Việt Bắc bàn về kế hoạch quân sự trong đông-xuân 1953-1954.
- Phương hướng: Tránh chỗ mạnh đánh vào chỗ yếu nhưng quan trọng, nhằm tiêu diệt sinh lực giặc, giải phóng đất và dân, buộc chúng phải phân tán lực lượng.
- Phương châm: Tích cực, chủ động, linh hoạt, đánh chắc, tiến chắc.



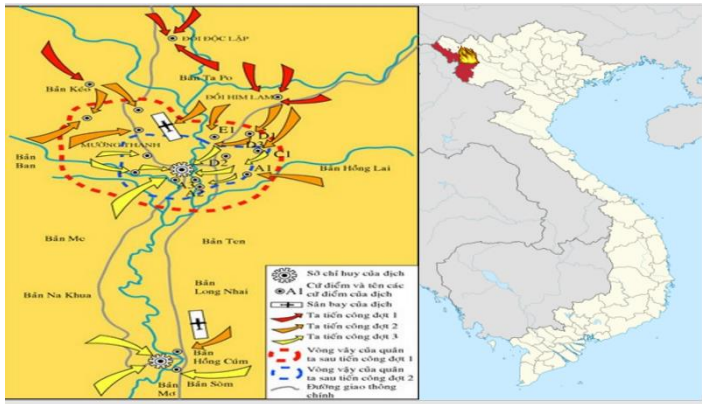
- Tháng 1/1948, ông xung phong vào bộ đội

- Hi sinh năm 1953 trong chiến dịch Tây Bắc

- ✓ Anh hùng liệt sĩ Bế Văn Đàn sinh năm 1931, là người dân tộc Tày, quê ở Cao Bằng.
- ✓ Ông xuất thân trong một gia đình nghèo có truyền thống cách mạng. Mẹ ông mất sớm, còn cha ông làm thợ mỏ.



Anh hùng liệt sĩ Bế Văn Đàn



SỰ CHUẨN BỊ CỦA TA



Quân ta kéo pháo chuẩn bị cho chiến dịch



Gv cho HS nghe 1 đoạn thơ

Và những chị, những anh ngày đêm ra tiền tuyến
Mấy tầng mây gió lớn mưa to
Dốc Pha Đin, chị gánh anh thô
Đèo Lũng Lô, anh hò chị hát
Dù bom đạn xương tan, thịt nát
Không sờn lòng, không tiếc tuổi xanh...
Hỡi các chị, các anh
Trên chiến trường ngã xuống
Máu của anh chị, của chúng ta không uổng
Sẽ xanh tươi đồng ruộng Việt Nam
Mường Thanh, Hồng Cúm, Him Lam
Hoa mơ lại trắng, vườn cam lại vàng...
(Trích “Hoan hô chiến sĩ Điện Biên” – Tố Hữu)

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

NV1

Mục	Những thắng lợi tiêu biểu
Về chính trị	- Tháng 2 – 1951, Đại hội đại biểu lần thứ II đã quyết định tách Đảng Cộng sản Đông

	Dương. Khẳng định, bổ sung, hoàn chỉnh đường lối kháng chiến. - Ngày 3-3-1951, Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam (gọi tắt là Mặt trận Liên Việt) ra đời .	
Về kinh tế	- Thủ công nghiệp và công nghiệp cơ bản đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và một phần nhu cầu vũ khí, đạn dược, quân trang, quân dụng cho bộ đội Nông nghiệp có bước phát triển mới: năm 1953, vùng tự do và vùng căn cứ du kích từ Liên khu IV trở ra sản xuất được 2,7 triệu tấn thóc..	
Về quân sự	Việt Nam chủ động mở nhiều chiến dịch tiến công và phản công để giữ vững quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ như: các chiến dịch ở trung du và đồng bằng Bắc Bộ (1950-1951); chiến dịch Hoà Bình (1951-1952); chiến dịch Tây Bắc (1952)...	
NV 2		
Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp thắng lợi (1953 - 1954)		
Mục	Nội dung	
Kế hoạch Na-va	Tháng 7 1953, được sự viện trợ của Mỹ, thực dân Pháp đề ra kế hoạch Na-va với hi vọng trong 18 tháng sẽ giành một thắng lợi quân sự quyết định để “kết thúc chiến tranh trong danh dự”.	

Chủ trương của Đảng Lao động Việt Nam	Tháng 9 – 1953, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp đề ra phương hướng chiến lược cho Đông - Xuân 1953 - 1954	
Những thắng lợi tiêu biểu	- Trong cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 1954, bộ đội chủ lực mở một loạt chiến dịch tấn công quân Pháp ở Lai Châu, Trung Lào, Thượng Lào, Bắc Tây Nguyên,... - Chiến dịch Điện Biên Phủ trải qua 56 ngày đêm (từ ngày 13 3 – 1954 đến ngày 7 – 5 – 1954) với ba đợt.	
B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.		

3. Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)

a. Mục tiêu- Nêu được nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

- Phân tích được ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, Lớp chia thành 4, xem video nhóm hoàn thành nhiệm vụ học tập sau	3. Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) a. Nguyên nhân thắng lợi - Nguyên nhân chủ quan: + Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp là do có sự lãnh đạo sáng suốt của

TỪ KHÓA	1. Nguyên nhân chủ quan	2. Nguyên nhân khách quan	3. Ý nghĩa dân tộc	4. Ý nghĩa quốc tế										
<table><tr><th>NỘI DUNG</th></tr><tr><td>A. Sự đoàn kết của 3 nước Đông Dương</td></tr><tr><td>B. Miền bắc hoàn toàn giải phóng. Tạo cơ sở để giải phóng miền Nam thống nhất đất nước</td></tr><tr><td>C. Sự ủng hộ giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa</td></tr><tr><td>D. Sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam, đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh</td></tr><tr><td>E. Truyền thống yêu nước, đoàn kết của nhân dân Việt Nam</td></tr><tr><td>F. Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới</td></tr><tr><td>G. Chấm dứt chiến tranh xâm lược và thống trị của thực dân pháp trong gần một thế kỉ</td></tr><tr><td>H. Góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ</td></tr><tr><td>I. Sự ủng hộ của nhân dân pháp và nhân dân tiến bộ yêu chuộng hòa bình trên thế giới</td></tr></table>					NỘI DUNG	A. Sự đoàn kết của 3 nước Đông Dương	B. Miền bắc hoàn toàn giải phóng. Tạo cơ sở để giải phóng miền Nam thống nhất đất nước	C. Sự ủng hộ giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa	D. Sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam, đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh	E. Truyền thống yêu nước, đoàn kết của nhân dân Việt Nam	F. Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới	G. Chấm dứt chiến tranh xâm lược và thống trị của thực dân pháp trong gần một thế kỉ	H. Góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ	I. Sự ủng hộ của nhân dân pháp và nhân dân tiến bộ yêu chuộng hòa bình trên thế giới
NỘI DUNG														
A. Sự đoàn kết của 3 nước Đông Dương														
B. Miền bắc hoàn toàn giải phóng. Tạo cơ sở để giải phóng miền Nam thống nhất đất nước														
C. Sự ủng hộ giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa														
D. Sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam, đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh														
E. Truyền thống yêu nước, đoàn kết của nhân dân Việt Nam														
F. Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới														
G. Chấm dứt chiến tranh xâm lược và thống trị của thực dân pháp trong gần một thế kỉ														
H. Góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ														
I. Sự ủng hộ của nhân dân pháp và nhân dân tiến bộ yêu chuộng hòa bình trên thế giới														
B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.														

Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh với đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo.

+ Toàn dân, toàn quân đã phát huy được tinh thần yêu nước, đoàn kết, sáng tạo trong chiến đấu và sản xuất. Hệ thống chính quyền dân chủ nhân dân, mặt trận dân tộc thống nhất không ngừng được củng cố và mở rộng; lực lượng vũ trang được xây dựng không ngừng lớn mạnh; hậu phương rộng lớn, vững chắc về mọi mặt góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến.

- **Nguyên nhân khách quan**

+ Cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam được tiến hành với sự ủng hộ, đoàn kết chiến đấu chống kẻ thù chung của nhân dân Lào và Cam-pu-chia.

+ Cuộc kháng chiến nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ của Trung Quốc, Liên Xô, các nước dân chủ nhân dân, của nhân dân Pháp và các lực lượng yêu chuộng hoà bình trên thế giới..

b. Ý nghĩa lịch sử

- **Trong nước:**

+ Kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, đồng thời chấm dứt ách thống trị của thực dân Pháp trên đất nước Việt Nam.

+ Bảo vệ và phát triển thành quả của Cách mạng tháng Tám, đưa cách mạng Việt Nam chuyển sang thời kì mới: miền Bắc được giải phóng, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, tạo cơ sở để nhân dân Việt Nam tiếp tục thực hiện nhiệm vụ giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

- **Quốc tế:**

+ Giáng đòn nặng nề vào tham vọng của chủ nghĩa đế quốc sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Cùng với nhân dân Lào và Cam-pu-chia, cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam đã đập tan ách thống trị của chủ nghĩa thực dân cũ trên toàn cõi Đông Dương, góp phần làm

B3: Báo cáo kết quả hoạt động. GV yêu cầu HS trả lời. HS trả lời câu hỏi của GV. Dự kiến sản phẩm			tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc + Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân thế giới, tăng cường ảnh hưởng của phong trào giải phóng dân tộc, chủ nghĩa xã hội và các phong trào tiến bộ.
TỪ KHÓA	ĐÁP ÁN	NỘI DUNG	
1. Nguyên nhân chủ quan	1. D, E	A. Sự đoàn kết của 3 nước Đông Dương B. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng. Tạo cơ sở để giải phóng miền Nam thống nhất đất nước C. Sự ủng hộ giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa	
2. Nguyên nhân khách quan	2. A, C	D. Sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam, đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh E. Truyền thống yêu nước, đoàn kết của nhân dân Việt Nam F. Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới	
3. Ý nghĩa dân tộc	3. G, B	G. Chấm dứt chiến tranh xâm lược và thống trị của thực dân pháp trong gần một thế kỉ H. Góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ	
4. Ý nghĩa quốc tế	4. F, H, I	I. Sự ủng hộ của nhân dân pháp và nhân dân tiến bộ yêu chuộng hòa bình trên thế giới	
B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.			

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: **GIẢI CỨU NHỮNG CHÚ CHIM**



Câu 1. Kế hoạch Na-va của Pháp gồm mấy bước?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 2. Mở đầu Chiến dịch Điện Biên Phủ, quân ta tấn công vào đâu?

- A. Phía Đông phân khu trung tâm
- B. Phân khu trung tâm
- C. Phân khu Nam
- D. Phân khu Bắc

Câu 3. Chiến dịch Điện Biên Phủ được chia làm mấy đợt?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 4. Để thực hiện kế hoạch Na-va, Pháp đã sử dụng lực lượng cơ động mạnh trên toàn chiến trường Đông Dương lên đến bao nhiêu tiểu đoàn?

- A. 82
- B. 83
- C. 84
- D. 85

Câu 5. Phương châm chiến lược của ta trong Đông-Xuân 1953-1954 là gì?

GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

- A. "Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt", "Đánh ăn chắc Đánh chắc thắng".
- B. "Đánh vào những nơi ta cho là chắc thắng".
- C. "Đánh chắc, thắng chắc".
- D. "Đánh nhanh, thắng nhanh"

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

CH	1	2	3	4	5
ĐA	A	D	B	C	A

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Hãy đóng vai một nhân vật tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ sau đó viết một bức thư mô tả không khí da trần của toàn dân trong chiến dịch Điện Biên Phủ gửi đến thế hệ sau

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dẫn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

BÀI 8: CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 – 1975) (TIẾT 1)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được nét khái quát về bối cảnh lịch sử, các giai đoạn phát triển chính của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.
- ,Nêu được nguyên nhân thắng lợi và phân tích ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước..

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

***Năng lực riêng:**

Biết cách sưu tầm, khai thác được thông tin, hình ảnh, tư liệu tìm hiểu về cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

3. Về phẩm chất

Trách nhiệm: Trân trọng, tự hào về truyền thống bất khuất của cha ông trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, tham gia vào công tác đền ơn đáp nghĩa ở địa phương.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem hình ảnh cầu Hiền Lương yêu cầu HS trả lời câu hỏi



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

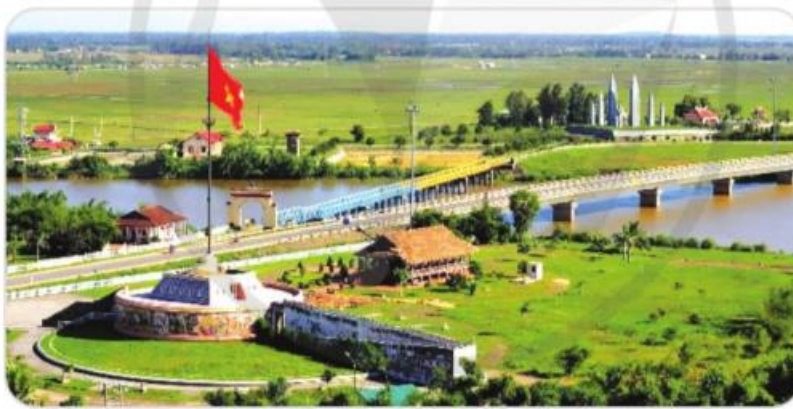
B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

"Tôi sang đây, để lại vợ con bên ấy. Có vài lần, tôi trông thấy ai như vợ con tôi đang từ trong xóm ra bãi biển để nhận cả mang ra chợ bán như hỏi tôi còn ở làng bên ấy. Tôi muốn kêu to lên gọi tên vợ con tôi nhưng kêu sao nghe thấy được,....". Lời kể của người gác đèn biển trong một buổi chiều năm 1957 bên bờ bắc sông Bến Hải là nguồn cảm xúc để nhạc sĩ Hoàng Hiệp tạo nên giai điệu bài hát nổi tiếng Cầu hò bên bờ Hiền Lương. Để đi đến ngày đôi bờ Hiền Lương không

còn chia cắt, nhân dân Việt Nam đã phải tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trong hơn 20 năm với muôn vàn hi sinh, gian khổ.

Vậy cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước diễn ra trong bối cảnh lịch sử nào? Các giai đoạn phát triển chính của cuộc kháng chiến diễn ra như thế nào? Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến là gì? Bài học sẽ giúp em tìm hiểu những nội dung trên!



Hình 1. Di tích lịch sử Đèo Bờ Hiền Lương – sông Bến Hải (Quảng Trị)

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Bối cảnh lịch sử

a. Mục tiêu- Trình bày được nét khái quát về bối cảnh lịch sử, của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)\ Gv yêu cầu hs thảo luận cặp đôi trả lời câu hỏi GV chia lớp thành 4 nhóm, hoàn thành nhiệm vụ học tập sau	1. Bối cảnh lịch sử Thế giới - Chiến tranh lạnh và cục diện đối đầu Đông – Tây tiếp tục diễn ra ngày càng căng thẳng. Quan hệ giữa các nước lớn có nhiều diễn biến phức tạp.

PHIẾU HỌC TẬP

Bối cảnh lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước

Mục	Bối cảnh
Thế giới	
Trong nước	

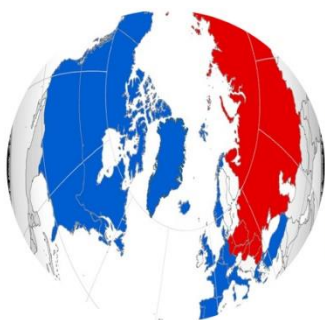
B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

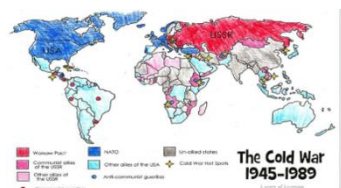
HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp tư liệu hình ảnh



Hệ thống xã hội chủ nghĩa ra đời, ngày càng lớn mạnh
cả về kinh tế, quân sự, khoa học – kĩ thuật.



 TUYÊN CÁCH QUỐC TỬ BẢN CHỨC NGHĨA	 LIÊN QUÂN VÀ CÁCH XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
KINH TẾ Thực hiện Kế hoạch Mac-săng (1947), Mặt trận giải phóng 13 xã thuộc 6 xã miền Tây và phục hồi kinh tế.	KINH TẾ Thành lập Hội đồng Tương trợ kinh tế – SEV, Thống nhất đồng tiền và các giấy tờ có giá trị và có hiệu lực như tiền.
CHÍNH TRỊ Thành lập 15 tổ chức Hiệp ước Dân Đại Tây và 15 tổ chức Hiệp ước Dân Đại Đông Đông (thành lập chính quyền liên lạc).	CHÍNH TRỊ Thành lập 15 tổ chức Hiệp ước Vaca-vaca và 15 tổ chức Hiệp ước Dân Đại Đông Đông (thành lập chính quyền liên lạc).
Phong trào thanh niên và thanh niên (1956). MÔ HÌNH ANH HÙNG Ở CÁC KHU VỰC	Phong trào thanh niên và thanh niên (1957). MÔ HÌNH ANH HÙNG Ở CÁC KHU VỰC
ĐẢNG ANH HÙNG Ở CÁC KHU VỰC	ĐẢNG ANH HÙNG Ở CÁC KHU VỰC
Ông họ thành lập 15 tổ chức Hiệp ước Dân Đại Tây và 15 tổ chức Hiệp ước Dân Đại Đông (thành lập chính quyền liên lạc).	Ông họ thành lập 15 tổ chức Hiệp ước Dân Đại Đông và 15 tổ chức Hiệp ước Dân Đại Tây (thành lập chính quyền liên lạc).
TRẦN TRẦN Ông họ thành lập 15 tổ chức Hiệp ước Dân Đại Tây và 15 tổ chức Hiệp ước Dân Đại Đông (thành lập chính quyền liên lạc).	TRẦN TRẦN Ông họ thành lập 15 tổ chức Hiệp ước Dân Đại Đông và 15 tổ chức Hiệp ước Dân Đại Tây (thành lập chính quyền liên lạc).
CÁC KHU VỰC Chống chiến tranh và các khu vực khác ở vùng biên giới và các khu vực khác ở vùng biên giới (1956).	CÁC KHU VỰC Một bộ kinh tế, dựa trên một số thương trại và một số kinh tế dựa trên các khu vực biên giới và các khu vực khác ở vùng biên giới (1956).
VIỆT NAM	VIỆT NAM
Góp phần vào việc phát triển kinh tế thành lập (1956) – 1954, ông họ thành quyết định các khu vực khác ở vùng biên giới và các khu vực khác ở vùng biên giới và các khu vực khác ở vùng biên giới (1956).	Góp phần vào việc phát triển kinh tế thành lập (1956) – 1954, ông họ thành quyết định các khu vực khác ở vùng biên giới và các khu vực khác ở vùng biên giới và các khu vực khác ở vùng biên giới (1956).

- Phong trào giải phóng dân tộc, phong trào đấu tranh vì hoà bình, dân chủ phát triển mạnh. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô, Trung Quốc và các nước Đông Âu đạt được nhiều thành tựu quan trọng.

Trong nước

- Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ, Việt Nam tạm thời bị phân chia thành hai miền: miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, tạo điều kiện cho việc thực hiện các nhiệm vụ cách mạng của cả nước.

- Ở miền Nam, Mỹ thay thế Pháp, dựng lên chính quyền Ngô Đình Diệm, phá hoại Hiệp định Giơ-ne-vơ, thực hiện chia cắt Việt Nam, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ ở Đông Nam Á

 Miền Bắc: Hoà bình và đi lên chủ nghĩa xã hội.  Miền Nam: Mỹ thay chân Pháp, dựng lên chính quyền Ngô Đình Diệm (chính quyền Sài Gòn), B3: Báo cáo kết quả hoạt động. GV yêu cầu HS trả lời. HS trả lời câu hỏi của GV. Dự kiến sản phẩm <table><tr><th>Mục</th><th>Bối cảnh</th></tr><tr><td>Thế giới</td><td> - Chiến tranh lạnh và cục diện đối đầu Đông – Tây tiếp tục diễn ra ngày càng căng thẳng. Quan hệ giữa các nước lớn có nhiều diễn biến phức tạp. - Phong trào giải phóng dân tộc, phong trào đấu tranh vì hoà bình, dân chủ phát triển mạnh. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô, Trung Quốc và các nước Đông Âu đạt được nhiều thành tựu quan trọng. </td></tr><tr><td>Trong nước</td><td> - Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ, Việt Nam tạm thời bị phân chia thành hai miền: miền Bắc được </td></tr></table>		Mục	Bối cảnh	Thế giới	- Chiến tranh lạnh và cục diện đối đầu Đông – Tây tiếp tục diễn ra ngày càng căng thẳng. Quan hệ giữa các nước lớn có nhiều diễn biến phức tạp. - Phong trào giải phóng dân tộc, phong trào đấu tranh vì hoà bình, dân chủ phát triển mạnh. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô, Trung Quốc và các nước Đông Âu đạt được nhiều thành tựu quan trọng.	Trong nước	- Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ, Việt Nam tạm thời bị phân chia thành hai miền: miền Bắc được
Mục	Bối cảnh						
Thế giới	- Chiến tranh lạnh và cục diện đối đầu Đông – Tây tiếp tục diễn ra ngày càng căng thẳng. Quan hệ giữa các nước lớn có nhiều diễn biến phức tạp. - Phong trào giải phóng dân tộc, phong trào đấu tranh vì hoà bình, dân chủ phát triển mạnh. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô, Trung Quốc và các nước Đông Âu đạt được nhiều thành tựu quan trọng.						
Trong nước	- Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ, Việt Nam tạm thời bị phân chia thành hai miền: miền Bắc được						

	hoàn toàn giải phóng, tạo điều kiện cho việc thực hiện các nhiệm vụ cách mạng của cả nước. - Ở miền Nam, Mỹ thay thế Pháp, dựng lên chính quyền Ngô Đình Diệm, phá hoại Hiệp định Giơ-ne-vơ, thực hiện chia cắt Việt Nam, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ ở Đông Nam Á	
B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.		

2. Các giai đoạn phát triển chính

a. Mục tiêu- - Trình bày được nét khái quát các giai đoạn phát triển chính của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Giai đoạn 1954 -1960 Lớp chia thành 4 nhóm: ? Trình bày những nét chính của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước giai đoạn 1954 -1960	2. Các giai đoạn phát triển chính a. Giai đoạn 1954 -1960 Miền Bắc - Miền Bắc: Hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh. Cải tạo quan hệ sản xuất, bước đầu phát triển kinh tế - xã hội - Miền Nam: Đấu tranh chống chế độ Mỹ - Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng. Phong trào Đồng khởi b. Giai đoạn 1961 -1965

Những nét chính của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước giai đoạn 1954 -1960

Mục	Những nét chính	Ý nghĩa
Miền Bắc		
Miền Nam		

- **Miền Bắc:** Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, đẩy mạnh chi viện cho miền Nam.
- **Miền Nam:** Chiến đấu chống chiến lược Chiến tranh đặc biệt của Mỹ

Nhiệm vụ 2: Giai đoạn 1961 -1965

Hoàn thành phiếu học tập

Những nét chính của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước giai đoạn 1961 -1965

Mục	Những nét chính
Hoàn cảnh	
Miền Bắc	
Miền Nam	

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp thông tin hình ảnh



CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT - SỰ THẬT NHỮNG SAI LẦM

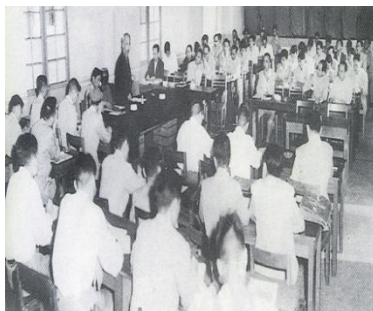
ĐÔNG HẦU VIỆT



Cải cách ruộng đất tại miền Bắc Việt Nam là chương trình nhằm phân chia



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm công trình thủy nông Bắc-Hưng-Hải (1958)



Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng quyết định đường lối đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc



Phong trào Đông khởi (1959-1960) tiêu biểu là ở Bến Tre (1/1960)



Nv 2



ĐẠI HỘI LẦN THỨ III CỦA ĐẢNG



Đại hội Đảng III

Lãnh đạo nhân dân vượt qua nhiều thử thách

Từ Đại hội thứ ba đến Đại hội IV (1960-1965), 45 năm qua Đảng đã vượt qua nhiều thử thách, lãnh đạo nhân dân vượt qua nhiều khó khăn để đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử.



Đông chí
Mùa Xuân
Chúc Tết



Đông chí
Mùa Xuân
Chúc Tết

6 ngày

Từ 5 đến 10/9/1960,
tại Hội Núi

2 nhiệm vụ

Kỷ cương chi nghĩa và hội
mười Bắc là nhiệm vụ quyết định

Cách mạng xã hội chủ nghĩa
là nhiệm vụ quan trọng

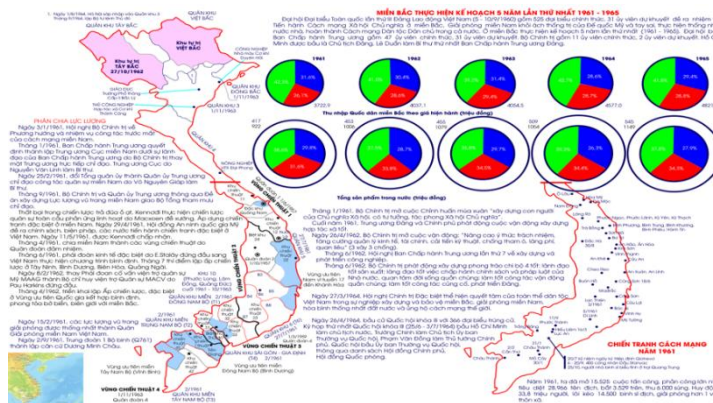
Ngày 10 tháng 9 năm 1960, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Ban Chấp hành Trung ương Việt Nam

<http://www.hoi3.vn>

47 đồng chí
Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương

11 đồng chí
Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương

525 Đại biểu





Tổng thống Ken-nơ-đi

Ken-nơ-đi lên làm Tổng thống Mỹ đã đề ra chiến lược "phản ứng linh hoạt" thay cho chiến lược "trả đũa ở ạt" của Aisenhao. Ngày 20-1-1961 Ken-nơ-đi chính thức công bố học thuyết mới và chọn Việt Nam làm nơi thí điểm "chiến tranh đặc biệt với ba loại chiến tranh: chiến tranh đặc biệt, chiến tranh cục bộ và chiến tranh tổng lực. Hai kiểu chiến tranh trên được coi là "chiến tranh hạn chế". Mục đích của "Chiến tranh đặc biệt" (còn gọi là "chiến tranh chống du kích", "chiến tranh lật đổ") là chống lại phong trào giải phóng dân tộc

Phát triển nguy quân và trang bị hiện đại : Trực thăng vận –thiết xa vận



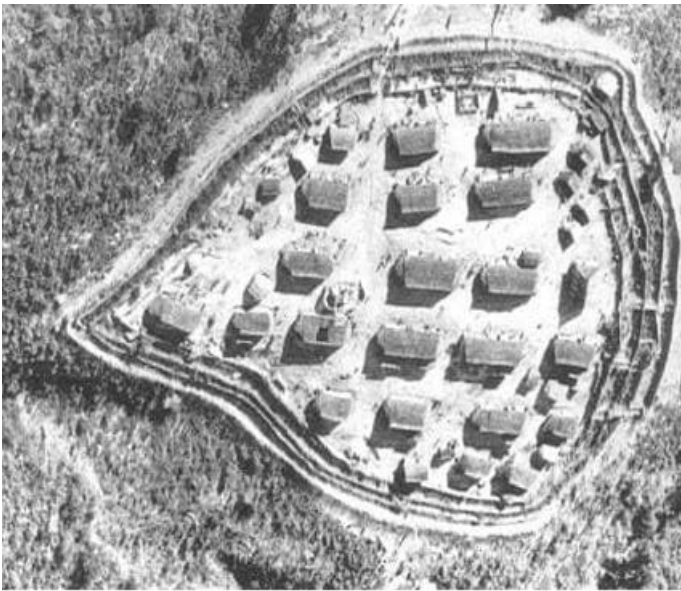
Chiến thuật "Trực thăng vận, thiết xa vận"

Đồn dân lập áp chiến lược

“Ấp chiến lược” là cách gọi của Mỹ và chính quyền Sài Gòn trước đây để chỉ những trại tập trung, những khu dồn dân được dựng lên ở khắp miền Nam

Mục đích chính của Ấp chiến lược là loại lực lượng du kích quân Giải phóng miền Nam ra khỏi dân cư để dễ dàng tiêu diệt

Bình định, dồn dân, lập “ấp chiến lược” luôn luôn được của Mỹ và chính quyền Sài Gòn coi là chương trình xương sống, là “quốc sách”, là tận kế cự địch” (kế cuối cùng chống địch).



Khuôn mẫu cho Ấp chiến lược

Trên mặt trận chống “bình định” và phá “ấp chiến lược”:

Diễn ra gay go giữa lập và phá ấp chiến lược. Đến cuối 1962 trên phân nửa tổng số ấp với 70% nông dân do cách mạng kiểm soát

Xương sống của CTĐB bị phá sản



Dự định	Dồn 10 triệu dân vào 16000/17000 Ấp chiến lược trên toàn miền Nam			
Kết quả	Cuối 1960: gần 1/2	1963: 7512	Cuối 1964: 3300	6/1965: 2200

Trên mặt trận chính trị ở đô thị

- Diễn ra sôi nổi:

8/5/1963, 2 vạn thanh ni, Phật tử Huế ầu tinh.

11/6/1963 hoà thượng Thích Quang Đức tự thiêu để phản đối chính quyền Diệm

1/11/1963 đảo chính lật đổ anh em Diệm Nhu



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

NV 1

MỤC	Những nét chính	Ý nghĩa
Miền Bắc	- 1954 – 1965: Hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh - 1958 – 1960: Cải tạo quan hệ sản xuất, bước đầu phát triển kinh tế – xã hội.	Thành tựu đạt được tạo tiền đề để miền Bắc phát triển trong giai đoạn tiếp theo cũng như thực hiện nghĩa vụ hậu phương lớn đối với tiền tuyến miền Nam.
Miền Nam	- 1954-1958: Đấu tranh chống chế độ Mỹ - Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng - 1959-1960: Phong trào Đồng khởi	Thắng lợi của phong trào Đồng khởi đã giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mỹ, làm lung lay chính quyền Ngô Đình Diệm, đồng thời đánh dấu bước phát

		triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam, chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.	
NV 2			
MỤC	Những nét chính		
Hoàn cảnh	- Tháng 9 – 1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam được tổ chức tại Hà Nội. Đại hội đã xác định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng cả nước và cách mạng từng miền; vị trí, vai trò của cách mạng từng miền; mối quan hệ giữa cách mạng hai miền Nam – Bắc. - Miền Bắc: làm cách mạng xã hội chủ nghĩa, có vai trò quyết định nhất. - Miền Nam: làm cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, có vai trò quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam.		
Miền Bắc	- Miền Bắc thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) nhằm bước đầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. - Hoạt động chi viện cho miền Nam được đẩy mạnh. Một khối lượng lớn vũ khí, đạn dược, thuốc men được đưa vào chiến trường		

Miền Nam	- Chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) do Mỹ và chính quyền Sài Gòn triển khai. - Trên mặt trận chính trị, Phong trào diễn ra sôi nổi, lôi cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, tiêu biểu là cuộc đấu tranh của các tín đồ Phật giáo. - Trên mặt trận chống bình định, nhân dân miền Nam đã làm phá sản “quốc sách” lập “ấp chiến lược” của Mỹ – chính quyền Ngô Đình Diệm. - Trên mặt trận quân sự: chiến thắng Ấp Bắc (1963) đã chứng minh khả năng quân dân Việt Nam có thể đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ. Sau chiến thắng Ấp Bắc, một phong trào “Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công” dấy lên khắp miền Nam.	
B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.		

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

- a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.
- b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV
- c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS
- d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: **Đua thuyền**



GV chia lớp làm 2 đội chơi, đội nào trả lời đúng và nhanh nhất sẽ giành chiến thắng

Câu 1. Âm mưu thâm độc nhất của “Chiến tranh đặc biệt” là gì?

- A. Sử dụng phương tiện chiến tranh và “cố vấn” Mỹ.
- B. Dùng người Việt đánh người Việt
- C. Tiến hành dồn dân, lập “ấp chiến lược”.
- D. Phá hoại cách mạng miền Bắc.

Câu 2. Thắng lợi quân sự của ta mở đầu trong việc đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” là thắng lợi nào?

- A. Chiến thắng An Lão.
- B. Chiến thắng Ấp Bắc.
- C. Chiến thắng Bình Giã.
- D. Chiến thắng Ba Gia.

Câu 3. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao Động Việt Nam diễn ra trong thời gian nào?

- A. 10/1954
- B. 9/1960
- C. 11/1954
- D. 12/1954

Câu 4. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III Xác định nhiệm vụ của miền Bắc là

- A. Thực hiện Cách mạng dân chủ nhân dân
- B. Tiếp tục cuộc đấu tranh chống đế quốc mỹ
- C. Xây dựng chủ nghĩa xã hội chi biên trong miền Nam
- D. Tất cả đều đúng

Câu 5. Đại hội đã thông qua kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ nhất ở miền Bắc trong khoảng thời gian nào?

- A. 1961 - 1965
- B. 1962 - 1966
- C. 1963 - 1967
- D. 1964 - 1968

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

CH	1	2	3	4	5
ĐA	B	B	B	C	A

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Tìm hiểu thông tin từ sách, báo, internet hãy chọn tư liệu phù hợp để chứng minh sự chi viện sức người, sức của của hậu phương miền Bắc đã góp phần quan trọng vào những thắng lợi quân sự ở tiền tuyến miền Nam từ năm 1961 đến năm 1965

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dẫn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

BÀI 8: CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 – 1975) (TIẾT 2)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được nét khái quát về bối cảnh lịch sử, các giai đoạn phát triển chính của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

-Nêu được nguyên nhân thắng lợi và phân tích ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước..

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

***Năng lực riêng:**

Biết cách sưu tầm, khai thác được thông tin, hình ảnh, tư liệu tìm hiểu về cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

3. Về phẩm chất

Trách nhiệm: Trân trọng, tự hào về truyền thống bất khuất của cha ông trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, tham gia vào công tác đền ơn đáp nghĩa ở địa phương.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.

- Các kênh hình (phóng to).

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK

GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

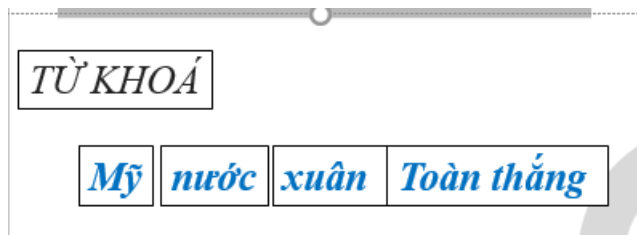
c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV yêu cầu HS Điền từ còn thiếu vào bài thơ chúc mừng năm mới của Chủ tịch Hồ Chí Minh 1968:

*Xuân này hơn hẳn mấy..... ..qua,
Thắng trận, tin vui khắp..... ..nhà,
Nam-Bắc thi đua đánh giặc..... ..,
Tiến lên!ắt về ta!.*



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2. Các giai đoạn phát triển chính

- a. **Mục tiêu**- - Trình bày được nét khái quát các giai đoạn phát triển chính của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.
- b. **Nội dung**: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- c. **Sản phẩm**: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- d. **Tổ chức thực hiện**

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến										
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Giai đoạn 1965 -1968 Lớp chia thành 4 nhóm: Trình bày những nét chính của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước giai đoạn 1965 - 1968 <table><tr><th colspan="2">Những nét chính của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước giai đoạn 1965 -1968</th></tr><tr><th>Mục</th><th>Những nét chính</th></tr><tr><td>Hoàn cảnh</td><td></td></tr><tr><td>Miền Nam</td><td></td></tr><tr><td>Miền Bắc</td><td></td></tr></table> Nhiệm vụ 2: Giai đoạn 1969 -1973 Lớp chia thành 4 nhóm: Trình bày những nét chính của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước giai đoạn 1969 - 1973 Hoàn thành phiếu học tập	Những nét chính của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước giai đoạn 1965 -1968		Mục	Những nét chính	Hoàn cảnh		Miền Nam		Miền Bắc		2. Các giai đoạn phát triển chính c. Giai đoạn 1965 -1968 Hoàn cảnh - Miền Bắc: vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mỹ, vừa sản xuất và thực hiện nghĩa vụ hậu phương - Miền Nam: Chiến đấu chống chiến lược Chiến tranh cục bộ của Mỹ d. Giai đoạn 1969 -1973 Hoàn cảnh - Miền Bắc: Chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mỹ và thực hiện nghĩa vụ hậu phương - Miền Nam: Chiến đấu chống chiến lược Việt Nam hoá chiến tranh của Mỹ
Những nét chính của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước giai đoạn 1965 -1968											
Mục	Những nét chính										
Hoàn cảnh											
Miền Nam											
Miền Bắc											

Những nét chính của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước giai đoạn 1969 - 1973

Mục	Những nét chính
Hoàn cảnh	
Miền Nam	
Miền Bắc	

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp thông tin hình ảnh

NV1

Sau khi dựng lên sự kiện “Vịnh Bắc Bộ” (8 – 1964), Mỹ chính thức mở rộng chiến tranh bằng không quân và hải quân phá hoại miền Bắc lần thứ nhất (2 – 1965).



Nhân dân đấu tranh đòi Mỹ rút về nước, đòi tự do dân chủ



Quân chúng tiếp tục đấu tranh phá từng mảng “ấp chiến lược”

Chiến thắng Vạn Tường



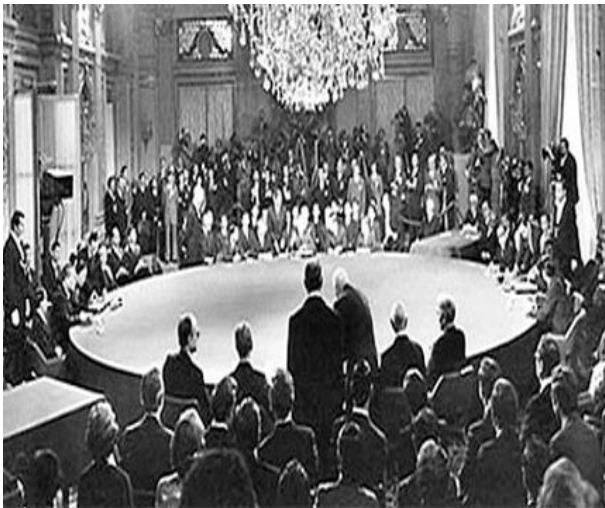
Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì cuộc họp Bộ Chính trị quyết định chủ trương mở đợt Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân, ngày 28-12-1967



Quân giải phóng tấn công sân bay Tân Sơn Nhất trong chiến dịch Mậu Thân 1968

Năm 1968, sau hàng loạt những thất bại nặng nề của chiến lược "chiến tranh cục bộ" và chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, cuộc đàm phán giữa Chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hoà và Chính phủ Hoa Kỳ đã chính thức diễn ra ở Pari.

Tháng 1 năm 1969, Hội nghị 4 bên về Việt Nam chính thức họp phiên đầu tiên tại Pari. Lập trường bốn bên, mà thực chất là của hai bên, Việt Nam và Mỹ, giai đoạn đầu rất xa nhau, mâu thuẫn nhau, khiến cho các cuộc đấu tranh diễn ra gay gắt trên bàn hội nghị, đến mức nhiều lúc phải gián đoạn thương lượng



Hội nghị Pari về Việt Nam



Bộ trưởng Xuân Thủy và đoàn đại biểu Việt Nam tại cuộc gặp gỡ giữa Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Hoa Kỳ về hòa bình tại Việt Nam, Paris, ngày 13/5/1968.

NV2

Tiến hành “Việt Nam hóa chiến tranh”, Mỹ tiếp tục âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt” nhằm giảm xương máu người Mỹ trên chiến trường.



Mỹ tìm cách hoà hiệp với Trung Quốc, hoà hoãn với Liên Xô, nhằm hạn chế sự giúp đỡ của các nước này đối với nhân dân ta.



Năm 1972 Nixon đến thăm CHND Trung Hoa và ký Thông cáo chung Thượng Hải với Mao Trạch Đông

Năm 1972 Nixon hoà hiệp với Brezhnev (Liên Xô)

Cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay b52 của Mỹ từ 18/12 đến 30/12/1972



Hàng ngàn lượt máy bay đã thay nhau trút bom xuống Hà Nội.

Những hố bom trên mặt đất.

Cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay b52 của mỹ từ 18/12 đến 30/12/1972



Ngày 6-6-1969, Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam ra đời



Đại tướng Võ Nguyên Giáp (giữa) và trung tướng Đồng Sỹ Nguyên (bên phải) trong chiến dịch đường 9 Nam Lào 1971





Đoàn đại biểu Việt Nam dân chủ cộng hòa tại lễ ký kết Hiệp định Paris

Bộ trưởng Ngoại giao Chính phủ lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam Nguyễn Thị Bình ký Hiệp định Paris

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

NV1

Mục	Những nét chính
Hoàn cảnh	- Sau thất bại của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, Mỹ chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam và mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc. - Nhân dân 2 miền Nam – Bắc trực tiếp chiến đấu chống Mỹ
Miền Nam	- Chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ. - Trên mặt trận Quân sự: Giành thắng lợi mở đầu ở Núi Thành (1965), Vạn Tường (1965). Chiến thắng trong hai mùa khô 1965-1966 và 1966-1967. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968 đã làm phá sản chiến lược Chiến tranh cục bộ, buộc Mỹ phải tuyên bố chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc - Trên mặt trận chính trị: Ở thành thị, phong trào đấu tranh của công nhân, trí thức,

	học sinh, sinh viên... đòi Mỹ rút quân về nước, đòi tự do, dân chủ tiếp tục diễn ra mạnh mẽ. Vị thế và uy tín của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam được nâng cao trên trường quốc tế - Trên mặt Ngoại giao: Đấu tranh ngoại giao chính thức được nâng lên thành một mặt trận (1967). Đàm phán chính thức giữa đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và đại diện Chính phủ Mỹ diễn ra tại Pa-ri (1968)	
Miền Bắc	- Miền Bắc vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mỹ, vừa sản xuất và thực hiện nghĩa vụ hậu phương + Ngày 5-8-1964, sau khi dựng lên “sự kiện vịnh Bắc Bộ”, Mỹ cho không quân đánh phá một số địa điểm ở miền Bắc. Từ năm 1965, Mỹ chính thức mở rộng chiến tranh ra miền Bắc lần thứ nhất. + Miền Bắc tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất và chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam với tinh thần “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”.	
Nv2		
Mục	Những nét chính	
Hoàn cảnh	- Sau thất bại của chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, Mỹ chuyển sang chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” ở miền Nam (1969 – 1973) và mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương.	

	- Năm 1972, Mỹ còn thực hiện thủ đoạn ngoại giao lợi dụng mâu thuẫn Liên Xô – Trung Quốc, thoả hiệp với Trung Quốc, hoà hoãn với Liên Xô nhằm hạn chế sự giúp đỡ của các nước này đối với cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam.	
Miền Nam	- Miền Nam: Chiến đấu chống chiến lược Việt Nam hoà chiến tranh của Mỹ - Trên mặt trận Quân sự: Trong những năm 1970 - 1972, nhân dân ba nước Đông Dương đã giành được những thắng lợi có ý nghĩa chiến lược về quân sự. - Trên mặt trận Chính trị: Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà Miền Nam Việt Nam ra đời (6-1969). Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương họp, biểu thị quyết tâm đoàn kết chiến đấu chống Mỹ (4-1970) - Trên mặt trận ngoại giao: Đàm phán bốn bên chính thức diễn ra tại Pa-ri (25-1-1969). Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam được kí kết (27-1-1973).	
Miền Bắc	- Miền Bắc chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mỹ và thực hiện nghĩa vụ hậu phương - Từ ngày 18 đến ngày 29-12-1972, Mỹ tiến hành cuộc tập kích chiến lược đường không bằng máy bay B-52 vào Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố ở miền Bắc. - Qua 12 ngày đêm chiến đấu, quân dân miền Bắc buộc Mỹ phải tuyên bố ngừng hẳn các	

	hoạt động chống phá miền Bắc và kí Hiệp định Pa-ri (1973) về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam. - Miền Bắc tiếp tục chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam và chiến trường Lào, Cam-pu-chia.	
B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.		

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: **Plan và Zombie**



GV chia lớp làm 2 đội chơi, đội nào trả lời đúng và nhanh nhất sẽ giành chiến thắng

Câu 1. Mỹ thực hiện chiến lược “chiến tranh cục bộ” vào khoảng thời gian nào?

A. 1961 - 1965

B. 1965 - 1969

GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

C. 1965 - 1968

D. 1968 - 1973

Câu 2. Chiến thắng nào sau đây mở đầu cao trào đánh Mỹ trên khắp chiến trường miền Nam

A. Núi Thành

B. mùa khô 1965 -1966

C. Vạn Tường

D. mùa khô 1966 -1967

Câu 3. Chiến thắng nào đã buộc Mỹ phải tuyên bố “phi Mỹ hóa”

A. Cuộc tổng tấn công chiến lược 1972

B. Cuộc tiến công và nổi dậy 1968

C. Chiến thắng Ấp Bắc

D. Chiến thắng Vạn Tường

Câu 4. Năm 1972, Liên quân Việt- Lào phối hợp cùng nhân dân đập tan cuộc hành quân nào của chính quyền Sài Gòn

A. Mùa khô 1965-1966

B. Mùa khô 1966-1967

C. Ánh sáng sao

D. Lam Sơn 719

Câu 5. Trong chiến lược quân sự nào quân Mỹ và quân đồng minh giữ vai trò chủ yếu?

A. Chiến tranh đặc biệt

B. Chiến tranh cục bộ

C. Việt Nam hóa chiến tranh

D. Đông Dương hóa chiến tranh

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

CH	1	2	3	4	5
ĐA	C	C	A	D	B

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Tìm hiểu thông tin từ sách, báo, internet hãy viết bài giới thiệu hoặc sưu tầm các bài hát bài thơ về một nhân vật hoặc sự kiện lịch sử tiêu biểu trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1965 - 1973)

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

BÀI 8: CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 – 1975) (TIẾT 3)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được nét khái quát về bối cảnh lịch sử, các giai đoạn phát triển chính của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.
- Nêu được nguyên nhân thắng lợi và phân tích ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước..

2. Về năng lực

** Năng lực chung:*

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

**Năng lực riêng:*

Biết cách sưu tầm, khai thác được thông tin, hình ảnh, tư liệu tìm hiểu về cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

3. Về phẩm chất

Trách nhiệm: Trân trọng, tự hào về truyền thống bất khuất của cha ông trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, tham gia vào công tác đền ơn đáp nghĩa ở địa phương.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS nghe bài hát: Tiến về Sài Gòn, yêu cầu Xem video và cho biết tên hát đang được nhắc tới trong video?

A. Sài Gòn có em

B. Giải phóng Sài Gòn

C. Tiến về Sài Gòn

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2. Các giai đoạn phát triển chính

a. Mục tiêu- Trình bày được nét khái quát Giai đoạn 1973 -1975 cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Lớp chia thành 4 nhóm: Trình bày những nét chính của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước giai đoạn 1973 - 1975	2. Các giai đoạn phát triển chính e. Giai đoạn 1973 -1975 - Miền Bắc: Khôi phục và phát triển kinh tế – xã hội, tiếp tục thực hiện nghĩa vụ hậu phương

Những nét chính của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước giai đoạn 1973 - 1975

Mục	Những nét chính
Hoàn cảnh	
Miền Bắc	
Miền Nam	

- **Miền Nam:** Đấu tranh chống “bình định – lấn chiếm”, tạo thế và lực tiến tới giải phóng hoàn toàn

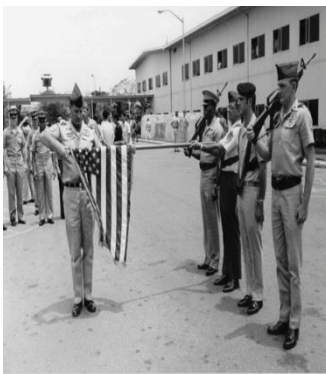
B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp thông tin hình ảnh



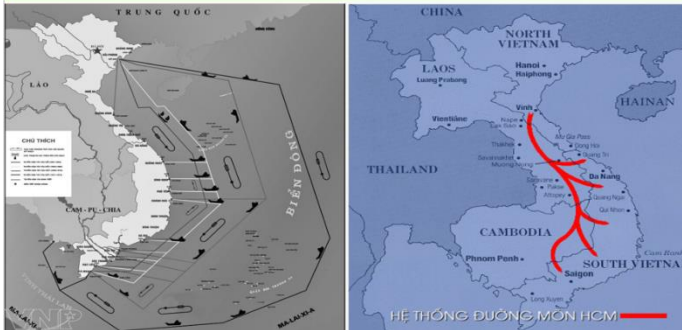
Nhân dân miền Bắc bắt tay khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, ra sức chi viện cho miền Nam.



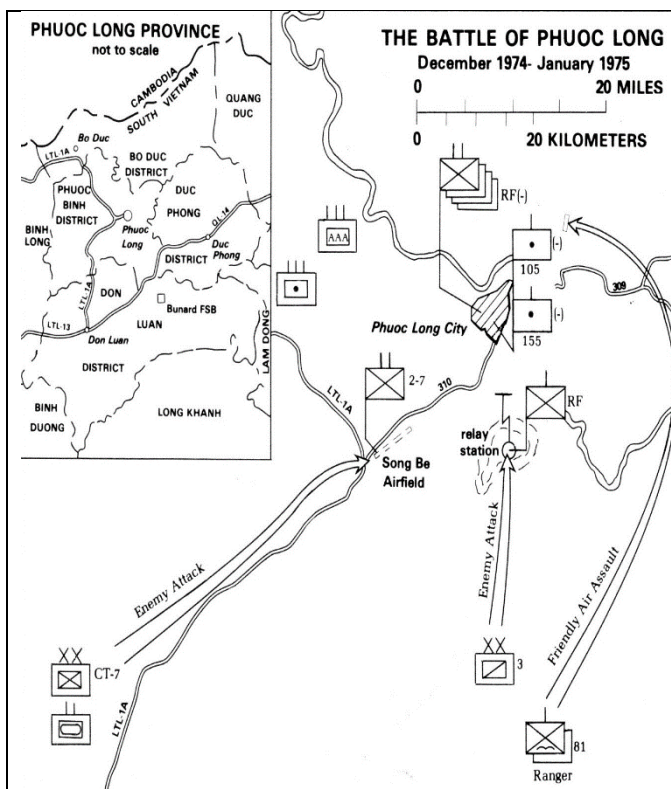


“Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”

Đường mòn Hồ Chí Minh trên biển và trên bộ



Cuối năm 1974, đầu năm 1975, quân dân miền Nam mở chiến dịch Đường 14 – Phước Long. Chiến thắng Phước Long (01 - 1975) cho thấy sự lớn mạnh và khả năng thắng lớn của quân Giải phóng, sự suy yếu và bất lực của quân đội Sài Gòn, khả năng can thiệp trở lại bằng quân sự của Mỹ là rất hạn chế.



Bộ Chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh tại căn cứ Tà Thiết-Lộc Ninh



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Sản phẩm dự kiến

Mục	Những nét chính
Hoàn cảnh	- Sau khi Hiệp định Pa-ri năm 1973, Mỹ phải rút hết quân về nước.
Miền Bắc	- Miền Bắc khôi phục và phát triển kinh tế – xã hội, tiếp tục thực hiện nghĩa vụ hậu phương + Từ năm 1973, miền Bắc tiến hành khôi phục và phát triển kinh tế tăng cường chi viện cho chiến trường và đạt nhiều thành tựu quan trọng. + Miền Bắc tăng cường chi viện vật chất kỹ thuật, bảo đảm đầy đủ nhu cầu cấp bách cho

	chiến trường miền Nam, đặc biệt là từ đầu năm 1975.	
Miền Nam	- Miền Nam đấu tranh chống “bình định – lấn chiếm”, tạo thế và lực tiến tới giải phóng hoàn toàn - Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (7-1973), từ cuối năm 1973, quân dân miền Nam tiến hành các cuộc đấu tranh chống “bình định – lấn chiếm”, đồng thời chủ động mở một số cuộc tiến công để mở rộng vùng giải phóng. - Từ tháng 3-1975, quân dân miền Nam mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy trải qua ba chiến dịch lớn. - Đến ngày 2-5-1975, toàn bộ miền Nam cùng các đảo và quần đảo hoàn toàn được giải phóng..	
B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.		

3. Nguyên nhân thắng lợi

a. Mục tiêu -Nêu được nguyên nhân thắng lợi và phân tích ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học		Sản phẩm dự kiến									
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Lớp chia thành 4, xem video nhóm hoàn thành nhiệm vụ học tập sau		3. Nguyên nhân thắng lợi a. Nguyên nhân thắng lợi – Nguyên nhân chủ quan:									
<table><tr><th>TỪ KHÓA</th><th>NỘI DUNG</th></tr><tr><td>1. Nguyên nhân chủ quan</td><td>A. Có hậu phương miền Bắc không ngừng lớn mạnh, đáp ứng kịp thời yêu cầu của cuộc kháng chiến của cả 2 miền. B. Sự phối hợp của nhân dân Lào và nhân dân Cam-pu-chia</td></tr><tr><td>2. Nguyên nhân khách quan</td><td>C. Mở ra kỷ nguyên mới của Việt Nam kỷ nguyên cả nước độc lập thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội. D. Sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam, đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh E. Truyền thống yêu nước, tinh thần bất khuất kiên cường của dân tộc F. Tác động mạnh mẽ đến tình hình nước Mỹ và thế giới</td></tr><tr><td>3. Ý nghĩa trong nước</td><td>G. Kết thúc 21 năm chiến đấu chống Mỹ, 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ tổ quốc. H. Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ la-tinh</td></tr><tr><td>4. Ý nghĩa quốc tế</td><td>I. Sự đồng tình ủng hộ, giúp đỡ của Liên Xô và các nước XHCN trên thế giới, nhân dân tiến bộ trên thế giới.</td></tr></table>	TỪ KHÓA	NỘI DUNG	1. Nguyên nhân chủ quan	A. Có hậu phương miền Bắc không ngừng lớn mạnh, đáp ứng kịp thời yêu cầu của cuộc kháng chiến của cả 2 miền. B. Sự phối hợp của nhân dân Lào và nhân dân Cam-pu-chia	2. Nguyên nhân khách quan	C. Mở ra kỷ nguyên mới của Việt Nam kỷ nguyên cả nước độc lập thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội. D. Sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam, đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh E. Truyền thống yêu nước, tinh thần bất khuất kiên cường của dân tộc F. Tác động mạnh mẽ đến tình hình nước Mỹ và thế giới	3. Ý nghĩa trong nước	G. Kết thúc 21 năm chiến đấu chống Mỹ, 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ tổ quốc. H. Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ la-tinh	4. Ý nghĩa quốc tế	I. Sự đồng tình ủng hộ, giúp đỡ của Liên Xô và các nước XHCN trên thế giới, nhân dân tiến bộ trên thế giới.	Sự lãnh đạo với đường lối đúng đắn, sáng tạo của Đảng Lao động Việt Nam, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Truyền thống yêu nước, đoàn kết, lao động cần cù, chiến đấu dũng cảm của nhân dân Việt Nam ở cả hai miền Nam, Bắc. Vai trò to lớn của hậu phương miền Bắc, đáp ứng kịp thời các yêu cầu của cuộc chiến đấu ở hai miền. – Nguyên nhân khách quan:
TỪ KHÓA	NỘI DUNG										
1. Nguyên nhân chủ quan	A. Có hậu phương miền Bắc không ngừng lớn mạnh, đáp ứng kịp thời yêu cầu của cuộc kháng chiến của cả 2 miền. B. Sự phối hợp của nhân dân Lào và nhân dân Cam-pu-chia										
2. Nguyên nhân khách quan	C. Mở ra kỷ nguyên mới của Việt Nam kỷ nguyên cả nước độc lập thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội. D. Sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam, đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh E. Truyền thống yêu nước, tinh thần bất khuất kiên cường của dân tộc F. Tác động mạnh mẽ đến tình hình nước Mỹ và thế giới										
3. Ý nghĩa trong nước	G. Kết thúc 21 năm chiến đấu chống Mỹ, 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ tổ quốc. H. Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ la-tinh										
4. Ý nghĩa quốc tế	I. Sự đồng tình ủng hộ, giúp đỡ của Liên Xô và các nước XHCN trên thế giới, nhân dân tiến bộ trên thế giới.										
B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK. GV cung cấp thông tin hình ảnh		Tinh thần đoàn kết, sự phối hợp chiến đấu, giúp đỡ lẫn nhau của ba nước Đông Dương. Sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn của các lực lượng tiến bộ, hoà bình, dân chủ và các nước xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là Trung Quốc và Liên Xô. Phong trào nhân dân Mỹ và nhân dân tiến bộ trên thế giới phản đối cuộc chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam.									
		b. Ý nghĩa lịch sử Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thắng lợi đã kết thúc 21 năm chiến đấu chống Mỹ, 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước cũng đã chấm dứt hoàn toàn ách thống trị của chủ nghĩa thực dân – đế quốc ở Việt Nam, trên cơ sở đó hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân,									





Tại Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương (1970). Từ trái sang phải: Các vị Xihanúc, Nguyễn Hữu Thọ, Phạm Văn Đồng, Xuphanuvông.



Chủ tịch Fidel Castro thăm Việt Nam năm 1973

NHỮNG CÂU NÓI NỔI TIẾNG

Vì Việt Nam, chúng ta sẵn sàng hiến dâng đến cả máu của chính mình”

“Việt Nam chiến đấu không phải vì Việt Nam mà còn vì Cuba, vì nhân dân bị áp bức trên toàn thế giới”

“Đáng tiếc là chúng ta – những người Cuba – không có đủ đường sữa để gửi cho nhân dân Việt Nam, chứ nếu có, không những đường sữa mà cả máu chúng ta cũng sẵn sàng hiến dâng cho nhân dân Việt Nam.”

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Sản phẩm dự kiến

thống nhất đất nước. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã mở ra kỉ nguyên mới của Việt Nam: kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.

– Đối với quốc tế:

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam đã tác động mạnh mẽ đến tình hình nước Mỹ và thế giới, đồng thời là nguồn cổ vũ to lớn đối với phong trào giải phóng dân tộc và cuộc đấu tranh vì hoà bình, dân chủ và chủ nghĩa xã hội của nhân dân trên thế giới nửa sau thế kỉ XX.

TỪ KHÓA	ĐÁP ÁN	NỘI DUNG
1. Nguyên nhân chủ quan	1. A, D, E	A. Có hậu phương miền Bắc không ngừng lớn mạnh, đáp ứng kịp thời yêu cầu của cuộc kháng chiến của cả 2 miền. B. Sự phối hợp của nhân dân Lào và nhân dân Cam-pu-chia
2. Nguyên nhân khách quan	2. B, I	C. Mở ra kỷ nguyên mới của Việt Nam kỷ nguyên cả nước độc lập thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội. D. Sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam, đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh E. Truyền thống yêu nước, tinh thần bất khuất kiên cường của dân tộc F. Tác động mạnh mẽ đến tình hình nước Mỹ và thế giới
3. Ý nghĩa trong nước	3. G, C	G. Kết thúc 21 năm chiến đấu chống Mỹ, 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ tổ quốc.
4. Ý nghĩa quốc tế	4. F, H	H. Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ la-tinh I. Sự đồng tình ủng hộ, giúp đỡ của Liên Xô và các nước XHCN trên thế giới, nhân dân tiên bộ trên thế giới.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

- a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.
- b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV
- c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS
- d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: **Đường lên đỉnh Olympia**



GV chia lớp làm 4 đội chơi, đội nào trả lời đúng và nhanh nhất sẽ giành chiến thắng

Câu 1. Kế hoạch giải phóng miền Nam được Bộ Chính trị Trung ương Đảng đề ra trong 2 năm, đó là 2 năm nào?

- A. 1972 và 1973
- B. 1973 và 1974
- C. 1974 và 1975
- D. 1975 và 1976

Câu 2. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 kết thúc bằng chiến dịch nào sau đây?

- A. Chiến dịch Tây nguyên.
- B. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng
- C. Chiến dịch Nam Lào
- D. Chiến dịch Hồ Chí Minh

Câu 3. Nguyên nhân nào có tính chất quyết định đưa tới thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước?

- A. Nhân dân ta có truyền thống yêu nước nồng nàn.
- B. Sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng
- C. Có hậu phương vững chắc ở miền Bắc xã hội chủ nghĩa
- D. Sự giúp đỡ của nhà nước xã hội chủ nghĩa, tinh thần đoàn kết của nhân dân ba nước Đông Dương.

Câu 4. Ai là Tổng thống cuối cùng của Chính quyền Sài Gòn ?

- A. Nguyễn Văn Thiệu.
- B. Nguyễn Cao Kỳ.
- C. Trần Văn Hương.
- D. Dương Văn Minh.

Câu 5. Phương châm tác chiến trong các chiến dịch giải phóng hoàn toàn miền Nam được Bộ chính trị Trung ương xác định là

- A. Đánh nhanh, thắng nhanh.
- B. Đánh chắc, tiến chắc.
- C. Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng.
- D. Lâu dài đánh chắc, tiến chắc.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

CH	1	2	3	4	5
ĐA	D	D	B	D	C

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

- a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS
- b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.
- c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.
- d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) về chiến thắng lịch sử 30/4/1975 với chủ đề: “Giá trị của hòa bình trong chiến thắng quân sự ngày 30/4/1975 tại Sài Gòn”.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

**BÀI 9: ĐẤU TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TỪ SAU THÁNG 4-1975 ĐẾN NAY.
MỘT SỐ BÀI HỌC LỊCH SỬ CỦA CÁC CUỘC KHÁNG CHIẾN BẢO VỆ TỔ QUỐC TỪ
NĂM 1945 ĐẾN NAY (TIẾT 1)**

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được khái quát về bối cảnh, diễn biến chính của các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới Tây Nam, biên giới phía Bắc (từ sau tháng 4 – 1975 đến những năm 80 của thế kỉ XX); cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia ở Biển Đông từ sau tháng 4-1975 đến nay.
- Nêu được ý nghĩa lịch sử của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4-1975 đến nay.
- Nêu được những bài học cơ bản của các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 đến nay.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

*** Năng lực riêng:**

Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4 – 1975 đến nay.

Phân tích được giá trị thực tiễn và liên hệ thực tế đến ngày nay về những bài học lịch sử trong các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 đến nay..

3. Về phẩm chất

Trách nhiệm: Ý thức được trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc góp phần tham gia bảo vệ Tổ quốc khi Tổ quốc cần.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV sử dụng phần mở đầu trong SGK và tổ chức trò chơi “Cuộc đua vượt chướng ngại vật”.
– Thể lệ trò chơi: GV thiết kế trò chơi có 5 ô cửa, mỗi ô cửa sẽ có một câu hỏi được GV gợi ý bằng một hình ảnh hoặc các dạng tư liệu khác mà GV muốn HS tìm hiểu. Nhiệm vụ của HS (làm việc cá nhân) là tìm ra đáp án cho từng ô cửa. GV gọi HS nhanh nhất trả lời đáp án, mỗi lần đúng được tính một lần tương tác.

Nội dung trò chơi:

- + Ô cửa số 1: GV sưu tầm trên internet về hình ảnh Vương quốc Cam-pu-chia và yêu cầu HS đoán tên quốc gia trong hình.
- + Ô cửa số 2: Cho biết vị trí địa lí của tọa độ sau: $8^{\circ}38'30''\text{B } 111^{\circ}55'55''\text{Đ}$.
- + Ô cửa số 3: GV mở cho HS nghe bài hát Có một đoá Hồng Chiêm của nhạc sĩ Phạm Tuyên và yêu cầu HS đoán tên bài hát.
- + Ô cửa số 4: GV sưu tầm trên internet về hình ảnh ngọn núi Tây Côn Lĩnh (Vị Xuyên, Hà Giang) và đoán tên ngọn núi.
- + Ô cửa số 5: GV sưu tầm trên internet về hình ảnh “Những người nằm lại phía chân trời” tại Khu tưởng niệm chiến sĩ Gạc Ma tại xã Cam Hải Đông, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà và đoán tên hình.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Hình bên là Nhà giàn DK1/11, hoàn thành xây dựng năm 1995, thuộc cụm Dịch vụ kinh tế khoa học kỹ thuật của Việt Nam ở Biển Đông. Quản lý nhà giàn là các đơn vị của Hải quân có nhiệm vụ bảo vệ thềm lục địa phía Nam - một nhiệm vụ gắn liền với công cuộc bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4-1975 đến nay. Vậy cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4-1975 đến nay diễn ra như thế nào và có ý nghĩa lịch sử ra sao? Em hãy cùng tìm hiểu trong bài học này.



Hình 1. Nhà giàn DK1/11

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Bối cảnh lịch sử của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4/1975 đến nay

a. Mục tiêu- Trình bày được khái quát về bối cảnh của các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới Tây Nam, biên giới phía Bắc (từ sau tháng 4 – 1975 đến những năm 80 của thế kỉ XX); cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia ở Biển Đông từ sau tháng 4-1975 đến nay.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Lớp chia thành 4 nhóm: Trình bày bối cảnh lịch sử của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4/1975 đến nay	1. Bối cảnh lịch sử của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4/1975 đến nay Trong nước - Thuận lợi: Đất nước thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.

PHIẾU HỌC TẬP

Bối cảnh lịch sử của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4/1975 đến nay

Mục	Thuận lợi	Khó khăn
Trong nước		
Quốc tế		

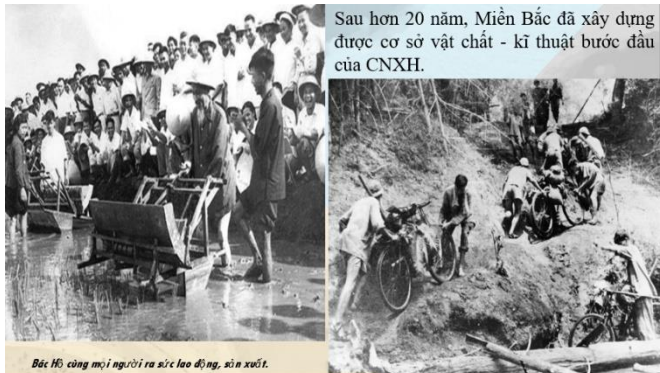
B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp thông tin hình ảnh



Số liệu về thương vong chính thức công bố gần đây nhất là gần 2 triệu thường dân chết; hơn 2 triệu thường dân mang thương tật suốt đời; khoảng 2 triệu người (gồm cả quân nhân) phơi nhiễm các loại hóa chất độc hại. Lực lượng Quân đội Nhân dân Việt Nam (bao gồm cả Quân Giải phóng miền Nam) có khoảng 1,1 triệu quân nhân hy sinh trong những trường hợp khác nhau (trực tiếp chiến đấu trên chiến trường, gặp tai nạn, ốm đau trên đường hành quân), 600.000 quân nhân bị thương hoặc bị bệnh. Trong số hy sinh, có 300.000 quân nhân chưa tìm được hài cốt.

- **Khó khăn:** Hậu quả của chiến tranh trên cả nước còn rất nặng nề; đất nước lại bị Mỹ bao vây, cấm vận; mối quan hệ giữa Việt Nam - Trung Quốc – Cam-pu-chia đã xuất hiện một số vấn đề phức tạp.

Quốc tế

- **Thuận lợi:** - Xu thế hoà hoãn Đông – Tây của thế giới các cường quốc (Mỹ, Liên Xô, Trung Quốc,..) và các nước trong khu vực Đông Nam Á có nhiều thay đổi.

- **Khó khăn:** Quan hệ giữa các nước lớn ẩn chứa nhiều yếu tố phức tạp.

(nguồn:<https://ussh.vnu.edu.vn/vi/nckh/san-pham-nghien-cuu-tieu-bieu/hau-qua-cua-cuoc-chien-tranh-viet-nam-1954-1975-may-van-de-ban-luan-11757.html>)



Xu thế hòa hoãn Đông – Tây
Và chiến tranh lạnh chấm dứt



Tình trạng bất ổn, xung đột vẫn diễn ra
nhiều nơi trên thế giới.

Xu thế hòa hoãn Đông – Tây

Đầu những năm 70, xu hướng hòa hoãn Đông – Tây đã xuất hiện với những cuộc thương lượng Xô - Mỹ.

Ngày 9/11/1972, Đông Đức và Tây Đức đã ký kết hiệp định và những cơ sở của quan hệ hai nước, làm tình hình châu Âu bớt căng thẳng

Năm 1972, Liên Xô và Mỹ ký hiệp ước cắt giảm vũ khí chiến lược, ký hiệp ước ABMT (hiệp ước chống tên lửa đạn đạo), SALT-1 (hiệp định hạn chế vũ khí tiến công chiến lược), đánh dấu sự hình thành thể cân bằng về quân sự và vũ khí hạt nhân chiến lược giữa hai cường quốc.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Bối cảnh lịch sử của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4/1975 đến nay		
Mục	Thuận lợi	Khó khăn
Trong nước	Đất nước thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.	Hậu quả của chiến tranh trên cả nước còn rất nặng nề; đất nước lại bị Mỹ bao vây, cấm vận; mối quan hệ giữa Việt Nam - Trung Quốc – Cam-pu-chia đã xuất hiện một số vấn đề phức tạp.
Quốc tế	- Xu thế hoà hoãn Đông – Tây của thế giới các cường quốc (Mỹ, Liên Xô, Trung	Quan hệ giữa các nước lớn ẩn chứa nhiều yếu tố phức tạp.

	Quốc,..) và các nước trong khu vực Đông Nam Á có nhiều thay đổi.	
B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. - Với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Việt Nam bước vào thời kì độc lập, thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, hậu quả của 30 năm chiến tranh trên cả nước còn rất nặng nề. - Việt Nam bị Mỹ cấm vận, quan hệ Việt Nam – Trung Quốc, Việt Nam - Cam-pu-chia có dấu hiệu bất ổn. - Trong xu thế hoà hoãn Đông – Tây của thế giới, các cường quốc (Mỹ, Liên Xô, Trung Quốc,...) và các nước trong khu vực Đông Nam Á có nhiều thay đổi, ảnh hưởng đến tình hình Việt Nam, nhưng tình trạng bất ổn, xung đột vẫn diễn ra ở nhiều nơi trên thế giới.		

2. Diễn biến chính của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4/1975

a. Mục tiêu- - Trình bày được khái quát về diễn biến chính của các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới Tây Nam, biên giới phía Bắc (từ sau tháng 4 – 1975 đến những năm 80 của thế kỉ XX);

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
----------------------------	-------------------------

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Nhiệm vụ 1: Cuộc chiến tranh bảo vệ tổ quốc biên giới Tây Nam (1975 – 1979)

Lớp chia thành 4 nhóm: hoàn thành nhiệm vụ học tập theo công thức 4W+ 1H

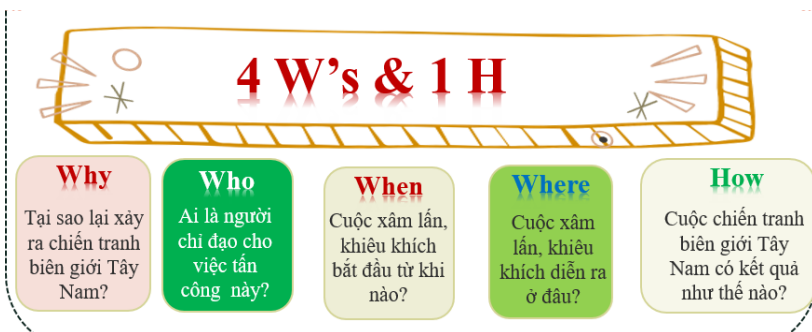
Why: Tại sao lại xảy ra chiến tranh biên giới Tây Nam?

Who: Ai là người chỉ đạo cho việc tấn công này?

When: Cuộc xâm lấn, khiêu khích bắt đầu từ khi nào?

Where: Cuộc xâm lấn, khiêu khích diễn ra ở đâu?

How: Cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam có kết quả như thế nào?



Nhiệm vụ 2: Cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới phía Bắc (1979 – 1989)

Lớp chia thành 4 nhóm: Hoàn thành phiếu học tập sau

2. Diễn biến chính của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4/1975

a. Cuộc chiến tranh bảo vệ tổ quốc biên giới Tây Nam (1975 – 1979)

- Sau khi lên nắm chính quyền, tập đoàn Pôn Pốt – Iêng Xa-ri – Khiêu Xăm-phon, đại diện cho phái Khơ-me Đỏ ở Cam-pu-chia, đã có nhiều hoạt động khiêu khích, lấn chiếm lãnh thổ Việt Nam.

- Thực hiện quyền tự vệ chính đáng quân dân Việt Nam mở các cuộc tổng phản công làm tan rã đại bộ phận quân chủ lực của đối phương. Đồng thời quân tình nguyện Việt Nam cùng quân dân Campuchia đánh đổ chính quyền Pôn Pốt. Ngày 7/1/1979, thủ đô Phnôm Pênh được giải phóng.

b. Cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc biên giới phía Bắc (1979 – 1989)

Nguyên nhân

- Hoạt động thù địch chống phá Việt Nam của tập đoàn Pôn Pốt được một số nhà lãnh đạo Trung Quốc khi đó đồng tình, ủng hộ và có những hành



B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp thông tin hình ảnh

NV1



Pôn Pốt (Saloth Sar)

Duch (Kaing Guek Eav)

Tội ác mà Khơ me đỏ gây ra cho Việt Nam

Tại xã Ba Chúc (Tri Tôn, An Giang), cách đường biên giới Việt Nam-Campuchia 7km, ngày 18-4-1977, lính Pol Pot đã dồn người dân hiền lành để bắn, giết tập thể bằng những

động làm tổn hại đến mối quan hệ Việt Nam – Trung Quốc

- sáng ngày 17-2-1979, Trung Quốc điều động 32 sư đoàn đồng loạt mở cuộc tấn công vào lãnh thổ Việt Nam, dọc biên giới phía Bắc từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Phong Thổ (Lai Châu).

Diễn biến

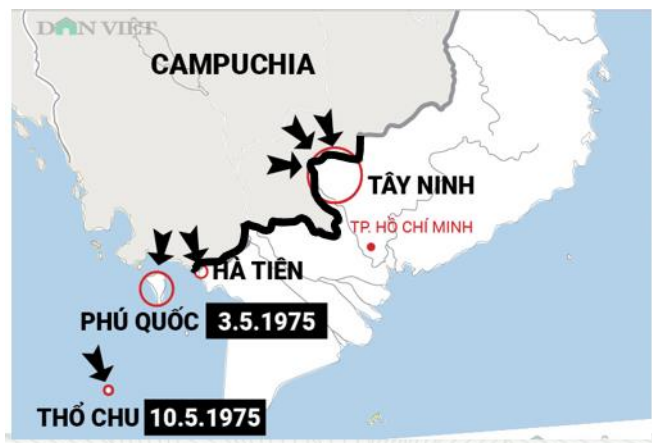
Để bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, quân dân Việt Nam, trực tiếp là quân dân sáu tỉnh biên giới phía Bắc, đã đứng lên chiến đấu. Nhiều trận chiến đã diễn ra quyết liệt ở Cao Bằng, Lạng Sơn, Lào Cai,...

Kết quả

Trước cuộc chiến đấu ngoan cường của nhân dân Việt Nam và sự phản đối của dư luận quốc tế Từ ngày 5-3 đến ngày 18-3-1979, Trung Quốc rút quân về nước.

hành động vô cùng dã man, giết hại 3.157 người, phần lớn là người già, phụ nữ và trẻ em, trong đó có hơn 100 gia đình bị giết cả nhà.

Tính từ tháng 5-1975 đến giữa năm 1978, quân Pol Pot đã giết hại hơn 5.000 dân thường Việt Nam, làm bị thương gần 5.000 người, bắt và đưa đi hơn 20.000 người; hàng nghìn trường học, bệnh viện, cơ sở y tế, nhà thờ, chùa chiền bị đốt phá, trâu, bò bị cướp, giết, hoa màu bị phá hoại; hàng vạn héc-ta ruộng đất và đồn điền cao su ở vùng biên giới Tây Nam Việt Nam bị bỏ hoang; khoảng nửa triệu dân sát biên giới với Campuchia phải bỏ nhà, bỏ đất, bỏ ruộng chạy sâu vào nội địa.





Quân tình nguyện Việt Nam vượt sông Mê Kông, đánh chiếm thị xã Kông Pông Chàm, ngày 6/1/1979.

*Tình nguyện Việt Nam phối hợp chiến đấu với quân đội
yêu nước Campuchia trong chiến dịch giải phóng đất
nước chùa Tháp, 1/1979.*

NV2



Xe tăng T62 của TQ

Quân TQ tấn công Lạng Sơn

LỜI KÊU GỌI

Hồi đồng bào và chiến sĩ cả nước!

Từ ngày 17 tháng 2 năm 1978, hơn tám nghìn phần động Trung Quốc đã quy định nhiều quốc gia với 50 vạn quân, nhiều xe tăng và máy bay, 8 ½ nghìn súng nước ta trên tuyến biên giới, ở tỉnh Quảng Ninh đến tỉnh Lai Châu. Chúng đã bắn phá liên tục, cướp của, giết hại đồng bào ta, cướp nhũ nhi và trẻ em, ắt hẳn nhiều tai ác, cướp đi mạng.

Quốc và dân ta chiến đấu vì công sau đồng, chiến đấu vì chính quyền dân chủ, tiêu diệt hàng vua chúa, bán chủ hàng trên sa tăng, phá hủy nhiều vì lợi của dân. Mọi dân bị thù ghét nên, quốc dịch với hàng vua chúa cũng chiến tranh. Chiến sự đang tiếp diễn quyết liệt. Quốc và dân ta quyết giữ vững đất đai của Tổ quốc, đồng bào và chiến sĩ ở ngoài nước và nước ta chiến đấu vì chiến đấu, quyết đánh thắng bọn hành tống. Trung Quốc.

Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em, các Đảng cộng sản và công nhân, nhân dân tiến bộ trên thế giới đều cảm phục, cực lực tán thành và ủng hộ các bạn năm học, thiết lập tình đoàn kết giữa các nước xã hội chủ nghĩa - Xã hội Chủ nghĩa.

[illegible]

Hiện nay, học dân quyền phản động Bắc Kinh là kẻ thù trực tiếp và nguy hiểm của nhân dân ta.

Xâm lược Việt Nam, chúng tôi đã hoàn toàn mất đi cách mạng già hiệu, nhọc nhằn của kết quả là bị đi đày quốc và các lực lượng phản động nhất nhà nước. Chính sách hiệu chiến và xâm lược của chúng tôi xâm phạm hết sức trắng trợn quyền độc lập, tự do, thống nhất của dân tộc Việt Nam, phá hoại tình đoàn kết, tình hữu nghị giữa các nước xã hội chủ nghĩa và Trung Quốc, phân biệt các nhân dân các nước, lợi ích và lương tâm của nhân dân Trung Quốc. Chúng tôi đã trở thành kẻ thù nguy hiểm của toàn bộ hệ thống xã hội chủ nghĩa, phong trào độc lập dân tộc, dân chủ và hòa bình thế giới.

Lương tri loài người một lần nữa lại bị thách thức. Tình thần cảnh giác của loài người một lần nữa được hão động. Hàng những thủ đoạn để lừa, bịp nằm trên bàn tay cổ quái

lừa dư luận thế giới nhằm che đậy mưu đồ đen tối và những tội ác xâm lược dã man của chúng, nhưng cả thế giới đang kịch liệt lên án chúng và nhất liệt tố cáo đả kích, đang huy động dân Việt Nam anh hùng chống bọn phản động Trung Quốc xâm lược.

Hội đồng bảo và chiến sĩ yêu quê!

Q U ẨN thì đang giữ náo náo sống, đất nước ta, độc lập, tự do, chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta đang bị xâm phạm. Hòa bình và ổn định ở Đông - Nam châu Á đang bị đe dọa.

Đàn tộc Việt Nam ta phải ra sức chiến đấu để tự vệ. Cuộc kháng chiến chống bọn phản động Trung Quốc xâm lược đã diễn ra!

Tên tôi đồng bào các dân tộc anh em trong cả nước, các tôn giáo, các đảng phái, già, trẻ, gái, trai, hãy phát huy truyền thống Dân Nhàn, triệu người như một, nhất tề đứng lên bảo vệ Tổ quốc!

Quân và dân ta ở vùng biên giới, từ tỉnh Quảng Ninh đến tỉnh Lai Châu đã nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, chiến đấu rất dũng cảm, hy sinh thường xứng đáng, đoàn kết một lòng diệt giặc lập công, phối hợp ba miền, tiến công thành, bao vây các căn, tiêu diệt nhiều sinh lực địch! Hãy tiếp tục bảo vệ tinh thần và tài sản của nhân dân; giữ vững an ninh ở mọi địa phương. Nhiệm vụ và vàng của quân và dân ta trên tuyến đầu Tổ quốc là đây là quyết sách buon xam lược ra khỏi bờ cõi, giữ vững biên cương của Tổ quốc.

Đông bào và chiến sĩ cả nước hãy phát huy khí thế cách mạng, hăng hái thi đua lao động sản xuất với kế hoạch năm và cũng xuất sắc, chỉ vâng những mặt còn thiếu trước, để góp phần vào công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa. Trước mặt là thi đua thành công lịch sử cả dân tộc Việt Nam đang lên mạnh mẽ, phát huy công lao động dũng cảm, thi công miền và thi năng suất trong sản xuất và chiến đấu; tăng cường lực lượng vật chất và tinh thần để chiến thắng cuối cùng.

Mỗi bản làng, xã nghèo, hợp tác xã, thị xã, quận, huyện là một phần đất kiến cường chống quốc. Mỗi tỉnh, thành là một chiến trường. Mỗi nước ta là một chiến trường. Các cơ sở chính trị ở nước ta cũng là những căn "Lũng, Đổng Đa"; sông biển ta đều là những Thạch Đổng, Hàm Tử.

Đảng viên và đoàn viên thanh niên cộng sản có trách nhiệm và vinh dự đi hàng đầu trong mọi mặt: xuất, nhập, chiến đấu, công tác và học tập, hãy xứng đáng với lòng tin cậy của nhân dân!

Kính chào và chúc mừng các phần tử yêu nước và tình

Chú nghĩa bình thường đại dân tộc và bá quyền nước lớn của hệ Kinh không những sai lạc mà còn phản dân tộc.

Nam, mà còn nguy hại cho hòa bình, độc lập, tự do và tiến bộ xã hội của các nước Đông — Nam châu Á và cả thế giới. Đảng cộng sản Việt Nam không thiếu kẻ thù gì cả. Đảng cộng sản và Công nhân trên thế giới, các phong trào cách mạng và các tổ chức dân chủ quốc tế, nhân dân và chính phủ các nước

Việt Nam đã chủ động, hòa dân và chính phủ của nước ta đã tích cực tham gia vào các hoạt động ngoại giao, ngoại thương và ngoại văn hóa, ngoại văn nghệ, ngoại thể thao và ngoại du lịch. Trong Quốc tế cộng sản, không chỉ thời, không địa điểm, sách lược mà chiến tranh cộng kỳ nguy hiểm và đặc biệt của bạn cộng quốc gia đồng minh Bắc Kinh, không cho phép chúng ta đi và chỉ đạo để bạn bè quốc tế hàng đầu này đi xâm lược đã mất của chúng ta với nhân dân Việt Nam.

Vì hòa bình và tình hữu nghị truyền thống Việt Nam — Trung Quốc, chúng tôi không muốn để cho những người cộng sản chân chính và nhân dân Trung Quốc phải gánh vác trọng trách chiến đấu chống lại kẻ thù chung của hai nước ta là đế quốc Mỹ và cuộc chiến tranh phi nghĩa của giới cầm quyền phản động Trung Quốc!

Dảng Cộng sản Việt Nam và nhân dân Việt Nam chân thành cảm ơn anh em, bạn bè khắp nơi đã ủng hộ và kiên quyết, kịp thời và mạnh mẽ cuộc đấu tranh chính trị này.

Nhân dân Việt Nam nhận thức rõ: kiên quyết chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn vì độc lập, tự do của Tổ quốc mình, cũng là chiến đấu vì sự nghiệp hòa bình của tất cả các dân tộc.

Đỉnh thắng lợi phản động Trung Quốc xâm lược lần này, là nghĩa vụ dân tộc và vương, đồng thời là nghĩa vụ quốc tế cao cả của nhân dân Việt Nam.

Hội đồng bảo vệ và chiến sĩ cứu nước:
MỘT lần nữa, có dân tộc ta lại nhất tề đứng lên chống kẻ ngoại xâm. Từ trên các vùng của chúng ta đã từng đánh thắng quân xâm lược Tàu, Hán, Tống, Nguyên, Minh, Thanh, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân ta đã đánh thắng quân lính của đế quốc xâm lược Pháp, Mỹ, Nhật nay, chúng ta sẽ sức mạnh và đại hân hào khí của các mạng chiến lược của cả dân tộc và của ba đồng minh các nước để đánh thắng kẻ xâm lược.

Bọn phản động Trung Quốc xâm lược cũng chỉ dùng và kêu gọi chiến tranh thế giới và dân cả nước ta cũng đánh càng mạnh và nhất định sẽ giành được thắng lợi hoàn toàn.

Lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đại đoàn kết và nhất dân ta: Không có gì quý hơn Độc lập, Tự do!

T toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đoàn kết một lòng, anh dũng tiến lên, quyết chiến và quyết thắng!

Bọn phản động Trung Quốc xâm lược nhất định thất bại! Nhân dân Việt Nam nhất định thắng lợi!

Hà Nội, ngày 4 tháng 3 năm 1979
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

--	--

--	--

--	--	--

--	--

--	--

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100	101	102	103	104	105	106	107	108	109	110	111	112	113	114	115	116	117	118	119	120	121	122	123	124	125	126	127	128	129	130	131	132	133	134	135	136	137	138	139	140	141	142	143	144	145	146	147	148	149	150	151	152	153	154	155	156	157	158	159	160	161	162	163	164	165	166	167	168	169	170	171	172	173	174	175	176	177	178	179	180	181	182	183	184	185	186	187	188	189	190	191	192	193	194	195	196	197	198	199	200	201	202	203	204	205	206	207	208	209	210	211	212	213	214	215	216	217	218	219	220	221	222	223	224	225	226	227	228	229	230	231	232	233	234	235	236	237	238	239	240	241	242	243	244	245	246	247	248	249	250	251	252	253	254	255	256	257	258	259	260	261	262	263	264	265	266	267	268	269	270	271	272	273	274	275	276	277	278	279	280	281	282	283	284	285	286	287	288	289	290	291	292	293	294	295	296	297	298	299	300	301	302	303	304	305	306	307	308	309	310	311	312	313	314	315	316	317	318	319	320	321	322	323	324	325	326	327	328	329	330	331	332	333	334	335	336	337	338	339	340	341	342	343	344	345	346	347	348	349	350	351	352	353	354	355	356	357	358	359	360	361	362	363	364	365	366	367	368	369	370	371	372	373	374	375	376	377	378	379	380	381	382	383	384	385	386	387	388	389	390	391	392	393	394	395	396	397	398	399	400	401	402	403	404	405	406	407	408	409	410	411	412	413	414	415	416	417	418	419	420	421	422	423	424	425	426	427	428	429	430	431	432	433	434	435	436	437	438	439	440	441	442	443	444	445	446	447	448	449	450	451	452	453	454	455	456	457	458	459	460	461	462	463	464	465	466
---	---	---	---	---	---	---	---	---	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----

	Mean	SD	95% CI
Age at baseline	60.7	8.1	(54.6–66.8)
Female sex	50.0	50.0	(0.0–100.0)
Married	50.0	50.0	(0.0–100.0)
White ethnicity	50.0	50.0	(0.0–100.0)
High education	50.0	50.0	(0.0–100.0)
High income	50.0	50.0	(0.0–100.0)
Smoker	50.0	50.0	(0.0–100.0)
Alcohol consumption	50.0	50.0	(0.0–100.0)
Depression	50.0	50.0	(0.0–100.0)
Stroke	50.0	50.0	(0.0–100.0)
Hypertension	50.0	50.0	(0.0–100.0)
Diabetes	50.0	50.0	(0.0–100.0)
Cholesterol	50.0	50.0	(0.0–100.0)
BMI	50.0	50.0	(0.0–100.0)
Physical activity	50.0	50.0	(0.0–100.0)
Social support	50.0	50.0	(0.0–100.0)
Health status	50.0	50.0	(0.0–100.0)
Quality of life	50.0	50.0	(0.0–100.0)
Mortality	50.0	50.0	(0.0–100.0)



Người chiến sĩ cầm súng B.41 đứng bên cột mốc biên giới số 0 ở Lạng Sơn đã trở thành biểu tượng của cuộc chiến bảo vệ biên giới phía Bắc 1979



**Bộ đội Việt Nam sẵn sàng ra mặt trận chiến đấu
bảo vệ Tổ quốc**



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Why: Tại sao lại xảy ra chiến tranh biên giới Tây Nam?

Quân Pôn Pốt liên tục khiêu khích, xâm phạm lãnh thổ Việt Nam gây xung đột ở biên giới

Who: Ai là người chỉ đạo cho việc tấn công này?

Tập đoàn Pôn Pốt

When: Cuộc xâm lấn, khiêu khích bắt đầu từ khi nào?

Cuối 12/1978

Quân Pôn Pốt huy động 19/23 sư đoàn tiến công xâm lược toàn tuyến biên giới Tây Nam Việt Nam.

Where: Cuộc xâm lấn, khiêu khích diễn ra ở đâu?

Trên tuyến biên giới tây nam Việt Nam –Campu chia

How: Cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam có kết quả như thế nào?

Toàn bộ quân xâm lược Pôn Pốt bị quét khỏi nước ta, hòa bình được lập lại trên tuyến biên giới Tây- Nam.

Theo yêu cầu của Mặt trận Đoàn kết dân tộc cứu nước Cam-pu chia, quân tình nguyện Việt Nam đã phối hợp với quân dân Cam-pu chia chiến đấu, lật đổ chế độ diệt chủng Khơ-me đỏ, giải phóng Thủ đô Phnôm Pênh (ngày 07-01-1979), thiết lập lại quan hệ láng giềng.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. - Với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Việt Nam bước vào thời kì độc lập, thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, hậu quả của 30 năm chiến tranh trên cả nước còn rất nặng nề. - Việt Nam bị Mỹ cấm vận, quan hệ Việt Nam – Trung Quốc, Việt Nam - Cam-pu-chia có dấu hiệu bất ổn. - Trong xu thế hoà hoãn Đông – Tây của thế giới, các cường quốc (Mỹ, Liên Xô, Trung Quốc,...) và các nước trong khu vực Đông Nam Á có nhiều thay đổi, ảnh hưởng đến tình hình Việt Nam, nhưng tình trạng bất ổn, xung đột vẫn diễn ra ở nhiều nơi trên thế giới.	
--	--

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV cho HS làm bài tập nối theo nhóm

1. Chiến tranh biên giới Tây Nam	a. 17/2/1979
	b. Sau kháng chiến chống Mỹ thắng lợi
	c. Tập đoàn Pôn Pốt
1. Chiến tranh biên giới phía Bắc	d. 22/12/1978
	e. Từ Móng Cái đến Lai Châu
	f. 5/3/1979

B2: Thực hiện nhiệm vụ

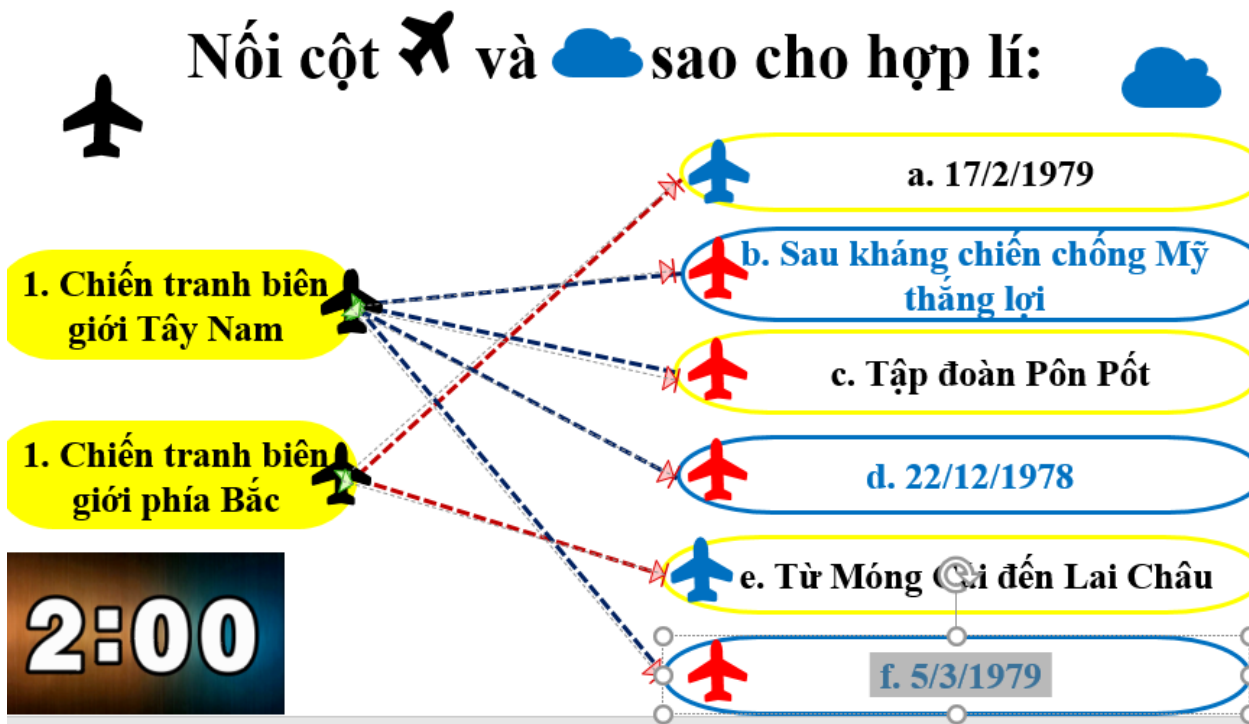
GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến



B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

- a) **Mục tiêu:** củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS
- b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.
- c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.
- d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Hãy viết một đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về các liệt sĩ đã hy sinh trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia ở biên giới từ sau 4/1975 đến nay

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

**BÀI 9: ĐẤU TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TỪ SAU THÁNG 4-1975 ĐẾN NAY.
MỘT SỐ BÀI HỌC LỊCH SỬ CỦA CÁC CUỘC KHÁNG CHIẾN BẢO VỆ TỔ QUỐC TỪ
NĂM 1945 ĐẾN NAY (TIẾT 2)**

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được khái quát về bối cảnh, diễn biến chính của các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới Tây Nam, biên giới phía Bắc (từ sau tháng 4 – 1975 đến những năm 80 của thế kỉ XX); cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia ở Biển Đông từ sau tháng 4-1975 đến nay.

- Nêu được ý nghĩa lịch sử của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4-1975 đến nay.

- Nêu được những bài học cơ bản của các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 đến nay.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

*** Năng lực riêng:**

GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4 – 1975 đến nay.

Phân tích được giá trị thực tiễn và liên hệ thực tế đến ngày nay về những bài học lịch sử trong các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 đến nay..

3. Về phẩm chất

Trách nhiệm: Ý thức được trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc góp phần tham gia bảo vệ Tổ quốc khi Tổ quốc cần.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

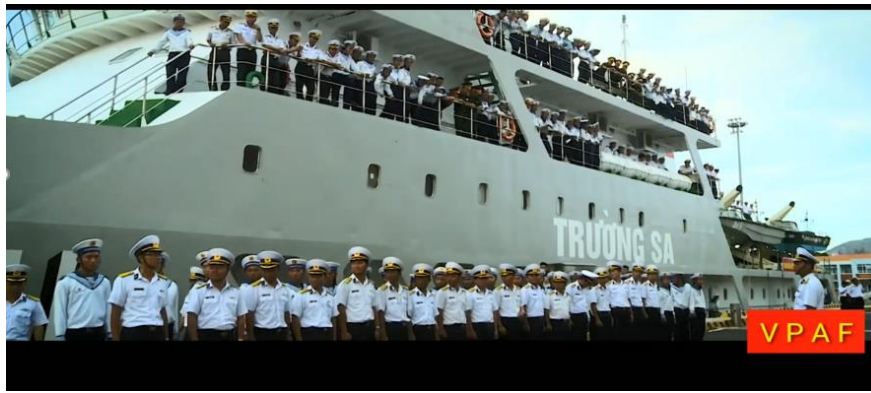
c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS nghe bài hát Nơi đảo xa và yêu cầu HS trả lời câu hỏi

Xem đoạn video và cho biết tên của bài hát?



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2. Diễn biến chính của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4/1975

- a. Mục tiêu**- - Trình bày được khái quát về diễn biến chính của cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia ở Biển Đông từ sau tháng 4-1975 đến nay.
- b. Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- c. Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- d. Tổ chức thực hiện**

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia của Việt Nam ở Biển Đông GV yêu cầu HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi ? Em hãy trình bày những hoạt động bảo vệ chủ quyền quốc gia của Việt Nam trên Biển Đông	2. Diễn biến chính của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4/1975 c. Cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia của Việt Nam ở Biển Đông

B2: Thực hiện nhiệm vụ

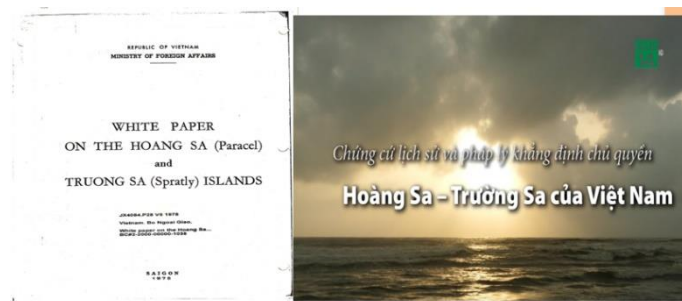
GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp thông tin hình ảnh

Trong các năm 1979, 1981, 1988, Việt Nam liên tục công bố Sách trắng khẳng định chủ quyền lãnh thổ, lãnh hải của Việt Nam.



Năm 1982, Việt Nam thành lập huyện đảo Hoàng Sa (thuộc tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng) và huyện đảo Trường Sa (thuộc tỉnh Đồng Nai). Tháng 7 – 1989, sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, huyện đảo Hoàng Sa thuộc thành phố Đà Nẵng, huyện đảo Trường Sa thuộc tỉnh Khánh Hoà.

Để bảo vệ chủ quyền biển đảo quốc gia, Việt Nam triển khai nhiều hoạt động thực thi chủ quyền ở huyện đảo Hoàng Sa và huyện đảo Trường Sa: triển lãm các hiện vật, xây dựng bia chủ quyền, thiết lập ngọn hải đăng, xây chùa, trường học, bưu điện, hỗ trợ cuộc sống người dân,...

Việt Nam đã xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển kinh tế biển toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, hướng đến mục tiêu đưa Việt Nam sớm trở thành quốc gia mạnh về kinh tế biển, gắn với bảo đảm quốc phòng và an ninh.

Việt Nam tăng cường xây dựng lực lượng quản lý, bảo vệ biển, đảo vững mạnh về mọi mặt; kiên quyết, kiên trì đấu tranh chống các mưu đồ xâm phạm chủ quyền, quyền chủ

- Sau Đại thắng Xuân 1975, Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam quản lý toàn bộ lãnh thổ Việt Nam, trong đó có quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.

- Trong quá trình bảo vệ chủ quyền quốc gia ở Biển Đông, Việt Nam luôn kiên định con đường đấu tranh bằng các biện pháp phù hợp với luật pháp quốc tế, trên nguyên tắc bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và lợi ích quốc gia

quyền của Việt Nam trên Biển Đông; thực hiện công tác đối ngoại quốc phòng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

Việt Nam kiên quyết, kiên trì giải quyết tranh chấp biển, đảo bằng biện pháp hoà bình trên cơ sở luật pháp quốc tế



Ngày 14-3-1988, quân Trung Quốc đánh chiếm Gạc Ma, Cô Lin, Len Đao của Việt Nam. Trong cuộc chiến đấu bảo vệ biển đảo, hàng chục chiến sĩ Hải quân Việt Nam đã anh dũng hi sinh. Chính phủ Việt Nam đã thông báo cho Liên hợp quốc về vấn đề này



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời. HS trả lời câu hỏi của GV. B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	
--	--

3. Ý nghĩa lịch sử của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4/1975 đến nay

- a. Mục tiêu** - - Nêu được ý nghĩa lịch sử của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4-1975 đến nay.
- b. Nội dung**: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- c. Sản phẩm**: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- d. Tổ chức thực hiện**

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi trả lời câu hỏi ? Nêu ý nghĩa của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4/1975 đến nay B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK. GV cung cấp thông tin hình ảnh - <i>Cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc là chiến tranh tự vệ chính đáng của Việt Nam, bảo vệ vững chắc biên cương Tổ quốc, bảo vệ chủ quyền quốc gia, dân tộc của Việt Nam; góp phần bảo vệ hoà bình ổn định trong khu vực Đông Nam Á.</i>	3. Ý nghĩa lịch sử của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4/1975 đến nay - Trong nước: Thắng lợi của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc của quân dân Việt Nam từ sau tháng 4-1975 đến nay đã làm thất bại ý đồ và hành động xâm lược, chống phá Việt Nam của các thế lực thù địch; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước. - Quốc tế: Với thắng lợi của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, Việt Nam đã làm tròn nghĩa vụ quốc tế đối với nhân dân Cam-pu-chia, thể hiện tinh thần đoàn kết

- Chiến đấu bảo vệ và giữ gìn biển đảo khẳng định chủ quyền thực tế của Việt Nam trên Biển Đông. Đó là cuộc đấu tranh chính nghĩa, phù hợp với truyền thống anh dũng, bất khuất chống ngoại xâm của dân tộc, tuân thủ đúng luật pháp quốc tế; thể hiện ý chí quyết tâm của Việt Nam đấu tranh bằng các biện pháp phù hợp bảo vệ chủ quyền, giữ gìn hoà bình, ổn định để phát triển đất nước B3: Báo cáo kết quả hoạt động. GV yêu cầu HS trả lời. HS trả lời câu hỏi của GV. B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	quốc tế trong sáng; đồng thời tích cực góp phần bảo vệ độc lập dân tộc, hoà bình, ổn định ở Đông Dương và khu vực Đông Nam Á.
---	--

4. Một số bài học lịch sử của các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 đến nay

a. Mục tiêu-

- Nêu được những bài học cơ bản của các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 đến nay.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

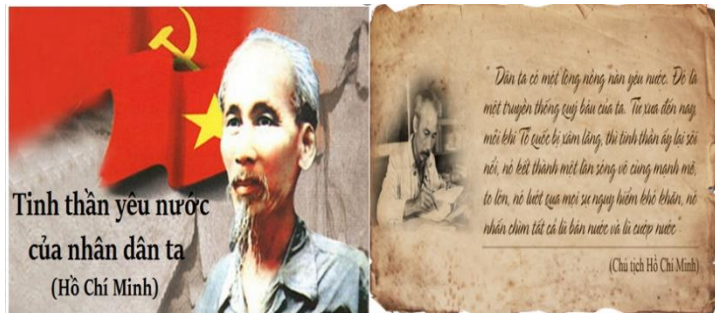
d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV yêu cầu HS thảo luận nhóm Lớp chia thành 4 nhóm: lập sơ đồ tư duy về những bài học lịch sử của cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 đến nay? Theo em bài học nào là quan trọng nhất vì sao B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.	4. Một số bài học lịch sử của các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 đến nay - Bài học phát huy tinh thần yêu nước - Bài học củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc - Bài học kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp thông tin hình ảnh

Luôn nêu cao tinh thần yêu nước và lòng nhân đạo cao cả của con người Việt Nam



Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: "Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước".

Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc

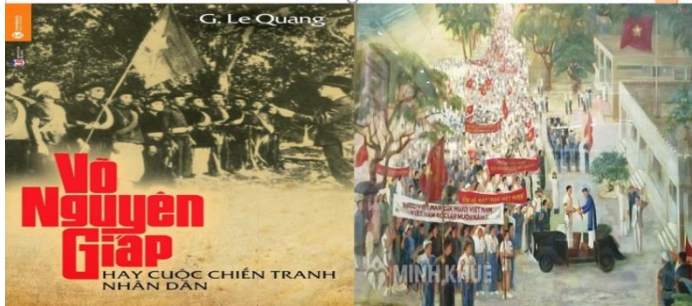


Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của khu vực, quốc tế



- Bài học phát triển, sáng tạo, nghệ thuật lãnh đạo và nghệ thuật quân sự

Vận dụng sáng tạo và phát huy nghệ thuật lãnh đạo chính trị và quân sự toàn diện, thống nhất trong cả nước



Về bài học quan trọng nhất, các nhóm giải thích được lí do vì sao lại lựa chọn bài học đó.

Ví dụ: Lựa chọn bài học: Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc

Lí do: Trong các cuộc kháng chiến, chính sự đoàn kết một lòng của toàn dân tộc đã giúp chúng ta đánh thắng những kẻ thù hùng mạnh nhất với trang bị vũ khí hiện đại nhất. Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, những bài học lịch sử về củng cố, tăng cường khối đoàn kết toàn dân,... vẫn giữ nguyên giá trị.

Cốt lõi và chiều sâu của bài học lịch sử này là sự kiên định, sáng tạo trong thực hiện độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, bởi đây chính là nhu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ bao trùm, xuyên suốt, nhất quán có tính “sống còn” của dân tộc Việt Nam. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, cần kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, trong đó sức mạnh dân tộc – sức mạnh nội lực vẫn phải là chủ yếu.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia chơi: OẢN TÙ TÌ



Trò chơi sẽ có 6 câu hỏi trắc nghiệm. Để trả lời các câu hỏi này, em hãy đưa ra kí hiệu KÉO - BÚA - BAO chứa đáp án đúng mà các em tìm được trước camera nhé!

CÂU 1	CÂU 2
Năm 1982 Việt Nam thành lập huyện đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh nào?	Trung Quốc đánh chiếm Gạc Ma, Cô Lin, Len Đao của Việt Nam vào thời gian nào?
Khánh Hòa	1988
Quảng Nam Đà Nẵng	1989
Đồng Nai	1990

CÂU 3

"Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta..." là câu nói của ai?

 Võ Nguyên Giáp

 Phùng Quang Thanh

 Chủ tịch Hồ Chí Minh

CÂU 4

Cuộc đấu tranh bảo vệ tổ quốc ở biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc là cuộc chiến tranh...

 chiến tranh xâm lược

 chiến tranh thế giới

 chiến tranh tự vệ chính đáng

CÂU 5

Việt Nam kiên quyết kiên trì giải quyết tranh chấp biển đảo bằng biện pháp nào

 Vũ lực

 Hòa bình

 Xâm lược

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

CH	1	2	3	4	5
DA	Quảng Nam và Đà Nẵng	1988	CT Hồ Chí Minh	CT tự vệ chính đáng	Hoà bình

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Viết một đoạn văn khoảng 10 dòng về một bài học lịch sử của cuộc kháng chiến bảo vệ tổ quốc từ năm 1945 đến nay mà em cho rằng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với thế hệ trẻ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

BÀI 10: KHÁI QUÁT VỀ CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY (T1)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được bối cảnh lịch sử của Việt Nam trước khi tiến hành đổi mới (1986).
- Trình bày được những nội dung cơ bản của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

*** Năng lực riêng:**

Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về công cuộc Đổi mới của Việt Nam từ năm 1986 đến nay.

3. Về phẩm chất

Trách nhiệm: Ý thức được trách nhiệm của thế hệ trẻ trong xây dựng và phát triển đất nước.
Đánh giá được thời cơ và thách thức của Việt Nam trong thời đại Cách mạng 4.0.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem hình ảnh và yêu cầu HS trả lời câu hỏi

Ông là ai?

- ✓ Tên thật là Nguyễn Văn Cúc (Mười Cúc), sinh ngày 1/7/1915 trong 1 gia đình công chức tại xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ (Hưng Yên).
- ✓ Từng giữ các trọng trách: Bí thư Thành ủy Sài Gòn-Chợ Lớn, Ủy viên Thường vụ Xứ ủy Nam Bộ trong kháng chiến; Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh sau ngày thống nhất đất nước; rồi được giao trọng trách làm Tổng Bí thư của Đảng năm 1986
- ✓ Được xem là Tổng bí thư đổi mới



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Năm 1989, sau nhiều năm thiếu lương thực trầm trọng, Việt Nam trở thành nước xuất khẩu gạo. Đến năm 2021, với tổng kim ngạch xuất khẩu gạo đạt gần 3,3 tỉ USD, hạt gạo Việt Nam đã có mặt ở hơn 150 quốc gia và vùng lãnh thổ, giữ vững vị trí của Việt Nam là một trong ba nước xuất khẩu gạo lớn nhất trên thế giới. Thành tựu và bước đột phá này gắn liền với tiến trình phát triển của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay. Vậy công cuộc Đổi mới đất nước ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay trải qua những giai đoạn phát triển nào? Nội dung chính của các giai đoạn này là gì?? Bài học sẽ giúp em tìm hiểu về những vấn đề trên.



HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

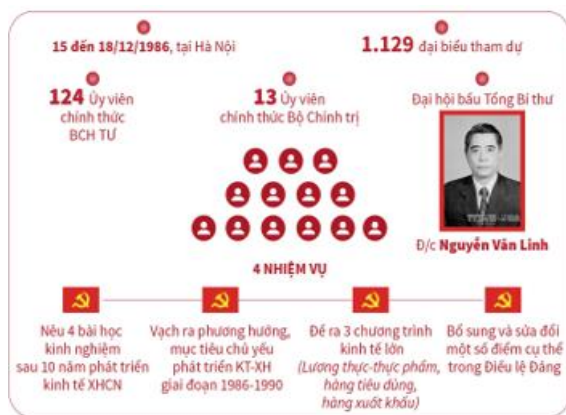
1. Khởi đầu công cuộc đổi mới (1986 – 1995)

- a. Mục tiêu-** - Nêu được bối cảnh lịch sử của Việt Nam trước khi tiến hành đổi mới (1986).
- b. Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- c. Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- d. Tổ chức thực hiện**

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến												
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1 GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi trả lời câu hỏi ? Trình bày bối cảnh lịch sử của công cuộc đổi mới ở Việt Nam năm 1986 ? Công cuộc đổi mới ở Việt Nam được triển khai trên những lĩnh vực nào? trọng tâm của công cuộc đổi mới là gì? Nhiệm vụ 2 GV yêu cầu HS thảo luận nhóm hoàn thành bảng sau <table><tr><th>Lĩnh vực</th><th>Nội dung</th></tr><tr><td>Quan điểm đổi mới</td><td></td></tr><tr><td>Kinh tế</td><td></td></tr><tr><td>Chính trị</td><td></td></tr><tr><td>Văn hóa-xã hội</td><td></td></tr><tr><td>Đối ngoại</td><td></td></tr></table>	Lĩnh vực	Nội dung	Quan điểm đổi mới		Kinh tế		Chính trị		Văn hóa-xã hội		Đối ngoại		1. Khởi đầu công cuộc đổi mới (1986 – 1995) - Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (1986) đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, chính thức mở đầu công cuộc Đổi mới. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (1991) và các hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục bổ sung, phát triển đường lối đổi mới. Công cuộc Đổi mới được triển khai trên nhiều lĩnh vực, trọng tâm là đổi mới trên lĩnh vực kinh tế.
Lĩnh vực	Nội dung												
Quan điểm đổi mới													
Kinh tế													
Chính trị													
Văn hóa-xã hội													
Đối ngoại													
B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK. GV cung cấp thông tin hình ảnh NV1													



NV2





Đêm 11/7/1995 (giờ Mỹ), Tổng thống Mỹ Bill Clinton tuyên bố bình thường hoá quan hệ ngoại giao với Việt Nam. Sáng ngày 12/7/1995, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đọc tuyên bố thiết lập quan hệ ngoại giao với Mỹ.

VN chính thức gia nhập hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) 28/7/1995



Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Mạnh Cầm tại Lễ kỷ kết Việt Nam chính thức gia nhập ASEAN ngày 28/7/1995

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

NV1

? Trình bày bối cảnh lịch sử của công cuộc đổi mới ở Việt Nam năm 1986

Ở Việt Nam, sau 10 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội (1976 – 1985) đã đạt được nhiều thành tựu, song cũng gặp nhiều khó khăn, sai lầm, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế – xã hội.

Tháng 12-1986, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, đề ra đường lối đổi mới toàn diện, mở ra bước ngoặt trong công cuộc xây dựng CNXH ở Việt Nam

? Công cuộc đổi mới ở Việt Nam được triển khai trên những lĩnh vực nào? trọng tâm của công cuộc đổi mới là gì?

Nội dung của công cuộc Đổi mới được đề ra tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986) và được bổ sung, phát triển tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (1991). Trải qua hai kế hoạch 5 năm (1986–1990 và 1991 – 1995), công cuộc Đổi mới được triển khai trên nhiều lĩnh vực, trọng tâm là đổi mới trên lĩnh vực kinh tế.

NV2

Lĩnh vực	Nội dung
Quan điểm đổi mới	– Đổi mới đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội không phải là thay đổi mục tiêu xã hội chủ nghĩa, mà làm cho mục tiêu đó được thực hiện có hiệu quả bằng những quan niệm đúng đắn về chủ nghĩa xã hội, những hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp – Đổi mới phải toàn diện và đồng bộ từ kinh tế và chính trị đến tổ chức, tư tưởng, văn hoá. Đổi mới kinh tế phải gắn với đổi mới chính trị, nhưng trọng tâm là đổi mới kinh tế.
Kinh tế	Đổi mới cơ chế quản lí kinh tế, xoá bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, chuyển - sang cơ chế thị trường có sự quản lí của Nhà nước; đổi mới cơ cấu

	kinh tế, xây dựng nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần; điều chỉnh cơ cấu đầu tư; mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại.	
Chính trị	Xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa; đổi mới sự lãnh đạo của Đảng.	
Văn hóa-xã hội	Đổi mới chính sách văn hoá – xã hội, phát huy yếu tố con người và lấy việc phục vụ con người là mục đích cao nhất.	
Đối ngoại	Mở rộng quan hệ với tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị – xã hội khác nhau trên cơ sở các nguyên tắc cùng tồn tại hoà bình,...	
B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.		

2. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế (1996 – 2006)

- a. Mục tiêu-** Trình bày được những nội dung cơ bản của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay.
- b. Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- c. Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- d. Tổ chức thực hiện**

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
---------------------	------------------

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV yêu cầu HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi

? Vẽ sơ đồ tư duy nội dung cơ bản của đường lối đổi mới giai đoạn 1996 – 2006

? Hoàn thành bảng sau

Nội dung cơ bản của đường lối đổi mới giai đoạn 1996 – 2006

Lĩnh vực	Nội dung
Kinh tế	
Chính trị	
Văn hóa-xã hội	
Đối ngoại	

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

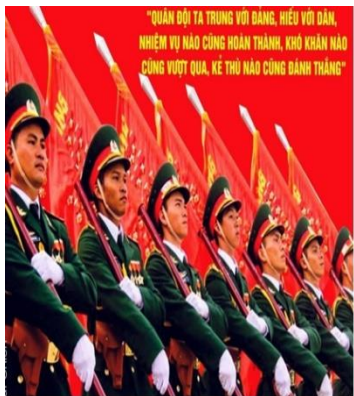
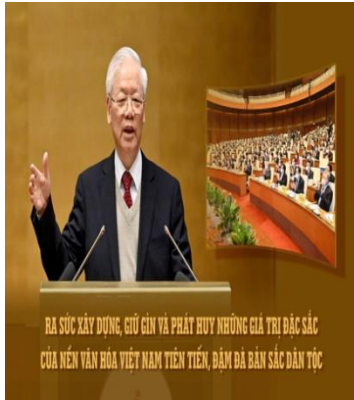
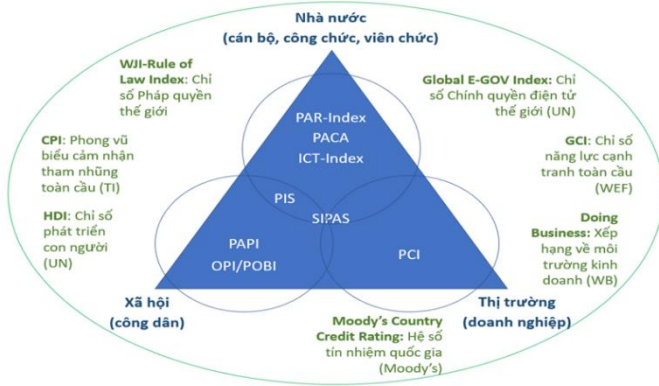
GV cung cấp thông tin hình ảnh



Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, đẩy mạnh phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, chú trọng việc đầu tư phát triển trên nhiều lĩnh vực

2. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế (1996 – 2006)

- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (1996) và lần thứ IX (2001) của Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục bổ sung, phát triển đường lối đổi mới, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước.



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.	
Lĩnh vực	Nội dung
Kinh tế	- Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá; coi trọng công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn; gắn việc đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá với từng bước phát triển kinh tế tri thức. - Xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá; gắn tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.
Chính trị	Đổi mới hệ thống chính trị, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; củng cố quốc phòng, an ninh.
Văn hóa-xã hội	Chú trọng phát triển nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; phát triển giáo dục, y tế và giải quyết các vấn đề xã hội.
Đối ngoại	Đa phương hoá, đa dạng hoá các quan hệ quốc tế; chủ động hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế....
B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV cho HS trả lời các câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1: Công cuộc đổi mới đất nước được đề ra tại đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ mấy?

- A. VI
- B. VII
- C. VIII
- D. XIX

Câu 2: Nội dung của công cuộc đổi mới năm 1986 trọng tâm là đổi mới trên lĩnh vực nào?

- A. Quốc phòng
- B. Văn hóa
- C. Chính trị
- D. Kinh tế

Câu 3: về chính trị xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa của dân do dân và vì dân lấy liên minh, tầng lớp (giai cấp) nào làm nền tảng?

- A. Liên minh công nông và giai cấp Tư sản
- B. Liên minh công nông và tầng lớp tri thức
- C. Liên minh công nông và giai cấp quý tộc
- D. Liên minh công nông và giai cấp địa chủ

Câu 4: Việt Nam thực hiện đường lối đối ngoại như thế nào?

- A. Độc lập, tự chủ, mở rộng đa phương hóa và đa dạng hóa các mối quan hệ đối ngoại
- B. Sẵn sàng làm bạn với tất cả các nước
- C. Hòa bình hữu nghị
- D. Trung lập

Câu 5: Giai đoạn nào của công cuộc đổi mới đã tạo cơ sở vững chắc để Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới đưa đất nước phát triển trong cả giai đoạn tiếp theo?

- A. 1945 - 1954
- B. 1975 - 1986
- C. 1986 - 1995
- D. 1991 - 1995

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

CH	1	2	3	4	5
DA	A	D	B	A	C

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

- a) **Mục tiêu:** củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS
- b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.
- c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.
- d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Sưu tầm tư liệu từ sách báo và internet viết một đoạn văn ngắn chứng minh đời mới là lựa chọn “sống còn” đối với dân tộc Việt Nam

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

BÀI 10: KHÁI QUÁT VỀ CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY (T2)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được bối cảnh lịch sử của Việt Nam trước khi tiến hành đổi mới (1986).
- Trình bày được những nội dung cơ bản của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay.

2. Về năng lực

** Năng lực chung:*

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

** Năng lực riêng:*

Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về công cuộc Đổi mới của Việt Nam từ năm 1986 đến nay.

3. Về phẩm chất

Trách nhiệm: Ý thức được trách nhiệm của thế hệ trẻ trong xây dựng và phát triển đất nước.
Đánh giá được thời cơ và thách thức của Việt Nam trong thời đại Cách mạng 4.0.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem hình ảnh và yêu cầu HS trả lời câu hỏi

Quan sát ảnh và cho biết tên và chức vụ của 4 người đứng đầu đất nước hiện nay



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

3. Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng (từ năm 2006 đến nay)

a. Mục tiêu- - Trình bày được những nội dung cơ bản của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 2006 đến nay.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

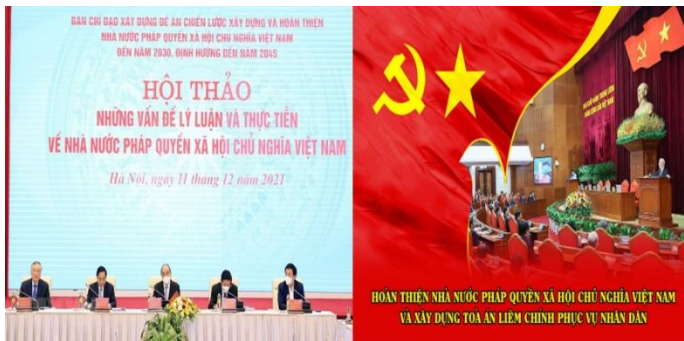
c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến										
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1 GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi trả lời câu hỏi Lớp chia thành 4 nhóm: Về sơ đồ tư duy nội dung cơ bản của đường lối đổi mới giai đoạn 2006 đến nay Nhiệm vụ 2 GV yêu cầu HS thảo luận nhóm hoàn thành bảng sau Nội dung cơ bản của công cuộc đổi mới ở Việt Nam giai đoạn 2006 đến nay <table border="1"> <thead> <tr> <th>Lĩnh vực</th><th>Nội dung</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Kinh tế</td><td></td></tr> <tr> <td>Chính trị</td><td></td></tr> <tr> <td>Văn hóa-xã hội</td><td></td></tr> <tr> <td>Đối ngoại</td><td></td></tr> </tbody> </table> B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK. GV cung cấp thông tin hình ảnh Nv1  Đường lối đổi mới tiếp tục bổ sung, hoàn thiện cho phù hợp với thực tiễn. Trải qua các Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ X (2006), lần thứ XI (2011), lần thứ XII (2016) và lần thứ XIII (2021), đường lối đổi mới tiếp tục được phát triển. Nv2	Lĩnh vực	Nội dung	Kinh tế		Chính trị		Văn hóa-xã hội		Đối ngoại		3. Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng (từ năm 2006 đến nay) Các kì Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ X (2006), XI (2011), XII (2016), XIII (2021) tiếp tục phát triển đường lối đổi mới, với chủ trương chung là tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế sâu rộng.
Lĩnh vực	Nội dung										
Kinh tế											
Chính trị											
Văn hóa-xã hội											
Đối ngoại											



Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu kinh tế, nâng cao chất lượng, hiệu quả



Tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đổi mới tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước



Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”



Tăng cường cơ sở vật chất – kĩ thuật, bảo đảm cho các lực lượng vũ trang từng bước được trang bị hiện đại.



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Lĩnh vực	Nội dung
Kinh tế	- Tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc Đổi mới; phát triển nhận thức về công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đổi mới tư duy phát triển, phương thức phát triển. - Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế.
Chính trị	Phát huy dân chủ, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng; tăng cường quốc phòng và an ninh.
Văn hóa-xã hội	Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển; tiếp tục phát triển nền văn hoá tiên tiến,

	đậm đà bản sắc dân tộc; đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.	
Đối ngoại	Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại; chuyển từ hội nhập kinh tế quốc tế sang chủ động - và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng....	
B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.		

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

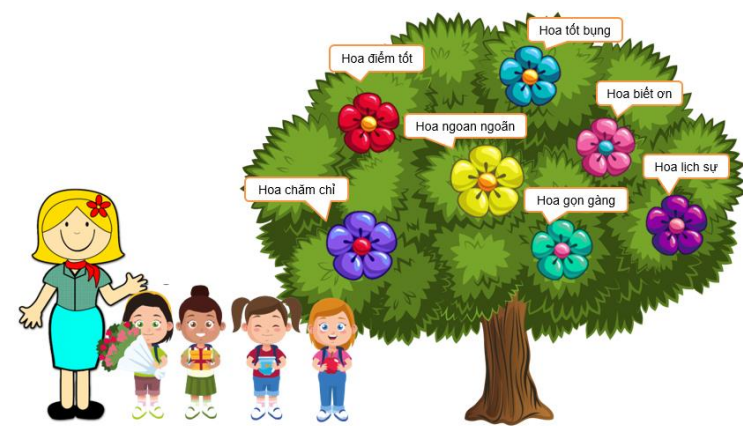
b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: Hái hoa



Câu 1: Đại hội đại biểu toàn quốc lên thứ mấy xác định đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới sớm đưa đất nước thoát khỏi tình trạng kém phát triển?

A. X

B. XII

C. XIII

Câu 2: Về văn hóa-xã hội công cuộc đổi mới đất nước giai đoạn 2006 đến nay đã đẩy mạnh phong trào nào sau đây

A. Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa

B. Toàn dân đoàn kết xây dựng đất nước

C. Toàn dân đoàn kết xây dựng kinh tế

Câu 3: Về văn ngoại giao nước ta đã thực hiện chính sách ngoại giao nào sau đây?

A. Cây gậy và củ cà rốt

B. Ngoại giao cây tre

C. Phản ứng linh hoạt

Câu 4: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X đã thực hiện mục tiêu nào sau đây:

A. Đổi mới toàn diện

B. Hoàn thiện đất nước

C. Dân giàu nước mạnh xã hội công bằng, dân chủ, văn minh

Câu 5: đường lối đổi mới tiếp tục được bổ sung hoàn thiện từ năm 2006 đến nay trải qua bao nhiêu lần đại hội đại biểu toàn quốc?

A. 2

B. 3

C. 4

Câu 6: Về kinh tế tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường theo định hướng nào?

A. Định hướng kinh tế nông nghiệp

B. Định hướng tư bản chủ nghĩa

C. Định hướng xã hội chủ nghĩa

Câu 7: Điền vào số 1 vào 2:

“Kiên quyết xóa bỏ cơ chế tập trung...(1)., ...(2)...., thiết lập và hình thành đồng bộ cơ chế kế hoạch hóa theo phương thức hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa đúng nguyên tắc tập trung dân chủ.

A. Quan liêu, bao cấp

B. Kinh tế, chính trị

C. Văn hóa, xã hội

GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

CH	1	2	3	4	5	6	7
DA	A	A	B	A	B	C	A

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Viết một bài giới thiệu ngắn về nội dung công cuộc đổi mới ở Việt Nam từ năm 2006 đến nay và nêu cảm nghĩ của em

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

BÀI 11: THÀNH TỰU CƠ BẢN VÀ BÀI HỌC CỦA CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY (T1)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được thành tựu cơ bản của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, hội nhập quốc tế.
- Nêu được một số bài học kinh nghiệm từ công cuộc Đổi mới ở Việt Nam

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

*** Năng lực riêng:**

Khai thác được thông tin, hình ảnh, tư liệu tìm hiểu về các thành tựu cơ bản của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá và hội nhập quốc tế.

3. Về phẩm chất

Trách nhiệm: Ý thức được trách nhiệm của thế hệ trẻ trong xây dựng và phát triển đất nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem hình ảnh và yêu cầu HS trả lời câu hỏi

Hình ảnh và gợi ý trên nhắc đến cái cầu nổi tiếng nào?

- ✓ Đây là cây cầu dây văng đầu tiên ở Việt Nam
- ✓ Bắc qua sông Tiền đã nối liền tỉnh Tiền Giang và tỉnh Vĩnh Long
- ✓ Được xây dựng với sự giúp đỡ về vốn và kỹ thuật của Chính phủ Ô-xtrây-li-a



Ngày 21-5-2000, trong niềm vui chung, hàng nghìn người dân địa phương đã đi bộ lên cầu Mỹ Thuận sau lễ khánh thành. Đây là cây cầu dây văng đầu tiên ở Việt Nam, dài 1 353,2 m, được xây dựng với sự giúp đỡ về vốn và kỹ thuật của Chính phủ Ô-xtrây-li-a. Cầu Mỹ Thuận bắc qua sông Tiền đã nối liền tỉnh Tiền Giang và tỉnh Vĩnh Long, đồng thời mở rộng cửa ngõ miền Tây Nam Bộ. Công trình này cũng là một trong những biểu tượng nổi bật thể hiện sự chuyển mình mạnh mẽ của Việt Nam trong công cuộc Đổi mới từ năm 1986 đến nay.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Ngày 21-5-2000, trong niềm vui chung, hàng nghìn người dân địa phương đã đi bộ lên cầu Mỹ Thuận sau lễ khánh thành. Đây là cây cầu dây văng đầu tiên ở Việt Nam, dài 1 353,2 m, được xây

dựng với sự giúp đỡ về vốn và kỹ thuật của Chính phủ Ô-xtrây-li-a. Cầu Mỹ Thuận bắc qua sông Tiền đã nối liền tỉnh Tiền Giang và tỉnh Vĩnh Long, đồng thời mở rộng cửa ngõ miền Tây Nam Bộ. Công trình này cũng là một trong những biểu tượng nổi bật thể hiện sự chuyển mình mạnh mẽ của Việt Nam trong công cuộc Đổi mới từ năm 1986 đến nay.

Vậy công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay đã đạt được những thành tựu cơ bản nào và để lại những bài học kinh nghiệm gì? Chúng Ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.



HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Thành tựu cơ bản của công cuộc đổi mới

a. Mục tiêu- Trình bày được thành tựu cơ bản của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam về chính trị, kinh tế

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1. về chính trị GV yêu cầu Lớp chia thành 4 nhóm: Hoàn thành phiếu học tập về những thành tựu đổi mới về chính trị	1. Thành tựu cơ bản của công cuộc đổi mới a. về chính trị - Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa vững mạnh; tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu quả; bảo vệ vững chắc

NHỮNG THÀNH TỰU ĐỔI MỚI VỀ CHÍNH TRỊ		
Lĩnh vực	Thành tựu tiêu biểu	Ý nghĩa
Chính trị		

Nhiệm vụ 2. về kinh tế

GV yêu cầu HS Nhìn vào bảng, HS tìm những từ khoá nhằm nêu được thành tựu đổi mới về kinh tế

N	X	T	H	I	U	H	V	U	Ơ	N	G	Q	Ê	G	J	F	H	S	A
H	T	H	I	T	R	Ư	Ơ	N	G	U	Q	Â	A	S	D	G	I	J	A
A	I	T	P	Ơ	S	A	T	Ã	N	G	T	R	Ư	Ơ	N	G	Ê	I	I
N	E	Ư	T	E	Â	X	Ê	S	B	A	Q	Z	Ơ	V	N	D	U	O	T
Ư	S	L	A	Ô	N	Ơ	I	E	Ư	I	U	Â	Q	A	U	Ơ	Q	C	V
Ơ	S	S	C	H	T	Ô	C	Đ	Ô	C	A	O	A	T	U	I	U	E	V
C	G	A	X	O	I	Ô	K	C	V	E	M	Ê	N	D	Â	E	A	I	O

? Dựa vào những từ khoá trên em hãy trình bày những thành tựu đổi mới về kinh tế và ý nghĩa của những thành tựu đó?

TỪ KHOÁ: Nhà nước, thị trường, Tăng trưởng, Tốc độ cao, hiệu quả.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp thông tin hình ảnh

Nv1

độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân được củng cố, tăng cường.

- Những thành tựu đó đã góp phần giữ vững sự ổn định chính trị và môi trường hoà bình cho công cuộc xây dựng, công cuộc Đổi mới của Việt Nam.

b. về kinh tế

- Trong suốt quá trình đổi mới, kinh tế là lĩnh vực trọng tâm, được Việt Nam tập trung đổi mới mạnh mẽ và đạt nhiều thành tựu ấn tượng.

- Việt Nam đã chuyển đổi thành công từ nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung, bao cấp sang nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần có sự quản lí của Nhà nước



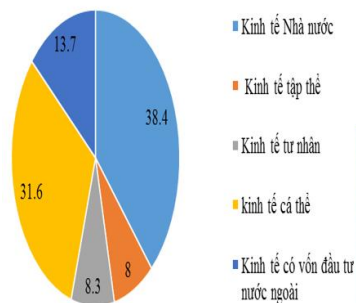
Nv2

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là kinh tế nhiều thành phần: kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Trong đó, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; các thành phần kinh tế đều được phát huy lợi thế, tiềm năng, nguồn lực trong đóng góp xây dựng và phát triển kinh tế đất nước. Hệ thống pháp luật về kinh tế hình thành và hoàn thiện dần,

tạo cơ sở pháp lí cho các doanh nghiệp thuộc mọi loại hình sở hữu hoạt động.

Biểu đồ thể hiện cơ cấu GDP phân theo thành phần kinh tế nước ta năm 2002



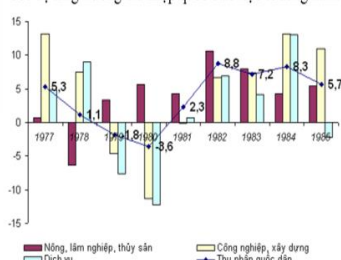
Bảng 11.1. Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam, giai đoạn 1986 - 2021 (Đơn vị: %)

Năm	1986	1991	1996	2001	2006	2011	2016	2021
Tốc độ tăng trưởng GDP	2,79	5,96	9,34	6,19	6,98	6,24	6,21	5,64



Nguồn: FAO, ITC, GSO, YFA, Hải quan Việt Nam, UN Comtrade

Tốc độ tăng trưởng thu nhập quốc dân thực tế hàng năm.



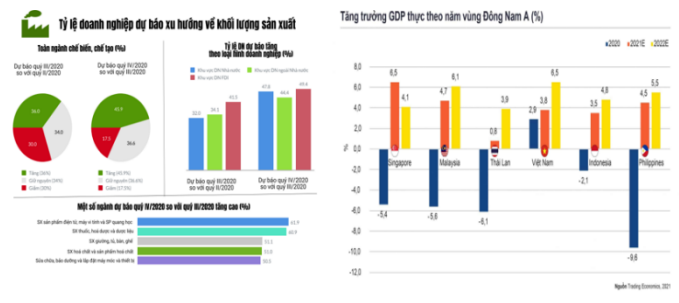
Tăng trưởng kinh tế đạt tốc độ cao, giảm dần sự phụ thuộc vào khai thác tài nguyên thiên nhiên, xuất khẩu thô, lao động nhân công giá rẻ và mở rộng tín dụng, từng bước chuyển sang dựa vào ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Đến năm 1990 đã đáp ứng được nhu cầu trong nước có dự trữ và xuất khẩu....

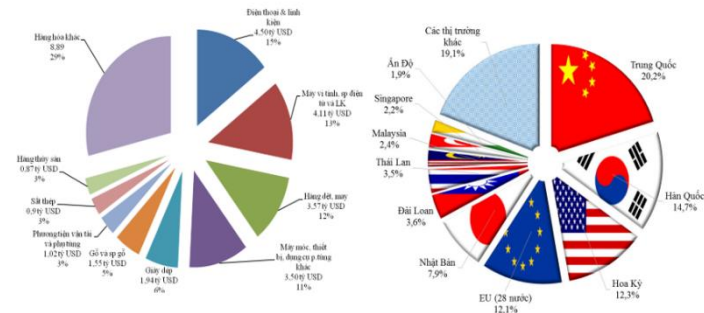


Nông nghiệp phát triển góp phần quan trọng vào mức tăng trưởng chung và giữ vững ổn định kinh tế – xã hội. Việt Nam đã vươn lên thành một trong những nước xuất khẩu

gạo hàng đầu thế giới. An ninh lương thực quốc gia được bảo đảm



Công nghiệp tăng trưởng và chuyển biến tích cực về cơ cấu sản xuất, chất lượng sản phẩm và sức cạnh tranh. Năm 2005, cả nước có trên 100 khu công nghiệp, khu chế xuất, nhiều khu hoạt động có hiệu quả; đến năm 2020, Việt Nam đã hình thành một số ngành công nghiệp có quy mô lớn, có khả năng cạnh tranh và vị trí vững chắc trên thị trường quốc tế.



Cơ cấu xuất, nhập khẩu chuyển dịch theo hướng tăng xuất khẩu sản phẩm chế biến, chế tạo, giảm xuất khẩu thô.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

NV1

Lĩnh vực	Thành tựu tiêu biểu	Ý nghĩa
----------	---------------------	---------

Chính trị	- Hình thành hệ thống quan điểm lí luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam - Chính trị, xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được bảo đảm và tăng cường. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa được phát huy và ngày càng mở rộng; khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố - Công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hệ thống chính trị được đẩy mạnh - Độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và chế độ xã hội chủ nghĩa được giữ vững.	Những thành tựu đó đã góp phần giữ vững sự ổn định chính trị và môi trường hoà bình cho công cuộc xây dựng, công cuộc Đổi mới của Việt Nam.
------------------	---	---

NV2

N	X	T	H	I	U	H	V	U	Ơ	N	G	Q	Ê	G	J	F	H	S	A
H	T	H	I	T	R	Ư	Ơ	N	G	U	Q	Â	A	S	D	G	I	J	A
A	I	T	P	Ơ	S	A	T	Ã	N	G	T	R	Ư	Ơ	N	G	Ê	I	I
N	E	Ư	T	E	Â	X	Ê	S	B	A	Q	Z	Ơ	V	N	D	U	O	T
Ư	S	L	A	Ô	N	Ơ	I	E	Ư	I	U	Â	Q	A	U	Ơ	Q	C	V
Ơ	S	S	C	H	T	Ô	C	Đ	Ô	C	A	O	A	T	U	I	U	E	V
C	G	A	X	O	I	Ô	K	C	V	E	M	Ê	N	D	Â	E	A	I	O

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: Đào vàng



Câu 1: Mối quan hệ giữa đàn nhà nước với nhân dân mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội được tăng cường theo quy định của ?

Câu 2: Khẩu hiệu của cải cách thủ tục hành chính ở Việt Nam là

Câu 3: Trong nền kinh tế Việt Nam thành phần kinh tế nào giữ vai trò chủ đạo?

Câu 4: Một trong những thành tựu của nền nông nghiệp Việt Nam trong thời kỳ đổi mới?

- A. Nông nghiệp trở thành ngành sản xuất chính
- B. Thực hiện thành công “cách mạng xanh” trong nông nghiệp
- C. Trở thành một trong những nước có nền kinh tế phát triển hàng đầu thế giới
- D. Trở thành một trong những nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

Câu 1: Hiến pháp

Câu 2: Chung tay cải cách thủ tục hành chính

Câu 3: Kinh tế nhà nước

Câu 4: Một trong những thành tựu của nền nông nghiệp Việt Nam trong thời kỳ đổi mới?

D. Trở thành một trong những nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Sưu tầm tư liệu tranh ảnh, sách báo, internet về một thành tựu nổi bật của chính trị hoặc kinh tế thời kỳ đổi mới ở Việt Nam. Xây dựng infographic giới thiệu về thành tựu đó

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

BÀI 11: THÀNH TỰU CƠ BẢN VÀ BÀI HỌC CỦA CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY (T2)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được thành tựu cơ bản của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, hội nhập quốc tế.
- Nêu được một số bài học kinh nghiệm từ công cuộc Đổi mới ở Việt Nam

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

*** Năng lực riêng:**

Khai thác được thông tin, hình ảnh, tư liệu tìm hiểu về các thành tựu cơ bản của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá và hội nhập quốc tế.

3. Về phẩm chất

Trách nhiệm: Ý thức được trách nhiệm của thế hệ trẻ trong xây dựng và phát triển đất nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem hình ảnh và yêu cầu HS trả lời câu hỏi

Đây là loại hình nghệ thuật dân gian nào mang đặc trưng của vùng đất Nam Bộ



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Thành tựu cơ bản của công cuộc đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay

a. Mục tiêu- Trình bày được thành tựu cơ bản của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam về xã hội, văn hoá, hội nhập quốc tế.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
---------------------	------------------

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Nhiệm vụ 1. Thành tựu đổi mới về chính trị

GV yêu cầu Lớp chia thành 4 nhóm: Hoàn thành phiếu học tập sau

THÀNH TỰU CỦA CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY		
Lĩnh vực	Thành tựu tiêu biểu	Ý nghĩa
Xã hội		
Văn hóa		
Hội nhập quốc tế		

Nhiệm vụ 2. BÀI TẬP XÁC ĐỊNH

Di sản văn hóa ở Việt Nam



Di sản văn hóa vật thể



Di sản văn hóa phi vật thể



Di sản văn hóa phi vật thể



Di sản văn hóa vật thể

1. Thành tựu cơ bản của công cuộc đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay

c. về xã hội

- Trong thời kì đổi mới, nhiều vấn đề xã hội được quan tâm giải quyết và đạt được những kết quả nổi bật.

d. về văn hóa

- Trong thời kì đổi mới, nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc được chú trọng xây dựng và phát triển; đời sống văn hoá được cải thiện; giao lưu, hợp tác và hội nhập quốc tế về văn hoá được mở rộng.

e. về hội nhập quốc tế

- Quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam diễn ra theo từng bước, từ hội nhập kinh tế quốc tế đến hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng và đạt được nhiều thành tựu quan trọng.



Di sản văn hóa phi vật thể



Di sản văn hóa phi vật thể



Di sản văn hóa phi vật thể



Di sản văn hóa vật thể

Nhiệm vụ 3: Thử tài tôi là ca sĩ hát quan họ

Mỗi nhóm cử 1 bạn sẽ hát về làn điệu quan họ. Sẽ được xem trước để biết giai điệu của bài. Đội nào hát hay hơn sẽ giành chiến thắng

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

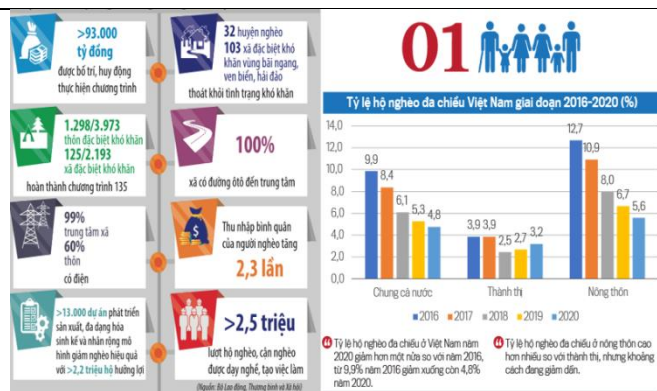
HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

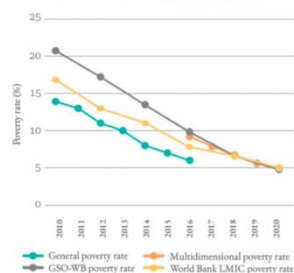
GV cung cấp thông tin hình ảnh

Nv1

Xã hội

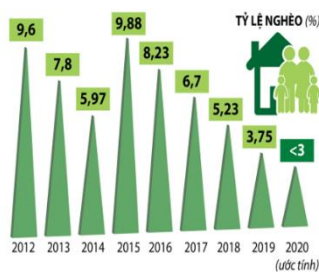


Tỷ lệ nghèo giảm liên tục theo các chỉ tiêu đo lường khác nhau



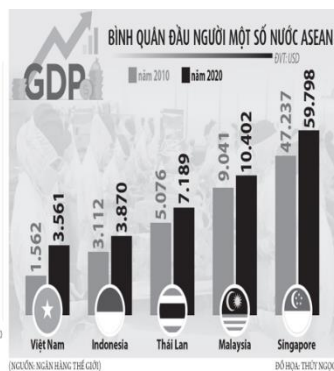
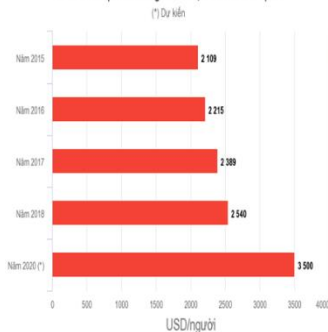
Nguồn: TCTK và Ngân hàng Thế giới.

TỶ LỆ HỘ NGHÈO TRÊN CẢ NƯỚC GIẢM XUỐNG DƯỚI 3% TRONG NĂM 2020



CHUẨN NGHÈO

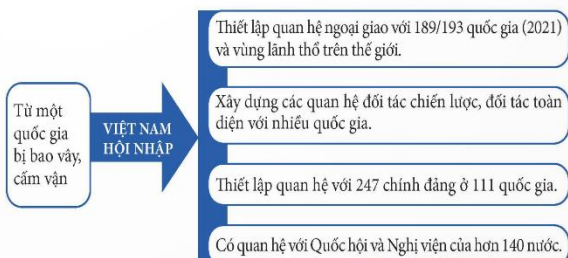
GDP bình quân đầu người ở Việt Nam 3 năm qua



Văn hóa

Năm 2020, tỉ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 của Việt Nam đạt 99% (đứng thứ hai trong ASEAN); tỉ lệ học sinh đi học và hoàn thành chương trình tiểu học sau 5 năm đạt 92,08%

(đứng ở tốp đầu trong ASEAN). Năm 2019, lần đầu tiên Việt Nam có 4 cơ sở giáo dục đại học được vào tốp 1000 trường đại học tốt nhất thế giới. Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) của Việt Nam năm 2019 xếp vị trí 42/129 quốc gia/ nền kinh tế, đứng đầu trong nhóm 26 quốc gia thu nhập trung bình thấp và đứng thứ ba trong ASEAN.



Hình 7. Sơ đồ tóm tắt một số thành tựu hội nhập chính trị quốc tế của Việt Nam thời kỳ Đổi mới

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV. Dự kiến sản phẩm NV1		
Lĩnh vực	Thành tựu tiêu biểu	Ý nghĩa
Xã hội	- Chính sách lao động, việc làm của Nhà nước có nhiều chuyển biến theo hướng ngày càng phù hợp hơn với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. - Công tác xoá đói giảm nghèo đạt nhiều kết quả ấn tượng, được cộng đồng quốc tế ghi nhận, đánh giá cao - Công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân, thực hiện chính sách ưu đãi người có công và chính sách an sinh xã hội đạt nhiều tiến bộ. Đời sống người dân được cải thiện và nâng cao	- Ổn định được tình hình an ninh, xã hội. - Đời sống người dân không ngừng cải thiện
Văn hóa	- Việt Nam đã chú trọng bảo tồn, kế thừa và phát huy nhiều giá trị văn hoá truyền thống, di sản văn hoá của dân tộc. - Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và khoa học công nghệ có nhiều tiến bộ. Việt Nam đã hoàn thành xoá mù chữ, đạt	Văn hoá phát triển theo hướng tiên tiến đậm đà bản sắc văn hoá dân tộc

	chuẩn phổ cập giáo dục tiêu học vào năm 2000, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở năm 2010 - Vị thế của giáo dục đại học Việt Nam được nâng lên trong bảng xếp hạng châu Á và thế giới. Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) của Việt Nam liên tục tăng.		
Hội nhập quốc tế	- Mở rộng quan hệ hợp tác với các quốc gia và vùng lãnh thổ, các tổ chức khu vực và quốc tế - Tham gia các hiệp ước, hiệp định song phương và đa phương về thương mại, an ninh, ngoại giao, trao đổi văn hoá, du lịch,... - Đề xuất sáng kiến và tham gia giải quyết các vấn đề chính trị, xã hội, an ninh, kinh tế,... của khu vực và quốc tế	Góp phần quan trọng vào công cuộc xây dựng, phát triển và bảo vệ đất nước trong thời kì mới.	
B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.			

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: Đào vàng



Trả lời đúng các câu hỏi để giúp các chú khỉ ngăn chặn hành vi phá rừng của nhóm lâm tặc

Câu 1: Tính đến năm 2020 cả nước có bao nhiêu di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được UNESCO ghi danh?

Câu 2: Tính đến năm 2022 Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với bao nhiêu quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới

Câu 3: Việt Nam gia nhập ASEAN vào năm nào?

Câu 4: Năm 2007, Việt Nam chính thức trở thành thành viên của tổ chức nào?

Câu 5: Một trong những thành tựu lớn về xã hội của quá trình đổi mới ở nước ta?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

Câu 1: 28

Câu 2: 190/200

Câu 3: 1995

GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

Câu 4: Tổ chức thương mại thế giới (WTO)

Câu 5: Công tác xóa đói giảm nghèo

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Tìm kiếm thông tin và hình ảnh từ sách báo và internet, viết một đoạn văn giới thiệu một số thành tựu nổi bật về văn hóa xã hội ở địa phương em sinh sống trong công cuộc đổi mới (từ năm 1986 đến nay)

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

BÀI 11: THÀNH TỰU CƠ BẢN VÀ BÀI HỌC CỦA CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY (T3)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được thành tựu cơ bản của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, hội nhập quốc tế.
- Nêu được một số bài học kinh nghiệm từ công cuộc Đổi mới ở Việt Nam

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

*** Năng lực riêng:**

Khai thác được thông tin, hình ảnh, tư liệu tìm hiểu về các thành tựu cơ bản của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá và hội nhập quốc tế.

3. Về phẩm chất

Trách nhiệm: Ý thức được trách nhiệm của thế hệ trẻ trong xây dựng và phát triển đất nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

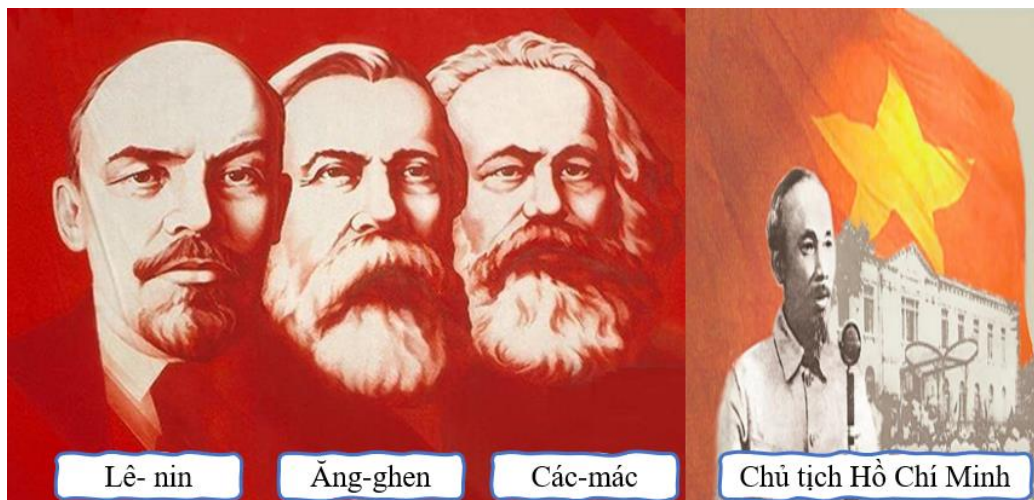
HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV yêu cầu HS Quan sát bức hình và cho biết tên của các nhân vật ?



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2. Một số bài học kinh nghiệm của công cuộc đổi mới a. Mục tiêu- Trình bày được thành tựu cơ bản của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam về kinh tế, xã hội, văn hoá, hội nhập quốc tế.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
---------------------	------------------

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV yêu cầu Lớp chia thành 4 nhóm: Vẽ sơ đồ tư duy về bài học kinh nghiệm của công cuộc đổi mới từ năm 1986 đến nay

PHIẾU ĐÁNH GIÁ SƠ ĐỒ TƯ DUY		
Nội dung chấm	Tiêu chí	Điểm
A. Cách thức trình bày (25%)	Độc đáo, sáng tạo, sắp xếp hợp lí, đảm bảo thời gian,...	20 – 25
	Sáng tạo nhưng sắp xếp chưa hợp lí, chưa đảm bảo thời gian,...	15 – 20
	Thiếu ý tưởng sáng tạo, chưa hợp lí, chưa đảm bảo thời gian,...	<15
B. Nội dung (50%)	Nội dung đầy đủ, phong phú, có tính chính xác, đúng yêu cầu, nguồn tài liệu rõ ràng, có tính giáo dục.	40 – 50
	Nội dung đầy đủ nhưng chưa phong phú, nguồn tài liệu chưa rõ ràng,...	30 – 40
	Còn ít tư liệu, chưa thể hiện đủ nội dung,...	<30
C. Thuyết trình (25%)	Tự tin, cuốn hút, nghiêm túc, bảo đảm thời gian, trả lời câu hỏi đúng trọng tâm,...	15 – 25
	Còn lúng túng, chưa hoàn thành tốt nhiệm vụ thuyết trình,...	<15
Tổng điểm thuyết trình: A + B + C		100

Thảo luận cặp đôi

? Theo em, tại sao khi tiến hành đổi mới phải kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh

? Trong các bài học kinh nghiệm của công cuộc đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay, em tâm đắc với bài học nào nhất? Vì sao?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.



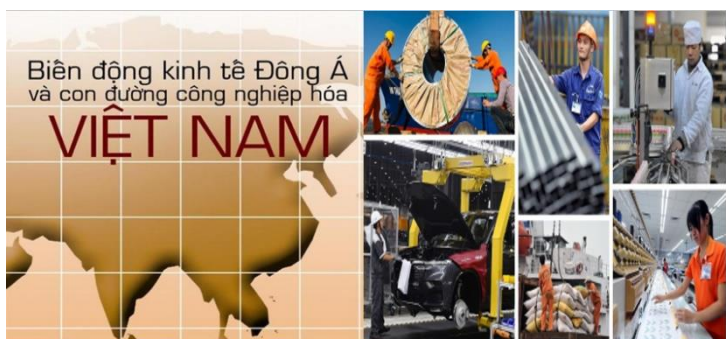
2. Một số bài học kinh nghiệm của công cuộc đổi mới

- Thứ nhất: Kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác – Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Thứ hai: Đổi mới toàn diện, đồng bộ, có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp

- Thứ ba: Đổi mới phải vì lợi ích của nhân dân, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của nhân dân

- Thứ tư: Kết hợp nội lực và ngoại lực, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Các bài học

Thứ nhất: Kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác – Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Thứ hai: Đổi mới toàn diện, đồng bộ, có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp

Thứ ba: Đổi mới phải vì lợi ích của nhân dân, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của nhân dân.

Thứ tư: Kết hợp sức mạnh nội lực và sức mạnh ngoại lực, sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp để phát triển đất nước nhanh và bền vững.

Khi tiến hành đổi mới phải kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh - Mục tiêu này là sự lựa chọn của Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta từ đầu thế kỉ XX. Mục tiêu độc lập dân ta đã đạt được thắng lợi quyết định. - Mục tiêu chủ nghĩa xã hội là đạt đến trình độ dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Đó là xã hội có hình thái kinh tế – xã hội đạt trình độ cao. - Kiên định mục tiêu có nghĩa là mục tiêu được xác định là đúng đắn. Đó là quy luật cơ bản của lịch sử Việt Nam, phù hợp với xu thế thời đại. B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	
---	--

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân trả lời

Câu 1: Đổi mới toàn diện, đồng bộ, có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp được thể hiện ở

- A. Khai nguồn sáng tạo, chủ động
- B. Đổi mới từ tư duy, nhận thức đến thực tiễn hành động
- C. Nhân dân được phát huy quyền làm chủ, lao động sáng tạo.
- D. Kết hợp nội lực, ngoại lực tạo sức mạnh tổng hợp

Câu 2: Đổi mới vì lợi ích của nhân dân, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của nhân dân được thể hiện ở

GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

A. Những ý kiến, nguyện vọng và sáng kiến của nhân dân nảy sinh từ thực tiễn là nguồn gốc hình thành đường lối đổi mới.

B. Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác Lê-nin

C. Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng và quản lí của Nhà nước, cả hệ thống chính trị.

D. Vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh

Câu 3: Nội dung nào dưới đây không phải là bài học kinh nghiệm của công cuộc Đổi mới từ năm 1986 đến nay?

A. Kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội

B. Đổi mới toàn diện, đồng bộ

C. Đổi mới vì các quốc gia trong khu vực.

D. Đổi mới vì lợi ích của nhân dân

Câu 4: Tại sao phải kết hợp sức mạnh nội lực và sức mạnh ngoại lực sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong đổi mới

A. Vì bị Mỹ cô lập cấm vận

B. Vì Việt Nam mới thoát khỏi chiến tranh

C. Tạo ra sức mạnh tổng hợp để phát triển đất nước nhanh và bền vững

D. Theo xu thế toàn cầu hóa

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Dự kiến sản phẩm

CH	1	2	3	4
DA	B	A	C	C

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

GV giao nhiệm vụ: *Mỗi nhóm HS sưu tầm hình ảnh và giới thiệu một thành tựu gắn liền với công cuộc Đổi mới đất nước ở địa phương nơi HS sinh sống.*

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

BÀI 12: HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XX ĐẾN NĂM 1975 (TIẾT 1)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong đấu tranh giành độc lập dân tộc (từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945), trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954), trong kháng chiến chống Mỹ (1954-1975).

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

*** Năng lực riêng:**

GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về hoạt động đối ngoại của Việt Nam đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945.

3. Về phẩm chất

Trách nhiệm: Ý thức được tầm quan trọng của hoạt động đối ngoại và trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc xây dựng và phát triển đất nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

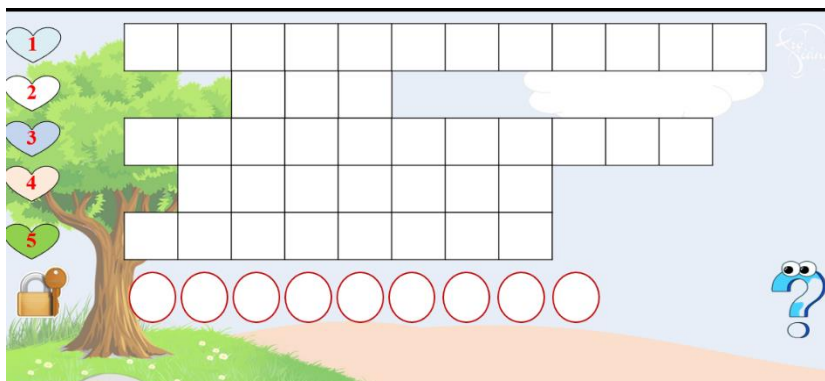
HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV mời HS tham gia trò chơi: Ô chữ



Ô số 1 (12 chữ cái): Người đã đi từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác – Lê-nin, trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên.

Ô số 2 (3 chữ cái): Nhóm đặc nhiệm tình báo của Mỹ làm nhiệm vụ phối hợp tổ chức huấn luyện quân sự, cung cấp hậu cần, y tế cho Việt Minh, thu thập thông tin tình báo và chống quân phiệt Nhật.

Ô số 3 (11 chữ cái): Người đã chủ trương đưa học sinh sang Nhật Bản du học, tìm sự giúp đỡ của Nhật Bản cho phong trào Đông Du.

Ô số 4 (7 chữ cái): Tờ báo của Đảng Cộng sản Pháp được Nguyễn Ái Quốc tham gia viết bài và qua tờ báo này Nguyễn Ái Quốc đã tìm đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lê-nin.

Ô số 5 (8 chữ cái): Điền từ còn thiếu vào chỗ trống sau:

"Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn tám mươi năm nay, một dân tộc đã cương quyết đứng về phe..... phải được độc lập". chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Sản phẩm dự kiến



B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Sáng ngày 27-1-1973, tại Trung tâm hội nghị quốc tế Cờ-lê-bê (Pa-ri, Pháp), Hiệp định Pa-ri về Việt Nam được kí kết, khép lại hội nghị dài nhất trong lịch sử ngoại giao thế giới - một hội nghị mà chỉ riêng kiểu dáng chiếc bàn đàm phán cũng khiến các bên trải qua hơn một năm thảo luận, tranh cãi với hàng chục phiên họp. Hiệp định Pa-ri cũng kết thúc thắng lợi cuộc đấu tranh lâu dài

nhất, khó khăn nhất trong lịch sử đối ngoại Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1975. Vậy hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1975 diễn ra như thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.

Hình 1. Nguyễn Thị Bình, đại diện Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà Miền Nam Việt Nam, kí Hiệp định Pa-ri (27-1-1973)

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong đấu tranh giành độc lập dân tộc từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945

- a. Mục tiêu- - Nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong đấu tranh giành độc lập dân tộc (từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945)
- b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học			Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) ❖ Nhiệm vụ 1: Hoạt động đối ngoại của một số nhà yêu nước Việt Nam tiêu biểu GV chia lớp thành các nhóm hoàn thành bảng sau ? Trình bày sự hiểu biết của mình về Phan Bội Châu ? Trình bày sự hiểu biết của mình về Phan Châu Trinh ? Trình bày sự hiểu biết của mình về Nguyễn Ái Quốc			1. Hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong đấu tranh giành độc lập dân tộc từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945 - Hoạt động đối ngoại của một số nhà yêu nước Việt Nam tiêu biểu + Đầu thế kỉ XX, trong công cuộc đấu tranh vì mục tiêu giải phóng dân tộc, một số nhà yêu nước Việt Nam đã có những hoạt động đối ngoại bước đầu, tiêu biểu là Phan Bội
Mục	Hoạt động chính	Mục đích	
Phan Bội Châu			
Phan Châu Trinh			

Nguyễn Ái Quốc		
----------------	--	--

❖ **Nhiệm vụ 2: Hoạt động đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương**

GV yêu cầu HS Hoạt động cặp đôi: Hoàn thành phiếu học tập sau

Hoạt động chính	Mục đích

B2: Thực hiện nhiệm vụ

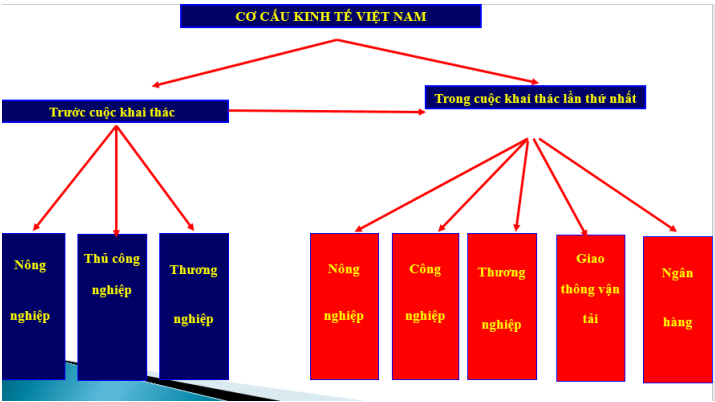
GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp thông tin hình ảnh

NV1



Châu, Phan Châu Trinh, Nguyễn Ái Quốc.

+ Hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh và Nguyễn Ái Quốc đã bước đầu kết nối cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới, đồng thời đặt nền móng cho hoạt động đối ngoại của Việt Nam thời kì hiện đại.

- Hoạt động đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương

+ Trong giai đoạn 1930 – 1940, Đảng Cộng sản Đông Dương duy trì liên lạc với Quốc tế Cộng sản, các đảng cộng sản và phong trào vô sản ở các nước, thể hiện sự ủng hộ phong trào cách mạng thế giới, đồng thời tìm kiếm sự giúp đỡ đối với công cuộc giải phóng dân tộc của Việt Nam.

+ Trong giai đoạn 1941 – 1945, thông qua Mặt trận Việt Minh, hoạt động đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương thể hiện chủ trương ủng hộ Liên Xô cùng lực lượng Đồng minh trong cuộc chiến chống phát xít.

CƠ CẤU XÃ HỘI VIỆT NAM

Cuối thế kỷ XIX

Trong cuộc khai thác lần thứ nhất

Địa chủ phong kiến

Nông dân

Địa chủ phong kiến

Nông dân

Công nhân

Tư sản

Tiểu tư sản

PHONG TRÀO CẦN VƯƠNG

Tôn Thất Thuyết (1835 - 1912)

Lê Văn Nghĩa (1837 - 1905)

1885 - 1896

KHỞI NGHĨA YÊN THẾ

Con đường giải phóng dân tộc theo ngọn cờ phong kiến bế tắc

Phan Bội Châu

Người tiên phong tư tưởng chống Pháp không theo phong kiến

Phan Châu Trinh

Nhà Cải Cách Vĩ Đại Và Cuộc Vận Động Duy Tân Chống Pháp

Phan Bội châu sinh ngày 26-12-1867 tại thôn Sa Nam, xã Đông Liệt, huyện Nam Đàn , tỉnh Nghệ An, tháng 5-1905, ông thành lập Hội Duy tân, một tổ chức cách mạng ở Quảng Nam, tháng 1- 1905 sang Nhật mở đầu phong trào Đông Du. Mặc dù hoạt động ở nước ngoài nhưng Ông vẫn liên hệ với

phong trào trong nước đấu tranh chống Pháp. Năm 1925 ông bị bắt tại Thượng Hải rồi bị giam ở nhà tù Hỏa Lò (Hà Nội) Pháp định bí mật thủ tiêu ông nhưng không thành. Ngày 24-12-1925 Pháp Buộc phải tuyên bố tha bổng Phan Bội Châu, thực chất là giam lỏng ông tại Huế.



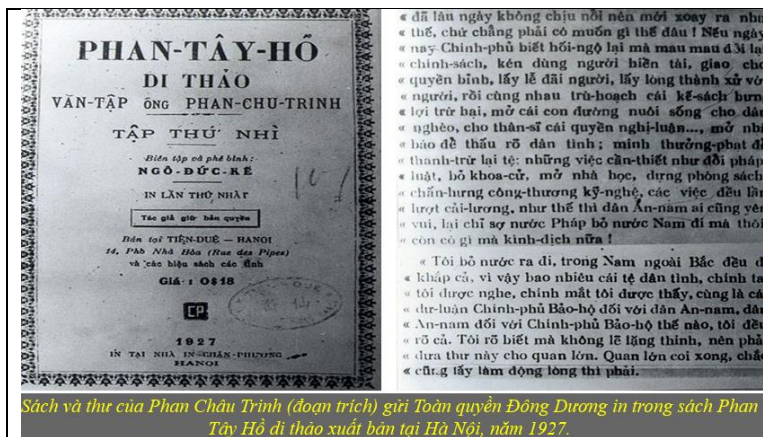
Phan Bội Châu và Cường Để ở Nhật

Một số lưu học sinh phong trào Đông Du:



Phan Châu Trinh

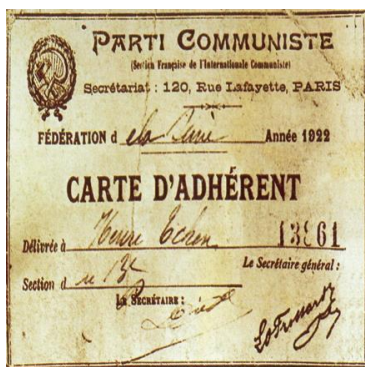
Phan Châu Trinh sinh năm (1872-1926) quê ở Tiên Phước, Tam Kỳ, Quảng Nam. Năm 1900 thi đỗ cử nhân, ông hô hào mở trường học, phát triển công thương nghiệp, cải cách phong tục lạc hậu, cắt tóc ngắn, mặc áo ngắn, đã kích quan lại xấu ...những hoạt động của ông đã góp phần chuẩn bị về tư tưởng cho phong trào quần chúng đấu tranh chống thuế quyết liệt ở Trung Kỳ.



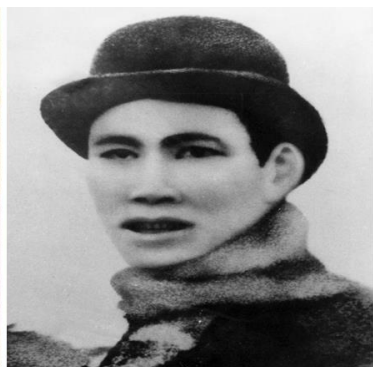
BẢN ĐỒ THẾ GIỚI: HÀNH TRÌNH TÌM ĐƯỜNG CỨU NƯỚC CỦA NGUYỄN TẤT THÀNH-NGUYỄN ÁI QUỐC-HỒ CHÍ MINH TỪ NĂM 1911 ĐẾN NĂM 1941. The world map with itineraries where Nguyen Tat Thanh - Nguyen Ai Quoc Ho Chi Minh travelled, from 1911 to 1941, on his way to search for national salvation.



Tháng 12-1920, Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội lần thứ 18 Đảng Xã hội Pháp ở thành phố Tours với tư cách đại biểu Đông Dương đã bỏ phiếu tán thành việc gia nhập quốc tế thứ ba và tham gia sáng lập ĐCS Pháp.



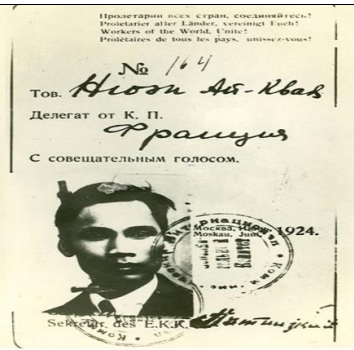
Thẻ đảng viên Đảng Cộng sản Pháp của đồng chí Nguyễn Ái Quốc.



Đồng chí Nguyễn Ái Quốc năm 1919 tại Paris.



Nguyễn Ái Quốc tại Đại Hội Quốc Tế Cộng Sản lần V, 1924



Thẻ đại biểu tư vấn Đại hội V Quốc tế Cộng sản của đồng chí Nguyễn Ái Quốc năm 1924

NV 2



Hình 124. Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp chụp ảnh với các thành viên của biệt đội "Con Nai" ở Tân Trào (Tuyên Quang) tháng 8 - 1945



Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Võ Nguyên Giáp và những lãnh đạo biệt đội Con Nai, năm 1945.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

NV1

Mục	Hoạt động chính	Mục đích
Phan Bội Châu	- 1905-1909: Sang Nhật Bản, tiếp xúc với một số nhân vật như Lương Khải Siêu, Khuyển Dưỡng Nghị, Đại Ôi,...; tìm kiếm sự ủng hộ đối với công cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc của Việt Nam; tổ chức phong trào Đông du; tham gia thành	Tranh thủ, tìm kiếm sự giúp đỡ cho phong trào đấu tranh chống

	lập Đông Á Đồng minh Hội và Điền – Quế – Việt Liên minh. - 1909-1925: Tiếp xúc với nhiều người yêu nước Trung Quốc; thành lập và triển khai các hoạt động của Việt Nam Quang phục Hội, tham gia sáng lập Hội Chấn Hoa Hưng Á; cử người liên lạc với một số tổ chức, đại diện nước ngoài như Công sứ Đức, Đại sứ quán Nga,...	Pháp của nước ta	
Phan Châu Trinh	- Năm 1906: Sang Nhật Bản rồi về nước, gửi thư đề nghị Toàn quyền Đông Dương cải cách chế độ cai trị, mở mang kinh tế, giáo dục đối với nhân dân Việt Nam. - 1911-1925: Hoạt động tại Pháp, tiếp xúc với các lực lượng cấp tiến ở Pháp; gửi kiến nghị lên Chính phủ Pháp; lên án chính sách cai trị của chính quyền thực dân Pháp ở Đông Dương; viết báo, diễn thuyết để thức tỉnh dư luận Pháp về tình hình Việt Nam...	Nhằm tranh thủ sự giúp đỡ cho cách mạng Việt Nam	
Nguyễn Ái Quốc	- 1918-1920: Gia nhập Đảng Xã hội Pháp; gửi bản Yêu sách của nhân dân An Nam đến Hội nghị Véc-xai; bỏ phiếu tán thành Đảng Xã hội Pháp gia nhập Quốc tế III (Quốc tế Cộng sản); tham gia sáng lập Đảng	Nhằm tranh thủ sự giúp đỡ cho cách mạng Việt Nam. Gắn chặt cách	

	Cộng sản Pháp,... nhằm tìm kiếm sự ủng hộ đối với cách mạng Việt Nam. - 1921-1930: Tham dự nhiều hoạt động của Quốc tế Cộng sản ở Liên Xô, Trung Quốc; tham gia sáng lập hai tổ chức có tính chất quốc tế là Hội Liên hiệp thuộc địa và Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông.	mạng Việt Nam với cách mạng thế giới.
NV2		
Hoạt động chính	Mục đích	
Trong giai đoạn 1930 – 1940, Đảng Cộng sản Đông Dương duy trì liên lạc với Quốc tế Cộng sản, các đảng cộng sản và phong trào vô sản ở các nước, thể hiện sự ủng hộ phong trào cách mạng thế giới, đồng thời tìm kiếm sự giúp đỡ đối với công cuộc giải phóng dân tộc của Việt Nam.	Phục vụ đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam	
- Trong giai đoạn 1930 – 1940, Đảng Cộng sản Đông Dương duy trì liên lạc với Quốc tế Cộng sản, các đảng cộng sản và phong trào vô sản ở các nước, thể hiện sự ủng hộ phong trào cách mạng thế giới, đồng thời tìm kiếm sự giúp đỡ đối với công cuộc giải phóng dân tộc của Việt Nam.	- Gắn phong trào cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới.	
- Trong giai đoạn 1941 – 1945, thông qua Mặt trận Việt Minh, hoạt động đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương thể hiện	- Tranh thủ sự ủng hộ quốc tế cho	

chủ trương ủng hộ Liên Xô cùng lực lượng Đồng minh trong cuộc chiến chống phát xít	cách mạng Việt Nam.	
B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.		

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: Đua thuyền

GV chia lớp thành 2 đội chơi, đội nào trả lời nhanh và đúng nhất sẽ được điểm cộng



Câu 1: Hội Duy tân do Phan Bội Châu đứng đầu được thành lập năm nào?

- A. Năm 1903
- B. Năm 1904
- C. Năm 1905
- D. Năm 1906

Câu 2: Phan Châu Trinh sang Pháp vào năm nào?

- A. 1910

GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

B. 1911

C. 1912

D. 1914

Câu 3: Tại Trung Quốc vào năm 1912, Phan Bội Châu đã thành lập tổ chức nào sau đây?

A. Hội Duy tân.

B. Việt Nam Quang phục hội

C. Phục Việt.

D. Đông Kinh Nghĩa Thục.

Câu 4: Phong trào Đông Du đưa thanh niên Việt Nam sang nước nào học tập?

A. Lào

B. Anh

C. Nhật

D. Hàn Quốc

Câu 5: Tại Pháp Phan Châu Trinh đã thành lập tổ chức nào sau đây?

A. Nhóm những người Việt Nam yêu nước tại Pháp

B. Phong trào Đông Du

C. Việt Nam Quốc Dân Đảng

D. Việt Nam Quang phục hội

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Dự kiến sản phẩm

CH	1	2	3	4	5
DA	B	B	B	C	A

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Sưu tầm tư liệu (câu chuyện hình ảnh hoặc con tem, bài thơ, bài hát câu nói... và viết bài thể hiện suy nghĩ của em (khoảng 7. 10 chữ về một trong hai nhân vật lịch sử trong bài. Em rút ra được bài học gì từ nhân vật đó.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

BÀI 12: HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XX ĐẾN NĂM 1975 (TIẾT 2)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong đấu tranh giành độc lập dân tộc (từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945), trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954), trong kháng chiến chống Mỹ (1954-1975).

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

***Năng lực riêng:**

Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về hoạt động đối ngoại của Việt Nam đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945.

3. Về phẩm chất

Trách nhiệm: Ý thức được tầm quan trọng của hoạt động đối ngoại và trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc xây dựng và phát triển đất nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem đoạn video về sự kiện Bác Hồ đọc bản tuyên ngôn độc lập và yêu cầu HS trả lời câu hỏi?

? Em biết gì về sự kiện trên?



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2. Hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954)

a. Mục tiêu- - Nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954)

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
---------------------	------------------

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV yêu cầu HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi và hoàn thành phiếu học tập?

? Lớp chia làm 4 nhóm: Vẽ sơ đồ tư duy tóm tắt những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954)

Hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954)		
Thời gian	Hoạt động đối ngoại chủ yếu	Ý nghĩa
Ngày 6/3/1946		
Ngày 14/9/1946		
Năm 1950		
Năm 1951		
Năm 1954		

? Em hãy giải thích tại sao các hoạt động đối ngoại của Việt Nam lại có vai trò quan trọng đối với việc đưa cuộc kháng chiến chống Pháp đi đến thắng lợi cuối cùng?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

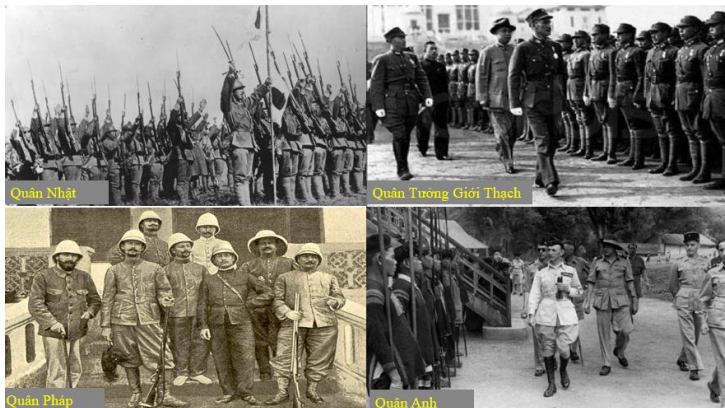
GV cung cấp thông tin hình ảnh

2. Hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954)

- Với Trung Hoa Dân quốc, với Pháp, thực hiện chính sách ngoại giao mềm mỏng với quân đội Trung Hoa Dân quốc, kiên quyết chống thực dân Pháp xâm lược

- Nhằm tranh thủ sự ủng hộ quốc tế, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà gặp gỡ đại diện nhiều tổ chức quốc tế, thành lập các hội hữu nghị và Ủy ban Bảo vệ hoà bình

- Năm 1954, Cử phái đoàn ngoại giao tham dự hội nghị và kí kết Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương, buộc Pháp thừa nhận và tôn trọng độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia.





Năm 1951, Liên minh nhân dân Việt – Miên – Lào được thành lập trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng và tôn trọng chủ quyền của nhau.



Tướng Pháp Đen-thầy (bên trái) và Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Tạ Quang Bửu ký kết Hiệp định Giơnevơ, tháng 7-1954.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Thời gian	Hoạt động đối ngoại chủ yếu	Ý nghĩa
Ngày 6/3/1946	Kí với Pháp bản Hiệp định Sơ bộ.	Tranh thủ thời gian hoà hoãn chuẩn bị lực lượng cho cuộc kháng chiến
Ngày 14/9/1946	Kí với Pháp bản Tạm ước.	
Năm 1950	Thiết lập quan hệ ngoại giao với Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa,	Tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế

	Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác	
Năm 1951	Tổ chức hội nghị thành lập Liên minh nhân dân Việt - Miên - Lào tại Tuyên Quang	Tăng cường mối quan hệ đoàn kết giữa ba nước Đông Dương.
Năm 1954	Cử phái đoàn ngoại giao tham dự hội nghị và kí kết Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương	Buộc Pháp rút quân, công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

? Em hãy giải thích tại sao các hoạt động đối ngoại của Việt Nam lại có vai trò quan trọng đối với việc đưa cuộc kháng chiến chống Pháp đi đến thắng lợi cuối cùng?

- ✓ Hoạt động đối ngoại của Việt Nam nhằm thêm bạn, bớt thù, tranh thủ sự ủng hộ quốc tế cho cuộc kháng chiến.
- ✓ Góp phần cô lập kẻ thù của nhân dân Việt Nam
- ✓ Nâng cao vị thế Việt Nam trên trường quốc tế, tuyên truyền về tính chính nghĩa của cuộc kháng chiến

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

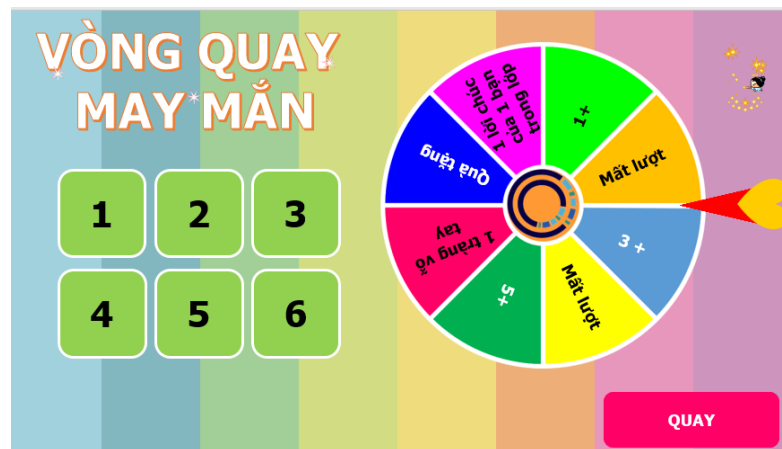
c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: Vòng quay may mắn

GV chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm cử đại diện lên quay chọn ô số. trả lời đúng sẽ nhận được phần thưởng từ ô đã quay.



Câu 1: Sự kiện nào là mốc đánh dấu kết thúc cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)?

- A. Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương được kí kết
- B. Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ.
- C. Quân Pháp xuống tàu rút khỏi Hải Phòng.
- D. Bộ đội Việt Nam tiến vào tiếp quản Hà Nội.

Câu 2: Thắng lợi lớn nhất mà nhân dân Việt Nam đạt được trong hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương là gì?

- A. Pháp cam kết góp phần vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh ở Việt Nam và Đông Dương.
- B. Các nước tham dự Hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương.
- C. Các bên tham chiến thực hiện ngừng bắn, lập lại hòa bình ở Đông Dương.
- D. Các bên tham chiến thực hiện ngừng bắn, trao trả tù binh và dân thường bị bắt.

Câu 3: Việc ký với pháp bản hiệp định Sơ bộ và Tạm ước đã giúp chúng ta có thời gian hòa hoãn, chuẩn bị lực lượng cho cuộc kháng chiến

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 4: Việt Nam thiết lập quan hệ ngoại giao với Trung Quốc và Trung Quốc vào thời gian nào?

- A. 1945
- B. 1946
- C. 1950
- D. 1975

Câu 5: Tham dự hội nghị Giơ-ne-vơ về Đông Dương gồm có những nước nào?

- A. Mĩ, Anh, Pháp, Việt Nam, Liên Xô.
- B. Liên Xô, Việt Nam, Lào, Mĩ, Pháp.
- C. Liên Xô, Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Mĩ, Pháp.
- D. Liên Xô, Trung Quốc, Việt Nam, Mĩ, Anh, Pháp.

Câu 6: Ai là người dẫn đầu đoàn đại biểu của nước ta tham dự hội nghị Giơ-ne-vơ 1954?

- A. Võ Nguyên Giáp
- B. Phạm Văn Đồng
- C. Tôn Đức Thắng
- D. Nguyễn Chí Thanh

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Dự kiến sản phẩm

CH	1	2	3	4	5	6
DA	A	B	A	C	D	B

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

- a) Mục tiêu:** củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS
- b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.
- c) Sản phẩm:** Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Tìm kiếm thông tin và hình ảnh từ sách báo và internet, về những bài học rút ra từ hoạt động ngoại giao của nhà nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954). Theo em bài học nào có thể vận dụng vào hoạt động đối ngoại của Việt Nam hiện nay?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

BÀI 12: HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XX ĐẾN NĂM 1975

(tiết 3)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong đấu tranh giành độc lập dân tộc (từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945), trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954), trong kháng chiến chống Mỹ (1954-1975).

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

***Năng lực riêng:**

GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

Khai thác được thông tin, hình ảnh, tư liệu tìm hiểu về hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ từ đầu thế kỉ xx đến năm 1975

Đánh giá được những thành tựu trong hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ từ đầu thế kỉ xx đến năm 1975

Biết tham gia tuyên truyền, ủng hộ chính sách đối ngoại của Việt Nam phù hợp khả năng của bản thân.

3. Về phẩm chất

Trách nhiệm: Ý thức được trách nhiệm của thế hệ trẻ góp phần vào việc xây dựng hình ảnh đẹp, thân thiện của đất nước Việt Nam trong cộng đồng quốc tế.

Tích cực học tập văn hoá, ngoại ngữ để có đủ năng lực đáp ứng yêu cầu hợp tác, hội nhập quốc tế trong tương lai.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem 1 đoạn video về Bác Hồ kêu gọi toàn quốc đứng lên kháng chiến và hỏi ? Xem đoạn video và cho biết đây là sự kiện lịch sử nào?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

3. Hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ (1954 – 1975)

a. Mục tiêu- - Nêu được những hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ (1954-1975).

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học			Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV yêu cầu HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi và hoàn thành phiếu học tập? ? Hoàn thành bảng tóm tắt những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)			3. Hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ (1954 – 1975) - Sau năm 1954, miền Bắc từng bước xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Nam tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Trong bối cảnh mới, hoạt động đối ngoại của Việt Nam tập trung chủ yếu phục vụ sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. - Hoạt động đối ngoại của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã góp phần quan trọng đưa cuộc kháng chiến chống
Giai đoạn	Một số hoạt động đối ngoại chủ yếu	Ý nghĩa	
Giai đoạn 1954 – 1975			
B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.			

GV cung cấp thông tin hình ảnh



Hình 3. Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp đoàn nhà báo của Đảng Cộng sản I-ta-li-a (5 - 1959)



Các tầng lớp nhân dân Sài Gòn biểu tình đòi Mỹ Diệm thi hành các quyết định của hội nghị Giomeyer



▲ Hình 13.3. Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp Đoàn đại biểu phong trào Hoà bình Pháp thăm Việt Nam ngày 15 - 3 - 1955



▲ Hình 13.4. Chủ tịch Hồ Chí Minh kí Tuyên bố chung tại Hội nghị đại biểu của 81 Đảng Cộng sản và Công nhân quốc tế họp ở Mát-xcơ-va tháng 11 - 1960

Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đến thắng lợi hoàn toàn

Trong thư gửi tới Hội nghị nhân dân Đông Dương (25/02/1965), Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Nhân dân ba nước anh em Việt Nam, Campuchia và Lào vốn đã luôn luôn cùng nhau sát cánh chống kẻ thù chung là chủ nghĩa thực dân, đế quốc. Đứng trước nguy cơ một cuộc chiến tranh mở rộng do Mỹ gây nên, nhân dân ba nước chúng ta đoàn kết chặt chẽ chống đế quốc Mỹ, thì chúng ta nhất định thắng lợi”



Tại Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương (1970).
Từ trái sang phải: Các vị Xi Hanh, Nguyễn Hữu Thọ,
Phạm Văn Đồng, Xuphanuvong.

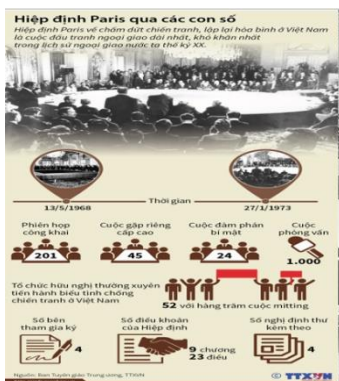
“Các bên Campuchia, Lào, Việt Nam khẳng định mục tiêu chiến đấu của mình là độc lập, hòa bình, trung lập, không cho phép nước ngoài có quân đội hay căn cứ quân sự trên đất nước mình, không tham gia liên minh quân sự, không cho phép nước ngoài dùng lãnh thổ mình để đi xâm lược nước khác. Về quan hệ ba nước, việc giải phóng và bảo vệ đất nước là sự nghiệp của nhân dân mỗi nước, các bên cam kết hết lòng ủng hộ lẫn nhau; các bên tuyên bố quyết tâm bảo vệ và phát triển tình hữu nghị anh em và quan hệ láng giềng tốt đẹp giữa ba nước, trước mắt ủng hộ lẫn nhau chống kẻ thù chung và sau này hợp tác lâu dài trong việc xây dựng đất nước theo con đường riêng của mỗi nước”.



Đại hội thành lập Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ngày 6-6-1969 tại Tây Ninh.



Hội nghị Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình tại Việt Nam.



Bộ trưởng Xuân Thủy và đoàn đại biểu Việt Nam tại cuộc gặp gỡ giữa Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Hoa Kỳ về hòa bình tại Việt Nam, Paris, ngày 13/5/1968.



Đoàn đại biểu Việt Nam dân chủ cộng hòa tại lễ ký kết Hiệp định Paris

Bộ trưởng Ngoại giao Chính phủ lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam Nguyễn Thị Bình ký Hiệp định Paris



Năm 1973, 20 quốc gia trên thế giới (Nhật Bản, Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po, Anh, Pháp, I-ta-li-a, Hà Lan, Ô-xtrây-li-a, Ác-hen-ti-na,...) đã thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.



Năm 1968, Ủy ban Việt Nam đoàn kết với nhân dân Mỹ (gọi tắt là Ủy ban Việt – Mỹ) được thành lập

Tháng 7/1968, Ủy ban Việt Nam đoàn kết với nhân dân tiến bộ Mỹ được thành lập, do Giáo sư Hoàng Minh Giám, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, làm Chủ tịch. Từ thời điểm đó cho đến khi nhân dân ta giành thắng lợi hoàn toàn (năm 1975), Ủy

ban đã làm đầu mối quan hệ với tất cả các tổ chức và cá nhân của phong trào phản chiến ở Mỹ

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Thời gian	Nhiệm vụ	Hoạt động
Giai đoạn 1954 - 1975	- Đấu tranh yêu cầu thực hiện Hiệp định Giơ-ne-vơ: Từ năm 1954 đến năm 1958, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà nhiều lần gửi công hàm cho chính quyền Sài Gòn và các bên liên quan, yêu cầu thực hiện nội dung của Hiệp định Giơ-ne-vơ. - củng cố, phát triển quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa: Từ năm 1954 đến năm 1975, Chủ tịch Hồ Chí Minh và lãnh đạo cấp cao của Việt Nam đã có nhiều cuộc tiếp xúc với lãnh đạo các nước xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là Trung Quốc và Liên Xô. - Tăng cường quan hệ đoàn kết giữa ba nước	- Buộc Mỹ và các nước thực thi những điều khoản của hiệp định đã ký; tăng cường đoàn kết và tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa. - Tăng cường đoàn kết và tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa.

	Đông Dương: Năm 1965, Hội nghị nhân dân ba nước Đông Dương diễn ra tại Phnôm Pênh (Cam-pu-chia). Năm 1970, Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương ra tuyên bố chung.. - Đàm phán, kí kết Hiệp định Pa-ri Từ năm 1968 đến năm 1973, Việt Nam cử các phái đoàn ngoại giao, tham gia đàm phán, kí kết Hiệp định Pa-ri. - Mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước, đặc biệt là sau khi Hiệp định Pa-ri được kí kết (1973): Từ năm 1954 đến năm 1975, Việt Nam thiết lập, mở rộng quan hệ ngoại giao với nhiều nước như: Cu-ba (1960); Ca-mơ-run (1972); Hà Lan, Nhật Bản, Ô-xtrây-li-a, Pháp	- Củng cố mặt trận đoàn kết ba nước Đông Dương trong công cuộc chống kẻ thù chung - Đánh dấu thắng lợi lịch sử của nhân dân Việt Nam hơn 20 năm đấu tranh kiên cường, bất khuất trên các mặt trận chính trị, quân sự, ngoại giao chống Mỹ, cứu nước (1954-1975). Mở rộng quan hệ ngoại giao với nhiều nước nhằm mục tiêu nhận được sự công nhận và giúp đỡ của các nước trong cuộc kháng chiến	
--	--	--	--

	(1973); Nê-pan, Ni-giê-ri-a (1975),... - Đẩy mạnh đối ngoại nhân dân: Năm 1968, Ủy ban Việt Nam đoàn kết với nhân dân Mỹ (gọi tắt là Ủy ban Việt – Mỹ) được thành lập.	- Tăng cường sự hiểu biết của người dân Mỹ về cuộc chiến tranh phi nghĩa ở Việt Nam mà Mỹ đang tham gia
B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.		

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

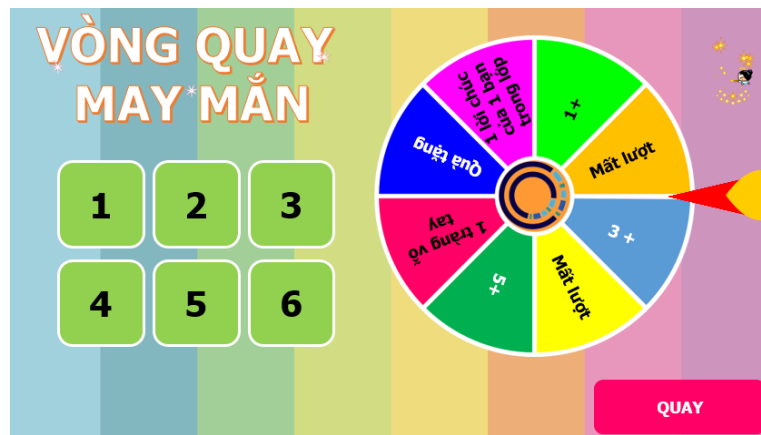
c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: Vòng quay may mắn

GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm cử đại diện lên quay câu hỏi, trả lời đúng sẽ nhận được phần thưởng từ ô đó



Câu 1: Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền nam Việt Nam được thành lập vào thời gian nào

- A. 6/1969
- B. 1976
- C. 1946
- D. 1991

Câu 2: Thắng lợi quan trọng của Hiệp định Pa-ri đối với sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước là gì?

- A. Mỹ cam kết góp phần vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh ở Việt Nam và Đông Dương.
- B. Vào thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến tới đánh cho “Ngụy nhào”.
- C. Các bên tham chiến thực hiện ngừng bắn, lập lại hòa bình ở Đông Dương.
- D. Các bên tham chiến thực hiện ngừng bắn, trao trả tù binh và dân thường bị bắt.

Câu 3: Đến năm 1973, có bao nhiêu quốc gia trên thế giới thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

- A. 40
- B. 30
- C. 20
- D. 10

Câu 4: Hiệp định Pari về Việt Nam năm 1973 là kết quả của sự kết hợp những yếu tố nào?

- A. Cuộc đấu tranh kiên cường của nhân dân miền Bắc
- B. Cuộc đấu tranh kiên cường của nhân dân miền Nam
- C. Cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam với sự ủng hộ của quốc tế.
- D. Cuộc đấu tranh quân sự-chính trị - ngoại giao của nhân dân 2 miền Nam Bắc

GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Dự kiến sản phẩm

CH	1	2	3	4
DA	A	B	C	D

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Tìm kiếm thông tin và hình ảnh từ sách báo và internet, về những bài học rút ra từ hoạt động ngoại giao của nhà nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975). Theo em bài học nào có thể vận dụng vào hoạt động đối ngoại của Việt Nam hiện nay?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dẫn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

BÀI 13: HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

Nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong giai đoạn 1975 - 1985 và giai đoạn từ năm 1986 đến nay.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

*** Năng lực riêng:**

Khai thác được thông tin, hình ảnh, tư liệu tìm hiểu về hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn 1975 - 1985 và giai đoạn từ năm 1986 đến nay.

Đánh giá được những thành tựu trong hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn 1975 - 1985 và giai đoạn từ năm 1986 đến nay.

Biết tham gia tuyên truyền, ủng hộ chính sách đối ngoại của Việt Nam phù hợp khả năng của bản thân.

3. Về phẩm chất

Trách nhiệm: Ý thức được trách nhiệm của thế hệ trẻ góp phần vào việc xây dựng hình ảnh đẹp, thân thiện của đất nước Việt Nam trong cộng đồng quốc tế.

Tích cực học tập văn hoá, ngoại ngữ để có đủ năng lực đáp ứng yêu cầu hợp tác, hội nhập quốc tế trong tương lai.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS hoạt động cá nhân, tổ chức trò chơi "Ai nhanh hơn".

- Thể lệ trò chơi: GV thiết kế trò chơi có 4 ô cửa, mỗi ô cửa sẽ có một câu hỏi được GV gợi ý bằng một hình ảnh mà GV muốn HS tìm hiểu. Nhiệm vụ của HS (làm việc cá nhân) là tìm ra đáp án cho từng ô cửa. GV gọi HS giơ tay nhanh nhất trả lời đáp án, mỗi câu trả lời đúng được tính một lần tương tác.

- Nội dung trò chơi: GV sưu tầm hình ảnh trên internet, yêu cầu HS quan sát hình ảnh và cho biết nội dung những hoạt động đối ngoại của Việt Nam được nhắc đến trong hình.

- Ô số 1: Hội nghị Giơ-ne-vơ (Thụy Sĩ) năm 1954 bàn về vấn đề lập lại hoà bình ở Đông Dương.

Ô số 2: Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam Nguyễn Thị Bình kí Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam (1973).

- Ô số 3: Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Nguyễn Duy Trinh dự lễ kéo cờ Việt Nam tại trụ sở Liên hợp quốc ngày 20-9-1977.

- Ô số 4: Việt Nam gia nhập ASEAN (28-7-1995).

- Ô số 5: Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng hội đàm với Tổng thống Giô Bai-đơn tại Hà Nội vào ngày 10-9-2023.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Nằm ở khu vực xung đột quân sự tại Xu-đăng, trong nhiều năm, Trường cấp 3 A-bi-ê ở trong tình trạng sơ sài, tạm bợ. Đầu năm 2023, nhà trường có thêm phòng học, giếng nước, bể chứa nước,

nhà ở cho giáo viên, thư viện, máy phát điện, hệ thống máy tính kèm mạng LAN,... Theo Hiệu trưởng nhà trường, hiện tại, Trường cấp 3 A-bi-ê có cơ sở vật chất tương đương một trường đại học ở thành phố Ju-ba, Nam Xu-đăng.

Sự thay đổi của Trường cấp 3 A-bi-ê là kết quả tài trợ, giúp đỡ từ Đội Công binh số 1 của Việt Nam – đơn vị tham gia hoạt động gìn giữ hoà bình Liên hợp quốc tại A-bi-ê, đồng thời - là biểu hiện cho thấy bước phát triển mạnh mẽ trong hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ sau năm 1975 đến nay.



Hình 1. Lễ cắt băng khánh thành và bàn giao các công trình nhân đạo do Đội Công binh số 1 của Việt Nam tặng Trường cấp 3 A-bi-ê (11-2-2023)

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn 1975 – 1985

- a. Mục tiêu-** - Nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong giai đoạn 1975-1985
- b. Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- c. Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- d. Tổ chức thực hiện**

Hoạt động dạy – học		Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV yêu cầu HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi và hoàn thành phiếu học tập? ? Hoàn thành bảng tóm tắt những hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn (1975 – 1985)		1. Hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn 1975 – 1985 Trong giai đoạn 1975 – 1985, Việt Nam đẩy mạnh hoạt động ngoại giao hoà bình, hữu nghị với các quốc gia và các tổ chức quốc tế, đồng thời đấu tranh chống chính sách bao vây, cấm vận từ bên ngoài.
Những hoạt động	Những nét chính	

Với các nước xã hội chủ nghĩa	
với các nước Đông Nam Á	
Với các tổ chức quốc tế và các nước khác	

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp thông tin hình ảnh





- Ngày 29-6-1978, Việt Nam gia nhập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV), tham gia các hoạt động của SEV

- Đối với Trung Quốc, Việt Nam chủ động giải quyết những bất đồng, xung đột về biên giới trên đất liền và trên biển, kiên quyết bảo vệ toàn vẹn chủ quyền quốc gia, khôi phục quan hệ hữu nghị, láng giềng giữa hai nước.

Quan hệ hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc

Trong những năm qua, mặc dù có những bước thăng trầm, song quan hệ hai nước không ngừng được củng cố, phát triển, vì lợi ích và sự phát triển của mỗi nước, đồng thời góp phần vì hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển của cả khu vực.



- Ngày 18-7-1977, kí kết Hiệp ước hữu nghị và hợp tác giữa hai nước Việt Nam và Lào.

Ngày 03-11-1978, kí kết Hiệp ước hữu nghị và hợp tác Việt Nam – Liên Xô.

Tư liệu 5

Ngày 05 - 7 - 1976, Việt Nam công bố "Chính sách bốn điểm" trong quan hệ với các nước Đông Nam Á:

1. Tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không xâm lược nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi, cùng tồn tại hoà bình.
2. Không để lãnh thổ nước mình cho bất cứ nước ngoài nào sử dụng làm căn cứ xâm lược và can thiệp vào các nước khác trong khu vực.
3. Thiết lập quan hệ hữu nghị láng giềng tốt, hợp tác kinh tế và trao đổi văn hoá trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi. Giải quyết những vấn đề tranh chấp giữa các nước trong khu vực thông qua thương lượng theo tinh thần bình đẳng, hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau.
4. Phát triển hợp tác vì sự nghiệp xây dựng đất nước phồn vinh theo điều kiện riêng mỗi nước vì lợi ích độc lập dân tộc, hoà bình, trung lập thật sự ở Đông Nam Á, góp phần vào sự nghiệp hoà bình trên thế giới.

(Theo Nguyễn Đình Bìn (Chủ biên), Ngoại giao Việt Nam 1945 - 2000, SĐĐ)



- Việt Nam đưa ra Chính sách bốn điểm làm cơ sở thiết lập và phát triển quan hệ đối thoại với các nước Đông Nam Á.



Việt Nam gia nhập Liên hợp quốc (1977).

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Những hoạt động	Những nét chính
Với các nước xã hội chủ nghĩa	- Đẩy mạnh hợp tác toàn diện với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa + Năm 1975, Tổng Bí thư Lê Duẩn thăm chính thức Liên Xô. Hai bên kí các hiệp định tương trợ. Trên cơ sở đó, Liên Xô giúp Việt Nam xây dựng nhiều công trình lớn như Nhà máy Thủy điện Hoà Bình, Nhà máy Xi măng Bim Sơn,... + Năm 1978, Việt Nam và Liên Xô kí Hiệp ước hữu nghị và hợp tác. + Năm 1978, Việt Nam gia nhập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) và kí nhiều hiệp ước hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa trên thế giới.
với các nước	- Phát triển quan hệ với các nước láng giềng Đông Nam Á, thúc đẩy đối thoại với ASEAN

Đông Nam Á	+ Năm 1977, Việt Nam và Lào kí Hiệp ước hữu nghị và hợp tác. + Năm 1979, Việt Nam giúp nhân dân Cam-pu-chia lật đổ chế độ diệt chủng Khơ-me Đỏ.	
Với các tổ chức quốc tế và các nước khác	- Phát triển quan hệ đối ngoại với các quốc gia và tổ chức quốc tế + Năm 1977, Việt Nam trở thành thành viên Liên hợp quốc. + Đến năm 1979, Việt Nam đã tham gia 33 tổ chức và 19 điều ước quốc tế - Bước đầu đàm phán bình thường hoá quan hệ với Mỹ + Từ cuối những năm 70 của thế kỉ XX, Việt Nam đã gửi thông điệp cho chính quyền Mỹ về việc duy trì quan hệ song phương trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau, không thù địch. Nhiều cuộc hội đàm Việt – Mỹ đã diễn ra tại Pa-ri và Hà Nội.	
B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.		

2. Hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1986 đến nay

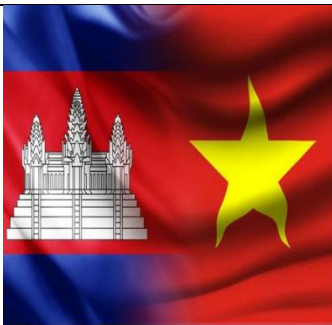
a. Mục tiêu- - Nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong giai đoạn từ năm 1986 đến nay

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học		Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV yêu cầu HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi và hoàn thành phiếu học tập? ? Hoàn thành bảng tóm tắt những hoạt động đối ngoại đối ngoại của Việt Nam từ năm 1986 đến nay		2. Hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1986 đến nay Trong quá trình thực hiện công cuộc Đổi mới, Việt Nam đã từng bước thành công trong việc phá thế bao vây, cấm vận, đồng thời triển khai nhiều hoạt động đối ngoại hội nhập mạnh mẽ vào cộng đồng quốc tế.
Nhiệm vụ	Hoạt động chủ yếu	
Phá thế bao vây cấm vận, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng		
Củng cố quan hệ hữu nghị truyền thống với Lào, Cam-pu-chia; tham gia ASEAN, thúc đẩy hoạt động đối ngoại ở Đông Nam Á		
Thiết lập và mở rộng quan hệ hợp tác với nhiều đối tác		
Gia nhập và đóng góp tích cực đối với các tổ chức, diễn đàn quốc tế		
B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK. <i>GV cung cấp thông tin hình ảnh</i>		



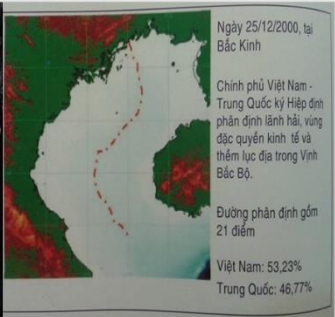
Việt Nam cùng các nước tích cực tham gia tìm giải pháp chính trị cho vấn đề Cam-pu-chia



Việt Nam gia nhập ASEAN vào tháng 7-1995



Việt Nam và Trung Quốc đã bình thường hoá quan hệ (tháng 11 – 1991),



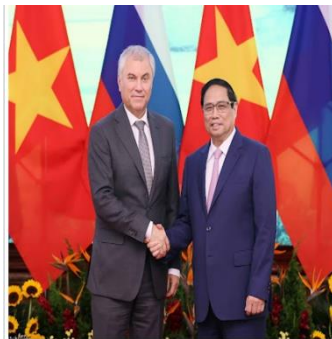
Kí Hiệp định về phân định vịnh Bắc Bộ (tháng 12-2000)



Mỹ thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam (1995)



Quan hệ giữa hai nước lên đối tác chiến lược toàn diện (2023)



Việt Nam đã tăng cường hợp tác nhiều mặt với Liên bang Nga



Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) và quan hệ Việt Nam - WEF

Diễn đàn Kinh tế Thế giới (World Economic Forum, viết tắt là WEF), hay còn gọi là Diễn đàn Davos WEF là một trong những diễn đàn toàn cầu thu hút sự quan tâm và tham dự của hầu hết lãnh đạo các nước lớn, các tổ chức quốc tế cũng như các tập đoàn, công ty hàng đầu thế giới, để bàn luận về những vấn đề nổi cộm và thách thức toàn cầu.

Thăng quan về WEF

Là tổ chức phi lợi nhuận và không mang tính chính trị, được lập ra để thúc đẩy quan hệ giữa các quốc gia.

Thăng quan về WEF

Được thành lập vào năm 1971, WEF là một trong những tổ chức phi lợi nhuận hàng đầu thế giới, có trụ sở tại Davos, Thụy Sĩ.

Việt Nam tham gia một số sáng kiến của WEF trong khuôn khổ "Đối tác chiến lược toàn diện" và "Chương trình hợp tác kinh tế và thương mại Việt Nam - WEF".

Việt Nam tham gia một số sáng kiến của WEF trong khuôn khổ "Đối tác chiến lược toàn diện" và "Chương trình hợp tác kinh tế và thương mại Việt Nam - WEF".

Việt Nam là thành viên của 63 tổ chức và diễn đàn khu vực, quốc tế

6 ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC TOÀN DIỆN CỦA VIỆT NAM

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Nhiệm vụ	Hoạt động chủ yếu
Phá thế bao vây cấm vận, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng	- Năm 1991, Việt Nam và Trung Quốc bình thường hoá quan hệ ngoại giao. - Năm 1995, Việt Nam và Mỹ bình thường hoá quan hệ ngoại giao.
Củng cố quan hệ hữu nghị truyền thống với Lào, Cam-pu-chia; tham gia ASEAN, thúc đẩy hoạt động đối ngoại ở Đông Nam Á	- Năm 1995, Việt Nam trở thành thành viên thứ 7 của ASEAN. - Năm 1995, Việt Nam tham gia Hiệp định thương mại tự do ASEAN (AFTA). - Việt Nam tổ chức thành công nhiều hoạt động và hội nghị của ASEAN; đảm nhiệm vai trò nước Chủ tịch ASEAN vào các năm 1998, 2010, 2020; có nhiều đóng góp xây dựng Cộng đồng ASEAN.

Thiết lập và mở rộng quan hệ hợp tác với nhiều đối tác	Từ năm 2008 đến năm 2023, Việt Nam lần lượt thiết lập, nâng cấp quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với Trung Quốc, Liên bang Nga, Ấn Độ, Hàn Quốc, Mỹ, Nhật Bản	
Gia nhập và đóng góp tích cực đối với các tổ chức, diễn đàn quốc tế	- Năm 2007, Việt Nam chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). - Đến năm 2023, Việt Nam là thành viên của 70 diễn đàn và các cơ chế hợp tác quốc tế, có quan hệ với hơn 500 tổ chức phi chính phủ trên thế giới.	
B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.		

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

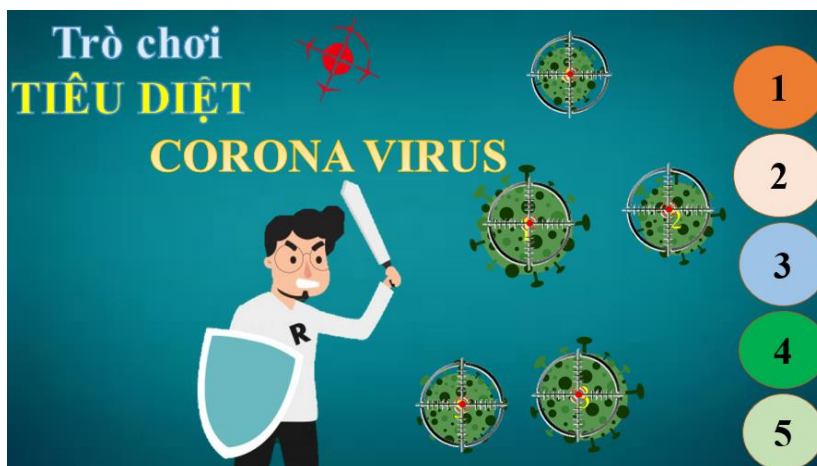
c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: Tiêu diệt virus

GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm cử đại diện lên quay câu hỏi, trả lời đúng sẽ nhận được điểm cộng



Câu 1: Trong giai đoạn 1975 – 1985: Việt Nam thiết lập quan hệ ngoại giao với bao nhiêu quốc gia?

- A. Hơn 10
- B. Hơn 20
- C. Hơn 25
- D. Hơn 30

Câu 2: Việt Nam gia nhập Liên hợp quốc vào khoảng thời gian nào?

- A. 7- 1976
- B. 7- 1977
- C. 9-1977
- D. 7-1979

Câu 3: Ngày 29/6/1978, Việt Nam đã gia nhập tổ chức nào sau đây?

- A. Tổ chức thương mại thế giới
- B. ASEAN
- C. Liên hợp quốc
- D. Hội đồng tương trợ kinh tế

Câu 4: Cộng đồng quốc tế đã tín nhiệm bầu Việt Nam làm Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ nào?

- A. 2009-2010 và 2020-2021
- B. 2008-2009 và 2020-2021
- C. 2008-2009 và 2019-2020
- D. 2008-2009 và 2022-2023

Câu 5: Việt Nam gia nhập ASEAN vào thời gian nào?

GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

- A. 1992
- B. 1994
- C. 1995
- D. 1996

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Dự kiến sản phẩm

CH	1	2	3	4	5
DA	D	C	D	B	C

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

- a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS
- b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.
- c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.
- d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Tìm những dẫn chứng về hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn từ năm 1986 đến nay để làm rõ nhận định: Hoạt động đối ngoại đã và đang góp phần quan trọng nâng cao vị thế, uy tín của đất nước trong khu vực cũng như trên thế giới.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

BÀI 14: KHÁI QUÁT VỀ CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP CỦA HỒ CHÍ MINH (T1)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được một số yếu tố ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh.
- Tóm tắt được những nét cơ bản trong tiểu sử của Hồ Chí Minh.
- Nêu được tiến trình hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

*** Năng lực riêng:**

Khai thác được thông tin, hình ảnh, tư liệu tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh. Vận dụng kiến thức đã học, rút ra được một số yếu tố ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh, những nét cơ bản trong tiểu sử và tiến trình hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh.

3. Về phẩm chất

Trách nhiệm: Ý thức được trách nhiệm của thế hệ trẻ trong xây dựng và phát triển đất nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS hoạt động cá nhân, tổ chức trò chơi "Ai nhanh hơn".

Lớp chia thành 4 đội. Trong vòng 2 phút, viết ra tất cả sự hiểu biết của mình về Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đội nào viết được nhiều hơn sẽ giành chiến thắng!



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Năm 1901, được tin Nguyễn Sinh Sắc đỗ Phó bảng, người dân làng Sen (xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An) đã dựng một ngôi nhà 5 gian để đón ông cùng gia đình. Dưới mái nhà tranh này, cậu học trò Nguyễn Sinh Cung (tức Nguyễn Tất Thành) được lắng nghe nhiều buổi đàm đạo văn chương, luận bàn thế sự của cha mình với các nhà nho và sĩ phu yêu nước trong vùng. Những năm tháng thiếu thời ở làng Sen và quê hương xứ Nghệ đã có ảnh hưởng không nhỏ đến cuộc đời,

sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh sau này. Vậy những yếu tố nào đã ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh? Tiểu sử và tiến trình hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh có những nét cơ bản nào? Bài học này sẽ giúp em hiểu rõ những vấn đề đó.



Hình 1. Nhà Phở báng Nguyễn Sinh Sắc tại làng Sen (Nghệ An) – nơi gắn bó với tuổi thơ của Hồ Chí Minh

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

- 1. Những yếu tố ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh
 - a. Mục tiêu- - Nêu được một số yếu tố ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh.
 - b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
 - c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
 - d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học			Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi , trả lời câu hỏi và hoàn thành phiếu học tập ? Em hãy trình bày những yếu tố ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh			1. Những yếu tố ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh - Từ giữa thế kỷ XIX, thực dân Pháp xâm lược và từng bước áp đặt ách cai trị ở Việt Nam - Nghệ An là vùng đất có truyền thống lịch sử văn hóa lâu đời nơi khởi nguồn của nhiều phong trào yêu nước. - Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh ra trong một gia đình yêu nước, có truyền thống hiếu học nên sớm hình thành
Những yếu tố ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh			
Mục	Hoàn cảnh	Tác động	
Đất nước			
Quê hương			
Gia đình			
B2: Thực hiện nhiệm vụ			

GV hướng dẫn HS trả lời

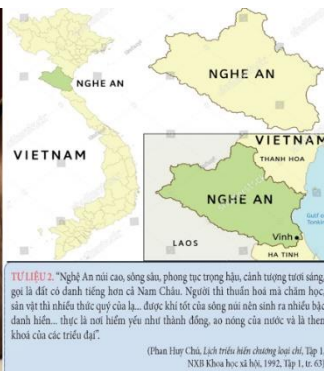
HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp thông tin hình ảnh



Pháp cai trị nước ta bằng rượu và thuốc phiện



Làng Hoàng Trù cách làng Kim Liên khoảng 2km, cùng thuộc xã Kim Liên (huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An), cách thành phố Vinh khoảng 15km. Nơi đây có cụm di tích

nhân cách tốt đẹp và có sự đồng cảm với nhân dân lao động.

Hoàng Trù rộng 3.500m², gồm: Ngôi nhà của cụ Hoàng Đường - ông ngoại của Bác Hồ, ngôi nhà thờ chi nhánh họ Hoàng Xuân, ngôi nhà của ông Nguyễn Sinh Sắc và bà Hoàng Thị Loan - thân sinh Bác Hồ.



Nguyễn Sinh Sắc (Nguyễn Sinh Huy), sinh năm 1862, mất năm 1929, quê ở làng Kim Liên (thường gọi là làng Sen) cùng thuộc xã Chung Cự, nay là xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Ông Nguyễn Sinh Sắc xuất thân từ gia đình nông dân, mồ côi cha mẹ sớm, từ nhỏ đã chịu khó làm việc và ham học. Vì vậy, ông được nhà Nho Hoàng Xuân Đường ở làng Hoàng Trù xin họ Nguyễn Sinh đem về nuôi. Là người ham học và thông minh, lại được nhà Nho Hoàng Xuân Đường hết lòng chăm sóc, dạy dỗ, ông thi đỗ Phó bảng và sống bằng nghề dạy học. Do đó, sau khi đỗ Phó bảng, được trao một chức quan nhỏ, nhưng vốn có tinh thần yêu nước, khảng khái, ông thường chống đối lại bọn quan trên và thực dân Pháp. Vì vậy, sau một thời gian làm quan, ông bị chúng cách chức và thải hồi. Ông vào Nam Bộ làm thầy thuốc, sống cuộc đời thanh bạch cho đến lúc qua đời.

Hoàng Thị Loan

Hoàng Thị Loan, sinh năm 1868, mất năm 1901, là một phụ nữ cần mẫn, đảm đang, đôn hậu, sống bằng nghề làm

ruộng và dệt vải, hết lòng thương yêu và chăm lo cho chồng con.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Những yếu tố ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh

Mục	Hoàn cảnh	Tác động
Đất nước	- Việt Nam là đất nước văn hiến, có lịch sử lâu đời. - Cuối thế kỉ XIX, thực dân Pháp đã đặt được ách cai trị trên toàn lãnh thổ Việt Nam. - Từ cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, phong trào yêu nước chống Pháp dưới ngọn cờ phong kiến và cuộc vận động cứu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản đều thất bại.	- Hun đúc nên những truyền thống quý báu và nổi bật như yêu nước, kiên cường, đoàn kết, nhân nghĩa,.... - Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp ngày càng gay gắt. Nhiệm vụ cứu nước, giải phóng dân tộc trở nên cấp thiết.. - Con đường cứu nước và giải phóng dân tộc của Việt Nam rơi

		vào khủng hoảng, bế tắc.	
Quê hương	- Nghệ An là vùng đất địa linh nhân kiệt, giàu truyền thống và văn hoá, hiếu học, người dân cần cù, chịu khó. - Đây cũng là nơi có nhiều nhà khoa bảng, nhiều sĩ phu yêu nước lãnh đạo các phong trào đấu tranh anh dũng chống ngoại xâm. - Các nhà Nho “xứ Nghệ” đương thời đã tiếp xúc với sách báo mới, họ thường bàn luận về các phong trào yêu nước chống thực dân xâm lược và phong kiến tay sai.	Đã tạo cho Người có lòng yêu nước thương dân, chí căm thù giặc, kích thích cao độ ý chí của Người, giúp Người có thêm nhận thức mới, tình cảm mới, nghị lực mới, tầm nhìn mới.	
Gia đình	- Hồ Chí Minh sinh ra trong một gia đình nhà Nho yêu nước, có nền nếp, giàu lòng thương người, trọng nghĩa khí. Bố là cụ Nguyễn Sinh Sắc (1862 – 1929) – một tấm gương kiên trì về ý chí vượt khó vươn lên,	- Gia đình chính là nhân tố đầu tiên hình thành nhân cách cao thượng, tình yêu quê hương đất nước của Bác sau này.	

	người thầy mẫu mực trong dạy chữ, dạy người. - Hoàng Thị Loan (1868-1901)- người cần mẫn, nhân hậu, đảm đang; nuôi dưỡng các con bằng tình thương yêu và những điệu hò câu ví của dân ca xứ Nghệ.		
B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.			

2. Tiểu sử và tiến trình hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh

- a. Mục tiêu-** - Tóm tắt được những nét cơ bản trong tiểu sử của Hồ Chí Minh.
- b. Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- c. Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- d. Tổ chức thực hiện**

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Từ năm 1890 đến năm 1911 GV yêu cầu HS Hoàn thành bảng tóm tắt tiến trình hoạt động cách mạng của chủ tịch Hồ Chí Minh từ năm 1890 đến năm 1911	2. Tiểu sử và tiến trình hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh - Từ năm 1890 đến năm 1911 - Chủ tịch Hồ Chí Minh (thuở nhỏ tên là Nguyễn Sinh Cung) sinh ngày 19/5/1890, quê cha ở Làng Sen, quê Mẹ ở làng Hoàng Trù xã Kim Liên (Nam Đàn, Nghệ An).



B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

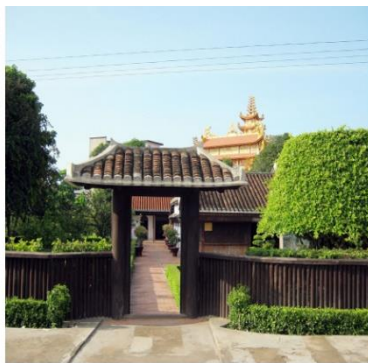
HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp thông tin hình ảnh



Nguyễn Tất Thành học ở Trường Tiểu học Pháp – Việt Đông Ba, Trường Quốc học Hué



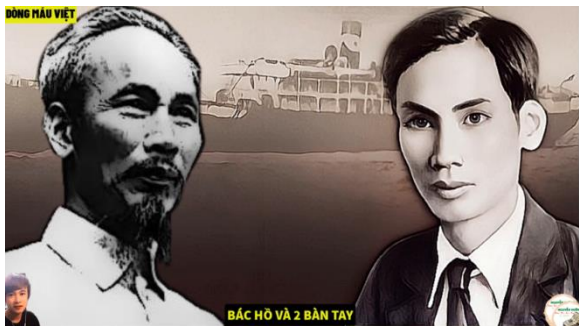
Nguyễn Tất Thành đi vào Phan Thiêt (Bình Thuận), dạy học ở Trường Dục Thanh

- Năm 1906, Nguyễn Tất Thành theo cha vào Huế, học ở Trường Tiểu học Pháp – Việt Đông Ba, Trường Quốc học Huế,... Năm 1910, Nguyễn Tất Thành đi vào Phan Thiêt (Bình Thuận), dạy học ở Trường Dục Thanh, được các sĩ phu duy tân tạo điều kiện tìm đường cứu nước.

- Ngày 05-6-1911, từ Bến Nhà Rồng (Sài Gòn), Nguyễn Tất Thành lấy tên Văn Ba ra đi tìm đường cứu nước.

Nhìn lại các phong trào yêu nước như phong trào Cần Vương, mà tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa Hương Khê do cụ Phan Đình Phùng lãnh đạo; Phong trào Đông Du của cụ Phan Bội Châu; Phong trào Đông Kinh nghĩa thực; cuộc khởi nghĩa Yên Thế do cụ Hoàng Hoa Thám lãnh đạo; cuộc vận động cải cách của cụ Phan Châu Trinh và phong trào chống thuế của nông dân Trung Kỳ, Anh rất khâm phục và coi trọng các bậc tiền bối, nhưng Nguyễn Tất Thành không đi theo con đường đó. Thực tiễn thất bại của các phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX đã đặt ra nhiều câu hỏi và tác

động đến chí hướng của Nguyễn Tất Thành, để rồi anh có một quyết định chính xác và táo bạo là xuất dương tìm đường cứu nước.



Ngày 5-6-1911, trên con tàu Amiral Latouche Tréville, từ cảng Sài Gòn, Nguyễn Tất Thành đã rời Tổ quốc, bắt đầu cuộc hành trình 30 năm tìm con đường giải phóng dân tộc, giải phóng đất nước. Vào thời điểm đó, không ai biết rằng vận mệnh của dân tộc Việt Nam đã gắn liền với quyết định ra đi của một con người mà lịch sử đã chứng tỏ là sáng suốt, phi thường ấy.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Thời gian	Sự kiện chính
19/5/1980	Ngày sinh của Người, hồi nhỏ tên là Nguyễn Sinh Cung, quê ở Nghệ An
1985	Nguyễn Tất Thành học ở Trường Tiểu học Pháp – Việt Đông Ba, Trường Quốc học Huế,...
1910	Nguyễn Tất Thành đi vào Phan Thiết (Bình Thuận), dạy học ở Trường Dục Thanh

5/6/1911	Bến Nhà Rồng (Sài Gòn), Nguyễn Tất Thành lấy tên Văn Ba ra đi tìm con đường cứu nước	
B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.		

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

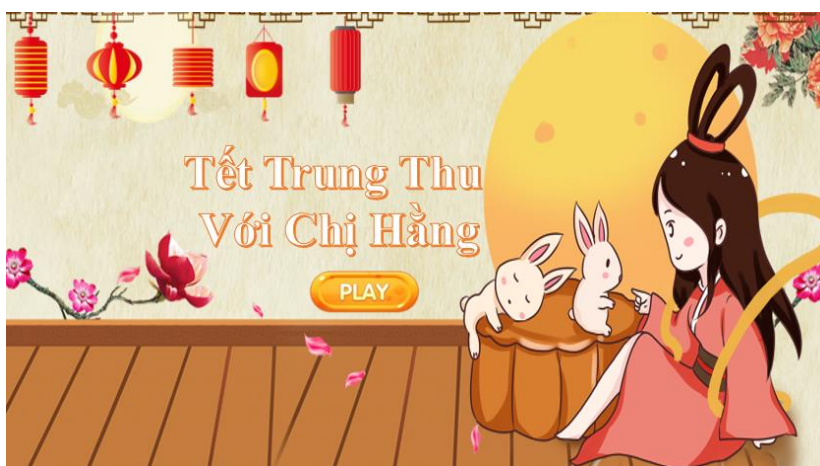
b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: Tết Trung Thu Với Chị Hằng

GV mời HS tham gia trò chơi: GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm cử đại diện trả lời câu hỏi, đúng sẽ nhận được điểm cộng



Câu 1: Thuở nhỏ Bác Hồ có tên gọi là gì?

Câu 2: Em hãy cho biết tên ba và mẹ của Bác Hồ?

Câu 3: Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước vào ngày tháng năm nào?

Câu 4: Chủ tịch Hồ Chí Minh từng dạy học ở trường nào?

Câu 5: Chủ tịch Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước với tên gọi gì?

GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Dự kiến sản phẩm

Câu 1: Nguyễn Sinh cung

Câu 2: Nguyễn Sinh Sắc và Hoàng Thị Loan

Câu 3: 5/6/1911

Câu 4: Trường Dục Thanh

Câu 5: Văn Ba

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

- a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS
- b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.
- c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.
- d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Viết bài giới thiệu về một cuốn sách hoặc một bộ phim về chủ tịch Hồ Chí Minh. Nêu cảm nghĩ của em về cuốn sách hoặc bộ phim đó.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dẫn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

BÀI 14: KHÁI QUÁT VỀ CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP CỦA HỒ CHÍ MINH (T2)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được một số yếu tố ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh.
- Tóm tắt được những nét cơ bản trong tiểu sử của Hồ Chí Minh.
- Nêu được tiến trình hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh.

2. Về năng lực

** Năng lực chung:*

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

** Năng lực riêng:*

Khai thác được thông tin, hình ảnh, tư liệu tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh.

Vận dụng kiến thức đã học, rút ra được một số yếu tố ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh, những nét cơ bản trong tiểu sử và tiến trình hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh.

3. Về phẩm chất

Trách nhiệm: Ý thức được trách nhiệm của thế hệ trẻ trong xây dựng và phát triển đất nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

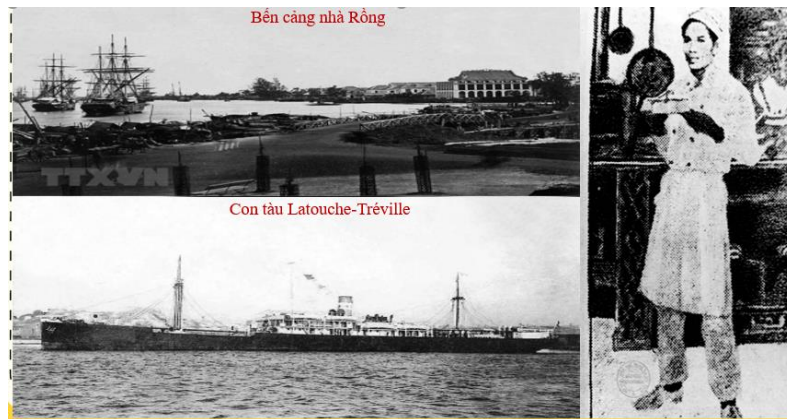
c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS hoạt động cá nhân, trả lời câu hỏi

Những hình ảnh dưới đây đang nói về sự kiện lịch sử nào



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2. Tiểu sử và tiến trình hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh

- a. Mục tiêu-** – Nêu được tiến trình hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh.
- b. Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- c. Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- d. Tổ chức thực hiện**

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
---------------------	------------------

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi và hoàn thành phiếu học tập

? Hoàn thành bảng tóm tắt tiến trình hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh (1911 – 1969)

Tiến trình hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh (1911 – 1969)		
Thời gian	Hoạt động	Ý nghĩa
1911 - 1919		
1920 - 1945		
1945 - 1969		

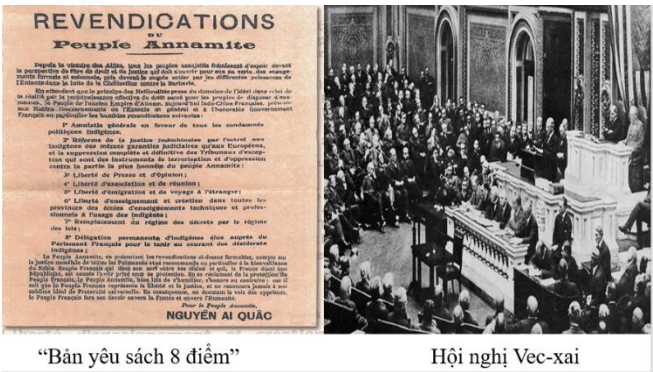
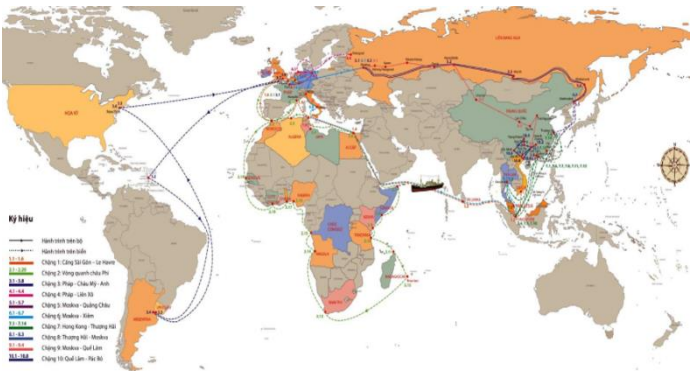
B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

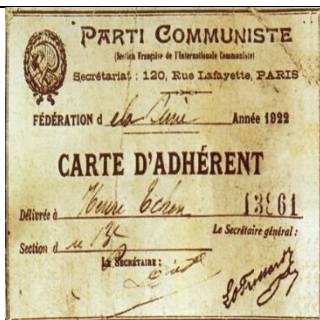
GV cung cấp thông tin hình ảnh



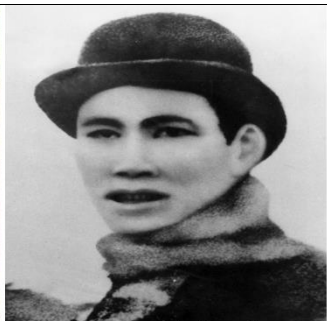
2. Tiểu sử và tiến trình hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh

- Tiến trình hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh qua nhiều giai đoạn khác nhau.

- Chủ tịch Hồ Chí Minh đã mở ra một thời đại mới trong lịch sử dân tộc Việt Nam – Thời đại độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.



Thẻ đảng viên Đảng Cộng sản Pháp của đồng chí Nguyễn Ái Quốc.



Đồng chí Nguyễn Ái Quốc năm 1919 tại Paris.

Nội dung “Yêu sách của nhân dân An Nam”

1. Tổng ân xá cho tất cả những người bản xứ bị án tù chính trị;
2. Cải cách nền pháp lý ở Đông Dương bằng cách cho người bản xứ cũng được quyền hưởng những đảm bảo về mặt pháp luật như người Âu châu; xóa bỏ hoàn toàn các toà án đặc biệt dùng làm công cụ để khủng bố và áp bức bộ phận trung thực nhất trong nhân dân An Nam;
3. Tự do báo chí và tự do ngôn luận;
4. Tự do lập hội và hội họp;
5. Tự do cư trú ở nước ngoài và tự do xuất dương;
6. Tự do học tập, thành lập các trường kỹ thuật và chuyên nghiệp ở tất cả các tỉnh cho người bản xứ;
7. Thay thế chế độ ra các sắc lệnh bằng chế độ ra các đạo luật;
8. Đoàn đại biểu thường trực của người bản xứ, do người bản xứ bầu ra, tại Nghị viện Pháp để giúp cho Nghị viện biết được những nguyện vọng của người bản xứ.



Một số báo L'Humanité xuất bản cách đây 100 năm.



Báo Nhân đạo đã đăng toàn văn Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lênin.



Tháng 12-1920, Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội lần thứ 18 Đảng Xã hội Pháp ở thành phố Tours với tư cách đại biểu Đảng Cộng Sản đã bỏ phiếu tán thành việc gia nhập quốc tế thứ ba và tham gia sáng lập ĐCS Pháp.

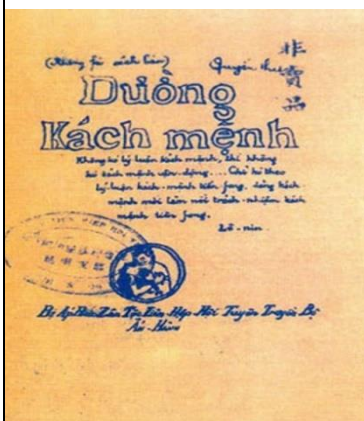


Báo Người cùng khổ và tranh châm biếm của báo do nhà cách mạng Nguyễn Ái Quốc vẽ.



Nguyễn Ái Quốc giảng bài tại lớp huấn luyện cán bộ Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội, số ra đầu tiên ngày 21/6/1925

Tư cách một người khách mệnh



Tự mình phải:

Cần kiệm.

Hoà mà không tư.

Cả quyết sửa lỗi mình.

Cẩn thận mà không nhút nhát.

Hay hỏi.

Nhẫn nại (chịu khó).

Hay nghiên cứu, xem xét.

Vị công vong tư.
Không hiếu danh, không kiêu ngạo.
Nói thì phải làm.
Giữ chủ nghĩa cho vững.
Hy sinh.
Ít lòng tham muốn về vật chất.
Bí mật.

(trích sách Đường Kách mệnh)



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Tiến trình hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh (1911 – 1969)		
Thời gian	Hoạt động	Ý nghĩa
1911 - 1919	- Nguyễn Tất Thành đến nhiều nước châu Á, châu Âu, châu Phi, châu Mỹ để tìm đường cứu nước và tìm hiểu cuộc sống của nhân dân lao động. - Từ cuối năm 1917, Nguyễn Tất Thành trở lại Pháp, tham gia hoạt động trong Đảng Xã hội Pháp.	Hành trình tìm con đường cứu nước của một người yêu nước

	- Năm 1919, Nguyễn Ái Quốc, gửi tới Hội nghị Véc-xai bản Yêu sách của nhân dân An Nam.		
19210 - 1945	- Năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đến với chủ nghĩa Mác – Lê-nin và quyết định lựa chọn con đường cứu nước giải phóng dân tộc Việt Nam theo khuynh hướng cách mạng vô sản. - Từ 1921 – 1930: chuẩn bị các điều kiện về tư tưởng, chính trị và tổ chức, sau đó thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam - Năm 1933, Nguyễn Ái Quốc trở lại Liên Xô hoạt động, nhưng vẫn theo dõi và hỗ trợ phong trào cách mạng ở Việt Nam. - Năm 1941, Nguyễn Ái Quốc trở về nước, cùng với Đảng Cộng sản Đông Dương trực tiếp chuẩn bị cho cuộc vận động giải phóng dân tộc - Giữa tháng 8-1945, Hồ Chí Minh cùng với Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo toàn dân tổng khởi nghĩa giành chính quyền thành công, đưa tới sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (2-9-1945).	- Tìm thấy con đường cứu nước. Tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác – Lê-n về nước - Hoàn chỉnh đường lối cách mạng giải phóng dân tộc, thực hiện khát vọng độc lập, tự do cho dân tộc Việt Nam - Trực tiếp lãnh đạo cách mạng tháng Tám	
1945 - 1969	- Hồ Chí Minh là Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, đồng thời giữ nhiều chức vụ quan trọng khác.	Trực tiếp lãnh đạo	

	- Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Đảng Cộng sản Đông Dương (từ tháng 2-1951 là Đảng Lao động Việt Nam) lãnh đạo nhân dân tiến hành kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) và chống Mỹ (từ năm 1954 đến năm 1969). - Tham gia xây dựng và bảo vệ chế độ xã hội mới: chế độ dân chủ nhân dân (từ năm 1945) và chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc (từ năm 1954). - Ngày 02-9-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời tại Thủ đô Hà Nội.	cách mạng Việt Nam	
B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.			

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm cử đại diện trả lời câu hỏi, đúng sẽ nhận được điểm cộng



Câu 1: Bác Hồ tìm ra con đường cứu nước cho dân tộc thông qua sự kiện nào sau đây?

- A. Gửi yêu sách của nhân dân An Nam tới hội nghị Véc xai
- B. Đọc luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lê-nin
- C. Sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam
- D. Lãnh đạo cách mạng tháng Tám

Câu 2: Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản (3/2/1930) đã thống nhất đặt tên Đảng là gì?

- A. Đông Dương Cộng sản Đảng
- B. Đảng Lao động Việt Nam
- C. Đảng Cộng sản Đông Dương
- D. Đảng Cộng Sản Việt Nam

Câu 3. Nguyễn Ái quốc trở về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam vào khoảng thời gian nào sau đây?

- A. 5/6/1911
- B. 28/1/1941
- C. 3/2/1930
- D. 19/5/1969

Câu 4. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa vào thời gian nào?

- A. 2/9/1945
- B. 3/2/1930
- C. 19/12/1946
- D. 30/8/1945

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Dự kiến sản phẩm

CH	1	2	3	4
DA	B	D	B	A

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Sưu tầm câu chuyện kể về Bác Hồ học ngoại ngữ trong hành trình hoạt động cách mạng sau đó giới thiệu với thầy cô và các bạn cùng lớp

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

BÀI 15: HỒ CHÍ MINH - ANH HÙNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC (T1)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Giới thiệu được hành trình đi tìm đường cứu nước của Hồ Chí Minh trên lược đồ;
- Nêu được nội dung cơ bản của con đường cứu nước của Hồ Chí Minh và vai trò, ý nghĩa của sự kiện Hồ Chí Minh tìm ra con đường cứu nước.
- Trình bày được quá trình chuẩn bị của Hồ Chí Minh cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam; Nêu được vai trò của Hồ Chí Minh đối với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và ý nghĩa của sự kiện này.
- Nêu được vai trò của Hồ Chí Minh đối với cuộc chuẩn bị cho giải phóng dân tộc (1941-1945); ý nghĩa của việc thành lập Mặt trận Việt Minh (19-5-1941) và vai trò của Hồ Chí Minh; vai trò của Hồ Chí Minh đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.
- Nêu được vai trò của Hồ Chí Minh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945–1954) và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1969).

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

*** Năng lực riêng:**

Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử các sự kiện trọng đại thể hiện rõ vai trò của anh hùng giải phóng dân tộc Hồ Chí Minh.

Lập được bảng tóm tắt hoặc vẽ trục thời gian, thiết kế infographic về những dấu ấn quan trọng trong sự nghiệp giải phóng dân tộc của Hồ Chí Minh.

3. Về phẩm chất

Trách nhiệm: Có ý thức trân trọng công lao, đóng góp của Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK

GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS nghe bài hát Khát vọng tuổi trẻ và yêu cầu HS đoán tên

Xem đoạn video và cho biết tên bài hát được nhắc đến trong video?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Trước ngôi nhà số 9, ngõ Công-poanh, Quận 17, thành phố Pa-ri (Pháp) có một tấm biển bằng đồng được gắn trang trọng từ năm 1983 với nội dung: “Tại đây, từ năm 1921 đến năm 1923, Nguyễn Ái Quốc đã sống, chiến đấu vì nền độc lập tự do của Việt Nam và các dân tộc bị áp bức khác. Nguyễn Ái Quốc được nhiều người biết đến với tên gọi Hồ Chí Minh”.



Hình 1. Ngôi nhà số 9, ngõ Công-poanh, Quận 17, thành phố Pa-ri (Pháp) đầu thế kỉ XX



Hình 2. Tấm biển bằng đồng trước ngôi nhà số 9, ngõ Công-poanh

Ngôi nhà số 9, ngõ Công-poanh là một phần dấu ấn trong hành trình bốn ba hoạt động cứu nước và giải phóng dân tộc của Hồ Chí Minh. Vậy hành trình đi tìm đường cứu nước và quá trình chuẩn bị cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam của Nguyễn Ái Quốc diễn ra như thế nào? Vai trò của Hồ Chí Minh trong những năm 1941-1945, trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) và chống Mỹ, cứu nước (1954-1969) được thể hiện ra sao? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Hành trình tìm đường cứu nước (1911 – 1920)

- a. **Mục tiêu** – Giới thiệu được hành trình đi tìm đường cứu nước của Hồ Chí Minh trên bản đồ.
- b. **Nội dung**: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- c. **Sản phẩm**: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- d. **Tổ chức thực hiện**

Hoạt động dạy – học		Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, Xem đoạn video và tư liệu sách giáo khoa hoàn thành phiếu học tập sau		1. Hành trình tìm đường cứu nước (1911 – 1920) - Con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc xác định có nội dung cơ bản: giải phóng dân tộc gắn với giải phóng giai cấp, độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội. Trong đó, độc lập dân tộc là mục tiêu trực tiếp, chủ nghĩa xã hội là phương hướng tiến lên.
Hành trình tìm đường cứu nước (1911 – 1920)		
Câu hỏi	Nội dung	
Những sự kiện chứng tỏ Nguyễn Ái quốc tìm thấy con đường cứu nước		
Nội dung con đường cứu nước của Nguyễn Ái quốc		
Ý nghĩa sự kiện Nguyễn Ái quốc tìm thấy con đường cứu nước		

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp thông tin hình ảnh



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Hành trình tìm đường cứu nước (1911 – 1920)	
Câu hỏi	Nội dung
Những sự kiện chứng tỏ Nguyễn Ái quốc tìm thấy con đường cứu nước	- Tháng 7 – 1920: Đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận - cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lê-nin - Tháng 12 - 1920: bỏ phiếu tán thành Quốc tế Cộng sản và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.
Nội dung con đường cứu nước của Nguyễn Ái quốc	Đi theo con đường cách mạng vô sản, gắn giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp.

- Bước đầu giải quyết được cuộc khủng hoảng về đường lối giải phóng dân tộc, gắn phong trào cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới, đồng thời mở đầu quá trình chuẩn bị các điều kiện cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Ý nghĩa sự kiện Nguyễn Ái quốc tìm thấy con đường cứu nước	- Bước đầu giải quyết cuộc khủng hoảng về đường lối của phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam. - Mở ra thời kì mới trong phong trào giải phóng dân tộc: thời kì gắn cách mạng Việt Nam với cách mạng vô sản thế giới.	
B4: Kết luận, nhận định (GV)		
GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.		

2. Chuẩn bị và thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1921 -1930)

a. Mục tiêu - Nêu được nội dung cơ bản của con đường cứu nước của Hồ Chí Minh và ý nghĩa của sự kiện Hồ Chí Minh tìm ra con đường cứu nước.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Chuẩn bị các điều kiện cho sự ra đời Đảng (1921 – 1929) GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, và tư liệu sách giáo khoa hoàn thành phiếu học tập sau	2. Chuẩn bị và thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1921 - 1930) a. Chuẩn bị các điều kiện cho sự ra đời Đảng (1921 – 1929) Sau khi xác định được con đường cứu nước, từ năm 1921, Nguyễn Ái quốc tích cực hoạt động để chuẩn bị các điều kiện về tư tưởng, chính trị và tổ chức cho sự

Chuẩn bị về chính trị tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam

Mục	Nội dung	Ý nghĩa
Về chính trị, tư tưởng		
Về tổ chức		

Nhiệm vụ 2: Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (đầu năm 1930)

GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, Xem đoạn video và tư liệu sách giáo khoa hoàn thành nhiệm vụ học tập sau



Why: Tại sao Nguyễn Ái Quốc lại triệu tập hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản?

Who: Ai tham dự hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

When: Hội nghị thành lập Đảng được diễn ra khi nào?

Where: Hội nghị thành lập Đảng được tiến hành Ở đâu?

What: Hội nghị thành lập Đảng có nội dung gì?

How: Hội nghị thành lập Đảng có ý nghĩa như thế nào?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

b. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (đầu năm 1930)

- Đầu năm 1930, Nguyễn Ái Quốc về Cửu Long (Hương Cảng, Trung Quốc) triệu tập và chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản.

- Hội nghị thảo luận và thống nhất các tổ chức cộng sản để thành lập một đảng duy nhất, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam; thông qua các văn kiện do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo (gồm Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt, Điều lệ vắn tắt của Đảng).

c. Ý nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

- Là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp; là sản phẩm của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác – Lê-nin, tư tưởng Nguyễn Ái Quốc với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam trong thời kì mới.

GV cung cấp thông tin hình ảnh

NV 1



Báo Người cùng khổ và tranh châm biếm của báo do nhà cách mạng Nguyễn Ái Quốc vẽ.



Nguyễn Ái Quốc tại Đại Hội Quốc Tế Cộng Sản lần V, 1924

Thẻ đại biểu tư vấn Đại hội V Quốc tế Cộng sản của đồng chí Nguyễn Ái Quốc năm 1924



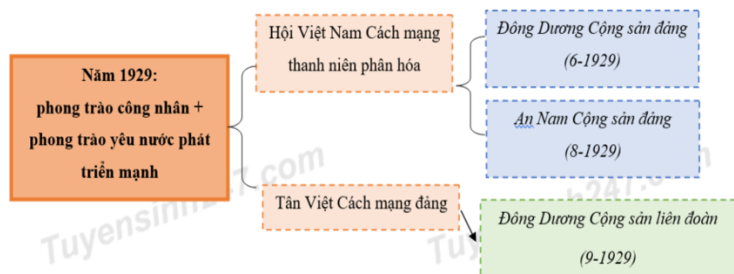
Nguyễn Ái Quốc giảng bài tại lớp huấn luyện cán bộ cách mạng Việt Nam tại Quảng Châu, Trung Quốc.

Báo Thanh niên – cơ quan ngôn luận của Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội, số ra đầu tiên ngày 21/6/1925

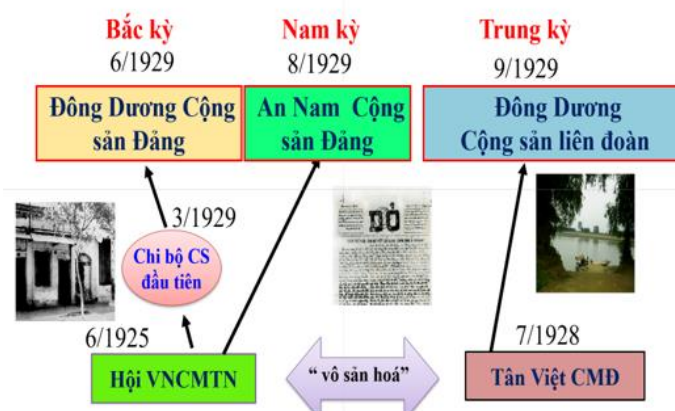
- Sự ra đời của Đảng đã đánh dấu bước ngoặt trong lịch sử cách mạng Việt Nam

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự chuẩn bị tất yếu đầu tiên có tính quyết định cho những bước phát triển nhảy vọt mới trong lịch sử Việt Nam.

Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc và ảnh hưởng của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã thúc đẩy phong trào công nhân, phong trào yêu nước phát triển mạnh mẽ, dẫn đến sự ra đời ba tổ chức cộng sản: Đông Dương Cộng sản đảng (tháng 6 – 1929), An Nam Cộng sản đảng (tháng 8 – 1929), Đông Dương Cộng sản liên đoàn (tháng 9 – 1929).



NV2



Hình 6.4. Hội nghị thành lập Đảng (tranh vẽ của họa sĩ Phan Kế An)

PHÁI VIÊN QUỐC TẾ CỘNG SẢN

Nguyễn Ái Quốc

ĐÔNG DƯƠNG CỘNG SẢN ĐẢNG

Nguyễn Đức Cảnh, Trịnh Đình Cửu

AN NAM CỘNG SẢN ĐẢNG

Châu Văn Liêm, Nguyễn Thiện

ĐẠI BIỂU HẢI NGOẠI

Lê Hồng Sơn, Hồ Tùng Mậu



Hương Cảng (Hồng Kông), Trung Quốc
cuối thế kỷ XIX – đầu thế kỷ XX

ĐẠI BIỂU THAM DỰ HỘI NGHỊ



Nguyễn Ái Quốc
Đại diện Quốc tế Cộng Sản



Trịnh Đình Cửu
ĐDCS Đảng



Nguyễn Đức Cảnh
ĐDCS Đảng



Nguyễn Thiệu
An Nam CS Đảng



Châu Văn Liêm
An Nam CS Đảng

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

NV1

Mục	Nội dung	Ý nghĩa
Về chính trị, tư tưởng	- Vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lê-nin vào hoàn cảnh cụ thể ở một nước thuộc địa; xây dựng lí luận cách mạng giải phóng dân tộc kết hợp giải phóng giai cấp phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Nội dung của lí luận cách mạng giải phóng dân tộc do Nguyễn Ái Quốc xây dựng về sau được thể hiện trong Cương lĩnh chính	Tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào trong nước và chuẩn bị điều kiện

	trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam (đầu năm 1930). - Chủ nhiệm kiêm chủ bút báo Người cùng khổ (1922) và viết bài cho các báo, tạp chí - (Nhân đạo, Đời sống công nhân, Sự thật, Cộng sản, Thư tín Quốc tế,...); viết tác phẩm Bản án chế độ thực dân Pháp (1925); sáng lập báo Thanh niên (6-1925); mở các lớp huấn luyện, đào tạo cán bộ cách mạng tại Trung Quốc (1925 – 1927),...	thành lập Đảng	
Về tổ chức	- Xây dựng mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới: hoạt động - trong Đảng Cộng sản Pháp, thành lập Hội liên hiệp thuộc địa (1921), hoạt động ở Liên Xô và Quốc tế Cộng sản (1923 – 1924), cùng một số nhà yêu nước các nước thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông (1925),... – Tìm hiểu và tập hợp thanh niên trí thức yêu nước ở hải ngoại để thành lập các tổ chức tiền thân của Đảng: Thanh niên Cộng sản đoàn (2-1925) và Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (6-1925).	Việc tham gia và sáng lập nhiều tổ chức đã cho Nguyễn Ái Quốc nhiều bài học về xây dựng tổ chức chuẩn bị cho việc ra đời của Đảng Cộng sản.	

Why: Tại sao Nguyễn Ái Quốc lại triệu tập hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản?

Các tổ chức cộng sản ra đời đã thúc đẩy phong trào cách mạng trên cả nước phát triển, nhưng các tổ chức này hoạt động riêng rẽ, tranh giành ảnh hưởng với nhau làm cho cách mạng Việt Nam có nguy cơ dẫn đến sự chia rẽ lớn. Vì vậy, cần phải hợp nhất các tổ chức cộng sản để thành lập một Đảng cộng sản.

Who: Ai tham dự hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

Nguyễn Ái Quốc và đại biểu của hai tổ chức Cộng sản là Đông Dương Cộng sản đảng và An Nam Cộng sản đảng

When: Hội nghị thành lập Đảng được diễn ra khi nào?

Hội nghị bắt đầu từ ngày 6 -1-1930. Việc triệu tập Hội nghị hoàn toàn là sáng kiến của Người, trong thời gian chỉ đạo Người chưa nhận được nghị quyết của Quốc tế cộng sản về việc thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương, bởi nghị quyết tới ngày 28-11-1929, mới được Quốc tế Cộng sản thông qua và khi về đến trong nước thì việc hợp nhất đã thành công. Sau khi chủ trì hoàn thành, Người có gửi bản Báo cáo tới Quốc tế cộng sản ngày 18-2-1930 về sự chủ trì của Người đối với sự kiện thành lập Đảng.

Where: Hội nghị thành lập Đảng được tiến hành Ở đâu?

Cửu Long (Hương Cảng, Trung Quốc)

What: Hội nghị thành lập Đảng có nội dung gì?

Nội dung cương lĩnh chính trị

CM Tư sản dân quyền => CM XHCN

Lực lượng: Công-nông, liên kết tiểu tư sản, trí thức, trung nông

NHIỆM VỤ CÁCH MẠNG: Đánh ĐQ giành độc lập => tịch thu ruộng đất của địa chủ, phản CM

QUAN HỆ QUỐC TẾ: CMVN là bộ phận của CMTG

=> Đây là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

=> Hội nghị có ý nghĩa như một Đại hội thành lập Đảng.

How: Hội nghị thành lập Đảng có ý nghĩa như thế nào?

- ✓ Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sản phẩm tất yếu của sự kết hợp chủ nghĩa Mác – Lê-nin - với phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở Việt Nam đầu thế kỉ XX.
- ✓ Sự ra đời của Đảng là sự kiện lịch sử trọng đại, đánh dấu bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử Việt Nam: chấm dứt thời kì khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo của cách mạng Việt Nam; mở ra thời kì cách mạng giải phóng dân tộc đặt dưới sự lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- ✓ Sự ra đời của Đảng cũng là sự chuẩn bị đầu tiên có tính quyết định cho những bước phát triển nhảy vọt của cách mạng và dân tộc Việt Nam.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm cử đại diện trả lời câu hỏi, đúng sẽ nhận được điểm cộng



Câu 1: Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1930) được tổ chức tại đâu?

- A. SÀI GÒN
- B. HƯƠNG CẢNG (TRUNG QUỐC)
- C. MÁT-XCƠ-VA
- D. BĂNG CỐC (THÁI LAN)

Câu 2: Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản (3/2/1930) đã thống nhất đặt tên Đảng là gì?

- A. Đông Dương Cộng sản Đảng
- B. Đảng Lao động Việt Nam
- C. Đảng Cộng sản Đông Dương
- D. Đảng Cộng Sản Việt Nam

Câu 3. Vì sao sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930) là bước ngoặt vĩ đại của lịch sử cách mạng Việt Nam?

- A. Đưa giai cấp công nhân và nông dân lên lãnh đạo cách mạng.
- B. Chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo.
- C. Kết thúc thời kỳ phát triển của khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản.
- D. Chấm dứt tình trạng chia rẽ giữa các tổ chức chính trị ở Việt Nam.

Câu 4. Ai là người chủ trì hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam?

- A. Nguyễn Ái Quốc.
- B. Hồ Tùng Mậu.
- C. Lê Hồng Sơn.
- D. Nguyễn Đức Cảnh.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Dự kiến sản phẩm

CH	1	2	3	4
DA	B	D	B	A

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Hãy sưu tầm thông tin về các nhân vật lịch sử đã tham dự Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam tại Hương Cảng (Trung Quốc) đầu năm 1930. Sau đó, viết đoạn văn ngắn (khoảng 150 chữ) giới thiệu về nhân vật lịch sử mà em ấn tượng nhất.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

BÀI 15: HỒ CHÍ MINH - ANH HÙNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC (T2)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Giới thiệu được hành trình đi tìm đường cứu nước của Hồ Chí Minh trên lược đồ; Nêu được nội dung cơ bản của con đường cứu nước của Hồ Chí Minh và vai trò, ý nghĩa của sự kiện Hồ Chí Minh tìm ra con đường cứu nước.
- Trình bày được quá trình chuẩn bị của Hồ Chí Minh cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam; Nêu được vai trò của Hồ Chí Minh đối với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và ý nghĩa của sự kiện này.
- Nêu được vai trò của Hồ Chí Minh đối với cuộc chuẩn bị cho giải phóng dân tộc (1941-1945); ý nghĩa của việc thành lập Mặt trận Việt Minh (19-5-1941) và vai trò của Hồ Chí Minh; vai trò của Hồ Chí Minh đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.
- Nêu được vai trò của Hồ Chí Minh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945–1954) và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1969).

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

*** Năng lực riêng:**

Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử các sự kiện trọng đại thể hiện rõ vai trò của anh hùng giải phóng dân tộc Hồ Chí Minh.

Lập được bảng tóm tắt hoặc vẽ trục thời gian, thiết kế infographic về những dấu ấn quan trọng trong sự nghiệp giải phóng dân tộc của Hồ Chí Minh.

3. Về phẩm chất

Trách nhiệm: Có ý thức trân trọng công lao, đóng góp của Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK

GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem đoạn video về Bác Hồ đọc bản tuyên ngôn độc lập và yêu cầu HS trả lời câu hỏi

Xem đoạn video và cho biết sự kiện nào được nhắc đến trong video?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

3. Chuẩn bị và lãnh đạo Cách mạng tháng Tám năm 1945

a. Mục tiêu- - Nêu được vai trò của Hồ Chí Minh đối với cuộc chuẩn bị cho giải phóng dân tộc (1941-1945); ý nghĩa của việc thành lập Mặt trận Việt Minh (19-5-1941) và vai trò của Hồ Chí Minh; vai trò của Hồ Chí Minh đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV chia lớp làm 4 nhóm, yêu cầu HS thảo luận nhóm, Xem đoạn video và tư liệu sách giáo khoa hoàn thành phiếu học tập sau Nhóm 1: Đọc tư liệu và cho biết Nguyễn Ái Quốc có vai trò gì đối với Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ 8? Nhóm 2: 1. Vai trò của Hồ Chí Minh đối với sự ra đời của Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân. 2. Vì sao Đội có tên này? Nhiệm vụ chính của Đội là gì? 3. Vai trò của Đội đối với cách mạng Việt Nam là gì? Nhóm 3: Cho biết vai trò của Hồ Chí Minh trong cách mạng tháng Tám năm 1945. Nội dung của tư liệu 6 đề cập đến truyền thống nào của dân tộc Việt Nam? Nhóm 4: Đọc thông tin trong SGK và cho biết Hồ Chí Minh đã chuẩn bị những gì cho Cách mạng tháng Tám năm 1945. GV hướng dẫn HS thảo luận bằng các câu hỏi gợi ý Dựa vào 2 tư liệu sau trả lời 2 câu hỏi sau:  "Việt Nam độc lập" thôi kèn loa Kêu gọi dân ta trẻ lẫn già Đoàn kết vững bền như khối sắt Đề cùng nhau cứu nước Nam ta!" Tư liệu 4 Mười chính sách của Việt Minh "Việt Nam độc lập đồng minh Có bản Chương trình đánh Nhật, đánh Tây. Quyết làm cho nước non này, Cờ treo độc lập, nền xây bình quyền: Làm cho con cháu Rồng, Tiên, Dân ta giữ lấy lợi quyền của ta. Có mười chính sách bày ra, Một là ích nước, hai là lợi dân..." (Hồ Chí Minh toàn tập, tập 3, Sđd, trang 242) ▲ Hình 15.6. Bút tích của Nguyễn Ái Quốc trên báo Việt Nam độc lập, ra ngày 21 – 8 – 1941	3. Chuẩn bị và lãnh đạo Cách mạng tháng Tám năm 1945 - Triệu tập và chủ trì Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5/1941) - Ngày 28-1-1941, Nguyễn Ái Quốc về nước, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Từ ngày 10 đến ngày 19-5-1941, Nguyễn Ái Quốc triệu tập Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương. - Dưới sự chủ trì của Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị xác định cách mạng Việt Nam hiện tại là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Hội nghị chủ trương thành lập Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng minh (gọi tắt là Mặt trận Việt Minh). Hội nghị nhấn mạnh chuẩn bị khởi nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng, toàn dân và xác định tiến trình cách mạng Việt Nam là đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa. - Xây dựng và mở rộng căn cứ địa cách mạng: Sau khi trở về nước (1-1941), Nguyễn Ái Quốc chọn Cao Bằng

1. Ý nghĩa của việc thành lập Việt Nam Độc lập Đồng minh (Mặt trận Việt Minh)

Mặt trận Việt Minh đã chuẩn bị trực tiếp về lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang, căn cứ địa,... trở thành khối thống nhất sức mạnh quật khởi của dân tộc, đóng vai trò nòng cốt, có ý nghĩa quyết định cho cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

2. Yếu tố nào được xem là quan trọng nhất để giải phóng dân tộc? Với Mặt trận Việt Minh, Nguyễn Ái Quốc có vai trò gì?

- Nguyễn Ái Quốc thành lập, phát triển và mở rộng tổ chức của Mặt trận Việt Minh khắp cả nước

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp thông tin hình ảnh

N1



Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập, chủ trì Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ 8, đề ra đường lối chiến lược và sách lược cho cách mạng Việt Nam trong tình hình mới.

N2



Hồ Chí Minh ra Chỉ thị thành lập và vạch ra cách thức hoạt động của Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân.

làm nơi thí điểm để xây dựng căn cứ địa đầu tiên của cách mạng

- Thành lập đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân

- Để tiến tới cuộc khởi nghĩa vũ trang, Hồ Chí Minh ra chỉ thị thành lập Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân nhằm mục đích “ lập ra đội chủ lực”.

- Ngày 22/12/1944, Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân được thành lập.

- Lãnh đạo Tổng khởi nghĩa giành chính quyền, khai sinh nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa

- Từ ngày 13-8-1945, Hồ Chí Minh cùng Đảng Cộng sản Đông Dương đã tận dụng thời cơ, phát lệnh Tổng khởi nghĩa trong cả nước và lãnh đạo toàn dân đứng lên giành chính quyền trước khi quân Đồng minh kéo vào Đông Dương

- Ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

N3



N4



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Nhóm 1: Đọc tư liệu và cho biết Nguyễn Ái Quốc có vai trò gì đối với Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ 8?

- Nguyễn Ái Quốc thành lập, phát triển và mở rộng tổ chức của Mặt trận Việt Minh khắp cả nước

Nhóm 2: 1. Vai trò của Hồ Chí Minh đối với sự ra đời của Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân.

Hồ Chí Minh ra Chỉ thị thành lập và vạch ra cách thức hoạt động của Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân.

2. Vì sao Đội có tên này? Nhiệm vụ chính của Đội là gì? 3.

Vai trò của Đội đối với cách mạng Việt Nam là gì? – Tên Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân nghĩa là **chính trị trọng hơn quân sự**.

- **Vai trò:** Trong lễ thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, đồng chí Võ Nguyên Giáp đã khẳng định: “Nhiệm vụ mà đoàn thể uỷ thác cho chúng ta là nhiệm vụ quan trọng và nặng nề. Chính trị trọng hơn quân sự, tuyên truyền trọng hơn tác chiến, nhiệm vụ ấy có tính chất là một nhiệm vụ giao thời. Vận dụng vũ trang tuyên truyền để kêu gọi toàn dân đứng dậy, chuẩn bị cơ sở chính trị và quân sự cho cuộc khởi nghĩa sau này”.

– Đây là “đội quân chủ lực” chính quy đầu tiên của cách mạng Việt Nam, tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Nhóm 3: Cho biết vai trò của Hồ Chí Minh trong cách mạng tháng Tám năm 1945. Nội dung của tư liệu 6 đề cập đến truyền thống nào của dân tộc Việt Nam?

- Dự báo đúng tình hình và nắm bắt rõ thời cơ chín muồi, Hồ Chí Minh triệu tập và chủ trì Hội nghị toàn quốc của Đảng

Cộng sản Đông Dương (ngày 14 và 15 – 8 – 1945) thông qua kế hoạch lãnh đạo toàn dân Tổng khởi nghĩa và quyết định chính sách đối nội, đối ngoại sau khi giành được chính quyền. - Hồ Chí Minh triệu tập và chủ trì Đại hội Quốc dân tại Tân Trào (ngày 16 và 17-8- 1945), tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng Cộng sản Đông Dương, “hiệu triệu nhân dân toàn quốc” thi hành 10 chính sách lớn của Việt Minh,... Ngày 28-8-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh cải tổ Ủy ban Dân tộc giải phóng thành Chính phủ lâm thời và bắt tay vào soạn thảo bản Tuyên ngôn Độc lập. Ngày 02-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), thay mặt Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh trình trọng công bố bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Nội dung Tư liệu 6 đề cập đến truyền thống đoàn kết, tinh thần dũng cảm, sẵn sàng hi sinh để bảo vệ độc lập, tự chủ của dân tộc "Độc lập hay là chết", “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”. Nhóm 4: 1 Đọc thông tin trong SGK và cho biết Hồ Chí Minh đã chuẩn bị những gì cho Cách mạng tháng Tám năm 1945. - Chuẩn bị về chính trị: tập hợp lực lượng toàn dân tham gia Việt Minh - Thông qua hoạt động của Việt Minh thành lập căn cứ địa cách mạng (Việt Bắc), lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân – lực lượng vũ trang chính quy đầu tiên. - Thành lập Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam, thông qua Quốc kì, Quốc ca nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. - Kịp thời phát động toàn dân khởi nghĩa giành chính quyền nhanh chóng và ít đổ máu.	
---	--

- Soạn thảo và đọc bản Tuyên ngôn Độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà.	
---	--

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm cử đại diện trả lời câu hỏi, đúng sẽ nhận được điểm cộng



Câu 1: Bác Hồ về nước vào thời gian nào?

(Được người dân đồng thuận thực hiện)

Câu 2: Hội nghị ban chấp hành trung ương đảng lần thứ 8 đã đặt nhiệm vụ nào lên hàng đầu?

(Các lối ra vào được rào lại, chỉ để 1 – 2 lối có chốt kiểm soát)

Câu 3. Để tiến tới khởi nghĩa vũ trang chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra chỉ thị thành lập đội nào?

(Tình nguyện viên tham gia trực chốt, hỗ trợ người dân giao nhận, khử trùng hàng hoá)

Câu 4. Bác Hồ đọc tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa vào thời gian nào? Ở đâu?

(Người dân ra khỏi khu vực phải có giấy đi đường, giấy công tác, phiếu đi chợ...)

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Dự kiến sản phẩm

Câu 1: 28/1/1941

(Được người dân đồng thuận thực hiện)

Câu 2: Nhiệm vụ giải phóng dân tộc

(Các lối ra vào được rào lại, chỉ để 1 – 2 lối có chốt kiểm soát)

Câu 3. Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân

(Tình nguyện viên tham gia trực chốt, hỗ trợ người dân giao nhận, khử trùng hàng hoá)

Câu 4. 2/9/1945, ở quảng trường Ba Đình (Hà Nội)

(Người dân ra khỏi khu vực phải có giấy đi đường, giấy công tác, phiếu đi chợ...)

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

- a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS
- b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.
- c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.
- d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Em hãy đọc tư liệu và viết một bài cảm nhận về lời kêu gọi mọi người tham gia mặt trận Việt Minh của chủ tịch Hồ Chí Minh trong cách mạng Tháng Tám.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dẫn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

BÀI 15: HỒ CHÍ MINH - ANH HÙNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC (T3)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Giới thiệu được hành trình đi tìm đường cứu nước của Hồ Chí Minh trên lược đồ; Nêu được nội dung cơ bản của con đường cứu nước của Hồ Chí Minh và vai trò, ý nghĩa của sự kiện Hồ Chí Minh tìm ra con đường cứu nước.
- Trình bày được quá trình chuẩn bị của Hồ Chí Minh cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam; Nêu được vai trò của Hồ Chí Minh đối với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và ý nghĩa của sự kiện này.
- Nêu được vai trò của Hồ Chí Minh đối với cuộc chuẩn bị cho giải phóng dân tộc (1941-1945); ý nghĩa của việc thành lập Mặt trận Việt Minh (19-5-1941) và vai trò của Hồ Chí Minh; vai trò của Hồ Chí Minh đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.
- Nêu được vai trò của Hồ Chí Minh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945–1954) và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1969).

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

*** Năng lực riêng:**

Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử các sự kiện trọng đại thể hiện rõ vai trò của anh hùng giải phóng dân tộc Hồ Chí Minh.

Lập được bảng tóm tắt hoặc vẽ trục thời gian, thiết kế infographic về những dấu ấn quan trọng trong sự nghiệp giải phóng dân tộc của Hồ Chí Minh.

3. Về phẩm chất

Trách nhiệm: Có ý thức trân trọng công lao, đóng góp của Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.

GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV mời HS tham gia trò chơi: Ai nhanh hơn

Lớp chia thành 4 nhóm:

Trong suốt cuộc đời của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có rất nhiều tên gọi, bí danh hay bút danh khác nhau. Em hãy liệt kê các tên gọi, bí danh hay bút danh. Đội nào trong vòng 2 phút liệt kê được nhiều hơn đội đó sẽ giành chiến thắng!

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

4. Lãnh đạo của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954)

a. Mục tiêu- – Nêu được vai trò của Hồ Chí Minh trong kháng chiến chống Pháp (1946-1954).

Nêu được vai trò của Hồ Chí Minh trong kháng chiến chống Mỹ (1954-1969).

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

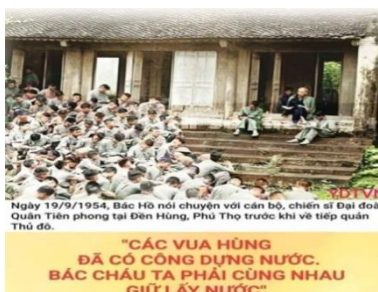
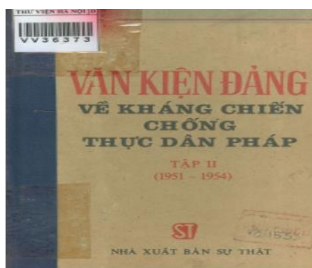
c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Giai đoạn 1945 - 1946 GV yêu cầu HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi ? Nêu vai trò của chủ tịch Hồ Chí Minh trong lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp giai đoạn 1945 – 1946 Nhiệm vụ 2: Giai đoạn 1946 - 1954 GV yêu cầu HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi ? Nêu vai trò của chủ tịch Hồ Chí Minh trong lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp giai đoạn 1946 - 1954 Nhiệm vụ 3: GV chia lớp làm 4 nhóm, yêu cầu HS thảo luận nhóm Vẽ sơ đồ tư duy vai trò của chủ tịch Hồ Chí Minh trong lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK. <i>GV cung cấp thông tin hình ảnh</i>	4. Lãnh đạo của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) a. Giai đoạn 1945 – 1946 Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà phải đối mặt với nạn đói, nạn mù chữ, sự chống phá của các thế lực ngoại xâm và nội phản,... Trong bối cảnh đó, Đảng và Chính phủ, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã họp bàn tìm cách đưa cách mạng Việt Nam vượt qua nhiều khó khăn, thử thách. b. Giai đoạn 1946 – 1954 - Trong giai đoạn 1946 – 1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với Đảng và Chính phủ đã lãnh đạo nhân dân cả nước kết hợp thực hiện hai nhiệm vụ kháng chiến và kiến quốc.



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH, CHỦ TỊCH ĐẢNG BƯỞI MẬT TRẦN LÊN VIỆT VÀ BÔNG CHÉ TÔN BỨC THẮNG, QUÂN TRƯỞNG BẠN THƯỜNG TRỰC QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH MẬT TRẦN LÊN VIỆT CÙNG CÁC BÀ ĐẾU CHỤP ẢNH TRƯỚC HỘI TRƯỞNG ĐẠI HỘI TOÀN QUỐC THỐNG NHẤT MẬT TRẦN VIỆT MINH - LIÊN
TẠI KINH SỰ (HÀ NỘI) - QUÂN CHIEU HÒA, THAM (1981)



Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đài quan sát chỉ đạo trận đánh cứ điểm Đông Khê ngày 16/9/1950

B3: Báo cáo kết quả hoạt động. GV yêu cầu HS trả lời. HS trả lời câu hỏi của GV. Dự kiến sản phẩm NV 1 Vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong kháng chiến (1945 – 1946) Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ động lựa chọn những đối sách đúng đắn nhằm giải quyết kịp thời, có hiệu quả những nhiệm vụ khó khăn, phức tạp của cách mạng Việt Nam: củng cố chính phủ kháng chiến, giải quyết nạn đói, nạn dốt và chống thù trong giặc ngoài. Theo sáng kiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam (Liên Việt) được thành lập (tháng 5 – 1946) để mở rộng khối đoàn kết toàn dân. Người chủ động thiết lập mối liên hệ và tranh thủ sự ủng hộ của Liên hợp quốc, các nước Đồng minh về nền độc lập của Việt Nam. Người khởi xướng và thực hiện sách lược “hoà để tiến” lợi dụng triệt để những mâu thuẫn trong nội bộ kẻ thù, mở rộng Chính phủ thành Chính phủ liên hiệp, kí với Pháp Hiệp định Sơ bộ (ngày 06-3-1946) và bản Tạm ước (ngày 14-9-1946) nhằm tranh thủ thời gian hoà hoãn chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài. Nv2 ? Nêu vai trò của chủ tịch Hồ Chí Minh trong lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp giai đoạn 1946 - 1954	
--	--

Đêm 19 – 12 – 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi - toàn quốc kháng chiến, phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Người cùng Ban Chấp hành Trung ương Đảng hoạch định đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh.

Tại chiến khu Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 02-1951).

Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Chính phủ từng bước mở rộng hoạt động ngoại giao, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của các nước anh em, các nước láng giềng và bạn bè quốc tế.

Người cùng Trung ương Đảng chỉ đạo nhiều chiến dịch quân sự trong kháng chiến chống thực dân Pháp: Việt Bắc thu – đông năm 1947, Biên giới thu – đông năm 1950, cuộc Tiến - công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 và chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954.

- Hồ Chí Minh trực tiếp chỉ đạo chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950 tại chiến trường.

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ đạo - chung về chiến lược; đồng thời, giao toàn quyền cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp chỉ huy chiến dịch đến toàn thắng.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

5. Lãnh đạo của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (từ năm 1954 đến năm 1969)

a. Mục tiêu- – Nêu được vai trò của Hồ Chí Minh trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (từ năm 1954 đến năm 1969)

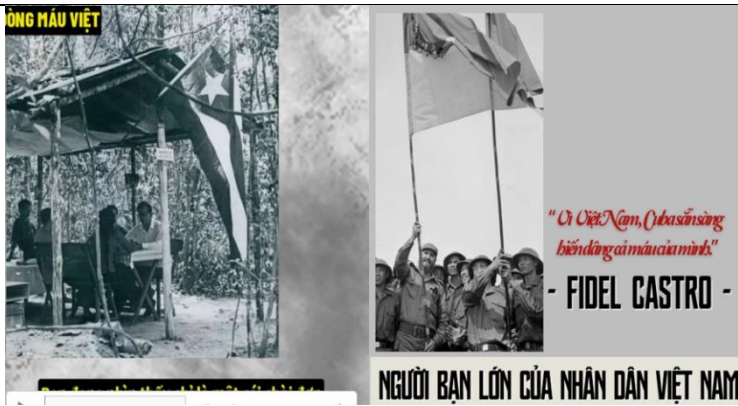
Nêu được vai trò của Hồ Chí Minh trong kháng chiến chống Mỹ (1954-1969).

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV yêu cầu HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi ? Nêu vai trò của chủ tịch Hồ Chí Minh trong lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giai đoạn 1954 - 1969 B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK. <i>GV cung cấp thông tin hình ảnh</i> 	5. Lãnh đạo của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (từ năm 1954 đến năm 1969) Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh có những đóng góp to lớn đối với việc thực hiện nhiệm vụ chiến lược của cách mạng ở mỗi miền Nam – Bắc và nhiệm vụ chung của cả nước.



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong kháng chiến chống Mỹ từ năm 1954 đến năm 1969: lãnh đạo xây dựng CNXH ở miền Bắc

Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì và chỉ đạo xây dựng Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9-1960). Nghị quyết nêu rõ: Đại hội này là Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà

Vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong kháng chiến chống Mỹ từ năm 1954 đến năm 1969: **Chỉ đạo sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, xác định đường lối và quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.**

Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1-1959), xác định phương hướng cơ bản của cách mạng miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân, đánh đổ chính quyền Mỹ - Diệm. Từ năm 1965, khi Mỹ đưa quân trực tiếp tham chiến ở miền Nam và mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với Trung ương Đảng phân tích tình hình, chỉ đạo

toàn dân đánh Mỹ, đưa ra dự báo và thể hiện quyết tâm thắng Mỹ. Người nêu cao chân lí “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” và ý chí quyết tâm cho toàn dân tộc: “Hễ còn một tên xâm lược trên đất nước ta, thì ta còn phải tiếp tục chiến đấu, quét sạch nó đi”. Người viết thư, gửi điện thăm hỏi, cổ vũ, động viên cán bộ, chiến sĩ và các tầng lớp nhân dân, đọc thơ chúc tết đồng bào ta ở trong và ngoài nước mỗi dịp xuân về,... Biểu tượng đoàn kết và có vai trò to lớn trong đấu tranh ngoại giao Chủ tịch Hồ Chí Minh còn là biểu tượng của sức mạnh đại đoàn kết dân tộc và sức mạnh thời đại, có vai trò to lớn trong hoạt động ngoại giao. B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	
---	--

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: Ai thông minh hơn HS lớp 5

GV cho HS trả lời cá nhân, dơ bảng sau mỗi câu hỏi, HS trả lời đúng nhiều nhất sẽ giành được phần thưởng



Câu 1: *Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời vào năm nào?*

Câu 2: *Đêm 19/12/1946 Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến phát động cuộc kháng chiến chống thực dân nào xâm lược?*

Câu 3. *Hồ Chí Minh trực tiếp chỉ đạo chiến dịch nào tại chiến trường.*

Câu 4. *Nhằm tranh thủ thời gian hòa hoãn chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký với Pháp những bản hiệp ước nào?*

Câu 5: *Trong quá trình lãnh đạo kháng chiến chống thực dân pháp chủ tịch Hồ Chí Minh đã thực hiện chính sách ngoại giao như thế nào?*

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Dự kiến sản phẩm

Câu 1: 1969

Câu 2: Pháp

Câu 3. Biên giới thu – đông năm 1950

Câu 4. Hiệp định Sơ bộ (3/1946) và bản Tạm ước (9/1946)

Câu 5: Mở rộng quan hệ ngoại giao, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ giúp đỡ của các nước anh em, các láng giềng và bạn bè quốc tế

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Sưu tầm tư liệu về vai trò của chủ tịch Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam (1945 – 1969).

Giới thiệu tư liệu đó với thầy cô và bạn học

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

BÀI 16: DẤU ẤN HỒ CHÍ MINH TRONG LÒNG NHÂN DÂN THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được nguyên nhân nhân dân thế giới đánh giá cao những cống hiến và giá trị tư tưởng, văn hoá của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- Nêu được nguyên nhân Chủ tịch Hồ Chí Minh sống mãi đối với dân tộc Việt Nam.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

*** Năng lực riêng:**

GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu về dấu ấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân Việt Nam và thế giới.

Vận động được mọi người cùng học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh.

3. Về phẩm chất

Trách nhiệm: Có ý thức trân trọng những cống hiến và giá trị tư tưởng văn hoá của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tích cực tham gia phong trào học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS nghe bài hát về Hồ Chí Minh và nêu cảm nhận của bản thân về Bác

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

• *Côn-ca-ta- thủ phủ bang Tây Ben-gan (Ấn Độ) là nơi Hồ Chí Minh đã hai lần dừng chân trong quá trình hoạt động cách mạng. Năm 1968, thành phố này là địa danh đầu tiên trên thế giới có đường phố mang tên Hồ Chí Minh. Côn-ca-ta cũng là thành phố đầu tiên trên thế giới dựng tượng đồng Hồ Chí Minh, đặt tại Quảng trường ICT (1990), nằm ở giao lộ giữa đại lộ Hồ Chí Minh Sa-na-ri với đại lộ Ja-goa-ha-lan Nê-ru - tên vị thủ tướng đầu tiên của nước này. Sau Ấn Độ, nhiều quốc gia trên thế giới cũng có những hoạt động nhằm tưởng niệm và vinh danh Hồ Chí Minh.*

Vậy vì sao Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại dấu ấn đặc biệt trong lòng nhân dân thế giới và Việt Nam?

Bài học này sẽ giúp em giải đáp các vấn đề trên.



Hình 1. Người dân Ấn Độ và Việt Nam bên bức tượng đồng Hồ Chí Minh tại Quảng trường ICT, thành phố Côn-ca-ta (Ấn Độ)

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân thế giới

a. Mục tiêu- – Nêu được nguyên nhân nhân dân thế giới đánh giá cao những cống hiến và giá trị tư tưởng, văn hoá của Chủ tịch Hồ Chí Minh..

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV yêu cầu HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi ? Vì sao UNESCO và nhân dân thế giới đánh giá cao những cống hiến và giá trị tư tưởng văn hóa của chủ tịch Hồ Chí Minh	1. Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân thế giới Thế giới tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh vì Người là một biểu tượng

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp thông tin hình ảnh



Chủ tịch Hồ Chí Minh hội tụ tinh hoa, giá trị cả văn hoá phương Đông và văn hoá phương Tây. Người đã phát triển quyền con người thành quyền dân tộc; những tư tưởng lớn của Người mang tầm vóc vĩ nhân của thời đại, lại được biểu hiện một cách chân thực, rất mực giản dị và gần gũi với mọi người.



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
(19/5/1890 - 02/9/1969)

- Quê quán: Làng Hoàng Trù, xã Chung Cự, tổng Lâm Thịnh, nay thuộc xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.
- Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (nay là nước Cộng hoà XHCN Việt Nam) (1946-1969).
- Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (nay là Đảng cộng sản Việt Nam) (1951-1969).

Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hoá kiệt xuất của Việt Nam, người chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Người là tấm gương mẫu mực về đạo đức cách mạng, hết lòng, hết sức cống hiến, hy sinh vì sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc; Biểu tượng cao đẹp về chí khí cách mạng kiên cường, tinh thần độc lập tự chủ, lòng yêu nước, yêu Nhân dân tha thiết, đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

xuất sắc về sự tự khẳng định dân tộc, đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người tìm ra con đường giải phóng dân tộc và lãnh đạo nhân dân Việt Nam giành độc lập dân tộc, góp phần vào sự nghiệp đấu tranh vì hoà bình, dân chủ, tự do và tiến bộ xã hội trên thế giới. Người là biểu tượng của sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, đoàn kết các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới.



Năm 1987, UNESCO tôn vinh “Hồ Chí Minh anh hùng giải phóng dân tộc nhà văn hóa kiệt xuất Việt Nam”

Nhiều nơi trên thế giới xây dựng nhà lưu niệm khu tưởng niệm Hồ Chí Minh, nhiều quốc gia dựng tượng đài kỷ niệm, bia tưởng niệm Hồ Chí Minh, nhiều thành phố cổ kính và hiện đại trên các châu lục đặt tên Hồ Chí Minh cho các đại lộ, con đường, trường học, công viên....



▲ Hình 16.3. Bia tưởng niệm tại khách sạn Carlton (Mỹ), nơi Nguyễn Tất Thành làm việc năm 1913



▲ Hình 16.4. Tượng đài phù điêu Hồ Chí Minh tại Quảng trường Hồ Chí Minh ở Mát-xcơ-va (Liên bang Nga)

Hình 3. Tượng Hồ Chí Minh ở Cu-ba Hình 4. Con đường mang tên Hồ Chí Minh ở Ấn Độ Hình 2. Tượng đài Hồ Chí Minh cạnh đại lộ Hồ Chí Minh tại thành phố U-li-a-nốp-xcơ (Liên bang Nga) Hình 3. Phòng trưng bày tư liệu về Nguyễn Ái Quốc tại ngôi nhà số 248 và 250, đường Văn Minh (thành phố Quảng Châu, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc) B3: Báo cáo kết quả hoạt động. GV yêu cầu HS trả lời. HS trả lời câu hỏi của GV. B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	
--	--

2. Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân Việt Nam

- a. **Mục tiêu**- - Nêu được nguyên nhân Chủ tịch Hồ Chí Minh sống mãi đối với dân tộc Việt Nam
- b. **Nội dung**: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- c. **Sản phẩm**: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- d. **Tổ chức thực hiện**

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi trả lời câu hỏi ? Đọc tư liệu sách giáo khoa và hoàn thành nhiệm vụ học tập sau	2. Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân Việt Nam – Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cống hiến và hi sinh cả cuộc đời cho dân tộc Việt Nam, đặc biệt là trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng chủ nghĩa xã hội và thống nhất đất nước.

2. Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân Việt Nam

1. Vì sao chủ tịch Hồ Chí Minh sống mãi trong lòng nhân dân Việt Nam?

2. Nêu cách thức mà nhân dân Việt Nam lưu dự chủ tịch Hồ Chí Minh trong lòng dân tộc?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp thông tin hình ảnh



SÀI GÒN - GIA ĐỊNH - TP. HỒ CHÍ MINH

– Chủ tịch Hồ Chí Minh còn là tấm gương sáng về đạo đức, phẩm chất, lối sống cho các thế hệ người dân Việt Nam học tập và noi theo, đồng thời để lại di sản lớn trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là những giá trị về tư tưởng, văn hoá

– Sự vinh danh và tri ân của nhân dân Việt Nam đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh được nối tiếp qua nhiều thế hệ với những hình thức khác nhau



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Sản phẩm dự kiến

1. Vì sao chủ tịch Hồ Chí Minh sống mãi trong lòng nhân dân Việt Nam?

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt ra những cơ sở đảm bảo và chỉ dẫn, soi đường cho quá trình “Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”.

Người đã để lại cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân Việt Nam “muôn vàn tình thương yêu” và di sản hết sức quý báu là bản Di chúc, cùng tư tưởng Hồ Chí Minh và tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

2. Nêu cách thức mà nhân dân Việt Nam lưu dự chủ tịch Hồ Chí Minh trong lòng dân tộc?

Sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, theo nguyện vọng của nhân dân cả nước, Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bảo tàng Hồ Chí Minh được xây dựng.

Sau khi đất nước thống nhất, năm 1976, Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (khoá VI) đã quyết định đổi tên Thành phố Sài Gòn – Gia Định thành Thành phố Hồ Chí Minh.

Cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh là nguồn cảm hứng sáng tác âm nhạc, thơ ca, kịch, điện ảnh,... nhiều giải thưởng, huy hiệu mang tên Hồ Chí Minh đã và đang được tổ chức.

Toàn dân Việt Nam kính yêu và quý trọng Bác Hồ, luôn luôn học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách và tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Hình ảnh của Người được khắc sâu trong tâm trí người Việt Nam, được tôn thờ trong đạo lí, tín ngưỡng của dân tộc.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: Đào vàng

GV cho HS trả lời cá nhân, dơ bảng sau mỗi câu hỏi, HS trả lời đúng nhiều nhất sẽ giành được phần thưởng



GV: Bùi Hạnh Dung - Trường THPT Hoàng Văn Thụ

Câu 1: Sau khi thống nhất đất nước quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá VI đã quyết định đổi tên thành phố Sài Gòn Gia Định thành tên gì?

Câu 2: Tổ chức UNESCO tôn vinh Hồ Chí Minh anh hùng giải phóng dân tộc - nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam vào thời gian nào?

Câu 3. Một trong những phong trào mà được Đảng phát động nhằm lưu giữ chủ tịch Hồ Chí Minh trong lòng dân tộc?

Câu 4. Sự nghiệp văn hoá quan trọng nhất của Người là đã lãnh đạo toàn dân đánh đuổi giặc ngoại xâm trong thời đại mới, giành lại cho nhân dân những quyền sống của con người, một cuộc sống có văn hoá,... Hồ Chí Minh đã cùng với loài người loại trừ một trở lực to lớn trên con đường tiến lên thế giới văn minh, xoá đi một vết nhơ trong lịch sử là chế độ thuộc địa". Là nhận xét của ai?

- A. Lê Hồng phong
- B. Nguyễn Chí Thanh
- C. Tôn Đức Thắng
- D. Võ Nguyên Giáp

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Dự kiến sản phẩm

Câu 1: Thành phố Hồ Chí Minh

Câu 2: 1987

Câu 3. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Câu 4. D. Võ Nguyên Giáp

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

- a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS
- b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.
- c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.
- d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Lập kế hoạch học tập một việc làm, đức tính tốt đẹp của chủ tịch Hồ Chí Minh và trình bày cho thầy, cô cùng các bạn trong lớp được biết

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Tổ trưởng duyệt

Nguyễn Thị Tuyền

Hoàng Mai, ngày 01 tháng 09 năm 2025
Giáo viên

Bùi Hạnh Dung